

**Thiện Phúc**

*Hiếu Hạnh*



*Copyright © 2021 by Ngoc Tran. All rights reserved.*

No part of this work may be reproduced or transmitted in any form or by any means, electronic or mechanical, including photocopying and recording, or by any information storage or retrieval system without the prior written permission of the author, except for the inclusion of brief quotations. However, staff members of Vietnamese temples who want to reprint this work for the benefit of teaching of the Buddhadharma, please contact Ngoc Tran at (714) 778-2832.

## **Mục Lục**

<i>Mục Lục</i>	3
<i>Lời Đầu Sách</i>	5
<i>Chương Một: Chữ Hiếu Trong Xã Hội Việt Nam</i>	9
<i>Chương Hai: Người Con Phật Báo Hiếu</i>	37
<i>Chương Ba: Cảm Niệm Vu Lan</i>	59
<i>Chương Bốn: Vu Lan Nhớ Mẹ</i>	67
<i>Chương Năm: Mái Chùa Che Chở Hồn Dân Tộc</i>	71
<i>Chương Sáu: Người Con Phật Nguyện Gì Trong Mùa Vu Lan?</i>	75
<i>Chương Bảy: Mùa Vu Lan Và Người Con Phật</i>	83
<i>Chương Tám: Hiếu Hạnh Của Người Con Phật</i>	89
<i>Chương Chín: Nhớ Mẹ Ta Xưa</i>	115
<i>Chương Mười: Hiếu Hạnh Theo Quan Điểm Phật Giáo</i>	123
<i>Tài Liệu Tham Khảo</i>	149



## *Lời Đầu Sách*

Nói đến hiếu hạnh, trong thâm tâm chúng ta ai ai cũng đều liên tưởng đến mẹ cha, đến việc đền trả những thâm ân mà mẹ đã mang nặng đẻ đau, cha đã cù lao dưỡng dục. Nghe hai chữ “hiếu hạnh” thấy nó đơn giản, nhưng khi đem ra thực hành thì quả là thiên nan vạn nan, chứ không đơn giản và dễ dàng như mình tưởng. Vì nói đến “hiếu hạnh” là nói đến một triết lý sống cao tột, mà không một học đường nào có khả năng đứng ra giảng giải được, vì “hiếu hạnh” bao gồm cả đạo đức lẫn triết lý sống, cũng như hoàn cảnh xã hội bên ngoài. Xã hội Việt Nam từ ngàn xưa đã mang nặng tính Khổng Nho, luôn nêu cao tam cương ngũ thường và người Việt Nam chúng ta may mắn cũng có được đủ đầy truyền thống đạo đức đó. Ngoài tôn ti trật tự trong gia đình và ngoài xã hội ra, dân tộc ta còn xem trọng lòng hiếu kính với ông bà cha mẹ nữa. Người Việt Nam, như là những người con Phật, lúc nào cũng muốn có một cuộc sống an lành hạnh phúc và một cuộc tu giải thoát rốt ráo. Nhưng làm sao để có được cuộc sống an lành hạnh phúc? Làm sao để có một cuộc tu giải thoát? Trong Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới, Đức Từ Phụ đã dạy rằng: “Hiếu là pháp cao tuyệt, là mẹ của chư Phật.” Đức Từ Phụ đã cụ thể hóa những gì Ngài nói qua việc hóa độ Vua Cha Tịnh Phạn và nhiều lần thuyết pháp độ cho hiền mẫu nơi cung trời Đao Lợi. Ngài đã gửi đến cho chúng ta một thông điệp sống hạnh phúc và tu giải thoát bằng cách lấy hiếu hạnh làm đầu. Thông điệp của Ngài rất đơn giản, nhưng rõ ràng và dễ hiểu vô cùng. Hễ hiếu hạnh không tròn là chưa tròn đạo làm người, khoan hẵn nói đến chuyện tu giải thoát. Ngài đã tô đậm nét chữ "hiếu" cũng như chữ bất hiếu. Kẻ bất hiếu sẽ là kẻ bất trung, bất nhân, bất nghĩa, bất liêm, bất sĩ, bất tín, bất lễ. Kẻ mà đan tâm bội phản ngay cả công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ, kẻ đó sẵn sàng bội phản bất cứ ai trong xã hội này. Kẻ nhẫn tâm bội bạc cha mẹ là những người đã trọn đời dưỡng nuôi dạy dỗ mình, kẻ đó sẽ vô tình bạc nghĩa với bất kỳ ai trong cõi đời này. Kẻ nào dám chê mắng cha mẹ, sẽ không hổ người khi chê mắng bất kỳ ai. Theo như những lời Phật dạy thì bất hiếu không chỉ hạn hẹp ở việc không phụng dưỡng mẹ cha, mà nó còn bao gồm nhiều phương diện khác như cách mình xử thế ở đời, cách mình xử thế, vâng giữ những lời nói của thánh hiền, và ngay cả chuyện không giúp đỡ cha mẹ thực hành chánh pháp, hay những chuyện thiện

lành cũng là bất hiếu. Như vậy chỉ một chữ "hiếu" trong đạo Phật đã là một pháp môn tu hành cao tuyệt cho những người con Phật rồi còn gì ? Và những kẻ bất hiếu sẽ không có một chỗ đứng nào trong hàng tín đồ của Đức Phật. Ngài đã chỉ rõ trong các kinh điển của Ngài là phụ mẫu tại đờng như Phật tại thế, nghĩa là cha mẹ hiện tiền như Phật trụ thế. Phụng dưỡng cúng dường cha mẹ là cúng dường chư Phật, là thứ cúng dường cao tột nhất.

Trong Tăng Nhất Bộ Kinh, Phật đã dạy như vậy: “Này các thầy tỳ khưu, trong gia đình cha mẹ phải được tôn kính như vua trời Phạm Thiên. Các ngài là bậc xứng đáng thọ lãnh tất cả những cúng dường của con cháu.” Tại sao vậy? Tại vì cha mẹ đã một đời hy sinh rất nhiều cho con cái, từ sinh thành, dưỡng dục, dạy dỗ cho con cái nên vóc nên hình và thành nơn chi mỹ. Mỗi người trong chúng ta phải luôn nhớ lấy lời dạy bảo ân cần của Đấng Từ Phụ: “Mọi người trong chúng ta phải luôn phát triển lòng từ bi, làm lành và chia xẻ những đau khổ của chúng sanh.” Một khi chúng ta đã quán triệt được câu nầy thì tôi cũng mong rằng trong chữ chúng sanh ấy cũng có cha mẹ của chúng ta nữa. Trong Kinh Báo Hiếu, đức Phật dạy: “Ví có người ơn sâu đốc trả, công mẹ cha trên hai vai đi giáp vòng núi Tu Di (có thể hiểu được đây là vũ trụ) đến trăm ngàn kiếp, ơn kia cũng chưa đền.” Núi Tu Di mà Đức Phật nói ở đây là chỉ cả trung tâm vũ trụ. Thế gian này có chỗ nào có thể ví được với núi Tu Di? Thế mà dù cho chúng ta có công mẹ công cha trên hai vai đi giáp núi vẫn chưa đền trả được công ơn thâm sâu của cha mẹ. Hoặc “Ví có người vì cơn đói rét, nuôi song thân bằng cách dâng hết thân này, xương nghiền thịt nát phân thây, trải trăm ngàn kiếp ơn đây chưa đồng.” Hoặc “Ví có người vì công ơn sanh dưỡng, tự tay khoét thủng đôi mắt, chịu thân mù tối như vậy đến trăm ngàn vô lượng kiếp, ơn này thấm đâu.” Hoặc “Ví có người cầm dao thật bén, mổ bụng ra rút hết tâm can làm dược liệu trị bệnh cho cha mẹ trong trăm ngàn vô lượng kiếp, thâm ơn này cũng chưa trả được tròn đầy.” Hoặc giả “Ví có người vì ơn dưỡng dục, tự treo mình làm đèn cúng Phật trong trăm ngàn vô lượng kiếp, vẫn chưa gọi là đền trả thâm ơn cha mẹ tròn đầy.” Ở đây thí dụ về những tình huống cấp thiết khi mẹ cha bị bệnh hoạn ngặt nghèo phải dùng đến những thứ đó làm thuốc trị bệnh của cha mẹ, thử hỏi ai có gan dám móc mắt trị bệnh cho cha mẹ mình? Nhưng Đức Phật nói dù chúng ta có gan dám làm đi nữa, thì trong vô lượng kiếp công ơn này vẫn chưa gọi là đền trả tròn đầy.

Bởi công ơn cha mẹ to lớn vô cùng vô tận, nào là cứu mang, sinh dưỡng, đùm bọc... không bút mực nào tả xiết. Mà thực vậy, dù có nói có viết lên công ơn này trong trăm ngàn vô lượng kiếp cũng nói viết cũng không cùng không hết được. Nghĩa là dù cho chúng ta có phụng dưỡng như thế nào đi nữa trong hiện đời cũng không cách chi gọi là đền trả được công ơn cha mẹ.

Trong lịch sử Phật giáo Việt Nam, có một vị Hòa Thượng tên là Nhất Định, khoảng năm 1843, ngài trở thành một du Tăng rày đây mai đó. Trên đường hoằng hóa, ngài ghé lại Hương Thủy cất “Dưỡng Am” để phụng dưỡng mẹ già và trụ lại đây để hoằng trì Phật Giáo cho đến khi ngài viên tịch. Người ta nói Hòa Thượng Nhất Định xây dựng “Dưỡng Am” để phụng dưỡng mẹ già đang đau yếu bệnh hoạn. Lúc ấy thầy thuốc khuyên bà nên ăn cá hay thịt cho lợi sức. Mỗi sáng Hòa Thượng Nhất Định tự mình ra chợ mua cá về nấu cho mẹ ăn. Vì thế nên có tiếng dị nghị xấu. Tuy nhiên, vua Tự Đức rất thán phục sự hiếu hạnh của ngài nên ban tặng cho chùa tấm bảng đề “Sắc Tứ Từ Hiếu Tự.” Phật giáo Nhật Bản có một vị thi sĩ Thiền Sư tên là Ba Tiêu. Vào một hôm đầu mùa xuân, thi sĩ Ba Tiêu quyết định du ngoạn ngắm hoa tại một vùng phong cảnh nổi tiếng. Trên đường đi, ông được nghe câu chuyện về một cô thôn nữ nổi tiếng hiếu thảo với cha mẹ. Tò mò, thi sĩ đến nơi tìm cô gái. Sau khi gặp cô gái, ông đã biếu toàn bộ số tiền ông dự định sẽ chi phí cho chuyến du ngoạn. Sau đó ông quay trở về nhà, không đi xem hoa nữa. Ông nói: "Năm nay, tôi đã nhìn thấy một thứ đẹp hơn cả hoa xuân." Ông Pasteur, một nhà Vi Trùng Học nổi tiếng của Pháp, một bác học lỗi lạc đã khám phá ra vi trùng để cứu thoát hàng vạn triệu nhân loại, khi được chính phủ Pháp vinh danh tại Quốc Hội, ông chỉ xin một yêu cầu nhỏ là cho ông trở về ngôi nhà nơi ông chào đời để đọc một bài diễn văn rất ngắn nhưng đầy ý nghĩa: “Hỡi Cha và hỡi Mẹ ! Những người thân yêu đã khuất, đã sống một cách khiêm tốn trong căn nhà nhỏ bé này ! Con nợ Cha Mẹ tất cả !” Thật đúng vậy, tất cả những gì ông có được là nhờ ai ? Nếu không có những bậc sinh thành ra ông, nhân loại hôm nay sẽ ra sao với bịnh tật ? Dù hân hoan vui sướng khi cha mẹ còn đủ đầy hay ngậm ngùi thương nhớ song thân đã nghìn thu vĩnh biệt, chúng ta vẫn nhứt tâm cầu nguyện cho bảy đời phụ mẫu và hiện tại phụ mẫu đều được ân triêm công đức của chư Phật và chư Thánh Hiền Tăng mà luôn sống an vui và chết siêu thoát.

Theo quan điểm Phật giáo, đúng nghĩa người con có hiếu là người không ngỗ nghịch, sống đời ngay thẳng, không gian xảo, biết thương yêu và hòa thuận với anh chị em, biết làm những điều lợi ích cho gia đình và xã hội, lúc nào cũng tu tâm dưỡng tánh. Khi nói, lúc làm đều mang lại sự an lòng cho cha mẹ. Luôn nói điều thiện, luôn làm việc thiện, biết tu học chánh pháp. Lúc nào cũng phụng dưỡng và đáp đền ơn cha nghĩa mẹ một cách cụ thể về vật chất cũng như tinh thần. Hết lòng cung kính và không bao giờ làm trái ý song thân. Phụng dưỡng cha mẹ từ chỗ ở, nơi ăn, vật thực, thuốc thang và y phục cho đường hoàng. Dù là ở chung nhà cũng phải thường xuyên thăm hỏi. Chăm sóc cha mẹ một cách ân cần và chu đáo khi các người ốm yếu. Lo việc của cha mẹ trước khi lo việc của cửa vợ chồng và con cái; vì dầu sao thì vợ chồng và con cái ta, ta hãy còn nhiều ngày, nhiều giờ hơn, chứ cha mẹ, nhất là cha mẹ già thì có khác chi nến sắp hết sáp, hoặc đèn sắp hết dầu các bạn ơi. Chúng ta sẽ không còn có nhiều cơ hội để lo cho các đấng sinh thành đâu, nếu chúng ta không nắm lấy bất cứ cơ hội nào mà chúng ta đang có. Ngoài ra, người con hiếu thảo còn là người luôn biết bảo vệ thanh danh của gia đình, luôn khuyên lơn và hướng dẫn cha mẹ đi nghe chánh pháp, thực hành hạnh bố thí và những lời Phật dạy. Mong cho ai nấy đều tận dụng cơ hội có thân người này mà báo đáp được phần nào công ơn sâu dày của cha mẹ. Mong lắm thay!!!

Thiện Phúc



## *Chương Một*

### *Chữ Hiếu Trong Xã Hội Việt Nam*

Con người là một sinh vật cao tuyệt nhất trong mọi loài, chính vì thế mà con người có khả năng chế ngự hầu hết các loài khác. Con người tồn tại, tiến hóa và thăng hoa hưởng thượng, không chỉ bằng đầu óc thông minh sáng tạo ra khoa học kỹ thuật, mà còn bằng vào đạo đức đã được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Cũng chính vì thế mà những dân tộc Á Đông, nơi đặt truyền thống đạo đức lên trên tất cả với tôn ti trật tự gia đình và xã hội. Xã hội Việt Nam từ ngàn xưa đã mang nặng tính Khổng Nho, luôn nêu cao tam cương ngũ thường và người Việt Nam chúng ta may mắn cũng có được đủ đầy truyền thống đạo đức đó. Ngoài tôn ti trật tự trong gia đình và ngoài xã hội ra, dân tộc ta còn xem trọng lòng hiếu kính với ông bà cha mẹ nữa. Văn chương bác học cũng như ca dao truyền khẩu Việt Nam luôn ca tụng đến chữ “Hiếu.” Hiếu là trung tâm của mọi hành vi thiện ác của con người. Hiếu định rõ chân giá trị của con người và hiếu cũng chính là nền tảng của mọi hoạt động trong xã hội.

*“Người tai mắt ở trong trời đất  
Ai là không bác mẹ sinh thành  
Gương treo đất nghĩa trời sinh  
Ở sao cho xứng chút tình làm con.”*

Hoặc:

*“Chữ Hiếu niệm cho tròn một tiết  
Thì suy ra trăm nét đều nên  
Chẳng xem thuở trước Thánh Hiền  
Thảo Hai Mươi Bốn, thơm nghìn muôn thu.”*

Thật vậy, không riêng gì ở Trung Quốc mà nước ta, dù đã trên ngàn năm bị giặc Tàu đô hộ và ngót trăm năm bị giặc Tây dày xéo, dân ta cũng không quên nguồn gốc của tổ tiên ông bà để lại với truyền thống đạo đức từ ngàn xưa, lịch sử đã minh chứng không thiếu những tấm gương hiếu nghĩa của tiền nhân. Từ đời các vị Vua Hùng dựng nước đến thời cận đại, trong văn chương bác học cũng như bình dân, qua những tác phẩm nổi tiếng như Nhị Thập Tứ Hiếu của Lý Văn Phức, Gia Huấn Ca của Nguyễn Trãi, Phạm Công Cúc Hoa, truyện Kiều của thi hào Nguyễn Du, Chinh Phụ Ngâm, đến ca dao tục ngữ cũng nói

nhiều về mẹ cha và hiếu hạnh. Kịp lúc đạo Phật du nhập vào nước ta vào những năm đầu Tây lịch, dân tộc chúng ta lại được thừa hưởng thêm “hiếu hạnh của con nhà Phật.” Trong các kinh điển, Đức Phật luôn dạy cho chúng đệ tử của Ngài: “Thiên kinh vạn quyển, hiếu nghĩa vi tiên.” Thật vậy, dù thuộc bất cứ tôn giáo nào, dù sang dù hèn, dù giàu dù nghèo, đối với dân tộc Việt Nam, hiếu hạnh là gốc. Hiếu là trên hết, hiếu là tất cả. Làm con người, nhứt là người đã sanh ra và lớn lên trong cái nôi của văn hóa Việt Nam, thì phải tròn hiếu đạo, phải nhớ ơn nhớ nghĩa và phải đền trả những ơn nghĩa ấy. Trong Phật giáo có “tứ ân” (ân Tam Bảo, ân cha mẹ thầy tổ, ân thiện hữu tri thức và ân chúng sanh) thì ân cha mẹ thầy tổ chỉ đứng sau ân Phật. Trong Tứ Thư, Đức Khổng Tử cũng dạy: “Phụ hề sanh ngã, mẫu hề súc ngã, ai ai phụ mẫu, hạo thiên võng cực.” Cha mẹ sanh dưỡng cực nhọc, muốn đáp đền đâu có với lên tới trời cũng không cùng cực được. Công ơn cha mẹ thật cao dày, dầu chúng ta muốn đáp đền cũng không sao đền đáp được. Cho dù chúng ta đang là gì gì trong xã hội, không có hai bậc sanh thành này, há thân này, danh này, vị này có được hay sao? Thật vậy, không có mẹ cha thì không có ta. Từ khi thụ thai đến lúc chào đời, rồi lớn dần theo năm tháng, cha mẹ chúng ta đã bao lần lo âu hồi hộp, đã bao lần ngậm đắng nuốt cay, bao lần rơi lệ, bao lần buồn phiền, bao lần hy vọng thất vọng. Cha mẹ đã đổ dồn hết thân lực trí lực cho con và vì con. Mẹ cha đã đem hết quãng đời thanh xuân để thương yêu bảo bọc con cái. Tình cha nghĩa mẹ nếu lấy biển Thái Bình hay núi Thái Sơn ra ví cũng không tầy nào sánh kịp. Mẹ cha là gió mát tinh anh, là tàng cây che mát cho chúng ta trong suốt cuộc đời. Mẹ là hoa, là hương, là nguồn cội của mọi yêu thương. Mẹ cha vì con cái mà quên cả thân mình, vì con cái mà gây tội tạo nghiệp, vì con cái mà ngay cả những nhục nhằn các người cũng không quản. Thật tình mà nói, không có bút mực nào có thể diễn tả hết được cái tình cha nghĩa mẹ sâu dày ấy, không có ngôn từ lời nói nào có thể nói cho cùng sự hy sinh của cha mẹ đối với con cái. Ông cha như trời cao cùng tốt, nghĩa mẹ như sông dài biển rộng. Khi con còn thơ dại thì chỗ ướm mẹ nằm, chỗ ráo con lăn. Khi trái gió trở trời mẹ cha phải thay phiên nhau thức trông chừng con suốt đêm. Tiếng khóc của con là tiếng nấc của mẹ. Khi con bệnh hoạn thì chính tiếng rên khóc của con làm cho mẹ ruột thắt từng cơn, làm cho cha phải chạy ngược chạy xuôi lo tìm thang thuốc. Ngược lại, tiếng cười của con là tiếng cười của mẹ, là niềm vui của cha, khiến

cho cả cha lẫn mẹ đều quên hết những nỗi ưu phiền cực nhọc. Con dù lớn thế mấy thì con vẫn là con của cha của mẹ, từng bước chân con đi, từng tuổi đời con qua là từng nhịp thở con tim của cha của mẹ. Cha mẹ buồn vui theo con và sống cho con. Vì con mà lắm khi cha mẹ phải chịu tủi chịu nhục, phải chạy đôn chạy đáo, phải hạ mình van xin cầu khẩn, hay cúi lườn thiên hạ. Tình cha nghĩa mẹ là một thứ tình nghĩa bao la cao cả, một thứ tình mệnh mông, dào dạt, rộng sâu, vô biên; một thứ tình mà trời có cao cũng không cao bằng, biển có sâu cũng không sâu bằng tình nghĩa mẹ cha cho con. Ngoài chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm của mẹ, và công ơn dưỡng dục cù lao của cha, hai đấng sanh thành còn cả đời lằm lủi nuôi con. Vì con mà mẹ thức cha canh, năm canh chầy có khi phải thức đủ vừa năm. Vì con mà chỗ ướt mẹ nằm, dành chỗ ráo con lăn. Vì con mà mẹ cha phải ngậm đắng nuốt cay... Còn nhiều thứ vì con mà mẹ cha phải hy sinh lắm. Khi con khỏe mạnh, ăn mau chóng lớn thì cha mẹ nhìn con mà lòng rộn lên niềm hân hoan hạnh phúc. Rủi khi con đau yếu bệnh hoạn thì lòng mẹ xót xa, lòng cha đau thắt. Trên đời này không có thứ tình nào bao la vô tận như tình cha nghĩa mẹ. Chính vì thế mà có câu ca dao ca tụng tình mẹ, mẹ dám hy sinh cả mạng sống chính mình để cứu con, như chuyện “Anh Phải Sống.” Lúc thập tử nhất sinh mà người mẹ vẫn gào lên cho chồng nghe được: “Cái nhơn, cái Bé, thằng Bò... anh phải sống.” Còn sự hy sinh nào hơn sự hy sinh này hở quý vị? “Có gì ngon bằng cơm với cá, ai thương ta cho bằng má với con.” Thật vậy, mẹ cha sẵn sàng chấp nhận mọi hiểm hiu cay đắng để mang về chỉ một chất cam lồ diệu ngọt cho các con. Mẹ cha sẵn sàng dầm sương dãi nắng, mua tần bán tảo, nhịn ăn, nhịn mặc, nhịn đi chơi, thậm chí bệnh hoạn mà cha mẹ cũng chẳng dám thuốc thang vì tất cả tiền kiếm được chỉ dành cho các con chứ không có khoản nào dành cho cha mẹ. Cha mẹ chẳng những dành trọn cho con tấm thân mà cả tâm hồn của các người vẫn luôn luôn nghĩ tưởng đến con. bất cứ đâu, bất cứ trường hợp nào, dù trong hoàn cảnh nào, dù sướng dù khổ, dù giàu dù nghèo, dù cận kề hay xa cách vạn dặm, lúc nào hình bóng các con cũng in sâu trong lòng mẹ cha, từng bước chân con đi, từng tuổi đời con qua là từng nhịp thở con tim của cha của mẹ. Tình cha nghĩa mẹ là một thứ tình nghĩa thiêng liêng cao cả, có nói cũng không cùng, có viết cũng không cạn. Chính vì thế mà người Tích Lan (xứ xem Phật giáo là quốc giáo) có một phong tục rất dễ thương. Mỗi tối sau khi đọc kinh xong, người con thường đến quỳ

bên gối mẹ mà thưa rằng: “Thưa mẹ, mẹ là người không thể dùng ngôn ngữ của loài người để diễn đạt. Cũng như không thể lấy tiếng người để nói lên được bao nhiêu đau đớn khổ nhọc, bao nhiêu phiền muộn lo âu mà mẹ phải chịu ngay từ ngày mẹ mang con vào lòng. Thưa mẹ, con chắp hai tay lên trán, khấu đầu quỳ lạy dưới chân mẹ để tỏ lòng tôn kính và để cầu xin mẹ tha thứ những lỗi lầm của con. Nhớ lại khi con khóc tức tưởi thì mẹ ãm, mẹ dỗ, mẹ ru con ngủ với tình thương vô hạn cho đến những vật dơ dáy của con mà mẹ cũng không nhờm gớm và không ngần ngại lấy tay bốc lên quan sát mỗi khi con ươn yếu. Thưa mẹ, đáp lại công ơn như trời cao và tình thương như biển cả của mẹ, con hết lòng cầu nguyện cho mẹ sớm thành Phật để mẹ bủa rộng lòng thương vô tận của mẹ đến khắp cả chúng sanh đang đau khổ.” Lễ mẹ xong rồi lễ cha, cũng cung kính bảm cha những điều như trên. Sách sử Thánh Hiền cũng như ca dao bình dân thường tán thán ca tụng công ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha. Tình cha nghĩa mẹ đối với con như suối nguồn tuôn chảy không ngừng. Cha mẹ đến với các con và trao hết tất cả những gì mình có, trao trọn vẹn không đòi hỏi, không đo lường tính toán:

*“Một đời vốn liếng mẹ trao,  
Mẹ cho tất cả, mẹ nào giữ riêng,  
Mẹ hiền như một bà tiên,  
Mẹ theo con suốt hành trình con đi.”*

Hoặc:

*“Cha mẹ cho con một cuộc đời  
Mối tình sâu kín trong lời dạy khuyên  
Lòng cha nghiêm nghị thiêng liêng  
Cho con lẽ sống giữa miền trần gian.”*

Hoặc:

*“Ba giành hết những đắng cay  
Cho con vị ngọt những ngày ấu thơ  
Ba giành đỉnh núi mây mờ  
Cho con đường rộng bây giờ con đi.”*

Hoặc:

*“Mẹ là dòng suối dịu hiền  
Mẹ là bài hát thần tiên  
Là bóng mát trên cao  
Là mắt sáng trăng sao*

*Là ánh đuốc trong đêm khi lạc lối.”*

Tình mẹ đối với con là thế, còn cha dù không có lời ru dịu ngọt như mẹ, nhưng cha đã giành hết những nghiệt ngã đắng cay của cuộc đời để nhường hết cho con những hương vị ngọt ngào trong cuộc sống. Cha là núi cao hùng vĩ che chắn hết những cơn giông tố bão bùng. Cha nhận hết những lần roi rướm máu của đời cho thân con được tròn vẹn. Cha là ánh thái dương soi sáng tâm hồn con, không có cha tương lai con là đêm tối mịt mù. Thật vậy, “còn cha gót đỏ như son, đến khi cha mất gót con lấm bùn.” Tuy bề ngoài cha nghiêm khắc nhưng sâu thẳm trong nội tâm cha là cả một đại dương yêu thương dịu ngọt. Rất nhiều cảnh gà trống nuôi con của cha thật là thảm thiết, nhưng cha vẫn cố gắng đóng tròn vai vừa mẹ vừa cha:

*“Đêm nằm nước mắt nỉ non  
Con ơi đừng khóc, mẹ con khuất rồi  
Cha bỗng lại dỗ một hồi  
Mà con không nín, khóc rồi lại la  
Nghiêng mình cha bật nút ra  
Con ơi! Con bú vú cha đỡ lòng!”*

Còn tình thương nào cao hơn tình cha nghĩa mẹ? Với tình yêu thương vô bờ vô bến của cha mẹ đó, không một bảo vật nào ở trên đời này có thể sánh được. Ân đức của cha mẹ cho con cao hơn Thái Sơn, rộng hơn Thái Bình. Cha mẹ luôn luôn mong muốn cho con mình rời khổ được vui. Cha mẹ luôn theo con từng bước, như bóng với hình. Cha mẹ luôn chấp nhận làm cái bóng của con dù chỉ là cái bóng mờ.

Nói đến hiếu hạnh, trong thâm tâm chúng ta ai ai cũng đều liên tưởng đến mẹ cha, đến việc đền trả những thâm ân mà mẹ đã mang nặng đẻ đau, cha đã cù lao dưỡng dục. Nghe hai chữ “hiếu hạnh” thấy nó đơn giản, nhưng khi đem ra thực hành thì quả là thiên nan vạn nan, chứ không đơn giản và dễ dàng như mình tưởng. Vì nói đến “hiếu hạnh” là nói đến một triết lý sống cao tột, mà không một học đường nào có khả năng đứng ra giảng giải được, vì “hiếu hạnh” bao gồm cả đạo đức lẫn triết lý sống, cũng như hoàn cảnh xã hội bên ngoài. Chính vì thế mà các xã hội Âu Mỹ, khi nói về truyền thống hiếu hạnh của truyền thống Á Đông, đã phải hết lời vinh danh và trân trọng. Nói về truyền thống hiếu hạnh nhân ngày vinh danh thánh Di Sản Á Châu Thái Bình Dương, Tổng Thống George W. Bush cũng đã gửi thư vinh danh truyền thống cao đẹp ấy như sau: “Tại gia đình quý vị, mỗi thế hệ

lớn lên đều được hướng dẫn bởi những giá trị đạo đức tốt lành, con cái hiếu kính ông bà cha mẹ. Nhân ngày Di Sản Á Châu Thái Bình Dương, tôi xin vinh danh truyền thống cao đẹp ấy.” Một vị Tổng Thống của một cường quốc bậc nhất về khoa học kỹ thuật mà còn phải vinh danh truyền thống hiếu hạnh cao đẹp ấy. Chúng ta, như là những người con Phật, dù phải quay cuồng trong cuộc sống hôm nay thế mấy, dù phải lao tâm khổ trí thế mấy, dù không hoàn toàn giữ được những gì cao đẹp nhất của truyền thống hiếu hạnh, nhưng hãy tùy hoàn cảnh, tùy phương tiện sẵn có mà báo hiếu để một mai hai đấng sanh thành có khuất núi, chúng ta không phải một đời ân hận. Người Việt Nam chúng ta chắc không ai là không khỏi chạnh lòng khi nhớ đến những điệu hát ru con dịu dàng năm xưa của mẹ. Dù lưu lạc giang hồ nơi đất khách quê người, nơi không có lấy một tiếng nói quen thuộc, lúc nào những câu ca dao bình dân về tình cha nghĩa mẹ vẫn văng vẳng bên tai.

*“Công cha như núi Thái Sơn,  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra,  
Một lòng thờ mẹ kính cha,  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.”*

Hoặc:

*“Mẹ già như chuối ba hương,  
Như xôi nếp một, như đường mía lau.”*

Hoặc:

*“Còn cha còn mẹ như tiên,  
Mất cha mất mẹ như chìm lạc đàn.”*

Hoặc:

*“Mẹ là biển, mẹ là trời  
Hy sinh tất cả một đời vì con  
Sông dù cạn, đá dù mòn  
Tấm lòng của mẹ vẫn còn mênh mông.”*

Tôi thiết tưởng công cha phải cao hơn núi Thái Sơn, nghĩa mẹ phải rộng hơn biển Thái Bình, vì núi Thái Sơn hay biển Thái Bình dù sao vẫn còn cái hạn định tương đối, còn tình cha nghĩa mẹ là tuyệt đối, không có thứ gì trên cõi đời này có thể đem ra so sánh được với tình cha nghĩa mẹ. Tình mẹ thương con phải ngọt ngào hơn cả xôi nếp một, phải hơn cả đường mía lau, vì ngoài chín tháng cưu mang và một đời còm cõi nuôi con ra, mẹ còn trao trọn cho các con những gì mẹ có, trao một cách vô điều kiện, trao trọn vẹn, trao không đong đo tính toán.

Vấn tự ngôn ngữ hạn hẹp của loài người không cách chi có thể diễn tả hết được những ân đức vô cùng vô tận và thiêng liêng cao quý của tình cha nghĩa mẹ.

Thói thường, chúng ta vẫn biết “còn cha còn mẹ như tiên, mất cha mất mẹ như chim lạc đàn,” nhưng có khát đến cùng cực, khi gặp nước mới thấy nước là quý hơn cả kim cương vàng bạc. Những ai đã từng vượt biên trên những con thuyền nhỏ mong manh đều đã kinh qua việc này. Cũng như vậy, khi cha mẹ còn đủ đầy, dù các người có lo lắng thương yêu chúng ta thế mấy, chúng ta vẫn không trân quý. Đến khi mất cha mất mẹ, chúng ta mới cảm thấy mất cả bầu trời hạnh phúc. Chính một Đại Thiên Sư như sư ông Nhất Hạnh mà còn phải thốt lên một câu bất hủ trong tác phẩm “Bông Hồng Cài Áo” của Ngài: “Dù lớn thế mấy mà mất mẹ coi như không lớn, vẫn cảm thấy bơ vơ lạc lõng như một trẻ mồ côi.” Thật tình mà nói, bổn phận báo hiếu của chúng ta là bổn phận thiêng liêng cao cả và sự báo hiếu là liên tục chứ không phải một ngày một bữa. Ai trong chúng ta cũng nên luôn nhớ:

*“Ân cha nghĩa mẹ ơn đền*

*Không phương báo đáp cho vừa sức đâu!”*

Thật vậy, không cách chi mà chúng ta báo đáp cho vừa được tình cha nghĩa mẹ. Rất có thể lắm khi Cha mẹ đã vì chúng ta mà gây tội tạo nghiệp. Một khi đã tạo nghiệp thì không nhất thiết phải đợi đến lúc chết mới bị đọa vào địa ngục, mà ngay trong đời này kiếp này vẫn chịu những dày vò cắn rứt của lương tâm, lắm khi phải điên loạn vì những cắn rứt này. Chính vì thế mà con người hiếu tử luôn canh cánh bên lòng nỗi khổ đau của cha mẹ, dù cha mẹ vẫn còn hay đã khuất núi. Cổ nhân ta cũng dạy: “Cây có cội, nước có nguồn. Làm người ai cũng có tổ tiên cha mẹ.” Cây mà bị nhổ bật cội rễ thì cây sẽ chết, làm người mà quên công ơn tổ tiên cha mẹ thì con người ấy không còn là một con người trọn vẹn nữa. Công ân cha mẹ như biển hồ lai láng thế ấy, không biết lấy gì đền trả cho xiết, thế nhưng trong xã hội hôm nay, hãy nhìn lại mà xem, con nuôi cha mẹ tính tháng tính ngày. Chúng ta đang sống trong thế kỷ 21, không cơ gì cứ phải ôm mãi những định kiến lỗi thời của thời phong kiến xưa như “Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại” (nghĩa là bất hiếu có ba thứ mà không con nối dõi là một đại bất hiếu), hay tam cương ngũ thường (tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử) của người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Tuy nhiên, hãy lắng lòng nhìn lại để thấy công lao trời biển của cha mẹ không chỉ nơi

một nắng hai sương và suốt đời tần tảo ngược xuôi, lo cho con từ manh quần tấm áo, thuốc men, vắn vắn... mà cha mẹ luôn cả đời tận tụy hy sinh. Ngoài ra, cha mẹ nào cũng quyết tâm quyết chí dạy dỗ cho con cái được thành nhân chi mỹ. Lắm khi khi đã thành nhân chi mỹ thì con cái lại quay ra chê bai cha mẹ là quê mùa, thậm chí bỏ bê không ngó ngang gì đến mẹ cha. Rất nhiều trạng huống như vậy đã xảy ra, nhưng cha mẹ vẫn nhẫn nại, âm thầm chấp nhận hoàn cảnh phủ phàng chứ không một lời than trách, miễn sao nhìn thấy con mình an vui hạnh phúc là các người vui mừng. Trong những trạng huống quái quăm đó, cha mẹ phải ngậm cay nuốt đắng chứ không dám thố lộ cho ai biết về sự vô nghì bất hiếu của con mình. Trái lại, khi gặp người thân quen cha mẹ lúc nào cũng khen lấy khen để con mình, nào là con tôi giỏi, con tôi ngoan, con tôi hiếu thảo, vắn vắn. Thật là tội nghiệp cho cha mẹ mình quá hờ quý vị! Quý vị có còn nhớ không hồi nhỏ những lúc làm việc trái quấy bị cha mẹ rầy la dạy dỗ thì chúng ta hay giận hờn các người, nhưng các người thì bao giờ cũng rộng lượng bao dung.

*“Nâng niu con lúc dỗi hờn*

*Dịu dàng mắt mẹ khuyên lơn ngọt ngào.”*

Cũng chính nhờ sự hy sinh cao cả ấy của mẹ cha mà thế hệ này nối tiếp thế hệ kia phát triển và tồn tại trong truyền thống cao đẹp. Dĩ nhiên bốn phận làm con là phải luôn nghĩ đến sự dưỡng nuôi và hiếu kính khi các ngài ở tuổi xế chiều. Cho dù hoàn cảnh có như thế nào đi nữa, bốn phận làm con cũng không được một phút một giây xao lãng. Theo truyền thống Á Đông chúng ta thì quan hệ mẹ cha con cái gần như là mối quan hệ tự nhiên. Cha mẹ sanh con phải nuôi nấng dạy dỗ, khi con cái thành nhân chi mỹ phải hiếu kính đáp đền. Người xưa có nói, khi đã thành nhân chi mỹ mà còn có cha mẹ để phụng dưỡng hiếu kính là một đại hạnh. Tuy nhiên, trong xã hội bận rộn hôm nay, lắm khi con cái cho rằng “hiếu” với cha mẹ là có thể nuôi được các người, nuôi bằng cách mượn người chăm sóc, hoặc nuôi bằng cách đưa các người vào viện dưỡng lão, trả tiền mọi chi phí, rồi thỉnh thoảng ghé lại thăm với gói quà hay bó hoa. Như thế có đủ có tròn chữ hiếu chưa hờ quý vị? Các bậc cha mẹ già yếu chắc không cần ở con cái nhiều tiền lắm bạc, hoặc cung phụng cao lương mỹ vị đâu. Cái mà các người cần là lòng hiếu kính, sự yêu thương an ủi. Thật tình mà nói, nếu chỉ nuôi mà không tỏ lòng kính trọng, thì khuyến mãi cũng làm được quý vị ạ! Có người đổ thừa cho hoàn cảnh xã hội nên họ không có thì giờ chăm



sóc mẹ cha. Đồng ý cuộc sống trong xã hội hôm nay thật là chật vật, con người chúng ta phải quần quật suốt ngày nên khó mà sống theo truyền thống cổ truyền của dân tộc, nhưng nói rằng vì cuộc sống chật vật hôm nay mà không phụng dưỡng cha mẹ được, theo thiển ý chỉ là một lối nguy hiểm của những kẻ đang chạy theo cuộc sống vô hồn mất gốc. Trừ phi chúng ta sống lang bạt giang hồ, sống bụi đời vất vưởng, không nơi trú ngụ thì không nói, còn thì xin đừng tiếp tục nguy hiểm nữa. Dù chúng ta đang sống ở đâu, quốc nội hay hải ngoại, dù phải đương đầu với cuộc sống chật vật, phải chạy đua với thời gian để theo kịp đà của xã hội tiên tiến hôm nay, nhưng không vì vậy mà chúng ta xao lãng tình cha nghĩa mẹ, không vì vậy mà chúng ta sống bất hiếu bất kính với ông bà cha mẹ. Hãy cùng nhau ôn lại những câu ca dao thật dễ thương được truyền khẩu trong dân gian Việt Nam chúng ta:

*“Câu thơ ba chữ rành rành  
Chữ Trung, chữ Hiếu, chữ Tình  
Chữ Trung là để phân Cha  
Chữ Hiếu phân Mẹ, riêng ta chữ Tình.”*

Hoặc:

*“Ân Cha cao lớn rộng dài  
Nghĩa Mẹ to tát khó lời tỏ phân  
Hiếu là bốn phận phải cần  
Phụng thờ Cha Mẹ vẹn phần đạo con.  
Một lòng giữ dạ sắt son  
Dù cho biển cạn non mòn chẳng phai.”*

Hoặc:

*“Ân Cha nghĩa Mẹ cao dày  
Ví như trời biển hàng ngày chớ quên  
Dù ai có được tuổi tên  
Nhờ ân Cha Mẹ mới nên phận mình  
Hiếu Trung cần phải giữ gìn  
Danh thơm tiếng tốt lưu nghìn đời sau.”*

Hoặc:

*“Ân Cha nghĩa Mẹ công đền  
Làm sao đền trả ân này cho xong  
Làm người phải biết tổ tông  
Ân Cha nghĩa Mẹ và công ơn Thầy.”*

Hãy tự ôn lại chính mình xem coi mình đã làm được gì cho cha mẹ mình rồi hẳn nói. Dĩ nhiên, khi mẹ cha già yếu thì các người chẳng những chân yếu, tay run, mắt mờ, tai điếc, mà lắm khi các người rất ư là lẩm cẩm. Lắm khi các người nói chuyện không đầu hay bàn chuyện không có, nhưng theo luật “vô thường” chúng ta rồi cũng sẽ như các người, không sai chạy. Thấy vậy để chúng ta có thể tiếp tục giữ được sự tôn kính các người dù các người có lú lẫn. Có những trường hợp cha mẹ lâm bệnh kinh niên và trở thành gánh nặng cho gia đình, nên các người bị đẩy vào nhà dưỡng lão hay bị bỏ nằm một xó trong nhà không ai ngó ngang tới. Quý vị ơi! Hãy nhớ lại xem có phải những bàn tay run rẩy hôm nay đã từng nâng niu, dẫn dắt và tập cho chúng ta đi từ những bước đi đầu đời không quý vị? Chính đôi mắt mờ của các người ấy đã có một thời tinh anh để bao bọc cho chúng ta nên hình nên vóc, phải không quý vị? Chính đôi tay gầy guộc của mẹ hôm nay đã có lần dang rộng ra che chở hết cho các con của mẹ, phải không quý vị? Thân xác tàn tạ của các bậc sanh thành hôm nay không tự nhiên mà bị tàn phá dữ dội như thế, chính hình hài của chúng ta đã góp phần đẩy mạnh tiến trình tàn phá ấy quý vị ơi! Hãy thử suy gẫm lại xem, từ một bào thai, mẹ phải chín tháng cưu mang trong lòng, cha phải làm việc vất vả như thế nào chúng ta mới được chào đời. Đến khi chào đời, mẹ còn phải vất vả hơn với ba năm bú mớm, cha phải cật lực hơn với nhiều nhu cầu vật chất mà gia đình đòi hỏi. Ngay cả lúc ăn lúc nghỉ, hễ con la khóc là mẹ lập tức ngưng bữa hay tốc dậy chạy lại bên con. Khi con phóng uest trên người, mẹ chẳng những không cảm thấy khó chịu mà còn vui mừng khi thấy con mình tiểu tiện điều hòa. Ôi còn tình cảm nào cao tuyệt hơn tình cha mẹ cho con! Hoàn cảnh gia đình dù có cơ cực thế mấy, thì cha mẹ thà cam chịu, thà nhịn bớt phần ăn, nhịn bớt đi những thú tiêu khiển để đỡ dồn hết lo cho các con được no ấm. Ăn thì các người chỉ ăn những gì thừa mứa, còn cái nguyên vẹn ngon hảo thì dành trọn cho các con. Nằm thì các người nằm khoảng chiếu rách hay nằm chỗ ướt, còn phần chiếu tốt khô vẫn luôn dành cho các con. Mỗi khi con cái đau ốm là các người phải nằm canh chầy thức đủ vừa năm để chăm sóc mà không một chút phiền hà. Mẹ cha đã nuôi dưỡng con cái bằng chính sức lực của mình, bằng những đêm thức trắng của mẹ, bằng những giọt mồ hôi nhuế nhại của cha. Chính vì vậy mà cổ nhân có nói: “Lên non mới biết non cao; nuôi con mới biết công lao mẫu tử.” Nhưng quý vị ơi! Đợi đến phiên mình nuôi con thì lắm khi cha mẹ đã không

còn, như kinh nghiệm của cổ nhân đã để lại: “Tiếc thay cha mẹ không còn, để lo phụng dưỡng cho tròn đạo con.” Như vậy ngay trong những giây phút hiện tại chúng ta hãy vận dụng tất cả những thời gian có được để phụng dưỡng mẹ cha. Bốn phận làm con không chỉ phụng dưỡng mẹ cha bằng cơm áo tiền bạc là đủ, vì cơm áo tiền bạc chỉ là phần vật chất tầm thường. Người con hiếu thảo phải luôn tôn kính mẹ cha dù trong bất cứ trường hợp nào. Ngoài vấn đề phụng dưỡng vật chất, chúng ta còn phải khuyến tấn cha mẹ tin tưởng nhân quả và vun trồng cội phúc, và luôn cố gắng làm tinh thần các người được thanh thản trong lúc tuổi già bóng xế. Theo triết lý Khổng Mạnh, bất hiếu không chỉ là không phụng dưỡng mẹ cha không thôi. Những kẻ sống cuồng sống vội, sống vô đạo đức làm cho mẹ cha buồn phiền đau khổ, cũng là những kẻ vô nghì, bất hiếu, bất nghĩa.

Những tấm gương hiếu thảo của người xưa hãy còn rạng ngời trong truyền thống Á Đông chúng ta. Ngày xưa, Thầy Tử Lộ lúc còn hàn vi đã đội gạo đường xa để nuôi mẹ già. Thế nhưng đến khi công thành danh toại thì mẹ cha đã đều quá vãng. Thầy đã phải ngậm ngùi than thở: “Mộc dục tịnh nhi phong bất đình! Tử dục dưỡng nhi thân bất tại.” Sự đời thường trở trêu như vậy đó quý vị ơi! Cây muốn lặng mà gió chẳng chịu ngừng. Người hiếu tử muốn nuôi cha mẹ, nhưng không còn đâu nữa cha mẹ để mà nuôi! Trong Nhị Thập Tứ Hiếu có chuyện Thầy Mẫn Tử Khiên lúc thiếu thời, mẹ mất sớm, bị người dì ghẻ đối xử ác nghiệt tàn nhẫn. Mùa đông bên miền bắc Trung Hoa lạnh rét căm căm, trong khi cho hai con ruột mặc áo bông đắp mền dày, thì bà chỉ cho Mẫn Tử Khiên một manh áo mỏng. Khi Mẫn Tử đẩy xe cho cha đi đạo, vì rét run nên té quỵ. Người cha hỏi ra mới biết Mẫn Tử bị dì ghẻ đối xử tàn độc nên cha ông định đuổi bà dì ghẻ đi. Mẫn Tử vội thưa: “Thưa cha, nếu cho dì con ở lại thì chỉ một mình con chịu rét buốt, chứ dì con bị đuổi đi rồi thì cả ba anh em chúng con đều phải chịu rét buốt.” Bà dì ghẻ nghe vậy biết lỗi, từ đó về sau ăn năn và đối xử với Mẫn Tử như con ruột. Lòng hiếu thảo của Mẫn Tử đã cảm hóa được người mẹ ghẻ ác độc. Thời Chiến Quốc bên Trung Quốc có đệ tử của Đức Khổng Tử là Thầy Tăng Sâm, người nước Lỗ, nhà rất nghèo. Thuở thiếu thời ông thường đốn củi, cày ruộng để phụng dưỡng cha mẹ. Mặc dù khó nhọc nhưng lúc nào ông cũng vui vẻ và luôn làm tròn bốn phận hiếu hạnh với song thân. Vua nước Lỗ nghe danh ông nên muốn ban cho bổng lộc, nhưng Tăng Sâm tuyệt nhiên từ chối. Ông

nguyện sống bình thường, làm những công việc bình thường, tự tay tạo ra vật chất để nuôi dưỡng song thân. Chúng ta hãy suy gẫm chuyện Thầy Tăng Sâm để thấy rằng không cần phải đợi đến khi giàu có hoặc có quyền thế rồi mới làm tròn hiếu hạnh. Thấy để trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng tùy duyên tùy cảnh mà làm tròn bổn phận một con người hiếu hạnh. Chính vì thế mà Lữ Vọng, một gương hiếu hạnh cao tuyệt khác không kém gì Thầy Tăng Sâm, đã dạy: “Có hiếu với cha mẹ thì con cái có hiếu với mình không sai khác.” Đây cũng chính là tinh thần “Nhân Quả” trong đạo Phật. Nếu chúng ta không làm tròn bổn phận với mẹ cha thì hậu quả là con cái của mình sẽ làm khổ mình, bởi tự mình đã vô nghì bất hiếu thì làm sao biểu con cái có hiếu đây? Chuyện “Người hiếu thuận sanh con hiếu thuận; người ngỗ nghịch sanh con ngỗ nghịch” là chuyện tất nhiên không ai chối cãi được. Hãy nhìn những giọt nước mưa từ trên mái nhà rơi xuống thêm, từng giọt từng giọt, giọt sau chẳng sai khác giọt trước. Cũng như vậy, hễ cha mẹ thế nào thì sanh con thế ấy. Không nói đâu xa, trong lịch sử thế giới cận đại, ai trong chúng ta cũng đã từng nghe nói đến ông U Thant, cựu Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc vào thập niên 60s. Ông là một nhà chính trị tài ba lỗi lạc, đã cứu thế giới thoát khỏi nhiều cuộc chiến tranh tương sát. Tuy nhiên, bên cạnh con người với vai trò quan trọng nhất trên chính trường quốc tế và được nhân loại tôn trọng nể vì, ông U Thant còn là một người con hiếu thảo khó ai sánh bằng. Dù bận rộn thế mấy, ngày ngày ông cũng tự tay chăm sóc miếng cơm, tách trà và tự mình sớm thăm tối viếng để hầu hạ mẹ. Có thể chúng ta sẽ bảo rằng cử chỉ này của ông U Thant là giản đơn. Vâng giản đơn thật, nhưng không phải ai trong chúng ta cũng làm được chuyện này đâu, vì nó phản ảnh một tấm lòng hiếu thảo chơn thật từ bên trong chứ không phải là hình tướng bên ngoài. Trong truyện Kiều của đại thi hào Nguyễn Du, dù khó tính thế mấy, dù có đủ lý do để kết tội Thúy Kiều đủ thứ lăng nhăng, nào là bi ai, oán hận, sầu khổ, dâm ô, vật dục, trộm đạo, vân vân và vân vân, nhưng không ai trong chúng ta có thể phủ nhận được tấm lòng hiếu thảo của nàng Thúy Kiều. Đại thi hào Nguyễn Du qua truyện Kiều đã dựng nên một nhân vật Thúy Kiều với tài sắc vẹn toàn. Trước tấm chân tình tha thiết của Kim Trọng, có lẽ đa phần các thiếu nữ sẽ chấp nhận mối tình ấy để sống hạnh phúc cho riêng mình, và cho rằng những gì xảy ra cho cha và em trai chỉ là một tai biến rủi ro cho gia đình, rồi thỉnh thoảng đến ngục đường thăm cha

thăm em, đã là tốt lắm rồi. Nhưng đấng này Thúy Kiều trong Nguyễn Du thì hoàn toàn ngược lại, giữa hiếu và tình nàng đã không ngần ngại chọn chữ “hiếu” dù biết rằng cuộc đời trước mặt nàng sẽ là một cuộc phong trần đầu bể. Nàng đã cương quyết với Kim Trọng như vậy:

*“Để lời thệ hải minh sơn*

*Làm con trước phải đền ơn sinh thành.”*

Thế rồi nàng tự bán mình chuộc cha và em, để phải 15 năm lưu lạc chốn phong trần. Còn gương hiếu hạnh nào cao hơn gương hiếu hạnh của nàng Thúy Kiều? Còn sự hy sinh nào bằng sự hy sinh cả một khoảng đời thanh xuân để trả hiếu? Chúng ta hãy cùng nhau ôn lại những gương hạnh hiếu thảo của các bậc hiền nhân để tùy theo hoàn cảnh mà phụng dưỡng và hiếu kính mẹ cha. Cha mẹ đã sanh dưỡng chúng ta thì lúc các ngài xế bóng về chiều, chuyện hiếu kính nuôi dưỡng là chuyện tất nhiên, mức độ dưỡng nuôi và hiếu kính dù có khác nhau theo truyền thống, nhưng chủ ý không một truyền thống nào dạy chúng ta bất hiếu bất kính với ông bà cha mẹ. Người Việt Nam chúng ta, dù khi lớn lên, dù đã bận rộn với gia đình riêng của mình, nhưng vẫn cố gắng hết sức mình vừa thực hiện đủ đầy bốn phận và vừa giữ tròn chữ hiếu với mẹ cha. Ngoài chén cơm, đôi đũa, bộ kỷ trà, người con hiếu thảo còn báo đáp hiếu nghĩa bằng cách dâng lên cha lên mẹ cuộc sống đạo đức của chính mình nữa.

Mọi người chúng ta, dù là con Chúa hay con Phật hãy lắng nghe lời Chúa Phật dạy về sự hiếu kính với cha mẹ, sư trưởng, thầy tổ, tôn kính các bậc đạo đức, thuận hòa chồng vợ, giúp đỡ anh chị em, cũng như thương mến những người giúp việc cho mình. Chúng ta phải học nhiều gương hiếu hạnh của chư Hiền Thánh, để ít nhất hiện đời được làm một người con hiếu thảo, người cha biết lo lắng cho con cái, người mẹ biết hy sinh cho gia đình theo truyền thống cao đẹp của dân tộc, người chồng biết thương vợ thương con, người vợ biết tận tụy chăm sóc chồng con. Chúng ta phải cố gắng học cho được gương hiếu hạnh từ các bậc Hiền Thánh, để nếu một mai cha mẹ có qua đời, chúng ta cũng không ân hận vì đã đối xử quá tệ bạc với những bậc sanh thành, những người đã từng bông ươm, tưng tiu, lo lắng từng li từng tí, những người đã mớm cho chúng ta từng giọt sữa đầu đời. Để rồi đến lúc tuổi già sức yếu, tay chân run rẩy, mắt mờ tai điếc, lại bị đưa vào viện dưỡng lão hoặc bị lãng quên ở một góc nhà, sống những ngày tháng vô vị cho đến hết cuộc đời. Cũng chính vì thế mà Đức Phật đã nói đến “Hiếu

Đạo” như nói đến huyết mạch của châu thân, một pháp tu cho Phật tử và một phương pháp sống cho cả nhân loại. Con người với tròn đầy hiểu đạo thì con người ấy có thể thành tựu bất cứ thứ gì. Ngược lại, kẻ bất hiếu bất nhân là kẻ có thể gây tạo bất cứ nghiệp tội gì trong trần thế này. Thật vậy, hiếu hạnh đứng đầu trong vạn hạnh. Người không làm được hiếu đạo là người mất hết nhân cách đạo đức. Cho dầu có cố gượng ép đối xử với ai thanh tao nhã nhặn thế mấy thì đó cũng chỉ là sự gượng ép giả tạo. Chính cha mẹ mình mà mình còn đối xử tệ bạc, huống là người ngoài? Con người ấy, cho dù có sang giàu tốt bụng, tài giỏi vô song, danh vị tuyệt đỉnh... cũng chỉ là kẻ nguy hiểm cho đời. Cha mẹ mang nặng đẻ đau, dưỡng nuôi khó nhọc, lòng hy sinh vô tận như biển trời mênh mông, chăm sóc dạy dỗ chúng ta từng li từng tí, mà mình không đoái hoài thương tưởng, thử hỏi mình còn thương tưởng đoái hoài được ai? Thật vậy, cha mẹ là người đã sanh dưỡng mà chúng ta không thể hiếu kính thì thử hỏi chúng ta có thể hiếu kính được với ai? Tình mẹ tình cha là một thứ tình bao la cao cả, nếu chúng ta có thể ngoảnh mặt quay lưng thì thử hỏi chúng ta còn có thể đến với bất cứ thứ tình nào được nữa? Công cha nghĩa mẹ sâu dày như thế ấy, thử hỏi bốn phận làm con chúng ta có đền đáp được phần nào chưa? Vì lúc cha mẹ còn khỏe mạnh thì chúng ta hãy còn bé bỏng dại khờ, chưa hiểu đủ để nói được một câu gì an ủi các người, nói chỉ đến việc báo đáp hiếu nghĩa. Đến khi chúng ta khôn lớn, nên danh nên phận, may mắn lắm còn mẹ còn cha thì các ngài cũng đã da mồi, tóc bạc, tay yếu chân run, má hóp răng long, mắt mờ tai điếc, lưng chùng gối mỏi rồi còn gì. Hãy suy gẫm câu ca dao: “Mẹ già như trái chín cây, gió đưa mẹ rụng biết ngày nào đây.” Lúc đó thì chúng ta đã có bốn phận với gia đình riêng của chúng ta, bận rộn với vợ chồng con cái. Lúc đó chúng ta mới thấm thía với tình cha nghĩa mẹ cao hơn Thái Sơn, rộng hơn Thái Bình Dương. Chừng chúng ta nhớ lại câu “Lên non mới biết non cao, nuôi con mới biết công ơn mẫu tử” thì rất có thể cả cha lẫn mẹ đã không còn. Nếu may mắn còn đủ cha đủ mẹ thì bốn phận làm con chúng ta không thể nào bỏ quên hiếu đạo, vì nếu không có hiếu đạo thì con người ấy so với khuyến mã cũng không bằng. Hãy tùy khả năng và hoàn cảnh mà phụng dưỡng hiếu kính các ngài, chứ đừng chờ đợi đợi vì thời gian không chờ không đợi một ai đâu quý vị ơi! Ông bà cha mẹ là những đấng sanh thành, đã dày công sanh dưỡng. Dù hôm nay các người có già yếu lú lẫn, nhưng các người vẫn là các đấng sanh thành

dưỡng dục ra mình. Cổ nhân có dạy: “Mưa trên trời mưa xuống.” Thật vậy, con dù lớn thế mấy thì con vẫn là con của mẹ, từng bước chân con đi, từng tuổi đời con qua, thì mẹ cha vẫn đến với các con. Dù con bảy tám chục tuổi mà còn mẹ, dù mẹ có lú lẫn ngẩng ngơ thế nào đi nữa, thì mẹ vẫn luôn lo lắng cho con. Người hiếu tử luôn canh cánh bên lòng như vậy để phụng dưỡng mẹ cha, nhờ một mai các người có khuất núi thì chúng ta cũng chẳng có gì để ân hận nuối tiếc, vì chúng ta đã tận tâm tận lực cung kính phụng dưỡng các người.

Hãy tự suy gẫm lại thì chúng ta sẽ thấy chúng ta đã thọ ân quá nhiều nơi cha mẹ. Hãy cùng nhau ôn lại những câu ca dao dễ thương, đầy tình tự gia tộc, mà cũng đủ đầy hiếu hạnh như: “Uống nước nhớ nguồn,” “Ăn trái nhớ kẻ trồng cây,” “Mẹ già như trái chín cây, gió đưa mẹ rụng biết ngày nào đây.” Hãy cùng nhau về nguồn với truyền thống sống cao đẹp của cha anh, biết hy sinh lợi ích cá nhân để đặt nền tảng gia đình và tình gia tộc lên trên tất cả, trong đó con cái hiếu thảo với cha mẹ, cha mẹ biết thương yêu chăm lo và hy sinh cho con cái.

Trong trạng huống hiện tại tại các quốc gia tiên tiến về khoa học kỹ thuật, khuyh hưởng sống cuồng vội theo vật dục, đã gây ra cơn khủng hoảng đạo đức trầm trọng, mà nạn nhân không ai khác hơn là chính chúng ta. Trong khung cảnh đổ vỡ đó, chúng ta phải bằng mọi cách góp phần giữ lại gia tài đạo đức còn lại của dân tộc, để chống đỡ không cho truyền thống cao đẹp này bị đánh bặc gốc rễ và bị cuốn trôi theo những cơn bão táp của thời đại. Muốn được như vậy, trước tiên chúng ta phải làm gương cho đàn hậu bối của chúng ta, hãy sống hiếu thảo để các em thấy được những điều hay lẽ đẹp của dân tộc. Theo các nhà giáo dục Việt Nam nơi hải ngoại thì tiếng Việt còn là văn hóa dân tộc còn. Cũng như vậy, hiếu hạnh còn thì tình gia tộc và truyền thống văn hóa của dân tộc còn. Hãy cho con em mình đến nhà thờ hay chùa, tham dự vào những buổi thuyết giảng về Hiếu Hạnh để một mai nơi đất khách quê người, thế hệ chúng ta có qua đi, các em cũng biết mang lòng từ bi và hiếu đạo trong tinh thần tôn trọng tôn ti trật tự của gia tộc để đi vào đời, và cũng để chẳng những cùng nhắc nhở nhau về sự báo đáp công ơn sâu dày của cha mẹ, mà còn là cơ hội cho các bậc cha mẹ ở đây cảm thông với những khó khăn mà con em mình đang phải đương đầu trong xã hội hôm nay. Hãy tạo cơ hội cho con em chúng ta để ngay trong những giây phút tuyệt vời của hiện tại, các em

có thể nhìn cha mẹ với đôi mắt yêu thương hơn, các em có thể ôm vai cha mẹ và nói được những lời âu yếm hơn như: “Con thương cha, con thương mẹ.”

Cây có cội, nước có nguồn. Làm con người, nếu không có cha mẹ thì làm sao chúng ta có thể đứng được trong Trời Đất? Chính vì thế mà giáo điển của hầu hết các tôn giáo đều nhấn mạnh về hiếu hạnh. Hãy cùng nhau thấp sáng giá trị cao quý của tình gia tộc và đạo nghĩa hiếu hạnh của dân tộc, và chất liệu trọng yếu của tình thương cha mẹ trong đời sống hằng ngày, để biết trân quý tình cha nghĩa mẹ.

Bây giờ California đang vào thu, những chiếc lá xanh tươi của ngày nào đã bắt đầu phai nhạt ngả màu và cũng bắt đầu rơi lả tả theo từng cơn gió đầu thu. Nhìn những chiếc lá vàng rơi, quý vị có chạnh lòng nhớ lại hoàn cảnh của các đấng sanh thành ra mình, cũng như những chiếc lá vàng kia, cũng bắt đầu vàng úa và rụng rơi. Diễn cảnh của vũ trụ từ xuân qua, hạ đến, thu vãng, đông về... có khác chi diễn cảnh nơi con người với sanh, lão, bệnh, tử đau. Trăm năm một kiếp con người so với vũ trụ nào khác chi một khoảnh khắc thời gian ngắn ngủi. Mới có đó rồi không đó, vừa xuân xanh đó mà thoáng một cái là đã già. Thời gian trôi nhanh như ánh chớp. Cây lá vô tình, nhưng con người hữu cảm. Chính cha mẹ là những người đã san sẻ một phần máu thịt để tạo nên hình hài của chúng ta. Không những các bậc cha mẹ chỉ tạo cho chúng ta nên vóc nên hình, mà tình thương của các ngài dành cho chúng ta là thứ tình thương cao thượng tuyệt vời và bao la vô bờ vô bến. Ý niệm về cha mẹ thường không thể tách rời khỏi ý niệm của tình thương và sự hy sinh. Làm con hiếu thảo, không biết đền đáp thế nào cho vừa cho đủ với thâm ân sâu dày ấy. Chính vì thế mà kinh Phật đã dạy rằng: “Tâm hiếu là tâm Phật, đạo hiếu là đạo Phật.” Ngay trong ca dao truyền khẩu Việt Nam cũng đã có những ca ngợi không thể nghĩ bàn về công ơn cha mẹ:

*“Đố ai đếm được lá rừng  
Đố ai đếm được mấy tầng trời cao  
Đố ai đếm được những vì sao  
Đố ai đếm được công lao mẹ hiền.”*

Tại sao công lao cha mẹ lại sâu nặng đến nỗi nhiều như lá rừng và sao trời mà vẫn chưa sánh kịp? Trên thế giới, mọi chủng tộc, mọi tôn giáo đều trân trọng hiếu hạnh. Trong cả văn chương bác học lẫn ca dao bình dân, đã thuyết minh quá rõ về tình mẫu tử phụ tử, về ơn nghĩa



sanh thành dưỡng dục của mẹ cha. Đạo làm con dù lòng hiếu kính có viết thành thiên kinh vạn quyển cũng chưa gọi là đủ. Chính vì thế mà bàng bạc đó đây trong văn chương, ngoài dân gian, đi đâu đến đâu chúng ta cũng đều nghe những lời tán thán về cha mẹ. Mặc dù lời lẽ ngôn ngữ cho mẹ và lòng hiếu thảo của con cái hết sức đơn giản, nhẹ nhàng như áng mây trôi, như bức tranh thủy mặc, như bóng trăng non, như làn gió lay nhẹ cành trúc, nhưng nó chứa đựng cả một truyền thống cao đẹp mà không một bút mực nào có thể tả xiết. Tình cha nghĩa mẹ là suối nguồn hạnh phúc của con cái, là nước cam lồ tưới mát lẽ sống đời con, là ánh mặt trời đem lại mầm sống cho nhân loại. Mặt trời và không khí cần thiết cho sự sống thế nào thì tình cha nghĩa mẹ cũng cần thiết cho sự trưởng thành của các con như thế ấy. Chính vì thế mà cổ nhân có dạy:

*“Mẹ là cả một trời thương  
Mẹ là cả một thiên đường trần gian  
Tiếng ru mẹ ấm vô vàn  
Nuôi con trong tiếng tơ đàn văn chương  
Ngày con cắp sách đến trường  
Chắt chiu cặp sách khăn choàng mẹ lo.”*

Thật vậy, mẹ cha đã dùng hết năng lực của mình để lo cho các con. Lòng hy sinh của mẹ cha không biển trời nào sánh kịp, không có con đường nào trên cõi đời này in dấu chân con mà không có bước chân của cha của mẹ, không có chân trời góc bể nào mà mẹ cha không trông ngóng bóng hình của con:

*“Mẹ hy sinh tất cả  
Hết quãng đời tuổi xanh  
Cả thương yêu dịu ngọt  
Rộng hơn biển trời thanh  
Mẹ là gió mát tinh anh  
Là cây tiên dịu, là cành thùy dương  
Mẹ là hoa, mẹ là hương  
Mẹ là nguồn cội tình thương nhiệm màu  
Bây giờ bóng mẹ còn đâu  
Chỉ còn non nước một màu xanh xanh.”*

Người hiếu hạnh không khỏi ngậm ngùi xót xa khi nghĩ đến ơn nghĩa sâu dày của cha của mẹ

*“Công cha nghĩa mẹ cao vời*

*Nhọc hẳn chẳng quản suốt đời vì ta  
Nên người con phải xót xa  
Đáp đền nghĩa nặng như là trời cao  
Đội ơn chín chữ cù lao  
Sanh thành kẻ mấy non cao cho vừa.”*

Hoặc:

*“Công cha đức mẹ cao dày  
Cưu mang trứng nước những ngày ngây thơ  
Nuôi con khó nhọc đến giờ  
Trưởng thành con phải biết thờ song thân.”*

Hãy cùng nhắc nhở cho nhau về một truyền thống Báo Hiếu cao đẹp đã tạo ra mối dây liên hệ gia tộc bền vững, một trật tự gia đình hòa thuận mà chưa có quốc gia kỹ thuật tiên tiến nào có thể bì kịp! Chúng ta hãy lắng lòng suy gẫm lại cung cách mình cư xử với cha mẹ trong cuộc sống hằng ngày, từ hành động, ngôn ngữ, đến cử chỉ và lối cư xử của mình đối với mẹ cha. Đừng tiếp tục đổ thừa cho hoàn cảnh nữa quý vị ơi! Hiếu hạnh là cái gì thực tiễn và dễ làm chứ không phải là những thứ xa vời khó nắm bắt. Khi cha mẹ già tay run chân yếu, bước đi không còn vững vàng nữa thì ta dẫn cha mẹ đi bằng tất cả sự kính yêu hiếu thuận, đó cũng là hiếu hạnh. Cha mẹ bực bội, chúng ta nói một lời gì an ủi làm cho cha mẹ vui, đó là hiếu. Tất cả những gì chúng ta có thể làm cho cha mẹ ngay từ bây giờ thì ta làm, đó là hiếu. Dù thuộc bất cứ tôn giáo nào, đối với người Việt Nam chúng ta việc nhớ ơn cha mẹ và báo hiếu cha mẹ là cảm giác, là những suy tư, hay những việc làm đã in sâu trong tâm khảm mọi người Việt Nam. Người Phật tử chơn thuần phải luôn thấy như vậy và phải đem Vu Lan Báo Hiếu trong đạo hòa nhập với đời qua những câu ca dao truyền khẩu dễ thương của dân tộc:

*“Tu đâu cho bằng tu nhà,  
Thờ cha kính mẹ mới là chân tu.”*

Hoặc *“Mẹ già ở túp lều tranh  
Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con.”*

Hoặc *“Đêm đêm khẩn nguyện Phật Trời,  
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.”*

Hãy còn nhiều nhiều lắm những câu ca dao bình dân nhưng tràn đầy ý nghĩa hiếu hạnh. Biển đông còn lúc đầy vơi, chớ lòng cha mẹ suốt đời tràn dâng. Chắc ai trong chúng ta cũng đều biết rằng cha mẹ

đã một đời hy sinh cho con cái. Cha mẹ buồn vui theo từng bước chân con đi, từng nẻo đường con qua. Vì con mà cha mẹ phải bôn ba xuôi ngược, vì con mà lắm khi cha mẹ phải đem thân làm tội mọi cho người cũng không chừng. Đúng vậy:

*“Một đời vốn liếng mẹ trao,  
Mẹ cho tất cả, mẹ nào giữ riêng,  
Mẹ hiền như một bà tiên,  
Mẹ theo con suốt hành trình con đi.”*

Hãy cùng nhau sống lại truyền thống hiếu hạnh cao đẹp của cha anh. Cảnh vật có thể theo dòng thời gian mà thay đổi, hoàn cảnh xã hội cũng có thể theo đà tiến bộ mà thay đổi, nhưng hiếu hạnh không bao giờ thay đổi. Hãy giữ vững niềm tin vào Hiếu Hạnh, dù chúng ta đang phải vật lộn với đời trong một xã hội văn minh vật chất, trong đó “hiếu hạnh” bị phủ nhận, nếu không nói là bị chối bỏ. Dù đảo điên đảo thế mấy, những con người hiếu hạnh cũng luôn nhớ “Biển đông còn lúc đầy vơi, chớ lòng cha mẹ suốt đời tràn dâng.” Nhớ để mà sống và trao truyền cho đàn hậu bối của chúng ta những gì cao đẹp nhất của truyền thống hiếu hạnh. Thật dễ thương làm sao những câu ca dao bình dân nói lên lòng hiếu kính của con cái đối với cha mẹ:

*“Ai về tôi gửi buồng cau  
Buồng trước kính mẹ, buồng sau kính thầy  
Ai về tôi gửi đôi giày  
Phòng khi mưa gió để thầy mẹ đi.”*

Hoặc:

*“Ai rằng công mẹ như non  
Thật ra công mẹ lại càng lớn hơn.”*

Hoặc:

*“Trải bao gian khổ không sờn  
Muôn đời con vẫn nhớ ơn mẹ hiền.”*

Hoặc:

*“Cha tôi tuy đã già rồi  
Nhưng còn làm lụng để nuôi cả nhà  
Sớm hôm vừa gáy tiếng gà  
Cha tôi đã dậy để ra đi làm.”*

Chính sư ông Nhất Hạnh, một đại Thiền Sư nổi tiếng của thời cận đại mà còn phải thốt ra câu tán thán tuyệt vời về mẹ, dù mẹ Ngài đã khuất bóng khi Ngài còn rất trẻ:

*“Năm xưa tôi còn nhỏ  
 Mẹ tôi đã qua đời  
 Lần đầu tiên tôi hiểu  
 Thân phận kẻ mồ côi  
 Quanh tôi ai cũng khóc  
 Im lặng tôi sầu thôi  
 Để dòng nước mắt chảy  
 Là hết khổ đi rồi  
 Hoàng hôn phủ trên mộ  
 Chuông chùa lạnh rơi rơi  
 Tôi thấy tôi mất mẹ  
 Mất cả một bầu trời.”*

Chúng ta đã bước qua ngưỡng cửa thiên niên thứ ba, có lẽ cung cách “Phu xử tử vong, tử bất vong bất hiếu” không còn thích hợp nữa. Tuy nhiên, người con Phật phải luôn nhớ rằng:

*“Người tai mắt ở trong trời đất  
 Ai là không cha mẹ sinh thành  
 Gương treo đất nghĩa trời sinh  
 Ở sao cho xứng chút tình làm con.”*

Hãy tự mình vừa ôn lại cung cách mình đã đối xử với mẹ cha, từ cử chỉ, ngôn ngữ đến hành động, vừa phản quang tự kỷ xem coi chúng ta có ăn ở sao cho xứng với chút tình làm con hay chưa? Dù địa vị có lớn thế mấy trong xã hội, mà không tròn đạo làm người và đạo làm con, thì con người ấy vẫn là con người nguy hiểm cho xã hội. Nếu làm vua mà vô đạo và vô nghĩa bất hiếu thì xã tắc nguy vong; nếu làm quan mà không tròn đạo hiếu với cha mẹ thì chuyện gì cũng dám làm, ngay cả chuyện thích khách vua để xoán đoạt ngôi báu. Nếu làm dân mà không tròn hiếu đạo, thì không còn biết sợ bất cứ việc gì. Mà thật vậy, cầm thú còn biết mang ơn và trả ơn, huống là con người! Một người con mà vô ân bạc nghĩa với cha mẹ, thì con người ấy không bao giờ có thể là một người bạn tốt, một người chồng biết chăm sóc và bảo bọc vợ con, một người vợ hiền, một nàng dâu thảo. Chính vì vậy mà cổ nhân có dạy: “Làm một con người mà bội ơn cha mẹ thì không xứng đáng là một con người.” “Chữ hiếu” là gốc của con người. Hãy suy nghĩ kỹ thì chúng ta sẽ thấy rằng dù chúng ta có cố gắng thế mấy đi nữa, lắm lúc chúng ta vẫn cảm thấy mình thiếu xót. Ai trong chúng ta cũng phải công nhận rằng cha mẹ luôn nuôi con trong tinh thần hy

sinh, dù phải nuôi năm bảy đứa, hoặc lắm khi nuôi luôn cả dâu rể cũng không màng, thế mà khi con phải nuôi lại cha mẹ nếu có thì cũng trong sự dè xẽn và tính toán.

Thật tình mà nói, không có hạnh phúc nào lớn hơn là còn được đủ đầy cha mẹ. Thân thể cha là nơi ban phát mọi hy sinh, tấm lòng mẹ là nơi dung chứa tình yêu thương chân thật, làm vơi đi nỗi thống khổ của cuộc đời. Thế mà khi chúng ta lớn lên, khi chúng ta đã đủ lông đủ cánh để bay nhảy thì chúng ta lại vội quên đi thuở nằm nôi, thuở được cha mẹ tưng tiu bông ẵm. Chúng ta quên hẳn vùng trời hạnh phúc mà cha mẹ đã dùm bọc yêu thương mình lúc thiếu thời. Nếu chúng ta chưa có khả năng tròn đầy hiếu hạnh như Mục Kiền Liên, Thầy Tử Lộ, Lão Lai, Mãn Tử Khiên, Lã Vọng, hay ông U Thant của thời cận đại, thì ít nhất chúng ta cũng tránh được cái cảnh bỏ bê cha mẹ, hay bắt cha mẹ phục dịch như người ăn kẻ ở. Các người đã dọn cơm nấu canh cho chúng ta nhiều quá rồi, giờ các người ở tuổi xế chiều, bốn phận người con chí thành chí hiếu là hết lòng phụng dưỡng và khuyến tấn các ngài sống những ngày còn lại trong chánh đạo. Hãy lắng lòng nghe lời kinh Phật dạy về hiếu hạnh để thấy rằng “Báo Hiếu” không đơn thuần là một triết lý sống, mà lời kinh này còn mang một tư tưởng cách mạng, tư tưởng tự cởi trói và giải phóng tự thân thoát khỏi gông cùm của “tự kỷ.” Thật vậy, xin quý vị hãy lắng nghe lời dạy của Thế Tôn trong Kinh Phạm Võng: “Chúng sanh muốn tu hành rốt ráo, phải luôn xem nam nhân trên đời là cha ta, và phải xem nữ nhân trên đời là mẹ ta.” Muốn làm được như vậy, trước hết chúng ta phải xem cha mẹ của chính mình là những người đáng được kính trọng và phụng dưỡng bằng tất cả tấm lòng thành.

Truyền thống hiếu hạnh của dân Việt Nam chẳng những được đề cao trong văn chương văn học, mà hiếu hạnh còn được truyền tụng từ đời này qua kiếp nọ với kho tàng ca dao truyền khẩu như:

*“Uống nước nhớ nguồn*

*Làm con phải hiếu.”*

*“Ăn trái nhớ kẻ trồng cây.”*

Bên cạnh truyền thống “hiếu hạnh,” ca dao truyền khẩu cũng có rất nhiều câu ca tụng về tình cha nghĩa mẹ, cũng như công ơn sâu dày của những đấng sinh thành:

*“Còn cha gót đỏ như son,*

*Đến khi cha chết gót con lấm bùn.”*

Hoặc:

*“Còn cha nhiều kẻ yêu vì,  
Đến khi cha chết ai thì yêu con.”*

Hoặc:

*“Con không cha như nhà không nóc.”*

Nhà không nóc thì làm sao chống chọi được với nắng mưa bão tố? Con không cha thì lấy ai che chở bảo bọc? Còn nói về mẹ thì ca dao truyền khẩu đã nói quá nhiều. Nghĩa mẹ hay tình mẹ được ví như biển Thái Bình hay suối nguồn vô tận.

*“Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình.”*

Hoặc:

*“Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.”*

Nếu hãy còn cha còn mẹ, xin quý vị hãy nói với cha mẹ một câu: “Ba ơi! Mẹ ơi! Ba Mẹ có biết là con thương ba mẹ lắm không?” Ngay từ bây giờ chứ đừng chờ đừng đợi đến khi các ngài khuất núi rồi mới luyến tiếc không nguôi. Các bậc cha mẹ đã một đời đến với con cái, thế còn những người con như chúng ta, đã có ngày nào chúng ta đến được với cha mẹ chưa? Hãy cố làm sao con cái có thể đến với cha mẹ, chẳng những bằng vật chất mà cả về tinh thần nữa. Hãy nghe, hiểu và thực hành hiếu hạnh ngay từ bây giờ, hầu tránh được trạng huống ân hận một ngày nào khi cha mẹ không còn nữa. Thật tình mà nói, bản thân những bà mẹ Việt Nam không bao giờ muốn được tôn vinh. Muôn đời các bà mẹ Việt Nam lúc nào yên phận với những hạnh phúc nhỏ nhoi nơi góc vườn khuôn bếp, hay với gánh hàng rong lấm lũi nuôi con. Tuy nhiên, những người con hiếu thảo và sống có đạo đức, không thể nào quên được những tháng ngày thơ dại, ai đã nằm chỗ ướt để nhường chỗ ráo cho mình? Ai đã nhịn ăn nhịn mặc để mua sắm cái ngon cái tốt cho mình? Thời gian không chờ không đợi một ai, mẹ cha không sống đời được với chúng ta đâu, rồi cũng sẽ có một ngày, bóng mẹ bóng cha sẽ khuất. Trong thế giới vô thường giả tạm này, thậm chí chỉ một thoáng trôi qua là mẹ cha đã trở thành ký ức rồi.

Công cha như núi Thái Sơn, núi ấy cao sừng sững che chắn đời con, không có núi ấy chúng ta khó lòng vượt qua những phong ba bão táp của trường đời. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra, trừ phi mẹ vĩnh viễn ra đi chứ nước từ mạch nguồn chảy ra thì có bao giờ khô cạn đâu? Không có nước nguồn bao la cũng như tình thương của mẹ, chắc hẳn chúng ta khó có được ngày hôm nay. Thân xác mẹ cha có thể héo

mòn theo thời gian, chữ tình cha nghĩa mẹ không bao giờ mòn héo. Hãy cùng nhau ôn lại công ơn vô cùng vô tận của mẹ cha. Hãy thấy rằng nhiều lúc chúng ta tưởng mình đã báo ân, nhưng kỳ thật chúng ta chưa mãi mai đền đáp chút nào. Đúng như lời truyền khẩu trong những câu ca dao:

*“Cha mẹ nuôi con biển hồ lai láng.  
Con nuôi cha mẹ tính tháng tính ngày.”*

Hãy cùng nhắc nhở nhau soi xét lại hành động, cử chỉ, ngôn ngữ của chính mình đối với các bậc sinh thành. Hãy lắng nghe lời dạy của các bậc Thánh Hiền để thấy rằng đạo đức thế gian không ở đâu xa, đạo đức ấy rất đơn giản trong từng cung cách cá nhân đối xử với gia đình và xã hội. Hễ cá nhân hiếu đễ với cha mẹ anh em, thì cũng sẽ đem cung cách ấy mà sống hòa hợp với xã hội và làng nước. Hãy cùng nhắc nhở cho nhau về “Đường sống đạo đức chính là con đường dẫn đến hạnh phúc miên viễn.” Trong con đường “Đạo Đức” ấy, hiếu đạo luôn đứng đầu. Chính Đại Văn Hào Victor Hugo của Pháp vào giữa thế kỷ 19 đã phải thốt lên: “Ôi! Tình thương của Mẹ, một thứ tình khó quên, một thứ bánh nhiệm mầu, vì càng cho các con, bánh ấy càng tăng, chứ không bao giờ giảm.”

Cha mẹ dù có làm bao điều quấy ác, cũng như chẳng biết gì đến thiện ác của luân hồi như quả, cũng vẫn là những bậc sanh thành ra chúng ta, không có các người, sẽ không có sự hiện hữu của chúng ta. Cha Mẹ dù bòn xén, ích kỷ và keo kiệt với kẻ khác thế mấy, thì núi Thái Sơn của cha vẫn sẵn sàng bảo bọc con và suối nguồn nơi mẹ vẫn luôn tuôn ra chất nước Cam Lộ vô tận cho con. Bốn phận người con hiếu thảo là phải tìm phương cách làm thế nào khéo léo hướng dẫn mẹ cha xa lìa ác đạo.

Trong quá trình lịch sử dân tộc, như là lịch sử cận đại, đã có biết bao anh hùng vị quốc vong thân, gần đây như là cuộc vượt thoát ngoài biển Đông, đã có biết bao oan hồn uổng tử vùi thân nơi biển cả. Hơn thế nữa, trong thập loại chúng sanh, có rất nhiều âm linh vất vưởng không nơi nương tựa. Hãy cùng trang trải tình thương đến cho nhau. Hãy cùng nhau tri ân những người đã nằm xuống cho sự sống của chính chúng ta.

Ông Pasteur, một nhà Vi Trùng Học nổi tiếng của Pháp, một bác học lỗi lạc đã khám phá ra vi trùng để cứu thoát hàng vạn triệu nhân loại, khi được chính phủ Pháp vinh danh tại Quốc Hội, ông chỉ xin một

yêu cầu nhỏ là cho ông trở về ngôi nhà nơi ông chào đời để đọc một bài diễn văn rất ngắn nhưng đầy ý nghĩa: “Hỡi Cha và hỡi Mẹ! Những người thân yêu đã khuất, đã sống một cách khiêm tốn trong căn nhà nhỏ bé này! Con nợ Cha Mẹ tất cả!” Thật đúng vậy, tất cả những gì ông có được là nhờ ai? Nếu không có những bậc sinh thành ra ông, nhân loại hôm nay sẽ ra sao với bệnh tật?

Mỗi ngày chúng ta hít thở không khí và dùng nước trong mọi sinh hoạt hằng ngày, nhưng thử hỏi có mấy ai quan tâm đến môi trường trong sạch của nước và không khí? Cũng như vậy, tình thương của cha mẹ cũng cần cho đời sống chúng ta như sự cần thiết của không khí và nước vậy. Tuy nhiên, ít ai trong chúng ta chịu trân quý cũng như quan tâm đến sự trọng yếu của chất liệu tình thương của cha mẹ. Hãy cùng nhau thấp sáng giá trị cao quý của tình cha nghĩa mẹ bằng cách thể hiện cuộc sống hiếu hạnh ngay từ bây giờ. Trong Tứ Thư, Đức Khổng Phu Tử có nói: “Hiếu hạnh vi bách hạnh chi tiên.” Theo truyền thống Đông phương cổ truyền của dân tộc, thì hiếu hạnh đứng đầu trong trăm hạnh. Hãy luôn nhớ rằng chữ “Hiếu” là gốc của đạo làm người, nhờ đó chúng ta có thể cắt đứt được vòng sanh tử luân hồi mà chúng ta đã lẩn quẩn bấy lâu nay. Thói thường chúng ta ít chịu phản quang tự kỷ xem coi mình đã ăn ở với cha mẹ như thấy nào, thế nhưng đến khi có con lại muốn con mình hiếu hạnh. Làm sao có lẽ ấy?

*“Nếu mình hiếu với mẹ cha  
Thì con cũng hiếu với ta khác gì  
Nếu mình ăn ở vô nghì  
Đừng mong con hiếu là gì uổng công!”*

Ca dao truyền khẩu từ ngàn xưa đã hết lời ca tụng chữ “hiếu” rằng:  
*“Năm tiền một khúc cá buôi,  
Cũng mua cho đặng mà nuôi mẹ già.”*

Hãy nhìn lại gương hiếu người xưa. Một khúc cá buôi dù năm hay mười tiền, người con hiếu thảo vẫn cố mua cho đặng mà nuôi mẹ già. Đừng nói đâu xa, Tổ Từ Hiếu ở Huế, dù đã xuất gia và đã là một vị hòa thượng, nhưng vì hiếu đạo nên đã đem mẹ về chùa để sớm hôm vừa phụng dưỡng, vừa khuyến tấn mẹ theo đường chánh đạo. Một hôm mẹ muốn ăn cháo cá, Hòa Thượng vẫn ung dung xách giỏ đi chợ mua cá về, rồi tự tay ngài nấu cháo dâng mẹ. Một vị Hòa Thượng mà còn báo hiếu mẹ cha như thế đó, há là chúng ta? Hãy học hỏi những gương hạnh lành của những người con hiếu thảo. Hột chà là dù cứng như đá



nhưng cũng không cứng bằng lòng con hiếu thảo. Dù cứng nhưng con vẫn ráng nhai, để dành cơm nuôi mẹ già yếu răng. Hãy cùng nhau suy gẫm những câu nói đầy ý nghĩa của người xưa:

*“Sống già thì chẳng cho ăn  
Để chết già kị cho ruồi nó soi.”*

Thật vậy, khi cha mẹ đã khuất bóng rồi thì mâm cao cỗ đầy còn có nghĩa lý gì? Lúc cha mẹ còn sanh tiền, dù chỉ dâng lên các ngài những thứ rất bình thường như củ khoai, bát gạo, chén nước, tách trà, vãn vãn, nhưng dâng lên bằng tất lòng thành, dâng lên một vui cung kính vui vẻ, cũng được xem là hiếu hạnh tròn đầy. Ngược lại, mặc dù đem của cải chất đầy nhà, địa vị cao sang mà không làm được những điều bình thường ấy, cũng không được xem là hiếu hạnh. Mặc dù xã hội phương Tây không mấy đề cao “đạo hiếu;” tuy nhiên, hằng năm họ vẫn có hai ngày để nhớ ơn Cha Mẹ (Mother’s Day và Father’s Day). Dù đã ba mươi năm mang thân viễn xứ, nhưng không ai có quyền bắt chúng ta phải chối bỏ truyền thống hiếu hạnh cao đẹp của tiền nhân. Hãy cùng nhắc nhở nhau về hạnh phúc tuyệt vời khi còn đủ đầy cha mẹ. Thấy được hạnh phúc ấy để biết trân quý những giây phút được cạnh kề các bậc sinh thành. Thấy để toan liệu nên làm những gì có thể làm được ngay từ bây giờ, chứ đừng chờ đợi. Người xưa thường nói:

*“Mẹ già hết gạo treo niêu  
Mà anh khăn đỏ khăn điều vắt vai.”*

Hoặc:

*“Mẹ già ở túp lều tranh  
Đói no không biết, rách lành không hay.”*

Nếu chúng ta không biết trân quý những gì mình đang có ngay trong những giờ phút hiện tại, sẽ có ngày chúng ta vô vàn ân hận mỗi khi nghe ai nhắc đến hai câu ca dao:

*“Lúc sống thì chẳng cho ăn  
Chết rồi xôi thịt, làm vãn tế ruồi.”*

Hãy cùng nhau ôn lại công ơn sanh thành dưỡng dục của song thân qua những câu ca dao:

*“Gió mùa Thu mẹ ru con ngủ  
Năm canh chầy thức đủ vữa năm.”*

Hoặc:

*“Nuôi con chẳng quản chi thân  
Chỗ ướt mẹ nằm chỗ ráo con lăn.”*

Hoặc:

*“Ai rằng công mẹ như non  
Thực ra công mẹ lại còn lớn hơn.”*

Hãy cùng nhau nhắc nhở về hai kỳ quan tuyệt vời cũng như hai đại dương tình thương mệnh mông của mẹ và của cha. Không có hai đại dương tình thương mệnh mông này, chúng ta sẽ không cách gì lớn khôn và trưởng thành được. Tháng Bảy nơi đây trời oi ả chứ không lát phất nhẹ mưa như tháng Bảy năm xưa. Hãy cùng nhau nói với mẹ cha những lời chưa kịp nói, để một mai bất ngờ hai kỳ quan này có đổ nát và để lại một khoảng trống trong đời, dù thương tình vẫn chạnh lòng thương nhớ, nhưng chúng ta cũng không ân hận, dù phải cài lên áo một bông hồng trắng.

Đa phần hoàn cảnh tha hương của chúng ta đều tương tự. Chúng ta đã cắt ruột mà xa lìa quê cha đất tổ để đến đây, một xứ văn minh vật chất dư thừa, nhưng tình người và tinh thần thì thiếu thốn, nếu không muốn nói là hầu như không có. Quả thật chính ta đang đứng trước ngã ba đường lựa chọn giữa xã hội văn minh vật chất và truyền thống hiếu hạnh cổ truyền. Xã hội hôm nay có thể bắt ép chúng ta phải vật lộn vô cùng chật vật để có được sống tiện nghi thoải mái, nhưng không một ai có quyền bắt chúng ta phải bất hiếu vô nghĩa đối với cha mẹ chúng ta. Hãy tìm hiểu một chút, chúng ta sẽ thấy rằng ngay cả loài vật mà còn biết sống hiếu hạnh. Loài kén kia khi cha mẹ già trụi lông trụi cánh, không còn bay xa được để kiếm mồi, thì đám kén con đã tìm mồi về nuôi cha mẹ. Loài dê rừng, khi cha mẹ già răng cở rụng hết, không còn nhai được cỏ nữa, thì chúng đã nuôi cha mẹ bằng sữa của chính mình. Loài voi kia còn biết an táng mẹ cha đang hoạn. Loài cầm thú mà còn biết hiếu thảo với mẹ với cha chúng như thế ấy, làm người há để thẹn lòng với chúng hay sao quý vị? Không đâu, chúng ta quyết đem đạo hiếu ra sống với mẹ cha mẹ ngay từ những giây phút các người còn sanh tiền linh mãnh, chứ không cam tâm làm mâm làm cỗ tế ruồi với những ân hận chất ngất. Chúng ta quyết sống hiếu hạnh và trao truyền hiếu hạnh lại cho đàn hậu bối mai sau, chứ không để một mai phải ân hận ray rứt suốt đời như bia miệng thế gian thường nói:

*“Phận làm con lòng chó vợi phai mờ  
Dù giàu sang hay trữu nặng đôi vai  
Ân đức ấy nhờ ghi lòng tạc dạ.”*

Hoặc:

*“Đừng vội quên để miệng thế chề cười  
Rồi hận lòng khi nhắm mắt xuôi tay  
Tội bất hiếu đời đời lòng ray rứt.”*

Hoặc:

*“Cha mẹ thương con tựa biển trời  
Làm sao đền trả được người ơi  
Nếu không có hiếu, đừng bất hiếu  
Bất hiếu làm ta khổ muôn đời!”*

Ôi rõ ràng không sai chạy, bất hiếu là nhân mà quả phải trả là ray rứt, là khổ sở đến muôn đời. Chính vì thế mà ca dao Việt Nam có câu:

*“Nếu mình hiếu với mẹ cha  
Chắc con cũng hiếu với ta khác gì  
Nếu mình ăn ở vô nghi  
Đừng mong con hiếu làm gì uống công!”*

Thật vậy, ở đời không có chuyện gì ngẫu nhiên mà đến, không có việc gì mà không có nhân duyên của nó. Nếu mình đối với mẹ cha hiếu thảo thì con cái mình sẽ hiếu thảo với mình không sai khác. Nếu mình bất hiếu tệ bạc với cha mẹ thì con cái cũng sẽ bất hiếu và tệ bạc với mình không sai khác.

*“Hiếu thuận sinh ra con hiếu thuận  
Ngỗ nghịch con nào có khác chi!  
Xem thử trước thêm mửa nhỏ nước  
Giọt sau giọt trước chẳng sai gì!”*

Chuyện kể ngày xưa ngày xưa có một người trung niên hãy còn một cha già tay yếu chân run, nên mỗi lần ăn cơm hay làm đổ bể chén bát. Vì sợ tốn kém nên anh ta lấy một cái gáo dừa mài cho nhẵn nhụi, định dùng làm bát cho cha ăn, nhờ cha tay run rẩy làm rớt cũng không bể để đỡ hao tốn. Đứa con thấy cha ngồi gọt gáo dừa, bèn tò mò hỏi cha gọt gáo dừa để làm gì? Người cha bèn giải thích là gọt gáo dừa để làm bát cho ông nội ăn cơm, để lỡ ông nội có run tay làm rớt cũng không bị bể. Nghe xong, đứa trẻ bỗng reo lên thích chí! Ba ơi, ôn nội dùng mà không bể, vậy khi ông nội qua đời ba nhớ đừng bỏ, mà để lại đó cho con. Người cha lấy làm lạ hỏi: “Để cho con để làm gì?” Đứa con tự nhiên đáp: “Để khi ba già như ông nội, tay chân run rẩy thì con lấy ra làm chén cho ba ăn cơm, khỏi mất công con làm cái gáo dừa khác.” Người cha chợt tỉnh ngộ. Từ đó về sau anh ta đối xử với cha mình hết mực hiếu thảo. Nếu bình tâm suy nghĩ một chút chúng ta sẽ

thấy trái tim của cha của mẹ là một kho tàng chất chứa từ, bi, hỷ, xả và lòng yêu thương vô tận. Thế nhưng chúng ta đã bao lần hất hủi hoặc ruồng bỏ cái kho tàng yêu thương ấy, đã bao lần chúng ta làm cho trái tim của mẹ của cha đau xót và chết dần theo năm tháng. Đến khi ta biết được thì lắm khi sự thể đã quá muộn màng. Chừng đó chúng ta phải ray rứt đến trọn đời hết kiếp với hai chữ “bất hiếu.” Chính vì vậy mà các bậc Thánh Hiền luôn đề cao chữ “Hiếu.” Đức Khổng Tử thì dạy: “Hiếu hạnh vi bách hạnh chi tiên.” Còn Đức Phật thì dạy trong Kinh Nhẫn Nhục: “Cùng tột điều thiện, không gì hơn hiếu; điều ác cùng tột, không gì hơn bất hiếu.” Thật vậy, muốn bủa rộng đạo đức đến tha nhân, trước phải hiếu nghĩa với cha mẹ. Người hiếu hạnh với cha mẹ, sẽ biết yêu thương anh em bà con, biết tôn kính thầy tổ và sẽ có mối tương quan tốt đẹp với thân bằng quyến thuộc và làng nước.

Hạnh phúc không phải là một cõi xa xăm huyền hoặc hay không tưởng. Hạnh phúc ở ngay trong mỗi người chúng ta, hạnh phúc ấy bắt nguồn ngay trong cung cách hiếu đạo của mình với cha mẹ ông bà, vì hiếu là cội gốc của mọi yêu thương, hiếu hạnh đời này được truyền trao cho hiếu hạnh đời kế tiếp, cứ thế mà chúng ta cùng nhau dắt dìu và gìn giữ truyền thống hiếu hạnh ngàn đời của dân tộc. Mong lắm thay!!!

## *Chương Hai*

### *Người Con Phật Báo Hiếu*

Cứ mỗi độ Hè qua Thu lại, dư âm ánh nắng chói chan của mùa Hè hã y còn làm chúng ta thấm mệt; tuy nhiên, nhìn những chiếc lá vàng bắt đầu rơi lả tả, ai trong chúng ta lại không chạnh lòng nhớ tới mùa Vu Lan Báo Hiếu, nhớ tới hình ảnh những người mẹ già tựa cửa trông con, hình ảnh những cụ già lom khom bên vệ đường với những thúng bắp thau xôi, hình ảnh những bà mẹ đã còng lưng đổ mồ hôi nước mắt nuôi cho con cái được nên vóc nên hình. Riêng đối với dân tộc Việt Nam chúng ta, mùa Vu Lan, mùa Báo Hiếu, không còn nằm trong phạm vi thuần túy tôn giáo nữa, mà Vu Lan đã trở thành mùa của vạn triệu con tim Việt Nam, nó đã trở thành phổ cập trong mọi tầng lớp dân chúng, một biểu tượng báo hiếu của cả dân tộc, từ trong quốc nội cũng như nơi hải ngoại. Nói cách khác, trải hơn hai ngàn năm lịch sử Phật giáo tại Việt Nam, Vu Lan bây giờ đã thấm sâu vào mạch sống của cả dân tộc, không còn phân biệt tôn giáo và tín ngưỡng nữa.

Trong cảnh sống lưu lạc hiện tại, người Việt ly hương với bao nhiêu thúc bách của nhu cầu tiện nghi và vật chất, dường như truyền thống hiếu hạnh năm xưa đang lần hồi bị chôn vùi theo dĩ vãng, hoặc đang bị lấn lướt bởi những ánh đèn phố thị. Những người con Phật chơn thuần chúng ta, dù phải quay cuồng trong cuộc sống hôm nay thế mấy, dù phải lao tâm khổ trí thế mấy, cũng phải ráng cùng nhau ôn lại nếp sống hiếu hạnh cổ truyền của dân tộc cũng như gợi lại cho con em chúng ta, nhất là thế hệ được sanh ra và lớn lên nơi hải ngoại, nhớ lại công ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha. Mùa Vu Lan vẫn là những giây phút chạnh lòng của những đứa con hiếu thảo. Ngay cả những người tuổi đã xế bóng vẫn phải chạnh lòng nhớ đến những điệu hát ru con dìu dàng năm xưa của mẹ. Dù lưu lạc giang hồ nơi đất khách quê người, nơi không có lấy một tiếng nói quen thuộc, lúc nào những câu ca dao bình dân về tình cha nghĩa mẹ vẫn văng vẳng bên tai.

*“Công cha như núi Thái Sơn,  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra,  
Một lòng thờ mẹ kính cha,  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.”*

Hoặc *“Mẹ già như chuối ba hương,*

*Như xôi nếp một, như đường mía lau.”*

Hoặc “*Còn cha còn mẹ như tiên,  
Mất cha mất mẹ như chim lạc đàn.*”

Thói thường, chúng ta vẫn biết “còn cha còn mẹ như tiên, mất cha mất mẹ như chim lạc đàn,” nhưng có khát đến cùng cực, khi gặp nước mới thấy nước là quý hơn cả kim cương vàng bạc. Những ai đã từng vượt biên trên những con thuyền nhỏ mong manh đều đã kinh qua việc này. Cũng như vậy, khi cha mẹ còn đủ đầy, dù các người có lo lắng thương yêu chúng ta thế mấy, chúng ta vẫn không trân quý. Đến khi mất cha mất mẹ, chúng ta mới cảm thấy mất cả bầu trời hạnh phúc. Chính một Đại Thiên Sư như sư ông Nhất Hạnh mà còn phải thốt lên một câu bất hủ trong tác phẩm “*Bông Hồng Cài Áo*” của Ngài: “Dù lớn thế mấy mà mất mẹ coi như không lớn, vẫn cảm thấy bơ vơ lạc lõng như một trẻ mồ côi.” Để tỏ lòng hiếu hạnh với các bậc sanh thành ra chúng ta ngay từ bây giờ, chúng ta hãy sống và tu theo những hạnh nguyện hiếu thảo của những vị Đại Bồ Tát như ngài Mục Kiền Liên, ngài Địa Tạng Vương...

Theo kinh Phật, tiếng Phạm Vu Lan là “*Giải Đảo Huyền*,” có nghĩa là cởi trói người bị treo ngược, là cứu vớt người đau khổ như thể đang bị treo ngược vậy. Rất có thể có lắm Cha mẹ đã vì chúng ta mà gây tội tạo nghiệp. Một khi đã tạo nghiệp thì không nhất thiết phải đợi đến lúc chết mới bị đọa vào địa ngục, mà ngay trong đời này kiếp này vẫn chịu những dày vò cắn rứt của lương tâm, lắm khi phải điên loạn vì những cắn rứt này. Chính vì thế mà con người hiếu tử luôn canh cánh bên lòng nỗi khổ đau của cha mẹ, dù cha mẹ vẫn còn hay đã khuất núi. Con người ấy luôn cố gắng vâng giữ lời Phật dạy về cuộc sống hiếu hạnh, luôn tìm cách phụng dưỡng mẹ cha lúc các người còn tại thế, và cầu siêu cho cha mẹ đã quá vãng.

Trong Kinh Báo Ân Phụ Mẫu, Đức Phật đã dạy: “Nói về công lao chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm và cả đời tận tụy lo cho con cái, ân ấy của mẹ cha, có nói cũng không cùng, có đáp cũng không cạn. Nếu hai vai công vác mẹ cha, đi giáp vòng hòn núi Tu Di trong vô lượng kiếp, ơn kia cũng khó đền.” Công ân cha mẹ như biển hồ lai láng thế ấy, nhưng trong xã hội hôm nay, hãy nhìn lại mà xem, lúc nên người thì con cái vô tình hay cố ý quên mất công ơn cha mẹ, đến lúc phải nuôi cha mẹ thì quay ra tính từng tháng từng ngày, hoặc giả anh em cùng đổ cho nhau trách nhiệm nuôi cha mẹ, rốt rồi cha mẹ già, nếu

không vào viện dưỡng lão thì cũng bị đá như quả banh. Ở với thằng Hai chưa được một tháng thì đã bị vợ nó cần nhân, qua con Ba chưa được ba tuần thì chồng nó phàn nàn nhà chật, đến thằng Tư chưa được hai tuần đã phải ôm gói ra đi, thật là khổ cho thân già, sống không yên trong những năm tháng cuối đời. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta hãy cùng nhau ôn lại cuộc sống cuộc tu hiếu hạnh của những vị Đại Bồ Tát như Địa Tạng Vương, do lòng hiếu kính với cha mẹ nên đã phát đại nguyện rằng “địa ngục mà còn chúng sanh là Ngài thì không thành Phật.” Ngài Mục Kiên Liên, dù tự thân đã giải thoát khỏi những hệ lụy của khổ đau phiền não, nhưng với lòng hiếu hạnh, Ngài đã thỉnh Phật và Chư Thánh Tăng, thiết lập đàn tràng siêu độ cho mẹ mình là bà Thanh Đề. Chính nhờ đức chúng như hải của chư Phật và chư Bồ Tát mà bà Thanh Đề đã thoát được cảnh a tỳ địa ngục. Ngài Xá Lợi Phất, một đại đệ tử của Phật, trước giờ nhập diệt, cũng cố gắng quay trở về cố hương để hóa độ cho mẹ mình kính tin Tam Bảo và sống đời tịnh hạnh. Và còn nhiều nữa những gương hiếu hạnh cao cả của Chư Bồ Tát.

Công lao trời biển của cha mẹ không chỉ nơi một nắng hai sương và suốt đời tần tảo ngược xuôi, lo cho con từ manh quần tấm áo, thuốc men, vắn vắn mà cha mẹ luôn cả đời tận tụy hy sinh. Ngoài ra, cha mẹ nào cũng quyết tâm quyết chí dạy dỗ cho con cái được thành nhân chi mỹ. Chính nhờ sự hy sinh cao cả ấy của mẹ cha mà thế hệ nầy nối tiếp thế hệ kia phát triển và tồn tại trong truyền thống cao đẹp. Trong xã hội bận rộn hôm nay, lắm khi con cái cho rằng “hiếu” với cha mẹ là có thể nuôi được các người, nuôi bằng cách mượn người chăm sóc, hoặc nuôi bằng cách đưa các người vào viện dưỡng lão, trả tiền mọi chi phí, rồi thỉnh thoảng ghé lại thăm với gói quà hay bó hoa. Như thế có đủ có tròn chữ hiếu chưa hở quý vị? Các bậc cha mẹ già yếu chắc không cần ở con cái nhiều tiền lắm bạc, hoặc cung phụng cao lương mỹ vị đâu. Cái mà các người cần là lòng hiếu kính, sự yêu thương an ủi. Thật tình mà nói, nếu chỉ nuôi mà không tỏ lòng kính trọng, thì khuyến mãi cũng làm được quý vị ạ! Hình bóng của những người đã một đời tận tụy hy sinh cho con cái không đủ cho chúng ta trân quý, kính yêu và sưởi ấm trong suốt cuộc đời của chúng ta hay sao quý vị? Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, mọi người chúng ta hãy cùng khuyến tấn nhau gìn giữ truyền thống hiếu hạnh thiêng liêng và cao quý nhất của dân tộc. Trong các kinh điển, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã luôn nhấn nhủ với tứ

chúng rằng “Hiếu hạnh vi bách hạnh chi tiên.” Như vậy muốn làm con Phật, phải là người hiếu tử và nên luôn lắng lòng y giáo phụng hành theo những lời Phật dạy. Phật đã khẳng định quá rõ ràng về “tâm hiếu”. Với Ngài, tâm hiếu là tâm Phật. Như vậy, người con Phật cầu tu đạo giải thoát, trước hết phải lấy tâm hiếu làm tâm mình. Trong Kinh Báo Ân Phụ Mẫu, Đức Từ Phụ đã dạy: “Gặp thời không có phật, hiếu thảo, tôn kính và phụng dưỡng cha mẹ tức là cúng dường chư Phật không sai khác.” Thật tình mà nói, những gì Phật dạy, nói thì dễ, nhưng thực hành lại khó vô cùng. Ai trong chúng ta lại không nói thương cha thương mẹ, nhưng thường thì hành động trái ngược lại. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta hãy cùng lắng nghe lời Phật dạy về những phương cách cầu siêu cho cha mẹ đã quá vãng, cũng như phương cách hành xử với cha mẹ hiện tiền, làm thế nào để ít nhất ngày ngày chăm lo phụng dưỡng và sớm tối thăm hỏi sức khỏe của cha mẹ, hay biểu lộ một nét vui trên mặt khi chăm lo cho các ngài. Quý vị ơi! Cha mẹ vì dầy dầu mưa nắng nên thân thể không còn khang kiện đẹp đẽ nữa, nhưng không có kỳ quan nào trên đời này có thể so sánh được với hai kỳ quan Cha Mẹ. Đôi mắt của các ngài có thể đã mờ, nhưng lúc nào trong đôi mắt ấy cũng chứa đựng cả một trời yêu thương chan chứa. Những người Việt Nam ly hương, nghìn trùng Xa cách quê hương yêu dấu, thì hình ảnh cha mẹ chính là hình ảnh của cái quê hương yêu dấu ấy. Thật là may mắn và diễm phúc thay cho quý vị nào còn đủ đầy cha mẹ vì hình ảnh và cuộc sống của các ngài cũng chính là hình ảnh của quê hương thu nhỏ của chúng ta nơi đất khách quê người này đó quý vị ơi!

Gương hiếu thảo của người xưa hãy còn rạng ngời trong truyền thống Á Đông chúng ta. Ngày xưa, Thầy Tử Lộ lúc còn hàn vi đã đội gao đường xa để nuôi mẹ già. Thế nhưng đến khi công thành danh toại thì mẹ cha đã đều quá vãng. Thầy đã phải ngậm ngùi than thở: “Mộc dục tịnh, nhi phong bất đình! Tử dục dưỡng thân, nhi thân bất tại.” Sự đời thường trở trêu như vậy đó quý vị ơi! Cây muốn lặng mà gió chẳng chịu ngừng. Người hiếu tử muốn nuôi cha mẹ, nhưng không còn đâu nữa cha mẹ để mà nuôi! Không nói đâu xa, trong lịch sử thế giới cận đại, ai trong chúng ta cũng đã từng nghe nói đến ông U Thant, cựu Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc vào thập niên 60s. Ông là một nhà chính trị tài ba lỗi lạc, đã cứu thế giới thoát khỏi nhiều cuộc chiến tranh tương sát. Tuy nhiên, bên cạnh con người với vai trò quan trọng



nhất trên chính trường quốc tế và được nhân loại tôn trọng nể vì, ông U Thant còn là một người con hiếu thảo khó ai sánh bằng. Dù bận rộn thế mấy, ngày ngày ông cũng tự tay chăm sóc miếng cơm, tách trà và tự mình sớm thăm tối viếng để hầu hạ mẹ. Trong Kinh Hạnh Phúc với những gương hiếu hạnh cao tuyệt của Đức Phật, Ngài đã khẳng quyết rằng người nào không hiếu kính cha mẹ, kẻ đó chẳng những đã đánh mất cội nguồn của chính mình, mà còn là những con người bất nhân bất nghĩa, không xứng đáng ngẩng mặt lên nhìn đời. Chính Đức Phật đã từng nhắc đi nhắc lại một câu: “Thờ cha mẹ tức là thờ Phật, cúng dường cha mẹ tức là cúng dường chư Phật không sai khác.” Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, mỗi người chúng ta hãy cố gắng học theo hạnh nguyện Từ Bi của Phật Tổ, chẳng những thương yêu và hiếu hạnh với cha mẹ, mà chúng ta còn trang trải tình thương cho nhau, thương người như thể thương thân, thương người như thể thương yêu nòi giống đồng bào. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta hãy cùng nhắc nhở nhau tri ân tiền nhân đã tạo nên con người và dân tộc Việt Nam với truyền thống gia tộc gắn bó và hiếu hạnh cao đẹp.

Trong các kinh điển, chính Đức Phật đã dạy “phụng sự cha mẹ là một điều hạnh phúc cao thượng,” và chính Ngài đã tu đã sống với niềm hạnh phúc cao thượng ấy khi Ngài còn tại thế. Ngài đã độ cho vua cha trở thành một bậc thánh nhân trước khi vua cha lìa đời. Theo Ngài, cung phụng vật chất cho cha mẹ không thôi chưa đủ, mà bổn phận của một đứa con hiếu thảo còn phải cố gắng làm sao để hướng dẫn được cha mẹ sống đúng theo chánh đạo. Người hiếu hạnh luôn lắng lòng nghe lời Phật dạy về sự hiếu kính với cha mẹ, sư trưởng, thầy tổ, tôn kính các bậc đạo đức, thuận hòa chồng vợ, giúp đỡ anh chị em, cũng như thương mến những người giúp việc cho mình. Người hiếu hạnh luôn tâm nguyện học theo gương hiếu hạnh của chư Hiền Thánh, để ít nhất hiện đời được làm một người con hiếu thảo, người cha biết lo lắng cho con cái, người mẹ biết hy sinh cho gia đình theo truyền thống cao đẹp của dân tộc, người chồng biết thương vợ thương con, người vợ biết tận tụy chăm sóc chồng con. Ngày xưa theo truyền thống Nho gia, bất hiếu có năm tội, thứ nhất là tay chân lười biếng không lo phụng dưỡng cha mẹ, thứ nhì là mê say cờ bạc không nghĩ tưởng đến cha mẹ, thứ ba là ham mê tiền của, chỉ lo vợ con mà chẳng đoái hoài đến cha mẹ, thứ tư là làm sao vui tai sướng mắt để cha mẹ mang nhục, và thứ năm là ham thích sức mạnh đánh nhau làm nguy cho cha mẹ. Ngày nay

cha mẹ chúng ta không ai nữ khắc khe bắt ép con cái phải cúi đầu cung phụng. Tuy nhiên, tấm lòng hy sinh bao la hơn trời bể kia của cha mẹ, có đáp cũng không cùng, có báo cũng không cạn. Làm người con hiếu nên luôn học theo gương hiếu hạnh từ các bậc Hiền Thánh, để nếu một mai cha mẹ có qua đời, chúng ta cũng không ân hận vì đã đối xử quá tệ bạc với những bậc sanh thành, những người đã từng bông ẩm, tưới tui, lo lắng từng li từng tí, mớm cho chúng ta từng giọt sữa đầu đời. Để rồi đến lúc tuổi già sức yếu, tay chân run rẩy, mắt mờ tai điếc, lại bị đưa vào những viện dưỡng lão, sống những ngày tháng vô vị cho đến hết cuộc đời.

Chính Đức Phật đã từng dạy trong các kinh điển của Ngài rằng: “Cha mẹ tại tiền, như Phật tại thế, phụng dưỡng và cúng dường cha mẹ, tức là cúng dường Như Lai không sai khác.” Ngay từ thời Phật còn tại thế, chính Bồ Tát Mục Kiền Liên đã nghĩ đến ân sâu sinh thành dưỡng dục của mẫu thân mà tìm cách cứu mẹ thoát khỏi cảnh a tỳ địa ngục. Tuy nhiên, những người con Phật nên luôn nhớ rằng đạo Phật tán thán tất cả những phương thức báo ân theo truyền thống cao đẹp của dân tộc như vâng lời và không làm buồn lòng cha mẹ lúc còn nhỏ, phụng dưỡng cha mẹ lúc các ngài ở tuổi xế chiều, khi các ngài qua đời thì tưởng nhớ với giỗ kỵ để cùng nhau ôn lại những gương hạnh lành của các ngài. Tuy nhiên, điểm tối quan trọng trong đạo Phật vẫn là làm sao cho cha mẹ bỏ ác làm lành, bỏ tà theo chánh và biết sống với chánh đạo. Đó là cách duy nhất làm cho các ngài thoát ra khỏi các đường khổ. Người hiếu tử không đợi mùa Vu Lan Báo Hiếu mới hiếu kính cha mẹ, mà ngày ngày phải hằng sống hằng tu với những lời Phật dạy. Nếu có cơ hội đến chùa để được nghe các thầy thuyết giảng về làm thế nào để hòa hợp một cách dễ dàng sự biết ơn và báo ơn cha mẹ trong xã hội hôm nay, để cùng nhau ôn lại những câu ca dao dễ thương, đầy tình tự gia tộc, mà cũng đủ đầy hiếu hạnh như: “Uống nước nhớ nguồn,” “Ăn trái nhớ kẻ trồng cây,” “Mẹ già như trái chín cây, gió đưa mẹ rụng biết ngày nào đây.” Người tu Phật nên luôn nhớ rằng đạo Phật là đạo “Hiếu”. Hơn thế nữa, với người Việt Nam, sự báo hiếu không những là một nhiệm vụ, một truyền thống, một giá trị đạo đức, mà chính sự báo hiếu từ muôn đời đã tạo ra một sợi dây liên hệ trong gia tộc và trật tự tốt đẹp trong gia đình mà những xã hội văn minh vật chất không bao giờ có được. Những người con Phật phải thấy được sự cao đẹp của truyền thống mà ông cha ta đã trao truyền để

ngay từ bây giờ có cơ hội quay trở về nguồn cội với truyền thống sống cao đẹp của cha anh, biết hy sinh lợi ích cá nhân để đặt nền tảng gia đình và tình gia tộc lên trên tất cả, trong đó con cái hiếu thảo với cha mẹ, cha mẹ biết thương yêu chăm lo và hy sinh cho con cái.

Trong trạng huống hiện tại tại các quốc gia tiên tiến về khoa học kỹ thuật, khuynh hướng sống cuồng vọng theo vật dục, đã gây ra cơn khủng hoảng đạo đức trầm trọng, mà nạn nhân không ai khác hơn là chính chúng ta. Trong khung cảnh đổ vỡ đó, quý vị tham dự Đại Lễ Vu Lan là góp phần giữ lại gia tài đạo đức còn lại của dân tộc, để chống đỡ không cho truyền thống cao đẹp này bị đánh bực gốc rễ và bị cuốn trôi theo những cơn bão táp của thời đại. Đây không phải là chuyện dễ dàng đơn giản. Tuy nhiên, cách duy nhất để duy trì truyền thống hiếu hạnh cao đẹp này là ngay khi con em chúng ta còn nhỏ, chúng ta hãy tìm cách cho các em có cơ hội học được những điều hay lẽ đẹp của dân tộc. Theo các nhà giáo dục Việt Nam nơi hải ngoại thì tiếng Việt còn là văn hóa dân tộc còn. Cũng như vậy, Vu Lan còn thì truyền thống văn hóa hiếu hạnh và tình gia tộc của dân tộc còn. Hãy cho con em thấy rõ Vu Lan Báo Hiếu không thể thiếu trong mỗi con người Việt Nam chúng ta. Hãy cho các em thấy rằng chính nhờ đạo “Báo Hiếu” này mà nước ta dân ta đã đứng vững qua hơn năm ngàn năm thăng trầm của lịch sử. Đạo lý “Báo Hiếu” chẳng những dạy cho con cái biết hiếu kính cha mẹ, mà nó còn dạy cho con em chúng ta biết yêu thương gần gũi nhau hơn, để một mai nơi đất khách quê người, thế hệ chúng ta có qua đi, các em cũng biết mang lòng từ bi và hiếu đạo trong tinh thần Vu Lan để đi vào đời. Đạo lý “Báo Hiếu” đã thấm sâu vào tim óc và xương tủy của mọi người Việt Nam và tự bao giờ nó đã trở thành truyền thống văn hóa cao đẹp của dân tộc. Vu Lan Báo Hiếu không dành riêng để dạy dỗ và nhắc nhở các em về sự báo đáp công ơn sâu dày của cha mẹ, mà còn là cơ hội cho các bậc cha mẹ ở đây cảm thông với những khó khăn mà con em mình đang phải đương đầu trong xã hội hôm nay. Hãy trao truyền cho con em chúng ta truyền thống hiếu hạnh cao đẹp này để ngay trong những giây phút tuyệt vời của hiện tại, các em có thể nhìn cha mẹ với đôi mắt yêu thương hơn, các em có thể ôm vai cha mẹ và nói được những lời âu yếm hơn như: “Con thương cha, con thương mẹ.” Cây có cội, nước có nguồn. Làm con người, nếu không có cha mẹ thì làm sao chúng ta có thể đứng được trong Trời Đất? Ngay thời Đức Phật còn tại thế, khi các vị Bà La Môn đến hỏi

Ngài nghĩ gì về chữ “Hiếu” của người tu theo Phật khi cất áy ly gia, lia bỏ gia đình, thì Ngài đã khẳng định: “Đạo Phật là đạo Hiếu, không thể nào làm trọn vẹn được đạo đức Phật nếu không làm tròn đạo hiếu. Tuy nhiên, những ai chỉ đền đáp công ơn cha mẹ bằng cách nuôi dưỡng, hoặc dâng cúng của cải vật chất, cũng gọi là tốt, nhưng chưa gọi là đủ. Ai đối với bậc cha mẹ không có lòng kính tin Tam Bảo thì khuyến khích cho có lòng tin Tam Bảo; đối với cha mẹ sống thiếu đạo đức thì khuyến tấn các ngài quay về đường đạo đức; đối với cha mẹ sống tà giới thì khuyến khích về với chánh giới; đối với cha mẹ bỏn sẻn tham lam thì khuyên cha mẹ bố thí cúng dường; đối với cha mẹ tà kiến thì khuyến khích quay về với chánh kiến, vân vân. Như vậy mới gọi là báo hiếu trọn vẹn.” Chính vì thế mà trong kho tàng giáo lý uyên thâm của nhà Phật, chúng ta thấy bằng bạc những lời Phật dạy về mối tương quan vô cùng cao quý thiêng liêng giữa con cái và cha mẹ trong các Kinh Vu Lan, Tâm Địa Quán, Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân, Kinh Từ Bi, Kinh Địa Tạng, Kinh Nhẫn Nhục, vân vân. Trong các kinh này, Đức Phật dạy rất rõ ràng về tình cha nghĩa mẹ. Với Phật, cha mẹ hiện tiền, là Phật trụ thế. Với Phật, thiên kinh vạn quyển, hiếu nghĩa vi tiên. Đức Phật thường nhắc nhở, “Tâm hiếu kính cha mẹ, chính là tâm hạnh Phật,” hoặc “Hiếu thảo là điều thiện to lớn nhất. Bất hiếu là điều ác to lớn nhất.” Truyền thống Vu Lan Báo Hiếu đã trên hai ngàn năm qua thấp sáng giá trị cao quý của tình gia tộc và đạo nghĩa hiếu hạnh của dân tộc. Vu Lan Báo Hiếu là chất liệu trọng yếu của tình thương cha mẹ trong đời sống hằng ngày. Nhờ có truyền thống này mà chúng ta biết trân quý tình cha nghĩa mẹ vì như Phật đã nói, Từ ân của cha và Bi ân của mẹ, dù Phật có trụ thế suốt kiếp cũng nói không hết. Chính vì thế mà Đức Phật đã nhắc nhở về sự nghèo giàu trong Kinh Tâm Địa Quán: “Trên đời này, ai là người giàu, ai là người nghèo? Còn mẹ hiền là người giàu, mẹ hiền mất rồi là người nghèo. Còn mẹ hiền là mặt trời trưa, mẹ hiền qua đời là mặt trời lặn. Còn mẹ hiền là đêm trăng sáng, mẹ hiền qua đời là đêm không trăng.”

Truyền thống “Tiết Tháng Bảy Vong Nhân Mừng Xá Tội” đã ăn sâu vào tâm khảm của người Việt tự bao giờ. Dù thuộc bất cứ tôn giáo nào, hễ đến rằm tháng Bảy là những người con thảo cháu hiền cũng đều cảm thấy chạnh lòng se thắt một nỗi niềm thương mến đến ông bà cha mẹ, hiện tiền hay quá vãng. Nhờ có truyền thống Lễ Vu Lan Báo Hiếu chúng ta mới có cơ hội ôn lại những gương hạnh hiếu thảo của

Mục Kiền Liên với những lời xót xa thống thiết khi mang bát cơm đến cho mẹ nơi a tỳ địa ngục:

*“Đây bát cơm đây nặng ước mong,  
Mẹ ơi! Đây ngọc với đây lòng,  
Đây còn tình nặng trong tha thiết  
Ân nghĩa sanh thành chưa trả xong.”*

Nhờ có truyền thống Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta mới có cơ hội tìm lại truyền thống cổ truyền cao đẹp vẫn còn bàng bạc qua những câu ca dao dễ thương:

*“Đêm Vu Lan trăng tròn vàng vặc  
Nhớ mẹ cha canh cánh bên lòng  
Cha còn như ngọn đèn trong  
Mẹ còn như ánh trăng rằm Trung Thu.”*

Phải rồi! *“Còn cha còn mẹ như tiên,  
Mất cha mất mẹ như chim lạc đàn.”*

Thật đúng vậy! Núi Thái Sơn có cao, cũng không cao hơn công cha; biển Thái Bình có rộng, cũng không rộng hơn nghĩa mẹ. Chính vì thế mà sự báo hiếu với người Việt Nam chúng ta, chẳng những là một bổn phận, một nhiệm vụ, mà nó đã trở thành một truyền thống cao đẹp, và một giá trị đạo đức cao quý.

Mùa Vu Lan Báo Hiếu, mặc dù tại California này hãy còn là những ngày hè oi ả. Tuy nhiên, những chiếc lá xanh cũng bắt đầu ngả màu vàng và cũng bắt đầu rơi lả tả. Nhìn những chiếc lá vàng rơi, quý vị có chạnh lòng nhớ lại hoàn cảnh của các đấng sanh thành ra mình, cũng bắt đầu vàng úa và rụng rơi. Cây lá vô tình, nhưng con người hữu cảm. Chính cha mẹ là những người đã san sẻ một phần máu thịt để tạo nên hình hài của chúng ta. Không những các bậc cha mẹ chỉ tạo cho chúng ta nên vóc nên hình, mà tình thương của các ngài dành cho chúng ta là thứ tình thương cao thượng tuyệt vời và bao la vô bờ vô bến. Ý niệm về cha mẹ thường không thể tách rời khỏi ý niệm của tình thương và sự hy sinh. Làm con hiếu thảo, không biết đền đáp thế nào cho vừa cho đủ với thâm ân sâu dày ấy. Chính vì thế mà Đức Phật đã dạy rằng: *“Tâm hiếu là tâm Phật, đạo hiếu là đạo Phật.”* Ngay trong ca dao truyền khẩu Việt Nam cũng đã có những ca ngợi không thể nghĩ bàn về công ơn cha mẹ:

*“Đố ai đếm được lá rừng  
Đố ai đếm được mấy tầng trời cao*

*Đố ai đếm được những vì sao  
Đố ai đếm được công lao mẹ hiền.”*

Thật tình mà nói, truyền thống Vu Lan Báo Hiếu cao đẹp đã tạo ra mối dây liên hệ gia tộc bền vững, một trật tự gia đình hòa thuận mà chưa có quốc gia kỹ thuật tiên tiến nào có thể bì kịp ! Sự báo hiếu trong đạo Phật không có giới hạn thời gian, nó bao trùm cả giới đức và đạo hạnh của một người tu Phật trong bất kỳ thời điểm nào. Đạo lý báo hiếu trong dân gian là một ân nghĩa, một biển tình, tình cha con, tình mẹ con. Chính nhờ đạo Hiếu này mà xã hội Việt Nam trở nên thuần hòa, cũng chính đạo Hiếu này đã không ngớt đâm nụ nảy mầm trong nền văn hóa dân tộc, làm đẹp con người, xã hội và đất nước. Những người con ly hương, nhứt là những người con Phật, hãy dang thật rộng tấm lòng ra mà đón nhận những hoa trái tuyệt vời này từ cha anh chúng ta.

Trong Kinh Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân, Đức Phật đã dạy rằng: “Người biết chọn con đường đạo đức, thì lúc nào cũng lấy hạnh từ bi làm đầu. Với chúng sanh mọi loài còn đem lòng thương xót, hướng hồ là cha mẹ, người đã sanh thành dưỡng dục ra ta. Trong bất cứ tình huống nào, người con Phật không được quyền bất hiếu.” Thật đúng như lời chỉ giáo của Như Lai, kẻ nào cam tâm bất hiếu với cha mẹ thì kẻ đó sẽ dám làm bất cứ chuyện gì, ngay cả chuyện bất nhân, bất nghĩa. Mùa Vu Lan chẳng những là cơ hội cho những người con Phật chúng ta tìm cách báo hiếu, mà còn là cơ hội cho chúng ta lắng lòng suy gẫm lại cung cách mình cư xử với cha mẹ trong cuộc sống hằng ngày. Truyền thống hiếu hạnh trong Phật giáo được thể hiện không chỉ qua những ngày Vu Lan Báo Hiếu. Người con hiếu tử phải tâm niệm hằng sống với truyền thống cao đẹp ấy và luôn lắng nghe chư Tôn Đức trùng tuyên những lời Phật dạy, để thấy rằng nhớ ơn cha mẹ, và báo hiếu cha mẹ là cảm giác, những suy tư, những việc làm đã in sâu trong tâm khảm mọi người Việt Nam. Thật vậy, đóa hoa “hiếu đạo” chẳng những ngát tỏa hương thơm trong gia đình, xã hội và đất nước; mà nó còn là đóa hoa dẫn đến giải thoát trong đạo Phật. Từ thương yêu và hiếu kính cha mẹ dẫn chúng ta đến sự yêu thương những người khác trong gia đình, xã hội, làng nước, cũng như chúng sanh mọi loài. Vô hình trung, “Đạo Hiếu” dẫn chúng ta đi về nẻo giác ngộ và giải thoát của chư Phật, vì Phật Tổ đã dạy rất rõ ràng: “Tất cả chúng sanh đều đã từng là cha, mẹ, hoặc con cái của nhau trong một kiếp đời nào đó bởi vì trong

vô lượng kiếp luân hồi, chúng ta chết đi sống lại trong vô số cuộc sống không thể nào đếm được. Lúc làm cha, khi làm mẹ, lúc làm con, khi làm cháu...” Người Phật tử chơn thuần phải luôn thấy như vậy và phải đem Vu Lan Báo Hiếu trong đạo hòa nhập với đời qua những câu ca dao truyền khẩu dễ thương của dân tộc:

*“Tu đâu cho bằng tu nhà,  
Thờ cha kính mẹ mới là chân tu.”*

Hoặc: *“Mẹ già ở túp lều tranh  
Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con.”*

Hoặc: *“Đêm đêm khẩn nguyện Phật Trời,  
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.”*

Hãy còn nhiều nhiều lắm những câu ca dao bình dân nhưng tràn đầy ý nghĩa hiếu hạnh. Biển đông còn lúc đầy vơi, chớ lòng cha mẹ suốt đời tràn dâng. Chính vì thế mà trong Kinh Báo Hiếu, Đức Phật đã khẳng định rằng: “Người bất hiếu vô nghì, đồng hạng với kẻ vô ơn bạc nghĩa, kẻ đó dù có đứng hầu cạnh Như Lai, vẫn muôn trùng xa cách Như Lai.” Con người ấy luôn thấy được sự thâm thúy của chữ “Hiếu” trong đạo Phật. Dù phụng dưỡng cha mẹ bằng cam lồ trăm vị, dùng thiên nhạc làm vui tai các người, sắm y phục hảo hạng, vai công mẹ cha đi khắp bốn phương trong vô lượng kiếp, vẫn chưa gọi là đủ. Người hiếu hạnh theo đạo Phật phải vừa phụng dưỡng mẹ cha, vừa biết khéo léo khuyên cha mẹ bỏ ác làm lành, thọ Tam Qui, gìn ngũ giới.

Chắc ai trong chúng ta cũng đều biết rằng cha mẹ đã một đời hy sinh cho con cái. Cha mẹ buồn vui theo từng bước chân con đi, từng nẻo đường con qua. Vì con mà cha mẹ phải bôn ba xuôi ngược, vì con mà lắm khi cha mẹ phải đem thân làm tội mọi cho người cũng không chừng. Đúng vậy:

*“Một đời vốn liếng mẹ trao,  
Mẹ cho tất cả, mẹ nào giữ riêng,  
Mẹ hiến như một bà tiên,  
Mẹ theo con suốt hành trình con đi.”*

Với người con Phật, cảnh vật có thể theo dòng thời gian mà thay đổi, hoàn cảnh xã hội cũng có thể theo đà tiến bộ mà thay đổi, nhưng hiếu hạnh không bao giờ thay đổi vì chính Phật đã dạy: “Tâm Hiếu là tâm Phật, đạo Hiếu là đạo Phật.” Mà tâm Phật và đạo Phật là bất di bất dịch, nên tâm hiếu và đạo hiếu cũng phải bất di bất dịch. Người hiếu tử luôn giữ vững niềm tin vào Hiếu Hạnh, dù chúng ta đang phải

vật lộn với đời trong một xã hội văn minh vật chất, trong đó “hiếu hạnh” bị phủ nhận, nếu không nói là bị chối bỏ.

Chúng ta đang sắp bước qua ngưỡng cửa năm 2000, có lẽ cung cách “Phu xử tử vong, tử bất vong bất hiếu” không còn thích hợp nữa. Tuy nhiên, người con Phật phải luôn nhớ rằng:

*“Người tai mắt ở trong trời đất  
Ai là không cha mẹ sinh thành  
Gương treo đất nghĩa trời sinh  
Ở sao cho xứng chút tình làm con.”*

Người hiếu tử hãy lắng lòng ôn lại cung cách mình đã đối xử với mẹ cha, từ cử chỉ, ngôn ngữ đến hành động. Chúng ta hãy phản quang tự kỷ xem coi chúng ta có ăn ở sao cho xứng với chút tình làm con hay chưa?

Nhân ngày rằm tháng Bảy xá tội vong nhân” không như thiết chỉ có nghĩa là cầu nguyện, mà phải hiện thực cho bằng được những lời Phật dạy về làm người phải có tâm từ, làm con phải hiếu, làm dân phải nghĩ đến tiền đồ của dân tộc.

Người con Phật đón mừng Vu Lan là dâng trọn lòng thành lên ngôi Tam Bảo, thề trọn đời giữ đạo, theo tự tánh làm lành. Muốn giữ đạo Phật cho tròn, theo lời chỉ dạy của Thế Tôn, chúng ta không có con đường nào khác hơn là phải trước hết vâng giữ đạo làm người, đạo làm con. Dù địa vị có lớn thế mấy trong xã hội, mà không tròn đạo làm người và đạo làm con, thì con người ấy vẫn là con người nguy hiểm cho xã hội. Nếu làm vua mà vô đạo và vô nghì bất hiếu thì xã tắc nguy vong; nếu làm quan mà không tròn đạo hiếu với cha mẹ thì chuyện gì cũng dám là, ngay cả chuyện thích khách vua để soán đoạt ngôi báu. Nếu làm dân mà không tròn hiếu đạo, thì không còn biết sợ bất cứ việc gì. Mà thật vậy, cầm thú còn biết mang ơn và trả ơn, huống là con người! Một người con mà vô ân bạc nghĩa với cha mẹ, thì con người ấy không bao giờ có thể là một người bạn tốt, một người chồng biết chăm sóc và bảo bọc vợ con, một người vợ hiền, một nàng dâu thảo. Cũng như vậy, một người Phật tử mà bất hiếu với chính cha mẹ mình thì không thể nào có đủ tư cách nói chuyện tu làm Phật. Chính Đức Phật đã từng dạy “chữ hiếu” là gốc của con người. Thật vậy, dù chúng ta có cố gắng thế mấy đi nữa, lắm lúc chúng ta vẫn cảm thấy mình thiếu sót. Ai trong chúng ta cũng phải công nhận rằng cha mẹ luôn nuôi con trong tinh thần hy sinh, dù phải nuôi năm bảy đứa, hoặc lắm khi nuôi



luôn cả dẫu rể cũng không màng, thế mà con nuôi lại cha mẹ nếu có thì cũng trong sự dè sẻn và tính toán. Người con Phật chơn thuần phải luôn thấy cho được cái công ơn sâu nặng của cha mẹ, nào mang nặng đẻ đau, rồi ba năm bú mớm; nào chăm sóc nuôi dưỡng cho ta được trưởng thành. Lắm khi vì chúng ta mà cha mẹ có thể làm những điều độc ác cũng như gây tội tạo nghiệp, để rồi lúc qua đời phải hóa kiếp trở thành ngựa quỷ cũng không chừng. Càng nghĩ đến cha mẹ, người hiếu tử phải càng thấy xót xa thương cảm quý vị ơi! Như bà Thanh Đề, mẹ của ngài Mục Kiền Liên, dù độc ác tham lam, bòn sẻn với ai, nhưng với Mục Kiền Liên, bà vẫn tỏ lòng thương bao la dào dạt vô cùng vô tận, trong nhân quả nhà Phật thì ai làm nấy chịu, nhưng có ai phải nhận được lắm khi bà Thanh Đề đã vì yêu thương Mục Kiền Liên mà phải gây tội tạo nghiệp, để rồi cuối cùng phải hóa kiếp thành ngựa quỷ? Như vậy, người con Phật chơn thuần phải luôn canh cánh bên lòng về đạo “Hiếu” của một người con. Hãy nhìn tấm gương hiếu thảo của Hòa Thượng Từ Hiếu, một vị cao Tăng đã tu tới như vậy mà Ngài vẫn không ngần ngại xách giỏ đi chợ mua cá về nấu cháo dâng lên mẹ. Đạo Hiếu là như vậy đó quý vị ơi! Báo Hiếu là một hạnh tu cao tuyệt nhưng không phải là một cái gì cao xa khó nắm bắt. Trong Tam Tạng Kinh Điển cao siêu của nhà Phật, nơi nào cũng bằng bạc sự tri ân, từ tri ân cha mẹ, đến tri ân Thầy Tổ, chúng sanh và làng nước. Mà thật vậy, chính Phật Tổ đã từng dạy rằng “báo ân chư Phật và báo ân chúng sanh tuy nói hai, nhưng kỳ thật không có sự khác biệt giữa hai sự báo ân này.” Trong đó sự báo ân chúng sanh “cha mẹ” là sự báo ân chư Phật thù thắng nhất.

Thật tình mà nói, không có hạnh phúc nào lớn hơn là còn được đủ đầy cha mẹ. Thân thể cha là nơi ban phát mọi hy sinh, tấm lòng mẹ là nơi dung chứa tình yêu thương chân Thật, làm vơi đi nỗi thống khổ của cuộc đời. Thế mà khi chúng ta lớn lên, khi chúng ta đã đủ lông đủ cánh để bay nhảy thì chúng ta lại vội quên đi thuở nằm nôi, thuở được cha mẹ tưng tiu bông ả. Làm người hiếu tử, nếu chưa có khả năng tròn đầy hiếu hạnh như Mục Kiền Liên, Thầy Tử Lộ, Lão Lai, hay ông U Thant của thời cận đại, thì ít nhất chúng ta cũng tránh được cái cảnh bỏ bê cha mẹ, hay bắt cha mẹ phục dịch như người ăn kẻ ở. Các người đã dọn cơm nấu canh cho chúng ta nhiều quá rồi, giờ các người ở tuổi xế chiều, bôn phận người con chí thành chí hiếu là hết lòng phụng dưỡng và khuyến tấn các ngài sống những ngày còn lại trong chánh đạo. Thật

tình mà nói, những lời kinh Phật dạy về “Báo Hiếu” không đơn thuần là một triết lý sống, mà lời kinh này còn mang một tư tưởng cách mạng, tư tưởng tự cởi trói và giải phóng tự thân thoát khỏi gông cùm của “tự kỷ.” Thật vậy, Đức Thế Tôn đã dạy trong Kinh Phạm Võng: “Chúng sanh muốn tu hành tốt ráo, phải luôn xem nam nhân trên đời là cha ta, và phải xem nữ nhân trên đời là mẹ ta.” Muốn làm được như vậy, trước hết chúng ta phải xem cha mẹ của chính mình là những người đáng được kính trọng và phụng dưỡng bằng tất cả tấm lòng thành.

Truyền thống hiếu hạnh của dân Việt Nam chẳng những được đề cao trong văn chương văn học, mà hiếu hạnh còn được truyền tụng từ đời này qua kiếp nọ với kho tàng ca dao truyền khẩu như:

*“Uống nước nhớ nguồn*

*Làm con phải hiếu.”*

*“Ăn trái nhớ kẻ trồng cây.”*

Bên cạnh truyền thống “hiếu hạnh,” ca dao truyền khẩu cũng có rất nhiều câu ca tụng về tình cha nghĩa mẹ, cũng như công ơn sâu dày của những đấng sinh thành:

*“Còn cha gót đỏ như son,*

*Đến khi cha chết gót con lấm bùn.”*

Hoặc: *“Còn cha nhiều kẻ yêu vì,*

*Đến khi cha chết ai thì yêu con.”*

Hoặc: *“Con không cha như nhà không nóc.”*

Nhà không nóc thì làm sao chống chọi được với nắng mưa bão tố? Con không cha thì lấy ai che chở bảo bọc? Còn nói về mẹ thì ca dao truyền khẩu đã nói quá nhiều. Nghĩa mẹ hay tình mẹ được ví như biển Thái Bình hay suối nguồn vô tận.

*“Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình.”*

Hoặc: *“Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.”*

Trong cái nôi giữa hai nền văn hóa cao đẹp của Phật và dân gian Việt Nam, chúng ta không thể nào ngày ngày không nói được với cha mẹ một câu: “Ba ơi! Mẹ ơi! Ba Mẹ có biết là con thương ba mẹ lắm không?”

Các bậc cha mẹ đã một đời đến với con cái, thế còn những người con như chúng ta, đã có ngày nào chúng ta đến được với cha mẹ chưa? Người hiếu tử chẳng những đến với cha mẹ bằng cách cung phụng vật chất đầy đủ, mà còn phải làm cho cha mẹ vui về mặt tinh thần nữa.

Chính vì thế mà trong thời Đức phật còn tại thế, Ngài đã nói rất nhiều về hạnh hiếu kính cha mẹ. Ngài luôn khuyến tấn chúng đệ tử nên hiếu kính với mẹ cha ngay từ bây giờ, hầu tránh được trạng huống ân hận một ngày nào khi cha mẹ không còn nữa.

Thật tình mà nói, bản thân những bà mẹ Việt Nam không bao giờ muốn được tôn vinh. Muôn đời các bà mẹ Việt Nam lúc nào yên phận với những hạnh phúc nhỏ nhoi nơi góc vườn khuôn bếp. Tuy nhiên, những người con hiếu thảo và sống có đạo đức, không thể nào quên được những tháng ngày thơ ấu, ai đã nằm chỗ ướm để nhường chỗ ráo cho mình? Ai đã nhịn ăn nhịn mặc để mua sắm cái ngon cái tốt cho mình? Người hiếu tử phải luôn canh cánh bên lòng rằng mẹ cha không sống đời được với chúng ta đâu, rồi cũng sẽ có một ngày, bóng mẹ bóng cha sẽ khuất. Trong thế giới vô thường giả tạm này, thậm chí chỉ một thoáng trôi qua là mẹ cha đã trở thành ký ức rồi. Thấy để nếu có thể làm được những gì cho cha mẹ ngay từ bây giờ thì nên làm ngay chứ đừng chờ đừng đợi.

Công cha như núi Thái Sơn, núi ấy cao sừng sững che chắn đời con, không có núi ấy chúng ta khó lòng vượt qua những phong ba bão táp của trường đời. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra, trừ phi mẹ vĩnh viễn ra đi chứ nước từ mạch nguồn chảy ra thì có bao giờ khô cạn đâu? Không có nước nguồn bao la cũng như tình thương của mẹ, chắc hẳn chúng ta khó có được ngày hôm nay. Người hiếu tử luôn canh cánh bên lòng công ơn vô cùng vô tận của mẹ cha để nhớ rằng nhiều lúc nhiều lúc chúng ta tưởng mình đã báo ân, nhưng kỳ thật chúng ta chưa mãi mai đền đáp chút nào. Đúng như lời truyền khẩu trong những câu ca dao:

*“Cha mẹ nuôi con biển hồ lai láng.  
Con nuôi cha mẹ tính tháng tính ngày.”*

Hãy tự soi xét lại hành động, cử chỉ, ngôn ngữ của chính mình đối với các bậc sinh thành. Hãy nhìn lại hình ảnh Đại Hiếu Mục Kiền Liên với bát cơm chí hiếu. Hiếu hạnh của một Đại Tăng đã chứng đạo như Ngài đã để lại cho hậu thế chúng ta một tấm gương sáng ngời về gương báo hiếu và lòng biết ơn hai đấng sanh thành.

Chính Đức Thích Tôn Từ Phụ, một Đại Đạo Sư của Trời Người đã dẫn đường chỉ dạy cho chúng ta rất nhiều về chân lý sống vui sống đẹp trên thế gian này. Ngài đã chỉ dạy cho chúng ta con đường đi đến an vui trọn vẹn. Ngài vẫn thường hay nhắc nhở tứ chúng trong các kinh

điển của Ngài rằng: “Đạo Phật không rời thế gian. Không thể nào thành Phật nếu đạo đức thế gian chưa tròn.” Đức Phật đã nói quá rõ rằng đạo đức thế gian không ở đâu xa, đạo đức ấy rất đơn giản trong từng cung cách cá nhân đối xử với gia đình và xã hội. Hễ cá nhân hiếu đễ với cha mẹ anh em, thì cũng sẽ đem cung cách ấy mà sống hòa hợp với xã hội và làng nước. Đường sống đạo đức chính là con đường dẫn đến hạnh phúc miên viễn. Trong con đường “Đạo Đức” ấy, hiếu đạo luôn đứng đầu. Chính Đại Văn Hào Victor Hugo của Pháp vào giữa thế kỷ 19 đã phải thốt lên: “Ôi! Tình thương của Mẹ, một thứ tình khó quên, một thứ bánh nhiệm mầu, vì càng cho các con, bánh ấy càng tăng, chứ không bao giờ giảm.”

Đã trên hai mươi lăm thế kỷ với những thăng trầm của nhân loại với biết bao cuộc bể dâu đổi đời và biết bao điều tàn đổ nát, thế nhưng gương hiếu hạnh của Đại Hiếu Mục Kiên Liên vẫn còn đó và sẽ còn đó mãi mãi. Trên hai mươi lăm thế kỷ trước, một đại đệ tử Phật đã khai mở một kỷ nguyên “Hiếu Hạnh” cho loài người. Cha mẹ dù có làm bao điều quấy ác, cũng như chẳng biết gì đến thiện ác của luân hồi như quả, cũng vẫn là những bậc sanh thành ra chúng ta, không có các người, sẽ không có sự hiện hữu của chúng ta. Cha Mẹ dù bần sèn, ích kỷ và keo kiệt với kẻ khác thế mấy, thì núi Thái Sơn của cha vẫn sẵn sàng bảo bọc con và suối nguồn nơi mẹ vẫn luôn tuôn ra chất nước Cam Lộ vô tận cho con. Làm người con hiếu, phải luôn lắng lòng nghe lời Phật dạy, phải luôn phụng dưỡng và tìm cách làm thế nào khéo léo hướng dẫn mẹ cha xa lìa ác đạo.

Đạo lý báo hiếu trong đạo Phật không xa cách đạo lý cổ truyền của dân tộc. Kỳ thật, đạo lý ấy dạy cho con người biết thương yêu nhau hơn, biết gần gũi nhau hơn. Chính vì thế mà tự bao giờ, đạo lý ấy đã thâm nhập tận gốc rễ vào truyền thống văn hóa lâu đời của dân tộc Việt Nam chúng ta. Hãy thật lòng mình để thấy rằng chúng ta đang đứng trước hiểm họa khô cạn tình cảm của xã hội văn minh khoa học kỹ thuật. Hãy cùng nhắc nhở nhau sống với truyền thống hiếu hạnh, hầu tránh được tình trạng vô hồn của trái tim không còn biết xúc cảm quặn đau khi nhìn thấy chúng sanh lăn lóc khổ lụy trong biển đời sanh tử. Xin hãy cố gắng nhắc nhở và dắt dìu con em chúng ta nối tiếp truyền thống báo hiếu cao đẹp của dân tộc.

Chúng ta đang đứng bên bờ vực thẳm của viễn ảnh một ngày không có báo hiếu, không có xá tội vong nhân, không có đạo hiếu hay

đạo đức gì cả trên cõi đời này. Nhứt là nơi hải ngoại này, nếu chúng ta không khéo thì ngay trong đời con của chúng ta, các em sẽ xa lạ với truyền thống báo hiếu. Sẽ có một ngày đàn hậu bối của chúng ta sẽ ngớ ngẩn và không còn biết gì đến hiếu hạnh nếu chúng ta không khéo hằng sống hằng tu với những lời Phật dạy, hoặc chúng ta không khéo hướng dẫn con em mình đi nghe các buổi thuyết giảng của chư Tăng Ni, trùng tuyên lời Phật dạy về hiếu hạnh và Phụ Mẫu Ân, để các em hồi tưởng lại công ân chín tháng cưu mang và xẻ da rách thịt khi mẹ phải lâm bồn sanh nở. Xin hãy giúp cho con em chúng ta có cơ hội hồi tưởng lại công ơn nuôi dưỡng của cha mẹ, miếng ngon miếng ngọt cho con, miếng cay miếng đắng dành phần cho cha; chỗ hôi chỗ ứt mẹ nằm, chỗ khô chỗ ráo mẹ dành cho con. Hãy cố gắng khéo léo nói cho các em nghe về ơn ba năm bú mớm nơi mẹ, mẹ chịu cực chịu khổ, giặt quần giặt áo và lo cho con từ cái ăn cái uống, từ tắm bé cho đến khi con khôn lớn trưởng thành. Mỗi khi con đi đâu là lòng mẹ không yên, đứng ngồi không ổn. Cha mẹ có thể vì con mà gây tội tạo nghiệp, dù con đã lớn khôn, không lúc nào mà cha mẹ không nhớ nghĩ, thương yêu và lo lắng cho con.

Trong Kinh “Bát Tư Nghì,” Đức Thế Tôn đã dạy:

*“Nếu cha mẹ không tin,  
Khuyến phát khởi lòng tin;  
Nếu cha mẹ chưa có giới pháp,  
Khuyến thọ trì giới pháp;  
Nếu cha mẹ tánh tình bủn xỉn,  
Khuyến tu hạnh bố thí;  
Nếu cha mẹ không có trí huệ,  
Khiến kia tu trí huệ;  
Làm con được như thế,  
Mới gọi là trả ơn.”*

Chữ “hiếu” không chỉ là một biển tình, tình cha con, tình mẹ con; mà chữ hiếu còn là một đạo đức cao tốt trong đạo Phật. Sự báo hiếu theo nhà Phật là vô cùng vô tận, không có giới hạn của thời gian. Chính nhờ chữ “Hiếu” trong đạo Phật, mà từ khi đạo này du nhập vào Việt Nam đến nay, đã tạo dân tộc ta thành một dân tộc hiếu hòa hơn. Hãy suy nghiệm cho thật sâu sắc để thấy rằng nhụy vàng của những đóa hoa giải thoát trong đạo Phật chính là chữ “Hiếu.” Từ trong đầm lầy của Ta Bà Ngũ Trược Ác Thế, nhụy vàng của những cánh sen này

lên tình yêu thương và báo hiếu với cha mẹ, tình yêu thương và nhớ ơn chúng sanh. Người con Phật chơn thuần hãy tìm mọi cơ hội cho con em mình đón nhận những cánh sen “Hiếu Hạnh” ngay khi hãy còn chưa quá muộn màng.

Hãy cùng nhau nhắc nhở về tình cảm “Báo Ân Báo Hiếu” trong giáo lý dễ thương của đạo Phật. Theo Phật, “Báo Ân Báo Hiếu” không dừng lại trong phạm vi gia đình, người con Phật phải luôn nuôi dưỡng và phát triển cho sự báo ân lòng báo hiếu với cha mẹ trở thành một thứ “từ bi, thương yêu và thông cảm” với mọi khổ đau của chúng sanh trong cuộc sống hằng ngày. Hãy cùng nhau nâng chữ “Hiếu” lên ngang hàng với chữ “Đạo,” một thứ đạo thiêng liêng và cao cả: “Đạo Hiếu.”

Trong quá trình lịch sử dân tộc, như là lịch sử cận đại, đã có biết bao anh hùng vị quốc vong thân, gần đây như là cuộc vượt thoát ngoài biển Đông, đã có biết bao oan hồn uổng tử vùi thây nơi biển cả. Hơn thế nữa, trong thập loại chúng sanh, có rất nhiều âm linh vất vưởng không nơi nương tựa. Hãy cố gắng cùng nhau trang trải tình thương đến cho nhau. Hãy cùng nhau tri ân những người đã nằm xuống cho sự sống của chính chúng ta. Hãy cùng nhau thiết lập Đàn Tràng cầu siêu cho vong linh cữu huyền thất tổ, vong linh ông bà cha mẹ quá vãng được siêu độ và những người còn sống được yên vui hạnh phúc. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, mỗi người chúng ta, dù không làm được chuyện “mỗi đêm mỗi thắp đèn trời, cầu cho cha mẹ sống đời với con” hoặc giả không níu kéo được thời gian, nhưng ít ra chúng ta cũng dám ngừng đầu lên làm con Phật với tấm lòng hiếu thuận là hiếu kính cha mẹ như hiếu kính chư Phật; cúng dường cha mẹ như cúng dường chư Phật không sai khác.

Ông Pasteur, một nhà Vi Trùng Học nổi tiếng của Pháp, một bác học lỗi lạc đã khám phá ra vi trùng để cứu thoát hàng vạn triệu nhân loại, khi được chính phủ Pháp vinh danh tại Quốc Hội, ông chỉ xin một yêu cầu nhỏ là cho ông trở về ngôi nhà nơi ông chào đời để đọc một bài diển văn rất ngắn nhưng đầy ý nghĩa: “Hỡi Cha và hỡi Mẹ! Những người thân yêu đã khuất, đã sống một cách khiêm tốn trong căn nhà nhỏ bé này! Con nợ Cha Mẹ tất cả!” Thật đúng vậy, tất cả những gì ông có được là nhờ ai? Nếu không có những bậc sinh thành ra ông, nhân loại hôm nay sẽ ra sao với bệnh tật? Dù hân hoan vui sướng khi cha mẹ còn đủ đầy hay ngậm ngùi thương nhớ song thân đã nghìn thu vĩnh biệt, chúng ta vẫn như tâm cầu nguyện cho bảy đời phụ mẫu và

hiện tại phụ mẫu đều được ân triêm công đức của chư Phật và chư Thánh Hiền Tăng mà luôn sống an vui và chết siêu thoát.

Mỗi ngày chúng ta hít thở không khí và dùng nước trong mọi sinh hoạt hằng ngày, nhưng thử hỏi có mấy ai quan tâm đến môi trường trong sạch của nước và không khí? Cũng như vậy, tình thương của cha mẹ cũng cần cho đời sống chúng ta như sự cần thiết của không khí và nước vậy. Tuy nhiên, ít ai trong chúng ta chịu trân quý cũng như quan tâm đến sự trọng yếu của chất liệu tình thương của cha mẹ. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, mỗi người cùng nhau thấp sáng giá trị cao quý của tình cha nghĩa mẹ bằng cách thể hiện cuộc sống hiếu hạnh ngay từ bây giờ. Trong Kinh Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân, Đức Phật đã khẳng định: “Ân đức sanh thành và dưỡng dục con cái của các bậc cha mẹ ngang bằng với ân đức giáo hóa của chư Phật, chư Bồ Tát và chư Thánh Tăng.” Chính vì vậy mà Phật luôn dạy tứ chúng rằng sự báo hiếu đối với cha mẹ hiện tiền cũng như phước lạc được theo hầu cạnh Như Lai không sai khác.”

Trong Tứ Thư, Đức Khổng Phu Tử có nói: “Hiếu hạnh vi bách hạnh chi tiên.” Theo truyền thống Đông phương cổ truyền của dân tộc, thì hiếu hạnh đứng đầu trong trăm hạnh. Những người may mắn được hấp thụ cả hai nền văn hóa lớn của Phật và Khổng, hãy thấy rõ về sự thâm thúy của chữ “Hiếu”. Chữ “Hiếu” là gốc của đạo làm người, nhờ đó chúng ta có thể cắt đứt được vòng sanh tử luân hồi mà chúng ta đã lẩn quẩn bấy lâu nay. Thói thường chúng ta ít chịu phản quang tự kỷ xem coi mình đã ăn ở với cha mẹ như thấy nào, thế nhưng đến khi có con lại muốn con mình hiếu hạnh. Làm sao có lẽ ấy?

*“Nếu mình hiếu với mẹ cha  
Thì con cũng hiếu với ta khác gì  
Nếu mình ăn ở vô nghì  
Đừng mong con hiếu là gì uống công!”*

Ca dao truyền khẩu từ ngàn xưa đã hết lời ca tụng chữ “hiếu” rằng:

*“Năm tiền một khúc cá buôi,  
Cũng mua cho đặng mà nuôi mẹ già.”*

Hoặc: *“Đói lòng ăn hột chà là  
Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.”*

Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, hãy cùng nhắc nhở nhau và cùng kể cho nhau nghe những gương hiếu người xưa. Một khúc cá buôi dù năm hay mười tiền, người con hiếu thảo vẫn cố mua cho đặng mà nuôi mẹ

già. Đừng nói đâu xa, Tổ Từ Hiếu ở Huế, dù đã xuất gia và đã là một vị hòa thượng, nhưng vì hiếu đạo nên đã đem mẹ về chùa để sớm hôm vừa phụng dưỡng, vừa khuyến tấn mẹ theo đường chánh đạo. Một hôm mẹ muốn ăn cháo cá, Hòa Thượng vẫn ung dung xách giỏ đi chợ mua cá về, rồi tự tay ngài nấu cháo dâng mẹ. Một vị Hòa Thượng mà còn báo hiếu mẹ cha như thế đó, há là chúng ta? Hãy học hỏi lấy những gương hạnh lành của những người con hiếu thảo. Hột chà là dù cứng như đá nhưng cũng không cứng bằng lòng con hiếu thảo. Dù cứng nhưng con vẫn ráng nhai, để dành cơm nuôi mẹ già yếu răng. Hãy cùng nhau suy gẫm những câu nói đầy ý nghĩa của người xưa:

*“Sống già thì chẳng cho ăn  
Để chết giỏ kẹ cho ruồi nó xơi.”*

Thật tình mà nói, những con người hiếu kính và phụng dưỡng mẹ cha lúc các người còn tại thế sao cho đúng đạo, đến khi các người đã khuất núi, để kỷ niệm hằng năm, chỉ cần ngồi ôn lại những gương hạnh lành của các ngài cho con cháu noi theo, cũng là đủ lắm cho một ngày giỏ kẹ có ý nghĩa, cần chi phải mâm cao cỗ đầy” Quý vị ơi! Hãy lắng lòng suy gẫm mà xem, cha mẹ già yếu, tuổi càng cao thì khổ não càng nhiều. Tiết trời thay đổi là ấm lạnh bất thường trong thân thể; tay run mắt mờ và thân thể yếu đuối thì con muỗm con kiến cũng làm khổ thân già được, chứ đừng nói chi đến sự bạc đãi và bất hiếu vô nghì của con cái. Quý vị có cảm thấy thương các bậc cha mẹ ở túi bóng xế về chiều không quý vị?

Mặc dù xã hội phương Tây không mấy đề cao “đạo hiếu;” tuy nhiên, hằng năm họ vẫn có hai ngày để nhớ ơn Cha Mẹ (Mother’s Day và Father’s Day). Chúng ta tuy đã làm thân viễn khách trên 24 năm qua, tuy chúng ta không còn được nghe tiếng chuông siêu độ ngân nga vào những bình minh hay hoàng hôn trên đất người, nhưng chúng ta vẫn còn đây hình ảnh những vị Tăng thân yêu, đang cố gắng hết sức của các Ngài để trùng tuyên những lời Phật dạy. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, hãy cùng nhau ôn lại những lời kinh tha thiết trong “Vu Lan Bồn”

*“Công dưỡng dục thâm ân dốc trả  
Nghĩa sanh thành đạo cả mong đền  
Làm con hiếu hạnh vi tiên.”*

Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, hãy cùng nhau đốt hương đánh lễ, hoặc dự lễ cầu siêu nhờ ở đức chúng như hải của chư Tôn Đức, mà



hương hồn của ông bà cha mẹ quá vãng sớm được siêu thăng Cực Lạc Quốc.

Vu Lan rằm tháng Bảy, chẳng những là mùa tri ân cha mẹ, mùa xá tội vong nhân cho những oan hồn uổng tử, mà còn là mùa Chư Tăng và Phật tử thiết lập đàn tràng cầu siêu độ cho cứu huyền thất tổ. Hỡi những người còn đủ đầy cha mẹ, hãy tận hưởng hạnh phúc tuyệt vời của những người con. Thấy được hạnh phúc ấy để biết trân quý những giây phút được cạnh kề các bậc sinh thành. Thấy để toan liệu nên làm những gì có thể làm được ngay từ bây giờ, chứ đừng chờ đợi. Người xưa thường nói:

*“Mẹ già hết gạo treo niêu  
Mà anh khăn đở khăn điều vắt vai.”*

Hoặc: *“Mẹ già ở túp lều tranh  
Đói no không biết, rách lành không hay.”*

Nếu chúng ta không biết trân quý những gì mình đang có ngay trong những giờ phút hiện tại, sẽ có ngày chúng ta vô vàn ân hận mỗi khi nghe ai nhắc đến hai câu ca dao:

*“Lúc sống thì chẳng cho ăn  
Chết rồi xôi thịt, làm văn tế ruồi.”*

Nhân mùa Vu Lan, xin hãy cùng nhau du hành về kho tàng ca dao bình dân để cùng nhau ôn lại công ơn sanh thành dưỡng dục của song thân qua những câu ca dao:

*“Gió mùa Thu mẹ ru con ngủ  
Năm canh chầy thức đủ vừa năm.”*

Hoặc: *“Nuôi con chẳng quản chi thân  
Chỗ ướt mẹ nằm chỗ ráo con lăn.”*

Hoặc: *“Ai rằng công mẹ như non  
Thực ra công mẹ lại còn lớn hơn.”*

Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, những người hiếu tử hãy cùng nhau nhắc nhở về hai kỳ quan tuyệt vời cũng như hai đại dương tình thương mệnh mệnh của mẹ và của cha. Không có hai đại dương tình thương mệnh mệnh này, chúng ta sẽ không cách gì lớn khôn và trưởng thành được. Tháng Bảy nơi đây trời oi ả chứ không lát phất nhẹ mưa như tháng Bảy năm xưa. Ngay cả cái tiết trời hình như cũng không chịu đồng tình với những kẻ ly hương. Tuy nhiên, những người con hậu bối của một dân tộc với truyền thống cao đẹp, hãy cùng nhau nói với mẹ cha những lời chưa kịp nói, để một mai bất ngờ hai kỳ quan này có đó

nát và để lại một khoảng trống trong đời, dù thường tình vẫn chạnh lòng thương nhớ, nhưng chúng ta cũng không ân hận, dù phải cài lên áo một bông hồng trắng.

Đa phần hoàn cảnh tha hương của chúng ta đều tương tự. Chúng ta đã cắt ruột mà xa lìa quê cha đất tổ để đến đây, một xứ văn minh vật chất dư thừa, nhưng tình người và tinh thần thì thiếu thốn, nếu không muốn nói là hầu như không có. Ngày trước ở Việt Nam, tại các chùa chiền tự viện, lễ Vu Lan thật là rộn rịp, khách thập phương tới lui tấp nập, vì ngày Vu Lan chẳng những trọng đại cho bá tánh, mà còn trọng đại cho chư Tăng Ni nữa. Ngày đó chư Tăng Ni đổi y thay áo và tự tứ sám hối cũng như tăng thêm hạ lạp. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta hãy cùng nhau nhìn lại “Bát cơm dâng mẹ” của Ngài Đại Hiếu Mục Kiền Liên cũng là Pháp Bảo của Bát Chánh Đạo, được chư Tăng Ni đem đến bố thí giáo hóa cho chúng sanh dứt được đói tham khổ não, mà quay về với nguồn “Đạo” yên vui.

## Chương Ba

### Cảm Niệm Vu Lan

Ai trong chúng ta cũng đều biết rằng đạo Phật là đạo của từ bi và trí tuệ. Vâng, đó là hai đặc điểm căn bản của đạo Phật. Tuy nhiên, trong cơn khủng hoảng trầm trọng hiện tại giữa cá nhân, gia đình và xã hội, chúng ta mới thấy rằng đạo Phật đã đóng góp không nhỏ trong việc cải thiện đời sống từ cá nhân, đến gia đình và xã hội. Theo đạo Phật, được sanh ra làm người đã là cơ hội hãn hữu, được sanh ra trong gia đình hiếu hạnh và đạo đức lại càng hãn hữu hơn. Mỗi người Việt Nam chúng ta đều phải thừa nhận rằng chúng ta có đủ hai điều hãn hữu trên: được sanh ra làm người và được làm người Việt Nam với truyền thống hiếu hạnh trong gia tộc gắn bó. Phải thực tình mà nói, dân Việt Nam chúng ta không có nền văn minh vật chất cao tột như văn minh Âu Mỹ; tuy nhiên, khó có quốc gia nào có thể qua mặt được chúng ta về tình gia tộc, về tình cha mẹ thương con, cũng như về tình con thương yêu, hiếu thảo và phụng dưỡng mẹ cha trong lúc tuổi xế chiều như dân tộc Việt Nam chúng ta. Trong mỗi con người Việt Nam chúng ta, tình cha nghĩa mẹ đã trở thành tình cảm thiêng liêng. Lễ sống của người Việt Nam từ ngàn xưa vẫn là ân cha, nghĩa mẹ, công thầy. Kịp đến khi đạo Phật được du nhập vào Việt Nam cách nay gần hai ngàn năm, thì dân ta lại có cơ hội thấm nhuần đạo lý và hiếu hạnh cao tuyệt của nhà Phật. Kể từ đó nếp sống của dân ta lúc nào cũng bàng bạc với cả đạo lý dân gian lẫn những pháp âm tuyệt vời của Phật. Bên cạnh những câu ca dao truyền khẩu chúng ta còn có những bài học hiếu hạnh đạo đức tuyệt vời của chư Phật và chư Bồ Tát như:

*“Mẹ già như chuối ba hương,  
như xôi nếp một, như đường mía lau.”*

Hoặc *“Công cha như núi Thái Sơn,  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.  
Một lòng thờ mẹ kính cha,  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.”*

Hoặc *“Nuôi con chẳng quản chi thân  
Bên ướt mẹ nằm, bên ráo con lăn.”*

Trong Kinh Tâm Địa Quán, Đức Phật đã đem sự cao tuyệt của đạo mầu vào lễ sống thực trong đời sống hằng ngày: “Ân cha hiền như núi

cả, ân mẹ hiền to như bể rộng. Thế nên phận làm con không gì hơn niềm hiếu thuận đem vật nhỏ mọn nuôi dưỡng cha mẹ trong lúc bóng xế về chiều. “Ở đời lấy gì làm sáng, lấy gì làm tối? Cha Mẹ hiền còn sống gọi là mặt trời giữa trưa chói sáng; Cha Mẹ hiền khuất bóng gọi là mặt trời đã lặn. Cha Mẹ hiền còn sống gọi là mặt trăng sáng tỏ; Cha Mẹ hiền mất rồi gọi là đêm tối âm u.”

Những người con Phật có thấy không? Phật là một Bậc trọn lành mà còn thốt lên những lời như vậy, huống là chúng ta? Dù có hiếu kính cha mẹ thế mấy, lắm khi chạnh lòng xét lại ta vẫn thấy mình hãy còn vô vàn thiếu sót. Ngày xưa Lão Lai bên Tàu, tuy tuổi đã trên bảy mươi và đang là người có quyền thế trong vùng, nhưng vẫn ngày ngày mặc áo hoa hòe sắc sỡ ra sân múa hát cho cha mẹ được vui lúc tuổi già bóng xế. Lục Tổ Huệ Năng, lúc Ngài chưa xuất gia vì nhà nghèo và cha mất sớm nên ngày ngày đã phải vào rừng kiếm củi về đổi gạo nuôi mẹ. Bồ Tát Mục Kiền Liên, dù tự mình đã tu thành đạo quả, nhưng vẫn chạnh lòng nhớ đến những cực hình của vong mẫu nơi tận cùng địa ngục, nên Ngài đã khẩn thiết xin Phật cùng chư Hiền Thánh Tăng hộ niệm cho vong mẫu thoát được cảnh đọa đày nơi ngạ quỷ. Trong Đoạn Trường Tân Thanh, đại thi hào Nguyễn Du đã đưa lên hình ảnh một Vương Thúy Kiều trọn hiếu trọn đạo, dù biết rằng con đường mình sắp bước vào là “Đoạn Trường,” là phải lưu lạc trong chốn phong trần, nhưng là người con hiếu thảo, Thúy Kiều đã lựa chọn “Đoạn Trường” không đắn đo suy nghĩ, vì chỉ có cơ hội này là cơ hội báo hiếu ngàn năm một thuở trong kiếp nhân sinh của mình. Chính Nguyễn Du đã hết lời ca ngợi Kiều với những vầng thơ cao tuyệt như sau: “Như nàng lấy hiếu làm trinh, Bụi nào cho vẫn được mình ấy vay!” Vâng đúng vậy! Có bụi nào làm vẫn được tấm lòng hiếu thảo cao tuyệt nơi Thúy Kiều? Trong xã hội ngổn ngang của Việt Nam hiện tại, đã không thiếu gì những nàng “Kiều” vô danh, nhưng đáng trân quý vô cùng. Những người con Phật xin hãy lắng lòng suy gẫm lời Phật dạy: “Hiếu hạnh vi bách hạnh chi tiên.” Hiếu hạnh đứng đầu trong các hạnh. Đạo lý báo hiếu là một nét đậm hết sức đặc thù trong triết lý nhà Phật. Chính đạo lý này chẳng những dạy cho người con Phật về hiếu hạnh với cha mẹ, mà nó còn dạy cho chúng ta về cung cách đối xử, yêu thương và gần gũi tha nhân nhiều hơn. Ngày xưa Đức Khổng Tử đã nói về thâm ân của cha mẹ như thế này: “Dưỡng tử phương tri phụ mẫu ân.” Nghĩa là có lên non mới biết non cao, có nuôi

con mới biết công của phụ mẫu là cao tốt đến dường nào. Những người con Phật chơn thuần cho dù có đang sống trong bất kỳ chế độ nào, hoặc trong bất kỳ nền văn minh nào, nếu không phản quang tự kỷ cho tận tường lối sống hiện tại, chắc chắn sẽ có một ngày ân hận vì chợt nhận ra rằng trái tim hiếu tử năm nào của chúng ta đã hoàn toàn khô héo úa tàn. Thật tình mà nói, một khi trái tim yêu thương dành cho cha mẹ đã cạn nguồn xúc cảm yêu thương, thì trái tim ấy sẽ không còn biết xúc cảm yêu thương trong bất cứ tình huống nào. Nếu có chăng chỉ là gương ngáp giả dối mà thôi.

Đồng ý tu theo Phật là phải đi theo con đường “giải thoát rốt ráo,” con đường này sẽ không bao giờ hiển lộ nếu chúng ta không hành trì “giới, định, tuệ.” Tuy nhiên, người con Phật nếu đã không trọn vẹn với đạo đức thế gian, thì khoan hãy nói đến đạo đức Phật, vì đó chỉ là những câu nói trên đầu môi chót lưỡi, hoặc những ý nghĩ không tưởng mà thôi. Chính vì thế mà trong Kinh Nhẫn Nhục, Đức Từ Phụ đã nhấn nhủ rằng: *“Điều thiện cao tốt, chẳng gì bằng điều hiếu hạnh. Điều cùng hung cực ác chẳng gì bằng bất hiếu.”* Thấy như vậy chúng ta mới biết rằng chữ “hiếu” trong đạo Phật không đơn giản, hoặc giả chỉ là một đạo lý thông thường. Chữ “hiếu” trong đạo Phật chính là pháp “nhập môn” của cả Tăng lẫn tục. Nhà Như Lai sẽ không bao giờ chứa chấp kẻ bất hiếu. Mà thật vậy, thế gian còn không dám chứa chấp kẻ bất hiếu vô nghì, nói chi đến nhà Như Lai? Người Phật tử, nhứt là người Phật tử Việt Nam, đã hấp thụ những nền đạo lý cao tuyệt của nhân loại, sẽ không bao giờ dám lơ là với “hiếu” đạo, vì “hiếu” đạo không đơn thuần là một ân nghĩa, mà còn là một biển tình, một pháp “nhập môn” của đạo Phật. Không biết yêu thương và nhớ đến công ơn sâu dày của cha mẹ, thì lòng dạ nào nhớ được đến ân chúng sanh xa xôi diệu vợi?

Trong thời Như Lai còn tại thế, Ngài đã chứng kiến những cảnh thương yêu cung kính không phải lẽ. Một lần quá duyên khát thực trong một xóm Bà La Môn, có một vị nữ thí chủ nhà nghèo, muốn cúng dường Phật món ngon quý mà cả cha lẫn mẹ của thí chủ đã thềm thuồng bấy lâu nay. Khi thí chủ mang đồ cúng dường tới, Phật bảo thí chủ nên đem về mà cúng dường cho cha mẹ đang trông ngóng ở nhà. Liền theo đó Phật bèn giảng cho tứ chúng rằng: *“Cha mẹ hiện tiền như Phật tại thế, phụng sự cúng dường cho cha mẹ tức là phụng sự và cúng dường Như Lai không sai khác.”* Người con Phật chơn thuần, xin hãy

lắng lòng nghe lời Phật dạy, hãy cố mà trả ân báo hiếu ngay bây giờ và ở đây chứ đừng chờ đợi, vì “mẹ già như trái chín cây, gió đưa mẹ rụng biết ngày nào đây.” Vâng! lời hát ru trong ca dao truyền khẩu Việt Nam thật ngắn, nhưng thấm thía làm sao cái tình cha nghĩa mẹ. Cha mẹ đã một đời hy sinh và mòn mỏi vì con, nay thì thân tứ đại ấy đã già như trái chín cây, bổn phận làm con là phải chăm sóc và phụng dưỡng các người ngay từ bây giờ chứ còn đợi đến chừng nào ? Thế gian này đã có bao người đợi và mấy người phải ân hận nuối tiếc vì sự bất hiếu của mình? Chắc là nhiều lắm, thế nhưng hình như chúng ta vẫn chưa học được bài học ân hận vì bất hiếu của những người đi trước, chúng ta vẫn ung dung giẫm vào bánh xe đã một lần nghiền nát tâm tư của những kẻ đã từng ân hận vì tội bất hiếu. Những người con Phật chớ thuận quyết không u mê giẫm lại vết xe gãy đổ của những kẻ vô nghì. Người con Phật quyết ngay từ bây giờ nói được với cha mẹ những lời ân cần thăm hỏi khi cha mẹ hãy còn linh mẫn, hãy còn cảm niệm được những lời thương yêu chân thật từ một đứa con có hiếu. Người con Phật chớ thuận ngay từ bây giờ hãy đến dâng cho cha mẹ chén cơm, đôi đũa, tách trà trong lúc các ngài ăn còn biết ngon, uống còn biết ngon. Những người con Phật có hiếu với cha mẹ xin hãy dạy dỗ con cái mình biết kính trên nhường dưới, và bài học này phải được thực tập ngay chính nơi các bậc cha mẹ của mình. Xin đừng để cho cháu chắt hỗn láo với ông bà mà chính mình phải mang tội. Người con Phật cũng nên luôn nhớ rằng cha mẹ già có khó tính cũng là những biến chuyển tâm lý bình thường, chúng ta rồi cũng sẽ nổi gót theo các ngài, mà không chừng đến phiên mình, mình còn khó tính đến năm bảy lần hơn. Đừng để một mai cha mẹ qua đời, chúng ta mới chạnh lòng nhớ lại thì đã quá muộn màng.

Trong Kinh Tâm Địa Quán, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã giảng cho tứ chúng về sự nghèo giàu của người tu Phật như sau: “*Người trong thế gian ai giàu hơn hết? Bi mầu sống còn gọi là giàu có; bi mầu qua đời gọi là nghèo khổ. Khi còn bi mầu gọi mặt trời trưa; bi mầu qua đời gọi mặt trời lặn. Khi còn bi mầu gọi đêm trăng sáng; bi mầu qua đời là đêm không trăng.*” Vâng! Còn bi mầu là giàu, còn bi mầu như mặt trời trưa, như đêm trăng sáng. Vâng! Còn bi mầu là còn tất cả. Phật mà còn nói như vậy, huống là chúng ta? Những người con Phật chúng ta có ai lại không nhớ và không biết đến câu ca dao rất phổ thông trong dân gian Việt Nam: “*Dẫu xây chín bậc phù đồ, không bằng làm phước*

*cứu cho một người.*” Đúng vậy! Với kẻ sơ mà ta còn nghĩ được như vậy, huống là với những bậc sanh thành và dưỡng dục ta! Tuy nhiên, trong xã hội văn minh vật chất hôm nay, nơi mà con người phải ra sức lao lực bằng tất cả tim óc của mình để đổi lấy miếng cơm manh áo. Đó là chưa nói đến những kẻ cố tình vong ân bội nghĩa, chỉ ngày ngày rong ruổi theo công danh sự nghiệp, hoặc mê đại đấm đuổi theo ái tình danh lợi, không còn thiết chi đến ân thâm phụ mẫu, chứ đừng nói chi đến chúng sanh hay bá gia bá tánh. Đã thế đến khi có lấy được một vài ngày rảnh rỗi thì lại bị cuốn hút vào những thú vui hưởng thụ vật dục, đốt mòn tình thương. Người con Phật chớ thuận hãy nghĩ lại mà xem, dù chúng ta đang sống tha hương nơi đất khách quê người, nhưng không ai có quyền bắt buộc mình phải quên đi, bỏ đi truyền thống cao đẹp của người Việt Nam; không ai có quyền bắt chúng ta phải bỏ đi cuộc sống hiếu hạnh ngàn đời đã được truyền lại từ đời này sang kiếp nọ. Những người con Phật nên luôn nhớ rằng truyền thống cổ truyền cao đẹp muôn đời của chúng ta vẫn là: “Thiên kinh vạn điển, hiếu nghĩa vi tiên.” Dù mình đang làm ông này bà nọ, dù quyền uy tột đỉnh, ai trong chúng ta cũng nên nhìn lại để thấy hình hài này, vóc dáng này, và ngay cả công danh sự nghiệp này do đâu mà có? Nếu không có những bậc sanh thành ra ta, há ta có được tất đất ngọn rau hay manh quần tấm áo? Nếu không có những bậc sanh thành ra ta, há chúng ta có được thân này để vinh danh với đời? Chính Đức Phật đã dạy trong các kinh điển của Ngài: “Chánh báo thế nào thì y báo cũng như thế đó.” Nếu đời này ngày ngày chỉ biết đấu tranh vì tham ái ngũ dục thì đời kế tiếp rồi cũng sẽ y như vậy. Nếu thế hệ này không chú trọng đến luân thường đạo nghĩa, không hiếu kính mẹ cha thì thế hệ sau rồi cũng sẽ y như vậy. Người con Phật chớ thuận phải luôn nhớ rằng chính những thúc bách của vật dục trong xã hội hôm nay đã từ từ biến chúng ta thành những kẻ vô hồn. Chúng ta vô hồn với người sơ kẻ lạ đã đành, đằng này chúng ta lại nhẫn tâm vô hồn với những người thân thương nhất trong đời: cha mẹ chúng ta. Hãy gẫm lại đi hỡi những người con Phật! Làm con theo đạo nghĩa thế gian còn phải luôn luôn nghĩ tưởng và đền đáp công ân sanh thành dưỡng dục của cha mẹ. Làm con phải hiếu theo nghĩa nhà Phật cần phải canh cánh bên lòng một chữ “hiếu” rộng bao la, vô cùng vô tận đến với chúng sanh mọi loài. Nói như vậy có vẻ xa vời quá; tuy nhiên, đó là con đường tất yếu mà người con Phật nào cũng phải một lần đi qua, không có ngoại

lệ. Làm con dù trong bất cứ tình huống nào cũng phải hết lòng phụng dưỡng cha mẹ. Hơn thế nữa, người hiếu đạo phải khéo léo và tế nhị hướng dẫn cha mẹ đi vào con đường đạo đức chân chánh, để giúp các ngài xa lìa các cội rễ của khổ đau phiền não. Làm chồng mà cố ý ngăn cản không cho vợ báo hiếu, là một trọng tội. Làm vợ mà ngăn cản không cho chồng trả hiếu hay phụng dưỡng mẹ cha, cũng là một trọng tội “bất hiếu.” Phật tử chúng ta nên vô cùng cẩn trọng! Mỗi cá nhân, mỗi gia đình phải bằng mọi cách thấp sáng “Ánh Đạo Vàng” của Phật Tổ bằng cách sống thật hiếu hạnh với cha mẹ hiện đời, cũng như tinh chuyên tu hành để hồi hướng công đức đến cứu huyên thất tổ được tiêu trừ khổ nạn, giải thoát trầm luân.

Người con Phật chơn thuần lúc nào cũng nên nghĩ rằng trong tương quan trùng trùng duyên khởi từ vô thủy vẫn đến hôm nay thì pháp giới chúng sanh ai cũng có thể đã từng là cha là mẹ của mình được. Do đó người con Phật lúc nào cũng phát tâm Bồ Đề: thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Từ phát tâm Bồ Đề sẽ dẫn đến đủ thứ thiện tâm mang lại sự giải thoát cho ta và cho người trong hiện đời. Chỉ cần công ân cha mẹ hiện đời, chính Phật đã nói dù Ngài có trụ lại suốt kiếp để nói cũng không cùng không cạn. Trong Tương Ưng Bộ Kinh, Đức Từ Phụ đã nhấn nhủ: “Giữa các loài hai chân, chánh giác là tối thắng. Trong các loài con cái, hiếu thuận là tối thắng.” Đức Phật đã mở rộng cho đàn hậu bối một chân trời hiếu hạnh bao la vô cùng. Cho dù ta có hai vai cõng vác mẹ cha đi giáp vòng hòn núi Tu Di trong vô lượng kiếp vẫn không đáp đền được mảy mai công ân sâu dày ấy. Những người con Phật phải luôn nhớ rằng dù vật đổi sao dời, lòng hiếu thảo với cha mẹ không thể nào được phép đổi dời. Tuy nhiên, phụng dưỡng mẹ cha bằng vật chất không chưa đủ, chưa gọi là trọn hiếu. Đối với các bậc cha mẹ không có niềm tin nơi Tam Bảo, bốn phận làm con là phải khuyến khích sao cho cha mẹ có tín tâm; đối với các bậc cha mẹ có lòng tham lam bòn sẻn, bốn phận làm con là phải khuyến tấn cha mẹ rộng lòng bố thí; đối với các bậc cha mẹ ôm lòng tin theo tà kiến ác kiến thì bốn phận làm con là phải khuyến tấn cha mẹ đi vào đường chánh kiến, phải khuyến tấn làm sao không đi ngược lại đạo lý của một người con và không làm tổn hại danh dự của mẹ cha. Hơn thế nữa, người con Phật chúng ta phải luôn tinh chuyên tu hành, làm việc trọn lành, và nguyện y cứ theo chân các Ngài Mục Liên, Địa Tạng mà đi thẳng vào đời dù trong bất cứ tình huống nào. Nhân mùa Vu Lan Báo



Hiếu, những người con Phật chúng ta hãy tự nguyện với hồn thiêng sông núi, hãy tự hứa với những bậc anh linh chí hiếu, hãy tự hứa với Đức Đại Hiếu Mục Kiền Liên, con người của muôn đời hiếu hạnh, và cũng tự hứa với chính mình là kể từ đây mình quyết chí lấy đạo hiếu làm đầu như lời Phật dạy. Hãy luôn tự nguyện và tự hứa với lòng mình dù duyên kém phước mỏng, sanh ra trong thời không có Phật, nhưng những tấm gương rạng ngời của chư Phật và chư Bồ Tát vẫn còn đây, Phật pháp vẫn còn đây, những vị Tôn Túc chơn Tăng vẫn còn đây, chúng ta phải sống phải tu như thế nào cho dù chưa được giác ngộ giải thoát trong cảnh giới Tây Phương Cực Lạc, thì ngay trong hiện đời này chúng ta cũng tròn lăm đầy lăm nhân đạo hiếu nghĩa !!! Người con Phật chơn thuần hãy tự nguyện cố gắng bằng hết khả năng mình yêu đạo, thương đời và luôn học theo hạnh nguyện hạnh đức của chư Phật và chư Bồ Tát, tận dụng từng sát na mình có được để tu trì với chỉ một mục đích duy nhất: thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Tuy nhiên, điểm tối quan trọng cho cuộc sống của một chúng sanh “con người” là hễ ân cha mẹ chưa trọn thì đừng nói chi đến ân chúng sanh hay đạo quả giải thoát. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, mùa “giải đảo huyền,” mùa “xá tội vong nhân,” những người con Phật chúng ta xin hãy cài cho nhau những cánh hoa, dù đỏ hay dù trắng, cùng nhau cầu nguyện không chưa đủ, cùng nhau phụng dưỡng vật chất cho cha mẹ đời này cũng chưa đủ; mà mọi người chúng ta hãy cùng khuyến tấn nhau tu hành tinh tấn, và cùng nhau hồi hướng công đức này đến pháp giới chúng sanh, để một ngày không xa nào đó không còn một ai mang tiếng bất hiếu, cũng không còn thế giới nào mang tên Ta Bà. Mong lăm thay!



## *Chương Bốn*

### *Vu Lan Nhớ Mẹ*

Cứ mỗi lần đến mùa Vu Lan là lòng tôi bồi hồi nhớ đến người mẹ hiền thiên cổ của tôi. Người chẳng những đã tạo cho tôi hình hài, mà tất cả những gì tôi có được ngày hôm nay đều là do người. Mẹ tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo, lại thêm hoàn cảnh đất nước còn bị Tây đô hộ, nên người không có cái diễm phúc được đi học cho đến nơi đến chốn như chúng tôi về sau này. Lại nữa người lập gia đình rất sớm và gia đình chúng tôi rất đông anh chị em, vì thế mà cả cha lẫn mẹ tôi phải tần tảo vô cùng cực khổ để nuôi dưỡng cho chúng tôi nên hình nên vóc. Nhất là mẹ tôi, người đã suốt đời tận tụy vì con cái. Người đã dầm sương dãi nắng, tần tảo nuôi con mà chưa một lần tôi nghe người than trách. Tôi còn nhớ vào đầu thập niên sáu mươi, lúc ba tôi thất nghiệp, gia đình sa sút trầm trọng, tưởng chừng như không thể nào vượt qua được. Lúc ấy có một người bà con đề nghị cho một vài anh em tôi đến tá túc và giúp việc nhà, nói theo kiểu bình dân là đi ở đợ. Mẹ tôi đã thẳng thắn, cương quyết, mà nhẹ nhàng cảm ơn lòng tốt của người bà con. Người nói: “Tôi còn đôi tay, đôi chân, tôi còn nuôi và cho các con tôi ăn học được mà.” Thế rồi một mình mẹ với đôi vai trĩu gánh. Mẹ phải đi vay tiền trả góp để mua sách cho con học. Lúc ấy, tôi thấy cảnh nhà bị đất quá nên bèn đề nghị với mẹ là tôi nghỉ học để đi làm phụ giúp cha mẹ nuôi cho các em khôn lớn, dù rằng hồi đó tôi đương là một trong những học sinh xuất sắc nhất của trường trung học tỉnh. Mẹ tôi đã khóc mà nài nỉ tôi bỏ đi ý định nghỉ học. Người nói: “Mẹ cha nghèo quá nên không có của hồi môn để lại cho các con đâu, nhưng mẹ có tấm thân này. Dù có dầm sương dãi nắng mẹ cũng cam, miễn sao cho các con được đi học, có chữ nghĩa với đời. Mẹ không muốn sau này các con nuôi cháu của mẹ cực khổ như mẹ đã nuôi các con.” Ôi còn hi sinh nào cao cả hơn? Còn công lao nào sâu nặng hơn? Ngoài chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm, người còn cả một đời lầm lũi nuôi con. Vì quá khổ cực mà tuổi chưa quá thất tuần, người đã vĩnh viễn lìa bỏ các con, người đã ra đi không đòi hỏi. Mẹ ơi! Trên đời này còn sự hi sinh nào cao quý hơn sự hi sinh của mẹ đâu! Bây giờ người đã là thiên cổ, nhưng những lời dạy dỗ của người vẫn

còn ở trong tôi, còn mãi trong tôi. Những lời ấy sẽ được lưu truyền lại cho cháu chắt của người.

Ôi công ân cha mẹ không thể nào nói cho hết, không thể nào đáp cho cạn. Nó sâu rộng như biển Thái Bình, nó cao thâm như núi Thái Sơn. Nó tựa như núi Tu Di vậy. Chính vì vậy mà trong Kinh Báo Ân Phụ Mẫu, Đức Từ Phụ đã nói rõ rằng nếu hai vai công vác cha mẹ đi giáp vòng hòn núi Tu Di cả vô lượng kiếp, ơn kia cũng khó đền. Là người con Phật, tôi không tin ở định mệnh; tuy nhiên, tôi vẫn thấy một cái gì ấy hơi quá khắc khe và quái ác với tôi. Mùa xuân của tôi qua nhanh quá, mới hôm nào đây, mà hôm nay tất cả đã thành dĩ vãng, đã trở thành tâm sự và kỷ niệm cho một kẻ tha hương với biết bao nhiêu cay nghiệt. Ôi quê hương bên kia bờ đại dương, quê hương xa vời đã cuộn lấy thân mẹ cha kính yêu. Ba mẹ ơi! Con đã không và sẽ không bao giờ có được cái điểm phúc cạnh kề và phụng dưỡng cha mẹ nữa rồi. Bây giờ đây nơi đất khách quê người, hễ mỗi lần Vu Lan, mỗi lần cài một bông hồng trắng lên ngực là tôi bùi ngùi xúc động mà nguyện với lòng rằng: “Mẹ cha ơi! thân con dù không sánh được với Ngài Bồ Tát Địa Tạng, con cũng nguyện làm một cái gì đó để chuyển hóa những tội tình cha mẹ đã vì con mà tạo nên, hầu cho cha mẹ sớm được siêu thoát. Con cũng nguyện vì đời mà sống một cuộc sống vị tha như cuộc sống của mẹ năm nào. Mẹ ơi con dù không là cái gì cả so với Ngài Mục Kiền Liên, nhưng con nguyện phát tâm Đại Bi để góp phần làm vơi đi nước mắt của nhân quần và xã hội.”

Mẹ ơi! Con vẫn biết người tu theo Phật là phải tinh chuyên hành trì cho đến rốt ráo để cứu huyền thất tổ được siêu thăng, nhưng lòng con vẫn bùi ngùi nhớ lại câu nói của thầy Tử Lộ năm xưa: “Tử dục dưỡng, nhi thân bất tại.” Hoàn cảnh của con bây giờ có khác chi hoàn cảnh của Thầy Tử Lộ năm xưa đâu? Hồi còn hàn vi cơ cực thì có cha có mẹ, nay đã nên người, muốn nuôi dưỡng cha mẹ thì cả cha lẫn mẹ đều không còn. Thương thay cha mẹ sanh ta ra cực nhọc, chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm, dưỡng dục ta, mớm cho ta từ những giọt sữa đầu đời. Lựa chỗ ướt nằm, nhường chỗ cao ráo cho con; ăn thì ăn thừa ăn cận, nhường cái nguyên vẹn ngon hảo cho con. Cha mẹ đã nhịn ăn, nhịn mặc, nhịn đi chơi, thậm chí bệnh mà không dám thuốc thang để dành tiền nuôi cho con khôn lớn. Lo cho con ăn học, mua quần áo lành lặn cho con, trong khi mình thì rách rưới. Đi làm đầu tắt mặt tối, buôn gánh bán bưng, nhịn cay nuốt đắng. Những lúc con trở bệnh, mẹ lặn lội

trong mưa một mình đi tìm thang thuốc cho con. Những lúc chập chờn trong cơn mê sốt, con vẫn thấy mẹ luôn túc trực bên giường với đôi mắt đầy lo âu. Mẹ chính là nguồn suối, nguồn năng lực trong đời con.

Chính vì vậy mà Đức Phật đã dạy: “Điều thiện tối cao không gì hơn chữ hiếu; điều ác cùng cực không gì hơn bất hiếu.” Hình hài này, khối óc này, tất cả những gì mà ta có được là của ai? Nếu không có những đấng sanh thành ấy? Đừng biện luận thế này thế nọ, mà hãy tự hỏi lại lòng ta một cách chân thật là ta đã làm được những gì để đền đáp lại phần nào công ơn ấy, cho dù có hết lòng phụng dưỡng đi nữa, cũng có lúc ta vẫn cảm thấy chưa được chu toàn, cũng có lúc ta cảm thấy ân hận. Thế mà nhìn lại trên cái xứ sở văn minh vật chất này, con càng bùi ngùi hơn. Có những người còn cha còn mẹ đó, mà phòng để trống chứ cha mẹ phải đi ăn nhờ ở đậu, vất va vất vưởng, hoặc phải gửi thân già vào dưỡng lão viện. Có khi nào họ hồi tưởng lại thân này có được là nhờ ai? Những người từng ẵm bồng chúng ta, luôn túc trực bên ta những lúc ta ốm đau nóng lạnh, năm canh chầy thức đủ năm canh, không bao giờ kể lể than trách và cũng không bao giờ mong mỗi bất cứ sự đền đáp nào, chỉ mong sao cho con được thành nhân chi mỹ. Đến lúc ta lớn lên, có gia đình đi nữa nhưng những bà mẹ hiền vẫn tiếp tục lo lắng từ cái đi, cái ở. Con đi xa nhà một chút là mỗi đêm mỗi gọi điện thoại, xem coi con đã về chưa, con có khỏe không, con đã ăn chưa... Hôm nào gọi không gặp con là lòng bồn loạn, là đêm đó không chợp mắt được. Thế mà đến khi trở về già, tay run mắt mờ, chân đi không còn vững nữa, lại phải sống cô quạnh trong nhà dưỡng lão cho đến hết cuộc đời. Quả tình văn minh vật chất mang đến cuộc sống đầy đủ phương tiện đâu chưa thấy, chỉ thấy con người phải còng lưng vì nó, chỉ thấy nó cướp mất tất cả những gì cao quý nhất của con người.

Mẹ ơi! Mùa Vu Lan đến, ai cũng nô nức đi chùa lễ Phật mà nguyện cầu cho cha mẹ trường thọ. Con thì chỉ cài lên ngực một bông hồng trắng, đến trước bàn thờ cha mẹ mà khấn nguyện rằng: “Mẹ cha hãy yên lòng siêu thoát, con của cha mẹ đã và đang sống một cuộc sống thật xứng đáng cho mình, cho gia đình mình và cho người.” Bây giờ mỗi lần hồi tưởng đến song thân là mỗi lần con nguyện: “Để xứng đáng với công ơn cha mẹ, con nguyện thấm nhuần và hằng sống với tư tưởng đại từ, đại bi và mẫn chúng của Đức Từ Phụ. Con nguyện không có lửa tham, sân, si nào có thể đốt được con. Con nguyện dù người có phụ con, con vẫn từ bi lân mẫn với người. Con nguyện dù người không

lắng nghe con, con cũng lắng nghe người. Con nguyện dù người khinh rẻ con, con vẫn trọng người. Con nguyện dù người xấu với con, con vẫn tốt với người. Dù người có sân giận con, con vẫn đáp lại bằng sự hoan hỉ tràn đầy. Dù người tị hiềm ganh ghét con, con vẫn khoan dung. Dù người có thờ ơ, con vẫn vồn vã.” Để chuyển hóa những tội lỗi cha mẹ đã vì con mà gây ra, con cũng xin nguyện bây giờ và mãi mãi con không làm ai đau khổ, không rầy rà, tranh cãi hay đánh đập ai; không làm phước hại đến danh dự của ai; không sát sanh hại vật; không nói lưỡi hai chiều, hoặc lời thị phi. Đây là lời nguyện đơn giản, dễ thương, mà khó làm của người Phật tử, nhưng con nguyện sẽ làm.

## *Chương Năm*

### *Mái Chùa Che Chở Hồn Dân Tộc*

Đối với người Việt Nam chúng ta, mái chùa chẳng những là nơi che chở hồn dân tộc, mà mái chùa còn là những gạch nối giữa đời và đạo. Chùa không đơn thuần là nơi chỉ dành cho ma chay hay cưới hỏi, hoặc để cho quý thầy quý cô tụng kinh niệm Phật, mà chùa còn là nơi tụ họp công cộng cho dân chúng ở những làng miền quê, từ cao niên đến đồng ấu. Riêng tại nơi tha hương viễn xứ này, những mái chùa còn mang một trọng trách nặng nề hơn thế nữa. Chùa chẳng những là nơi cho chư tăng ni tụng kinh niệm Phật, cho các em thiếu nhi trong gia đình Phật tử đến học giáo lý, cho các thiếu nhi đồng hương đến học Việt ngữ, cho các huynh trưởng sinh hoạt, hoặc giả cho các vị cao niên có nơi sinh hoạt giải khuây cho qua đi những lúc buồn tủi nơi xứ người. Chùa còn là nơi giúp bảo tồn và phát huy văn hóa Việt nơi hải ngoại này.

Chúng ta đang sống và đang quay cuồng trong một xã hội văn minh vật chất. Ai trong chúng ta, không nhiều thì ít, cũng phải quay cuồng trong đó, và đồng thời ai cũng phải trang bị đầy đủ những phương tiện và tiện nghi cho cuộc sống hằng ngày. Chính vì thế mà hết ngày này qua ngày khác, chúng ta phải còng lưng ra mà trả cho những cái bills khổng lồ. Nếu cuối tuần mà chúng ta không có chỗ nào che chở nương tựa nữa thì chúng ta sẽ đi về đâu? Chắc phải là những quán rượu hay vũ trường. Để rồi đến đầu tuần lại mang thân xác bệ rạc rã rời đến sở làm. Với một thân xác bơ phờ, một tinh thần sa đọa, hết tuần này qua tuần khác, nếu không có những mái chùa, những linh hồn của cộng đồng, thử hỏi chúng ta sẽ đi về đâu?

Kính thưa quý vị, chúng ta đã mất mát quá nhiều rồi, từ những người thân thương gục ngã, hoặc nơi chiến trường, hoặc nơi biển cả. Chúng ta đã mất rồi những con đê bờ ruộng quê hương. Tình người Việt Nam nơi hải ngoại, cũng như trong quốc nội, đã và đang ly tán quá nhiều vì những mất mát đổ vỡ này. Chúng ta đã mất mát gần như tất cả, bây giờ không lẽ chúng ta lại buông trôi cho mất luôn cả niềm tin và văn hóa hay sao? Xin đề nghị với quý vị là không. Tuy nhiên, chúng ta không thể nào nói ‘không’ suông được, mà mọi người trong chúng ta phải cố gắng thể hiện bằng hành động cụ thể, từ góp công,

góp sức, góp tiền, góp của để xây dựng, để thành lập những nơi che chở hồn dân tộc.

Kính thưa quý vị, quý thầy và quý cô đã suốt đời hi sinh tận tụy vì trợ đạo cứu đời, thì chúng ta, những chúng sanh đang lăn trôi trong biển đời đầy đau khổ này, muốn được trợ đạo cứu đời để có được cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát, chúng ta phải bằng mọi cách tạo điều kiện cho quý thầy và quý sư cô có nơi mà trợ đạo cứu đời. Xin quý vị hãy vì mình, vì gia đình mình và những người quanh mình mà xắn tay áo lên, làm một cái gì đó giúp cho quý thầy xây chùa, dựng tháp, làm bất cứ việc gì từ việc đến chùa làm công quả, phát động những bữa cơm gầy quỹ, rửa xe gầy quỹ, hoặc giả nếu có tiền thì giúp tiền, có của thì giúp của... Làm mà vì tâm đạo thì một giờ cũng quý, một đồng cũng quý, cũng vô lượng công đức như thường.

Xin quý vị nào chưa có cơ duyên làm công quả cho chùa, hãy một giờ, một ngày ghé thử vào các chùa và các tịnh xá, gia nhập vào các nhóm công quả của chúng tôi, thì chưa nói đến tu, quý vị sẽ học ngay được những đặc tính dễ thương của dân tộc Việt Nam, từ sự khiêm cung từ tốn đến nhẫn nhục và kiên trì trong những lúc khó khăn. Chẳng những thế, trong những ngày cùng nhau công quả, chúng ta sẽ cùng dạy nhau về ‘lá lành đùm lá rách,’ hoặc về ‘miếng khi đói bằng gói khi no,’ hoặc ‘bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn...’ Ngoài ra, chúng ta còn cùng nhau trưởng thành trong đạo pháp, trong tinh thần từ, bi, hỷ, xả, trong tinh thần tự nguyện và hoan hỷ của những người con Phật.

Kính thưa quý vị, ngọc ngà châu báu của cõi nước tạm bợ này, cho dù có đem chất đầy tam thiên đại thiên thế giới, cũng không bằng vâng giữ và hành trì một câu Phật dạy. Mong cho ai nấy đều thấy rõ như vậy để cùng nhau phát tâm hỗ trợ quý thầy và quý sư cô thành lập những nơi giảng dạy lời Phật dạy.

Kính thưa quý vị, tiền bạc vật chất của cõi nước tạm bợ này rồi chúng ta sẽ bỏ lại, chỉ có những lời dạy dỗ của Thế Tôn mới có thể giúp cho chúng ta có được cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát mà thôi. Xin hãy đem của cải vật chất ra mà làm những việc đáng làm. Coi vậy mà chúng ta không còn bao nhiêu thời gian nữa để làm những việc đáng làm này đâu. Đừng để cho thời gian luống qua vô ích nữa quý vị ạ!



Kính thưa quý vị! Đối với phàm phu chúng ta thì việc xây chùa dựng tháp quả là khó hơn xây vũ trường, hoặc dựng trà đình tửu điểm. Nhưng quý vị ơi! Ai trong chúng ta rồi cũng sẽ phải một lần từ bỏ những dục lạc trần gian; ai rồi cũng sẽ phải tu, nếu không bây giờ thì cũng sẽ vạn triệu kiếp về sau này. Vậy thì chúng ta còn chần chờ cái gì nữa đây, mà không cùng quý thầy và quý sư cô lên đường ngay từ bây giờ? Hãy can đảm lên để không tiếp tục trôi giạt hay chìm ngập trong biển đời sanh tử nữa. Phật đã vì thương xót chúng sanh mà mở ra con đường giải thoát, chúng ta là những kẻ hậu bối, đang thừa hưởng cái gia tài giác ngộ và giải thoát ấy, thiết tưởng nhiệm vụ bảo tồn và phát huy những giáo pháp cao đẹp này là không riêng của ai.

Kính thưa quý vị, cúng dường xây dựng chùa, tịnh xá và trung tâm văn hóa là một thứ cúng dường cao cả và cao tột nhất vì nó bao gồm cả tài thí, pháp thí và vô úy thí. Quý vị đã dùng tiền của mà cúng dường vào việc xây dựng tịnh xá, ấy là tài thí. Nhờ tiền của của quý vị mà mua được giảng đường cho quý thầy giảng dạy Phật pháp, ấy là quý vị đã gián tiếp cúng dường pháp thí. Hơn nữa, chính nhờ tiền của của quý vị mà có chỗ cho quý thầy quý cô khuyên lơn, an ủi những kẻ khốn cùng, những người lâm vào tâm trạng và thể tình bi đát. Như vậy là quý vị cũng đã gián tiếp cúng dường vô úy thí đến những chúng sanh đau khổ vậy. Ngoài ra, cúng dường xây dựng tịnh xá và chùa chiền còn là cách cúng dường cao quý vô cùng lên chư Phật và Tam Bảo, vì chính quý vị đã tạo điều kiện cho quý thầy tu và dẫn dắt chúng sanh cùng tu. Thật cao quý và đáng làm lắm vậy!

Một lần nữa, hãy cùng nhau thấp đuốc lên mà thoát ra khỏi biển đời đầy đau khổ này bằng cách cùng nhau góp công, góp sức, góp của, góp tiền vào công cuộc xây dựng chùa và tịnh xá.



## *Chương Sáu*

### *Người Con Phật Nguyễn Gì Trong Mùa Vu Lan?*

Lại một mùa Vu Lan nữa đến với chúng ta nơi đất khách quê người. Chúng ta, nhứt là những người con Phật, không ai bảo ai, muôn người như một, đồng tưởng về những đấng sanh thành với tất lòng thành. Ở Mỹ thì có ngày của Mẹ, hay ngày của Cha, nhưng xét ra ngày ấy đối với họ, hãy còn nặng phần trình diễn hoặc nặng phần hình thức. Riêng đối với chúng ta, Vu Lan không còn là ngày của Cha, hay ngày của Mẹ nữa, mà là mùa Vu Lan Báo Hiếu đến cho cả Cha lẫn Mẹ và cửu huyền thất tổ. Mùa Vu Lan đã trở thành thiêng liêng trong truyền thống Á Đông của chúng ta. Cho dù chúng ta cài lên ngực một bông hồng đỏ, hay bông hồng trắng, mọi người trong chúng ta chẳng những đều mong mỏi được báo hiếu cho các bậc cha mẹ, hoặc còn tại hiện tiền, hoặc đã quá vãng; mà còn là dịp cho chúng ta ban rải tình thương cũng như từ bi hỉ xả đến chúng sanh vạn loài.

Riêng đối với người con Phật, ngày Vu Lan còn mang một ý nghĩa thâm thúy hơn, vì không những chúng ta chỉ báo hiếu cho cha mẹ hiện tiền hoặc quá vãng, mà chúng ta còn tìm cách báo hiếu cho cửu huyền thất tổ nữa. Với người con Phật, hiếu hạnh là cách tu tuyệt vời và rất ráo nhứt. Trong Kinh Phân Biệt, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khuyến tấn các đệ tử: “Người muốn học đạo giải thoát, không thể nào không hiếu thảo với cha mẹ được đâu.” Làm con cái, trước khi muốn nói đến cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát, chúng ta phải chí hiếu chí thảo với các bậc cha mẹ trước đã. Về mặt vật chất, chúng ta phải phụng dưỡng đầy đủ. Về mặt tinh thần, chúng ta phải giúp các ngài thân tâm an lạc lúc sống, và siêu thăng Tịnh Độ lúc qui tiên. Như vậy người con Phật phải luôn nhớ lời Phật dạy, phải luôn đặt hiếu hạnh làm đầu. Vì thân này có được là nhờ ai? Nếu không có cha mẹ sanh ta ra, nuôi dưỡng cho ta lớn lên từ thể chất đến tinh thần, dạy dỗ ta từ trí dục đến đức dục, chịu ngậm cay nuốt đắng, thì làm gì chúng ta có được ngày hôm nay? Chính cha mẹ là dòng suối ngọt ngào, là bóng mát cho ta nương tựa, không riêng gì lúc ta còn nhỏ, mà là mãi mãi. Dù rằng có khi các ngài không còn nữa, nhưng những lời dạy dỗ, cũng như hình ảnh của các ngài sẽ còn và còn mãi.

Người con Phật đang sống trong lòng gia đình, xã hội và đất nước, ngoài ân đất nước, xã hội và gia đình cha mẹ ra, phải luôn nghĩ đến ân Tam Bảo, ân chúng sanh, cũng như ân của cha mẹ trong nhiều đời kiếp trước. Cho dù chúng ta đang sống tha hương, cho dù hoàn cảnh xã hội, văn hóa và kinh tế có khác, tình thân phụ mẫu vẫn là cái gì thiêng liêng và cao cả nhất đối với người Việt Nam chúng ta. Hình ảnh người cha, tuy có nghiêm khắc, nhưng tiếng cha vẫn là một cái gì thân thương và gần gũi. Người xưa thường hay gọi cha bằng "nghiêm đường," tuy nhiên, không vì thế mà tình cha con bị suy giảm. Ngược lại, người cha đóng một vai trò rất quan trọng trong gia đình. Cha là hình ảnh của chú kiến đi tha mỗi về cho cả gia đình. Công cha quả là cao hơn núi Thái Sơn. Cha ít khi dịu ngọt với con cái như mẹ, nhưng phải có cái nghiêm khắc ấy của cha mới dung hòa được cái chiều chuộng thái quá của mẹ. Thường thường những gì cha dạy bảo đều có tác dụng rất sâu sắc trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Tuy lời ru của cha không ngọt ngào êm dịu như của mẹ, nhưng nó chứa đựng tất cả những nhấn nhủ và lo lắng cho tương lai con cái sau này. Thân thể cha khô cằn như cây thiếu nhựa, vì tất cả nhựa sống cha đã truyền cho các con hết rồi, và cũng vì sau những tháng năm dài lao tâm lao lực để nuôi nấng, che chở và bảo bọc cho đàn con dại. Thiếu tình thương của cha là một thiệt thòi to lớn, là thiếu mất cả một vùng tương lai, đúng như lời của một câu ca dao được truyền khẩu trong dân gian: "Con không cha như nhà không nóc," hoặc "Con không cha như nòng nọc đứt đuôi."

Còn riêng hình ảnh mẹ, quả là một cái gì thiêng liêng cao quý mà không một bút mực nào có thể diễn tả hết được. Tiếng mẹ không là tiếng mà chúng ta thốt ra đầu tiên mỗi khi gặp phải việc gì khó khăn rắc rối hay sao? Tiếng mẹ không là một biểu tượng tuyệt vời của cả dân tộc ta hay sao? Biết bao nhiêu thi sĩ, văn sĩ và nhạc sĩ đã viết ra không biết bao nhiêu lời lẽ để tán thán về mẹ, nhưng hình như vẫn chưa đủ. Mà kỳ thật, làm sao chúng ta có thể nói cho cùng, viết cho cạn được tấm lòng bao la vô bờ vô bến của hiền mẫu? Mẹ là vũ trụ, mẹ là tất cả. Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình, tình mẹ tha thiết như dòng suối hiền, đúng như lời của một bài hát về Lòng Mẹ. Đối với người con Phật, mẹ là Bồ Tát vì suốt cuộc đời mẹ chỉ biết hiến dâng mà không đòi hỏi bất cứ thứ gì đền trả lại. Trong suốt cuộc đời, mẹ chỉ biết ban cho mà không đòi trả lại bất cứ thứ gì. Vì con mà thân thể mẹ hao mòn, mẹ cũng không màng. Vì con mà năm canh chầy thức đủ vừa

năm, mẹ cũng không quản. Vì con mà chỗ ướt mẹ nằm, dành chỗ khô ráo cho con. Lắm khi vì con mà cả cha lẫn mẹ phải gây tội tạo nghiệp cũng không chừng. Còn nhiều thứ vì con mà mẹ phải hi sinh lắm. Vì con mà ngay cả sinh mạng mẹ, mẹ cũng không màng. Mẹ chính là Phật hóa thân vì có lúc nào mà mẹ không nghĩ đến sự an lạc và hạnh phúc của các con đâu? Trái tim của mẹ là trái tim của Phật, chính nơi đó tuôn ra đủ thứ từ, bi, hỷ, xả, công bình, bác ái... Những bà mẹ già Việt Nam có thể thân thể gầy còm ốm yếu, có thể tóc bạc da nhăn, răng long gổi mõi, nhưng còn hình ảnh nào cao đẹp hơn hình ảnh thân cò lặn lội bờ sông, vừa nuôi con, có khi lại vừa phải nuôi chồng ? Lặn lội suốt da, rách chân, nhưng không một lời than thở phiền hà. Mẹ đã đem máu thịt mình tạo ra hình hài con, rồi mẹ cũng lại hao mòn chính máu thịt mẹ để nuôi nấng và dạy dỗ cho con được lớn khôn nên người. Tình mẫu tử là cái gì thiêng liêng cao đẹp vô cùng vô tận, có nói cũng không hết, có viết cũng không cạn được đâu. Mẹ là tất cả, vì mẹ ban cho ta tất cả những gì mẹ có. Mẹ là một nhà giáo dục vĩ đại. Mẹ dạy con từ ăn, nói, đi, đứng, đến yêu thương. Chính nhờ mẹ mà chúng ta biết được thế nào là tình yêu gia đình, làng nước và đồng bào. Mẹ là người đã dạy chúng ta những bài học từ bi đầu đời. Ngày tôi còn bé, có lần đi với mẹ trên đường từ trường về nhà, tôi đã tình nghịch giẫm đạp lên những chú kiến đang bò trên đường. Mẹ đã dịu dàng can ngăn tôi mà rằng: "Con ơi! Con có phước, mỗi khi đi học về đều được mẹ rước. Còn mấy chú kiến kia, có lẽ mẹ mấy chú đang bận tha mồi, và cũng có lẽ giờ này mẹ mấy chú cũng đang ngóng trông mấy chú về. Sao con nỡ đạp mấy chú vậy, nhỡ mấy chú chết không về được với mẹ thì thật là tội nghiệp." Dù lúc đó tôi còn rất nhỏ, nhưng tôi nhớ mãi lời mẹ dạy. Từ đó mãi đến về sau này, tôi chẳng những không còn cố ý giẫm đạp lên mấy chú kiến nữa, mà ngược lại lắm lúc thấy mấy chú kiến bị kẹt giữa vũng nước là tôi lấy nhánh cây làm cầu cho mấy chú bò ra khỏi vũng nước.

Các bạn thân mến, chúng ta đã vậy vùng tuổi thơ ấu trong tình thương của mẹ của cha, thế mà chúng ta không chịu tận hưởng, chỉ mong sao cho thoát khỏi tầm tay của các người. Đến khi trưởng thành và phải va chạm với đời, chừng đó ta mới thấy thời ấu thơ được sống với cha mẹ là cả một vùng hạnh phúc, mà nay muốn tìm lại cũng không còn. Chúng ta đa phần là như vậy đó! Lúc cha mẹ còn sanh tiền thì không biết tận hưởng những gì quý báu nhất mà cha mẹ đã trao

truyền, đến lúc cha mẹ mất đi rồi thì có tiếc nuối mấy cũng không còn. Lúc còn nhỏ dại, cha mẹ cho cái kẹo cái bánh cũng mừng; đến lúc lớn khôn, đủ lông đủ cánh để bay nhảy thì cho dù cha mẹ có cho cả cuộc đời mình cũng không chịu nhận.

Quý vị ơi! Sống trên đời này ai mà không nhờ đến công ơn cha mẹ? Nếu không có cha mẹ thì làm gì ta được như hôm nay? Chính vì thế mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng nhấn nhủ với tứ chúng đệ tử rằng: "Phụ mẫu tại đường như Phật tại thế." Phụng dưỡng và cúng dường cha mẹ là cách cúng dường cao quý nhất lên chư Phật. Trên đời này ai là người hy sinh nhiều nhất cho chúng ta nếu không phải là cha mẹ? Cha mẹ hy sinh vô vụ lợi, dù con nên hay con hư, dù con đẹp hay con xấu. Tình thương mà cha mẹ dành cho con cái là vô bờ vô bến và vô phân biệt, dù con giỏi hay con dở, con giàu hay con nghèo, tình thương ấy vẫn vậy. Cha mẹ lúc nào cũng mong cho con cái được trọn đời hạnh phúc, ăn ở có nhơn đức và đem lại danh thơm tiếng tốt cho gia tộc. Như vậy bốn phận làm con cái, chúng ta phải luôn hiếu thảo, chẳng những chỉ trong mùa Vu Lan báo hiếu, mà ngày ngày đều là ngày báo hiếu của những người con Phật. Người con Phật báo hiếu bằng cách đem tình thương yêu chân thật cũng như đạo đức và từ, bi, hỉ, xả của nhà Phật ra làm hạnh nguyện tu tập cho mình, cho người và cho đời, hầu cho ai nấy đều thoát khỏi tai ách của khổ đau phiền não từ thế xác đến tâm linh.

Mùa Vu Lan báo hiếu, không gì hơn là chúng ta hãy cố sống một cuộc sống lành mạnh. Hãy lấy đạo hiếu làm đầu. Hãy sống cho có nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Nếu cha mẹ còn hiện tiền, hãy hết lòng phụng dưỡng, từ vật chất đến tinh thần. Ở tuổi xế chiều, các ngài không cần nhà cao cửa rộng đâu. Cái mà các ngài cần là sự chăm nom han hỉ về tinh thần. Những người con Phật chúng ta nên luôn nhớ rằng dù sang hay hèn, giàu hay nghèo, dù vinh hiển hay cơ khổ, ngày nay chúng ta được nên người là nhờ ai dưỡng dục? Chúng ta không làm sao sánh kịp với những Bồ Tát Địa Tạng hay Đại Hiếu Mục Kiền Liên, nhưng ai cấm chúng ta ngày ngày sống trong hiếu hạnh? Để tỏ lòng hiếu hạnh, người con Phật phải luôn kính Phật trọng Tăng, phải luôn sống với tâm Phật, và tu hành với hạnh Phật, để từ đó được gọi nhuần Phật ân, Phật đức, Phật hạnh và Phật nguyện. Đó cũng là cách hồi hướng tuyệt vời nhất đến cửu huyền thất tổ, cha mẹ hiện tiền và thân bằng quyến

thuộc. Chúng ta phải luôn nhớ rằng tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật.

Nhân mùa Vu Lan, cách báo hiếu tuyệt vời nhất với những người con Phật là hãy sống một cuộc sống thật xứng đáng, hãy tu một cuộc tu thật chân chánh. Hãy nương theo chánh pháp của Đức Thích Tôn Từ Phụ mà lần về nẻo giác ngộ Bồ Đề. Nhân mùa Vu Lan, chúng ta hãy cùng cài cho nhau những bông hồng, dù đỏ hay dù trắng, hãy cùng dắt dìu nhau lên núi Thái Sơn để nhìn thấy sự cao đầy của công cha, hãy dắt dìu nhau ra biển Thái Bình để thấy cho được sự bao la của nghĩa mẹ. Nhân mùa Vu Lan báo hiếu, chúng ta hãy cùng nhau ôn lại hình ảnh cao quý của Ngài Đại Hiếu Mục Kiền liên, để cùng nhau sống với gương hiếu hạnh tuyệt vời ấy. Cách báo hiếu tuyệt vời nhất không gì bằng sống và tu với lòng từ, bi, hỷ, xả của Phật. Luôn hành động thiết thực để cho cha mẹ còn hiện tiền thân tâm an lạc, cha mẹ đã quá vắng được xa lìa ác đạo mà về Tây phương. Cha mẹ chúng ta không đòi hỏi gì nhiều ở chúng ta đâu! Những người con Phật hiếu hạnh, hãy can đảm lên, hãy bưng cho cha một tách trà, hãy dâng cho mẹ một bát cơm đơm tình con thương mẹ. Dù ở xa hay ở gần, mà còn có cha mẹ là cuộc sống vẫn như tiên. Nếu ở gần thì nên ngày ngày hỏi han thăm nom cha mẹ. Nếu ở xa cũng nên thường xuyên gọi điện thoại thăm hỏi các ngài. Các ngài không cần tiền nhiều lắm đâu, mà các ngài chỉ cần tình cảm nồng ấm nơi các con, các cháu. Hãy cố làm những gì có thể làm được ngay từ bây giờ, để một mai những vì sao Mẹ sao Cha có khuất đi, chúng ta không còn gì để ân hận trong lòng. Hãy sống trong hiếu hạnh để bầu trời thương của mẹ luôn rạng ngời từ thế hệ này đến thế hệ khác. Ngoài ra, những người con Phật chí hiếu chẳng những phụng dưỡng mẹ cha với đầy đủ vật chất bên ngoài, mà còn cần phải yểm trợ và tạo duyên cho cha mẹ được an trú trong chánh pháp. Chính Đức Từ Phụ đã từng dạy rằng: "Phụ mẫu đắc ly trần, hiếu đạo phương thành tự." Nghĩa là người con chí hiếu muốn thành tựu đạo quả giải thoát, trước hết phải giúp làm sao cho cha mẹ được giải thoát cái đã. Tuy nhiên, làm sao chúng ta có thể giúp cha mẹ và cứu huyền thất tổ được siêu thoát đây? Chúng ta thường nghe nói "nhứt nhưn giải thoát cửu huyền thăng." Nghĩa là một người tu cho được giải thoát rồi, thì cửu huyền thất tổ đều được siêu thoát. Như vậy muốn báo hiếu một cách thực tiễn và rốt ráo nhứt, chúng ta phải gắng công tu trì chánh pháp, thực hành thiền định để mở khai trí tuệ và lần thoát ra khỏi vũng

lây tối tăm của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Trong Kinh Đại Báo Phụ Mẫu Ân, Đức Phật có chỉ dạy rõ ràng các công việc mà người con Phật nên làm để báo hiếu:

*Làm lành lánh dữ là hiếu kính.  
 Thương người, thương vật,  
 Thương chúng sanh là hiếu kính.  
 Bố thí, trì giới, nhẫn nhục là hiếu kính.  
 Khiêm cung từ tốn là hiếu kính.  
 Săn sóc và giúp đỡ những người già cả,  
 Yếu đau, nghèo khổ là hiếu kính.  
 Không sát sanh hại vật là hiếu kính.  
 Không lấy của phi nghĩa là hiếu kính.  
 Không đam mê sắc dục là hiếu kính.  
 Không xảo trá, điều ngoa, đâm thọc là hiếu kính.  
 Không rượu chè cờ bạc là hiếu kính.  
 Không sân hận oán thù là hiếu kính.  
 Không ghét ganh đố kỵ là hiếu kính.  
 Không ngã mạn cống cao là hiếu kính.  
 Không ý mạnh hiếp yếu, ý giàu hiếp nghèo,  
 Ý sang hiếp hèn là hiếu kính.  
 Hòa hiếu an vui là hiếu kính.  
 Không chỉ trích lăng mạ là hiếu kính.  
 Học hiểu Phật pháp và tinh tấn tu hành là hiếu kính.  
 Thiền định tinh cần là hiếu kính.  
 Thấu suốt sự thật là hiếu kính.  
 Tự lợi, lợi tha là hiếu kính.  
 Đạt được quả vị Phật là hiếu kính.*

Nhân mùa Vu Lan, hãy đến quỳ dưới chân Đức Thế Tôn, xin cúi đầu chí tâm đánh lễ Tam Bảo mà nguyện rằng kể từ nay xin trọn đời sống và tu theo Phật. Dù không nguyện làm bần được như Ngài Xá Lợi Phất, để chịu nhận tất cả những thị phi của phàm tình thế tục, ít nhất cũng nguyện sống và tu theo gương hiếu hạnh của Ngài Đại Hiếu Mục Kiền Liên. Hãy nguyện sống cho thật xứng đáng làm một con người, biết tầm quý khiêm cung, biết nhu hòa nhẫn nhục, biết điều phục tham, sân, si, biết đem tinh thần từ, bi, hỉ, xả của Đức Từ Phụ đi vào lòng đời và lòng người. Phật pháp nói dễ khó làm, chữ hiếu trong nhà Phật lại cũng như vậy, nói thì dễ mà làm được thì lại khó vô cùng. Tuy nhiên,



những lời dạy dỗ của Đức Từ Phụ là một chân lý không thể nghi bàn. Muốn làm lành lánh dữ phải phát tâm đại từ đại bi mới làm được. Muốn thương vật, trước nhất phải thương người, mà người gần chúng ta nhất chính là cha mẹ. Hãy phát đại từ đại bi tâm mà thương yêu các bậc ấy trước đã, rồi hẳn nói đến chuyện thương vật và thương chúng sanh muôn loài. Muốn bố thí và nhẫn nhục với chúng sanh, xin hãy bố thí và nhẫn nhục với những chúng sanh thân thương là cha mẹ trước đã, rồi hẳn nói đến chuyện cứu giúp người khác. Cũng như vậy, hãy khiêm cung từ tốn, săn sóc, giúp đỡ cha mẹ chúng ta trước khi săn sóc và giúp đỡ cho người ngoài.

Hơn nữa, cái dễ thương của chữ Hiếu trong đạo Phật là không chỉ "hiếu" hạn hẹp đối với cha mẹ hiện đời, mà còn mở rộng đến cha mẹ nhiều đời, và cả muôn người muôn loài nữa vì trong vòng luân hồi sanh tử từ vô lượng kiếp, do nghiệp lực và nhân duyên buộc ràng mà chúng ta cùng với chúng sanh muôn loài đã từng là cha mẹ con cái của nhau trong nhiều đời kiếp. Hiếu được như vậy thì tình thương yêu đến muôn loài sẽ rạt rào trong ta. Hiếu được như vậy chẳng những ta có thể báo ân phụ mẫu hiện đời, mà còn có thể báo ân Tam Bảo, ân làng nước và ân chúng sanh muôn loài nữa.

Nhân mùa Vu Lan, chúng ta cũng nguyện thấm nhuần những đạo lý từ bi hân đáp đền muôn một ân Phật và ân cha mẹ bằng cách sống không hận thù, dù người có hận thù, không khởi lòng oán hận trước cơn hung nộ xấu xa của kẻ khác. Ngược lại, lấy những gì tốt đẹp nhất mà đáp trả lại cho những xấu xa đê tiện, lấy từ bi và dung thứ mà đáp trả lại sự sân hận của tha nhân, lấy tình lân mẫn mà đáp trả lại sự tàn bạo, lấy tâm hoan hỉ mà trao cho kẻ có tâm ganh tị đê hèn. Từ đó nhất nhất từ ý nghĩ, đến lời nói và hành động của ta đều tràn đầy yêu thương hòa thuận và vị tha bác ái. Từ đó ta chỉ biết làm những điều có lợi cho bản thân, gia đình và xã hội qua sự cố gắng tu tâm dưỡng tánh. Từ đó chúng ta sẽ luôn chí nguyện giữ gìn từng lời ăn tiếng nói, luôn nói thiện làm thiện, và xoay đổi ác nghiệp trở thành thiện lành, xoay đổi tâm niệm hắc ám thành ra tươi sáng, để tự mình thoát khỏi cảnh giới của khổ đau phiền não, mà bước sang cảnh giới an lạc và hạnh phúc. Bên cạnh đó, lúc nào chúng ta cũng cố gắng hồi hướng lại cho cha mẹ hiện tiền được an lạc hạnh phúc; cha mẹ đã quá vắng, cửu huyền thất tổ và chúng sanh muôn loài được siêu thăng siêu thoát. Chẳng những nguyện cho riêng mình hiếu hạnh, mà còn nguyện cho ai nấy đều phát

lòng sống hiếu hạnh, trong gia đình cũng như ngoài xã hội, để một ngày không xa nào đó không còn danh từ 'Bất Hiếu' trong ngôn ngữ của nhân loại nữa. Mong lắm thay!

## Chương Bảy

### Mùa Vu Lan Và Người Con Phật

Vu Lan đã du nhập vào truyền thống dân gian cổ truyền từ thời đạo Phật mới được truyền sang Việt Nam, ngay vào những năm đầu Công Nguyên, nghĩa là cách đây gần hai ngàn năm. Trước thời có Vu Lan, dân ta đã có truyền thống sống hiếu hạnh trong suốt từ lập quốc, nhưng sự bày tỏ về tình cha nghĩa mẹ không được mọi người nhắc đến một cách công khai trong hội hè đình đám, mà chỉ qua những câu ca dao truyền khẩu nói lên thế nào là tình cha nghĩa mẹ và thế nào là chữ hiếu hạnh của của con cái như *'Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra, một lòng thờ mẹ kính cha, cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.'* Hoặc *'Mẹ già như chuối ba hương, như xôi nếp một, như đường mía lau.'* Hoặc *'Còn cha còn mẹ thì hơn, không cha không mẹ như đờn đứt dây. Đờn đứt dây cũng còn chỗ nối, cha mẹ chết rồi con phải mồ côi.'* Đến khi đạo Phật được du nhập vào Việt Nam, bao nhiêu giá trị chân lý của Phật pháp đã được áp dụng bên cạnh những truyền thống cổ truyền cao cả, khiến cho chữ hiếu của người con Việt trở nên thâm thúy vô cùng. Lúc đó chữ "hiếu" trong dân gian được dịp hòa nhập vào chữ "hiếu" cao tuyệt trong đạo Phật để trở thành một chữ "hiếu" đặc thù của dân tộc. Theo cách hiểu bình dân thì cây có cội, nước có nguồn, con người có tông tổ. Vậy thì bốn phận làm con làm cháu là phải hiếu thảo với cha mẹ ông bà, phải nhớ công ân sanh thành dưỡng dục. Kẻ lữ đường được cho uống một ngụm nước còn biết nhớ ơn, huống là công ơn cha mẹ sâu dày, làm người sao nỡ quên cho đành? Chữ "hiếu" hiểu theo Phật pháp còn cao tuyệt hơn thế nữa. Trong một chuỗi dài lăn trôi, có ai biết được cội đâu, nguồn đâu, tông tổ đâu? Chính vì thế mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã luôn nhắc nhở rằng tất cả chúng sanh trong cõi Ta Bà này đều đã từng là ông bà, cha mẹ, con cháu của nhau ở một kiếp nào đó trong quá khứ. Cũng chính vì thế mà Ngài đã đặt chữ "hiếu" lên trên tất cả. Ngài đã khẳng định với chúng đệ tử là trong thời không có Phật tại thế, phụng sự và cúng dường cha mẹ, tức là phụng sự và cúng dường chư Phật rồi vậy.

Người Việt Nam, như là những người con Phật, lúc nào cũng muốn có một cuộc sống an lành hạnh phúc và một cuộc tu giải thoát rốt ráo. Nhưng làm sao để có được cuộc sống an lành hạnh phúc? Làm

sao để có một cuộc tu giải thoát? Trong Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới, Đức Từ Phụ đã dạy rằng: *"Hiếu là pháp cao tuyệt, là mẹ của chư Phật."* Đức Từ Phụ đã cụ thể hóa những gì Ngài nói qua việc hóa độ Vua Cha Tịnh Phạn và nhiều lần thuyết pháp độ cho hiền mẫu nơi cung trời Đao Lợi. Ngài đã gửi đến cho chúng ta một thông điệp sống hạnh phúc và tu giải thoát bằng cách lấy hiếu hạnh làm đầu. Thông điệp của Ngài rất đơn giản, nhưng rõ ràng và dễ hiểu vô cùng. Hiếu hạnh không tròn là chưa tròn đạo làm người, khoan hẵn nói đến chuyện tu giải thoát. Ngài đã tô đậm nét chữ "hiếu" cũng như chữ bất hiếu. Kẻ bất hiếu sẽ là kẻ bất trung, bất nhân, bất nghĩa, bất liêm, bất sĩ, bất tín, bất lễ. Kẻ mà đan tâm bội phản ngay cả công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ, kẻ đó sẵn sàng bội phản bất cứ ai trong xã hội này. Kẻ nhẫn tâm bội bạc cha mẹ là những người đã trọn đời dưỡng nuôi dạy dỗ mình, kẻ đó sẽ vô tình bạc nghĩa với bất kỳ ai trong cõi đời này. Kẻ nào dám chê mắng cha mẹ, sẽ không hổ người khi chê mắng bất kỳ ai. Theo như những lời Phật dạy thì bất hiếu không chỉ hạn hẹp ở việc không phụng dưỡng mẹ cha, mà nó còn bao gồm nhiều phương diện khác như cách mình xử thế ở đời, cách mình xử thế, vâng giữ những lời nói của thánh hiền, và ngay cả chuyện không giúp đỡ cha mẹ thực hành chánh pháp, hay những chuyện thiện lành cũng là bất hiếu. Như vậy chỉ một chữ "hiếu" trong đạo Phật đã là một pháp môn tu hành cao tuyệt cho những người con Phật rồi còn gì? Và những kẻ bất hiếu sẽ không có một chỗ đứng nào trong hàng tín đồ của Đức Phật. Ngài đã chỉ rõ trong các kinh điển của Ngài là phụ mẫu tại đường như Phật tại thế, nghĩa là cha mẹ hiện tiền như Phật trụ thế. Phụng dưỡng cúng dường cha mẹ là cúng dường chư Phật, là thứ cúng dường cao tột nhất.

Trong Kinh Báo Hiếu, Đức Từ Phụ đã nói rất rõ ràng trong mười điều về công ơn cha mẹ:

*"Nhớ ơn chín tháng cưu mang nặng nhọc của mẹ.*

*Nhớ ơn mẹ đã chịu đau đớn, rách da xẻ thịt khi sanh ta.*

*Nhớ ơn mẹ khi sanh ta quên cả lo âu.*

*Nhớ ơn mẹ khi nuôi dưỡng ta,*

*Miếng cay đắng mẹ nhận, nhường miếng ngọt ngon cho ta.*

*Nhớ ơn mẹ nằm chỗ ẩm ướt hôi thối do ta gây ra,*

*Nhường chỗ khô ấm cho ta.*

*Nhớ ơn ba năm chịu đau đớn hao mòn thân thể cho ta bú,*

*Săn sóc thuốc thang cho ta.  
 Nhớ ơn mẹ chịu đờ dáy  
 Lo cho áo quần ta được khô ráo sạch sẽ.  
 Nhớ ơn mẹ lo lắng nhớ nhung khi ta đi xa,  
 Làm lòng mẹ không được an ổn.  
 Nhớ ơn mẹ đã vì ta mà có thể tạo ra các ác nghiệp.  
 Nhớ ơn mẹ đã suốt đời, dù cho con đã lớn khôn,  
 Không lúc nào không nghĩ nhớ, thương yêu ta.”*

Nếu chúng ta bình tâm suy nghĩ thì chúng ta sẽ thấy ân đức sanh thành dưỡng dục của cha mẹ thật là cao hơn núi Thái Sơn, rộng hơn biển Thái Bình, không thể nào suốt cuộc đời chúng ta có thể đền đáp cho hết được. Ngày xưa Tôn Giả Mục Kiền Liên đã nhờ giác ngộ những lời Phật dạy, xin quy y Tam Bảo, chuyên tâm tu hành và chứng thành đạo quả. Nhờ đó mà sau này cùng với sự hộ niệm của chư Phật đã đưa thân mẫu thoát vòng địa ngục. Gương hiếu hạnh của Ngài Mục Kiền Liên vẫn còn rạng ngời và sẽ còn rạng ngời mãi mãi. Chính Đức Từ Phụ đã khuyến khích các hàng đệ tử về sau này của Ngài nên noi theo đó mà sống mà tu, thì cuộc sống sẽ là hạnh phúc, cuộc tu sẽ là giải thoát. Những người con Phật chúng ta về sau này, há có con đường nào khác hay sao?

Hãy suy nghĩ lại mà coi thân này, tâm này, hồn này có được là nhờ ai? Cha mẹ chẳng những ban cho ta tấm thân, mà còn ban cho ta tất cả những gì các ngài đang có. Ngay từ lúc biết mẹ mang thai, cha đã lo làm đầu tắt mặt tối, những mong có đủ tiền để lo cho con sau này. Trong lúc thai nghén, mẹ đã phải chịu trăm nỗi đau đớn để cưu mang ta cho đến ngày sanh nở. Khi sanh ta ra, cha mẹ đã đầy công nuôi dưỡng chúng ta chẳng những về thể chất, mà còn về tinh thần và đạo đức nữa. Lắm lúc vì tương lai, vì công danh sự nghiệp của con cái mà cha mẹ phải nhịn cay nuốt đắng, quên ăn mất ngủ, hy sinh tất cả, kể cả thân mạng và danh dự, cũng chỉ vì con. Sự hy sinh ấy là vô biên vô lượng và không ngần mé, nó bao trùm cả không gian và vũ trụ, có nói cũng không cạn, có viết cũng không cùng. Cha mẹ là gì nếu không là nguồn suối ngọt, là bầu sữa thơm lành, là bóng mát, là nơi nương tựa an toàn nhất cho chúng ta? Thế mà suốt đời chỉ thấy cha mẹ đến với chúng ta, chứ có khi nào ta đến với cha mẹ với tất lòng thành đâu? Thế mới biết cha mẹ thương con như biển hồ lai láng, con thương cha mẹ tính thảng tính ngày. Những người con Phật nếu muốn tránh được cái

cảnh ân hận về sau này, xin hãy lắng lòng nghe lời dạy dỗ của Đức Thích Tôn Từ Phụ: "Phụ mẫu tại tiền như Phật tại thế." Cha mẹ còn là niềm vui, niềm hạnh phúc của con cháu to lớn và tràn ngập như niềm vui của người tu đạo giải thoát đang được sống cùng thời với Đức Phật vậy. Trong thời Đức Phật còn tại thế, chính Ngài vẫn thường luôn nhắc tới chữ "hiếu" cao tuyệt của người con Phật. Chữ hiếu ấy chẳng những vượt lên trên khuôn khổ của mọi nền luân lý, mà còn vượt hẳn lên trên cả không gian và thời gian. Nghĩa là bất kỳ ở đâu, vào bất cứ lúc nào, chữ hiếu trong đạo Phật là không thể nghĩ bàn. Gần ba ngàn năm nay, chưa một ai có thể đánh đổ được tánh chất cao tuyệt của "hạnh hiếu" trong đạo Phật. Mà kỳ thật, làm sao có thể nghĩ bàn khi Phật dạy hiếu kính là làm lành, lánh dữ, thương người, thương vật, bố thí, trì giới, kính trọng người già, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm vọng ngữ, không rượu chè cờ bạc, không sân hận oán thù, không ganh ghét đố kỵ, không tự cao ngã mạn, không ý mạnh hiếp yếu, giàu hiếp nghèo, không chỉ trích hay lăng mạ ai. Hiếu kính là biết sống kết hợp hòa vui, là tu trì Phật pháp, là tinh cần thiền định, là thấu suốt sự thật, là tự lợi lợi tha. Và điểm cao tuyệt nhất của hiếu kính trong nhà Phật là đạt thành quả vị Chánh đẳng Chánh giác. Trong kinh Tâm Địa Quán, Đức Từ Phụ đã dạy rằng: "Trên đời này, ai là người giàu, ai là người nghèo? Còn mẹ hiền là người giàu, mẹ hiền mất rồi là người nghèo. Còn mẹ hiền là mặt trời trưa, mẹ hiền qua đời là mặt trời lặn. Còn mẹ hiền là đêm trăng sáng, mẹ hiền qua đời là đêm không trăng." Ôi thăm thía làm sao lời dạy ân cần của Thế Tôn! Từ ân của cha, bi ân của mẹ, lời nào nói cho hết, bút nào viết cho cạn? Cha mẹ đã vì con cái mà chịu trăm đắng ngàn cay đến phải hao mòn thân xác, lắm khi phạm tội cũng chỉ vì con. Thế nhưng đã có bao giờ chúng ta nói với cha mẹ chúng ta một lời ngọt ngào tha thiết nào chưa? Chúng ta đã có bao giờ biểu lộ lòng biết ơn, quý mến và kính yêu cha mẹ chúng ta chưa? Dù có hay dù chưa, bây giờ vẫn chưa gọi là muộn. Dù được cài một bông hồng đỏ, hay phải cài một bông hồng trắng, với chúng ta vẫn chưa là muộn để tu hành hiếu hạnh. Nói thì dễ, ai cũng nghe được và hiểu được; tuy nhiên, bản chất cố hữu của Phật pháp vẫn là "nói dễ khó làm." Những người con Phật hãy bình tâm suy gẫm lại coi Phật muốn nhắn nhủ gì với chúng ta khi Ngài dạy chúng ta về hiếu kính? Hãy làm tất cả những gì thiện lành cho cha mẹ, hãy thương yêu kính trọng, săn sóc, nuôi dưỡng cha mẹ cả về vật chất lẫn tinh thần, hãy

sống cho thật xứng đáng làm một con người biết khiêm cung từ tốn, không sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, rượu chè be bét, làm buồn lòng cha mẹ. Hãy tự lợi và lợi tha trong tinh thần tu hành giải thoát rốt ráo của nhà Phật, để thành Phật và hồi hướng tất cả công đức này đến cha mẹ và cứu huyền thất tổ.

Những người con Phật hãy cố mà học theo hiếu hạnh của Ngài Mục Kiền Liên. Ngay từ bây giờ và mỗi ngày, chứ không đợi đến Vu Lan. Nếu cha mẹ còn hiện tiền, hãy đến bên cha mẹ mà nói rằng con thương cha yêu mẹ. Hãy dâng cho cha một tách trà, hãy trao cho mẹ một bát cơm với tất lòng yêu kính và phụng dưỡng. Hãy đem đến trao cho các ngài những nụ cười ân cần và tuyệt đẹp nhất trần gian. Chúng ta vốn dĩ đã không may, sanh ra đời không thấy Phật. Tuy nhiên, Phật đã không từng dặn dò chúng ta là nếu sanh ra đời không có Phật, mà biết phụng dưỡng cha mẹ, thì cũng như phụng thờ chư Phật không khác. Người con thật sự hiếu thảo, ngoài việc hết lòng phụng dưỡng cha mẹ, còn phải khuyên cha mẹ tu tâm dưỡng tánh, làm lành lánh dữ bằng cách quy y Tam Bảo. Tuy nhiên, cách báo hiếu thực tiễn nhất vẫn là tự mình tu tâm dưỡng tánh, để không làm điều gì như nước đến tông đường. Tự mình phải sống một cuộc sống thật xứng đáng, một cuộc sống từ, bi, hỉ, xả, bố thí, lợi tha và vì tha nhân mà sống. Sống như mẹ Việt Nam đã từng sống với tình thương, che chở, hi sinh, tha thứ và chịu đựng. Đến khi cha mẹ quá vãng, chúng ta phải hết lòng tinh tấn tu trì giải thoát, nếu không mong được nhất nhơn giải thoát, cứu huyền thăng, thì ít ra chúng ta cũng giúp làm nhẹ bớt đi những nghiệp chướng mà các bậc cha mẹ đã vì ta mà gây ra.

Hơn nữa, trong kinh Báo Hiếu, Đức Từ Phụ đã dạy: *“Chúng sanh đã từng lăn trôi vạn kiếp trong luân hồi sanh tử, từng là những cha mẹ của ta trong nhiều đời kiếp.”* Chính vì thế mà Đức Thế Tôn đã dạy phải xem nam nhân trong đời là cha của ta, phải xem nữ nhân trong đời là mẹ của ta. Trong cuộc xử thế hằng ngày, phải cố gắng làm lành lánh dữ, phải tạo phước điền bố thí, phải đem lòng từ bi hỉ xả mà đối với tha nhân, phải vì lợi ích của tha nhân mà hành xử, ấy cũng là một cách báo hiếu rốt ráo nhất đối với những người con Phật. Đạo Phật là đạo của hiếu hạnh, Đức Thích Tôn Từ Phụ là một thí dụ hiển hình. Sự báo hiếu của người con Phật không những là một truyền thống cổ truyền cao đẹp, mà còn là một nhiệm vụ thiêng liêng, một giá trị đạo đức và luân lý đã tạo ra một mối liên hệ gia tộc từ đời này sang đời

khác đã giúp giữ vững dân tộc và đất nước. Trong mùa Vu Lan, chúng ta không chỉ đơn thuần nghĩ đến công ơn cao dày của cha mẹ, mà còn nghĩ đến tiền nhân và những chiến sĩ, hữu danh cũng như vô danh, những người đã có công xây dựng và giữ vững một dãy non sông gấm vóc mền yêu, những người đã hun đúc cho thế hệ chúng ta được tươi đẹp như ngày nay. Hãy tự xét lại chính chúng ta từ lời ăn tiếng nói, đến cử chỉ hành động và lối cư xử với nhân quần xã hội. Hãy rải tâm từ và mang tâm bi đến với mọi người. Hãy luôn bao dung hỉ xả trong mọi tình huống của cuộc đời. Hãy tự phản tỉnh để tránh không làm việc ác, mà chỉ chuyên làm các điều lành, hãy để cho tâm ý luôn thanh tịnh, đó là ý nghĩa đúng nhất của người Phật tử và mùa Vu Lan Báo Hiếu. Là người con Phật, chúng ta không chỉ thương cha yêu mẹ trong mùa Vu Lan Báo Hiếu không thôi. Ngược lại, với người con Phật mỗi ngày là một ngày Vu Lan, mỗi mùa là một mùa Vu Lan, Vu Lan bất tận, Vu Lan cho đến khi nào địa ngục vị không, hoặc nhứt thiết chúng sanh đều được về cõi vô sanh, vô ưu và vô diệt.



## *Chương Tám*

### *Hiếu Hạnh Của Người Con Phật*

Không riêng gì với Phật tử Việt Nam, mà ngay cả Phật tử tại những nước theo Phật giáo ở vùng Đông Nam Á đã tự xem mùa Vu Lan như là mùa báo hiếu. Tấm lòng hiếu thảo của người con không cần thiết phải đợi đến khi có nhiều tiền lắm bạc mới làm được. Tấm lòng hiếu thảo này cũng không nhất thiết là con cái phải dâng lên cha mẹ cao lương mỹ vị hay sơn hào hải vị, mà chỉ cần tấm lòng chân thành khi tưởng nhớ đến công cha nghĩa mẹ và phụng dưỡng các ngài bằng tất cả tấm lòng chí hiếu của một người con. Cổ nhân thường nói: *“Hiếu hạnh vi bách hạnh chi tiên,”* có nghĩa là trong trăm hạnh, hiếu hạnh đứng đầu. Trong Nhị Thập Tứ Hiếu có câu chuyện kể về cậu bé Lục Tích, khi đến nhà một người bà con chơi, được người ta cho một trái quit, cậu bèn dấu trong tay áo để đem về cho mẹ. Cũng trong Nhị Thập Tứ Hiếu, có chuyện Hàn Dũ bị bà mẹ già đánh đòn, đầu bà đánh một các yếu ớt, nhưng ông lại khóc rống lên thật lớn. Người hàng xóm liền hỏi: “Mẹ ông già rồi, đánh ông đau đủ đau để ông phải khóc rống lên như vậy?” Hàn Dũ trả lời: “Lúc trước mẹ đầu mẹ đánh rất đau nhưng tôi không khóc vì biết mẹ vẫn còn khỏe. Nay đầu bị đòn không đau nhưng biết sức lực mẹ đã cùng kiệt nên tôi khóc là vậy!”

Trong Phật giáo, theo kinh Vu Lan Bồn, tinh thần hiếu đạo xuất phát từ Ngài Mục Kiền Liên. Kinh Vu Lan dạy rất rõ về ơn nghĩa sinh thành, cách báo hiếu và kết quả của việc báo hiếu. Như vậy, qua gương hạnh của Ngài Mục Kiền Liên, những kẻ biết cha mẹ không tin nhân quả mà không khuyến tấn các ngài tu tâm dưỡng tánh hay làm điều phước thiện cũng là những con người bất hiếu. Cũng theo truyền thống Phật giáo, mùa Vu Lan không chỉ để tưởng nhớ công ơn sâu dày của mẹ của cha, mà còn để ôn lại công đức của các bậc tiền nhân đã có công dựng nước, giữ nước và duy trì nòi giống đến hôm nay, để phát lòng từ bi thương xót chúng sanh mọi loài, để san sẻ tình thương tình người đến với tất cả mọi người. Vu Lan còn là mùa “Xá tội vong nhân” theo Phật giáo, ngày mà mọi người nên lấy ân báo oán, lấy tình thương xóa bỏ hận thù, lấy lòng quảng đại bao dung đối lại với những ty hiểm ganh ghét.

Những tấm gương hiếu thảo của người xưa hãy còn rạn vỡ trong truyền thống Á Đông chúng ta. Ngày xưa, Thầy Tử Lộ lúc còn hàn vi đã đội gạo đường xa để nuôi mẹ già. Thế nhưng đến khi công thành danh toại thì mẹ cha đã đều quá vãng. Thầy đã phải ngậm ngùi than thở: “Mộc dục tinh nhi phong bất đình! Tử dục dưỡng nhi thân bất tại.” Sự đời thường trở trêu như vậy đó quý vị ơi! Cây muốn lặng mà gió chẳng chịu ngừng. Người hiếu tử muốn nuôi cha mẹ, nhưng không còn đâu nữa cha mẹ để mà nuôi! Trong Nhị Thập Tứ Hiếu có chuyện Thầy Mẫn Tử Khiên lúc thiếu thời, mẹ mất sớm, bị người dì ghẻ đối xử ác nghiệt tàn nhẫn. Mùa đông bên miền bắc Trung Hoa lạnh rét căm căm, trong khi cho hai con ruột mặc áo bông đắp mền dày, thì bà chỉ cho Mẫn Tử Khiên một manh áo mỏng. Khi Mẫn Tử đẩy xe cho cha đi dạo, vì rét run nên té quy. Người cha hỏi ra mới biết Mẫn Tử bị dì ghẻ đối xử tàn độc nên cha ông định đuổi bà dì ghẻ đi. Mẫn Tử vội thưa: “Thưa cha, nếu cho dì con ở lại thì chỉ một mình con chịu rét buốt, chứ dì con bị đuổi đi rồi thì cả ba anh em chúng con đều phải chịu rét buốt.” Bà dì ghẻ nghe vậy biết lỗi, từ đó về sau ăn năn và đối xử với Mẫn Tử như con ruột. Lòng hiếu thảo của Mẫn Tử đã cảm hóa được người mẹ ghẻ ác độc. Thời Chiến Quốc bên Trung Quốc có đệ tử của Đức Khổng Tử là Thầy Tăng Sâm, người nước Lỗ, nhà rất nghèo. Thuở thiếu thời ông thường đốn củi, cày ruộng để phụng dưỡng cha mẹ. Mặc dù khó nhọc nhưng lúc nào ông cũng vui vẻ và luôn làm tròn bổn phận hiếu hạnh với song thân. Vua nước Lỗ nghe danh ông nên muốn ban cho bổng lộc, nhưng Tăng Sâm tuyệt nhiên từ chối. Ông nguyện sống bình thường, làm những công việc bình thường, tự tay tạo ra vật chất để nuôi dưỡng song thân. Chúng ta hãy suy gẫm chuyện Thầy Tăng Sâm để thấy rằng không cần phải đợi đến khi giàu có hoặc có quyền thế rồi mới làm tròn hiếu hạnh. Thấy như vậy để trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng tùy duyên tùy cảnh mà làm tròn bổn phận một con người hiếu hạnh. Chính vì thế mà Lữ Vọng, một gương hiếu hạnh cao tuyệt khác không kém gì Thầy Tăng Sâm, đã dạy: “Có hiếu với cha mẹ thì con cái có hiếu với mình không sai khác.” Đây cũng chính là tinh thần “Nhân Quả” trong đạo Phật. Nếu chúng ta không làm tròn bổn phận với mẹ cha thì hậu quả là con cái của mình sẽ làm khổ mình, bởi tự mình đã vô nghì bất hiếu thì làm sao biểu con cái có hiếu đây? Chuyện “Người hiếu thuận sanh con hiếu thuận; người ngỗ nghịch sanh con ngỗ nghịch” là chuyện tất nhiên không ai chối cãi được. Hãy nhìn

những giọt nước mưa từ trên mái nhà rơi xuống thêm, từng giọt từng giọt, giọt sau chẳng sai khác giọt trước. Cũng như vậy, hễ cha mẹ thế nào thì sanh con thế ấy. Không nói đâu xa, trong lịch sử thế giới cận đại, ai trong chúng ta cũng đã từng nghe nói đến ông U Thant, cựu Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc vào thập niên 1960s. Ông là một nhà chính trị tài ba lỗi lạc, đã cứu thế giới thoát khỏi nhiều cuộc chiến tranh tương sát. Tuy nhiên, bên cạnh con người với vai trò quan trọng nhất trên chính trường quốc tế và được nhân loại tôn trọng nể vì, ông U Thant còn là một người con hiếu thảo khó ai sánh bằng. Dù bận rộn thế mấy, ngày ngày ông cũng tự tay chăm sóc miếng cơm, tách trà và tự mình sớm thăm tối viếng để hầu hạ mẹ. Có thể chúng ta sẽ bảo rằng chữ hiếu này của ông U Thant là giản đơn. Vâng giản đơn thật, nhưng không phải ai trong chúng ta cũng làm được chuyện này đâu, vì nó phản ảnh một tấm lòng hiếu thảo chơn thật từ bên trong chứ không phải là hình tướng bên ngoài. Trong truyện Kiều của đại thi hào Nguyễn Du, dù khó tính thế mấy, dù có đủ lý do để kết tội Thúy Kiều đủ thứ lăng nhăng, nào là bi ai, oán hận, sầu khổ, dâm ô, vật dục, trộm đạo, vân vân và vân vân, nhưng không ai trong chúng ta có thể phủ nhận được tấm lòng hiếu thảo của nàng Thúy Kiều. Đại thi hào Nguyễn Du qua truyện Kiều đã dựng nên một nhân vật Thúy Kiều với tài sắc vẹn toàn. Trước tấm chân tình tha thiết của Kim Trọng, có lẽ đa phần các thiếu nữ sẽ chấp mối tình ấy để sống hạnh phúc cho riêng mình, và cho rằng những gì xảy ra cho cha và em trai là một tai biến rủi ro cho gia đình, rồi thỉnh thoảng đến ngục đường thăm cha thăm em, đã là tốt lắm rồi. Nhưng đằng này Thúy Kiều trong Nguyễn Du thì hoàn toàn ngược lại, giữa hiếu và tình nàng đã không ngần ngại chọn chữ “hiếu” dù biết rằng cuộc đời trước mặt nàng sẽ là một cuộc phong trần dâu bể. Nàng đã cương quyết với Kim Trọng như vậy:

*“Để lời thệ hải minh sơn*

*Làm con trước phải đền ơn sinh thành.”*

Thế rồi nàng tự bán mình chuộc cha và em, để phải 15 năm lưu lạc chốn phong trần. Còn gương hiếu hạnh nào cao hơn gương hiếu hạnh của nàng Thúy Kiều? Còn sự hy sinh nào bằng sự hy sinh cả một khoảng đời thanh xuân để trả hiếu? Chúng ta hãy cùng nhau ôn lại những gương hạnh hiếu thảo của các bậc hiền nhân để tùy theo hoàn cảnh mà phụng dưỡng và hiếu kính mẹ cha. Cha mẹ đã sanh dưỡng chúng ta thì lúc các ngài xế bóng về chiều, chuyện hiếu kính nuôi

dưỡng là chuyện tất nhiên, mức độ dưỡng nuôi và hiếu kính dù có khác nhau theo truyền thống, nhưng chủ ý không một truyền thống nào dạy chúng ta bất hiếu bất kính với ông bà cha mẹ. Người Việt Nam chúng ta, dù khi lớn lên, dù đã bận rộn với gia đình riêng của mình, nhưng vẫn cố gắng hết sức mình vừa thực hiện đủ đầy bốn phận và vừa giữ tròn chữ hiếu với mẹ cha. Ngoài chén cơm, đôi đũa, bộ kỷ trà, người con hiếu thảo còn báo đáp hiếu nghĩa bằng cách dâng lên cha lên mẹ cuộc sống đạo đức của chính mình nữa. Chính Đức Phật đã dạy “phụng sự cha mẹ là một điều hạnh phúc cao thượng,” và chính Ngài đã tu đã sống với niềm hạnh phúc cao thượng ấy khi Ngài còn tại thế. Ngài đã độ cho vua cha trở thành một bậc thánh nhân trước khi vua cha lìa đời. Theo Ngài, cung phụng vật chất cho cha mẹ không thôi chưa đủ, mà bốn phận của một đứa con hiếu thảo còn phải cố gắng làm sao để hưởng dẫn được cha mẹ sống đúng theo chánh đạo. Trong một tiền kiếp của Đức Phật là Tu Xà Đề, dù sống trong cung vàng điện ngọc với đủ đầy tột tở, nhưng Ngài vẫn luôn luôn lo lắng từ miếng ăn đến giấc ngủ của cha mẹ và Ngài đã lập mười nguyện cho cha mẹ như sau:

*Nguyện cho cha mẹ khi ngủ luôn đặn an vui.*

*Nguyện cho cha mẹ khi ngủ không thấy ác mộng.*

*Nguyện cho cha mẹ khi thức cũng luôn đặn an vui.*

*Nguyện cho cha mẹ thường được chư Thiên hộ trì.*

*Nguyện cho cha mẹ luôn được người người ái kính.*

*Nguyện cho cha mẹ không bị nạn đạo tặc.*

*Nguyện cho cha mẹ không bị nạn giặc giã.*

*Nguyện cho cha mẹ không bị ai mưu hại.*

*Nguyện cho cha mẹ không bị yêu nghiệt.*

*Nguyện cho cha mẹ luôn vạn sự cát tường.*

Trong Kinh Thi Ca La Việt, Đức Phật dạy kẻ làm con có năm bốn phận đối với cha mẹ: Thứ nhất là phải phụng dưỡng cha mẹ. Thứ nhì là phải gánh vác công việc cho cha mẹ, nghĩa là lúc nhỏ phải phụ giúp cha mẹ trong công việc nhà, đến lúc trưởng thành phải tìm hiểu công việc làm ăn của cha mẹ để thay thế cha mẹ hoàn tất mỹ mãn; phải tạo cho cha mẹ một cuộc sống an nhàn thanh thản về cả vật chất lẫn tinh thần lúc các ngài tuổi già bóng xế. Luôn khéo léo khuyên giải cha mẹ sống đời đạo đức với lòng quảng đại bao dung. Thứ ba là phải tự mình sống đời đạo đức để giữ tiếng tốt cho cha mẹ, phải biết giữ gìn truyền thống và gai sản của cha mẹ, phải nối chí cha mẹ tiếp tục làm những

hạnh lành của các người. Thứ tư phải tỏ ra xứng đáng nhận lãnh di sản của cha mẹ, không làm điều hoen ố thanh danh của cha mẹ. Cuối cùng là phải cố gắng tạo phước lành để hồi hướng cho cha mẹ quá vãng. Nói về hiếu hạnh thì Đại Đức Narada cũng dạy: “Hỡi các con! Cha mẹ là cội phúc duy nhất trên đời của các con. Các con hãy tôn trọng ý muốn của cha mẹ. Trong lời nói, việc làm, trong cách đi đứng, các con hãy làm thế nào để giữ tròn tiếng tốt cho gia đình, nhất là khi vắng mặt cha mẹ. Dầu cha mẹ đã khuất bóng, các con hãy tôn trọng thanh danh của gia tộc như bảo vật thiêng liêng cao cả. Đạo làm con chẳng những phải phụng dưỡng cha mẹ bằng những thức ngon vật lạ, cửa rộng nhà cao; mà phải còn kính cẩn dâng lên cho cha mẹ những món ăn tinh thần, tạo những cảnh nhàn lạc thích thú cho cha mẹ vui sống một nếp sống thanh cao đạo đức. Bốn phận làm con chẳng những phải bảo tồn danh giá cha mẹ mà lại còn phải tránh những điều có thể làm nhục nhã tông môn nữa.”

Mọi người chúng ta, nhất là những người con Phật, hãy lắng nghe lời Phật dạy về sự hiếu kính với cha mẹ, sư trưởng, thầy tổ, tôn kính các bậc đạo đức, thuận hòa chồng vợ, giúp đỡ anh chị em, cũng như thương mến những người giúp việc cho mình. Chúng ta phải học nhiều gương hiếu hạnh của chư Hiền Thánh, để ít nhất hiện đời được làm một người con hiếu thảo, người cha biết lo lắng cho con cái, người mẹ biết hy sinh cho gia đình theo truyền thống cao đẹp của dân tộc, người chồng biết thương vợ thương con, người vợ biết tận tụy chăm sóc chồng con. Chúng ta phải cố gắng học cho được gương hiếu hạnh từ các bậc Hiền Thánh, để nếu một mai cha mẹ có qua đời, chúng ta cũng không ân hận vì đã đối xử quá tệ bạc với những bậc sanh thành, những người đã từng bồng ẵm, tưng tiu, lo lắng từng li từng tí, mớm cho chúng ta từng giọt sữa đầu đời. Để rồi đến lúc tuổi già sức yếu, tay chân run rẩy, mắt mờ tai điếc, lại bị đưa vào những viện dưỡng lão, sống những ngày tháng vô vị cho đến hết cuộc đời. Cũng chính vì thế mà Đức Phật đã nói đến “Hiếu Đạo” như nói đến huyết mạch của châu thân, một pháp tu cho Phật tử và một phương pháp sống cho cả nhân loại. Con người với tròn đầy hiếu đạo thì con người ấy có thể thành tựu bất cứ thứ gì. Ngược lại, kẻ bất hiếu bất nhân là kẻ có thể gây tạo bất cứ nghiệp tội gì trong trần thế này. Trong Kinh Báo Ân, Đức Phật dạy: “Hiếu hạnh vi vạn hạnh vi tiên.” Hiếu hạnh đứng đầu trong vạn hạnh. Người không làm được hiếu đạo là người mất hết nhân cách đạo đức.

Cho dầu có cố gương ép đối xử với ai thanh tao nhã nhặn thế mấy thì đó cũng chỉ là sự gương ép giả tạo. Chính cha mẹ mình mà mình còn đối xử tệ bạc, huống là người ngoài? Con người ấy, cho dù có sang giàu tốt bụng, tài giỏi vô song, danh vị tuyệt đỉnh... cũng chỉ là kẻ nguy hiểm cho đời. Cha mẹ mang nặng đẻ đau, dưỡng nuôi khó nhọc, lòng hy sinh vô tận như biển trời mênh mông, chăm sóc dạy dỗ chúng ta từng li từng tí, mà mình không đoái hoài thương tưởng, thử hỏi mình còn thương tưởng đoái hoài được ai? Chính vì thế mà Đức Phật đã nhấn mạnh với chúng đệ tử của Ngài là con người dù tài giỏi, dù lâu thông thiên kinh vạn quyển mà chẳng biết hiếu đạo, cũng bỏ đi vì con người ấy chẳng những ngay trước mắt là một tấm gương xấu cho thế hệ kế tiếp mà còn làm cho xã hội bại hoại về sau này. Thật vậy, cha mẹ là người đã sanh dưỡng mà chúng ta không thể hiếu kính thì thử hỏi chúng ta có thể hiếu kính được với ai? Tình mẹ tình cha là một thứ tình bao la cao cả, nếu chúng ta có thể ngoảnh mặt quay lưng thì thử hỏi chúng ta còn có thể đến với bất cứ thứ tình nào được nữa? Công cha nghĩa mẹ sâu dày như thế ấy, thử hỏi bốn phận làm con chúng ta có đền đáp được phần nào chưa? Vì lúc cha mẹ còn khỏe mạnh thì chúng ta hãy còn bé bỏng dại khờ, chưa hiểu đủ để nói được một câu gì an ủi các người, nói chi đến việc báo đáp hiếu nghĩa. Đến khi chúng ta khôn lớn, nên danh nên phận, may mắn lắm còn mẹ còn cha thì các ngài cũng đã da mồi, tóc bạc, tay yếu chân run, má hóp răng long, mắt mờ tai điếc, lưng chùng gối mỏi rồi còn gì. Hãy suy gẫm câu ca dao: “Mẹ già như trái chín cây, gió đưa mẹ rụng biết ngày nào đây.” Lúc đó thì chúng ta đã có bốn phận với gia đình riêng của chúng ta, bận rộn với vợ chồng con cái. Lúc đó chúng ta mới thấm thía với tình cha nghĩa mẹ cao hơn Thái Sơn, rộng hơn Thái Bình Dương. Chừng chúng ta nhớ lại câu “Lên non mới biết non cao, nuôi con mới biết công ơn mẫu tử” thì rất có thể cả cha lẫn mẹ đã không còn. Nếu may mắn còn đủ cha đủ mẹ thì bốn phận làm con chúng ta không thể nào bỏ quên hiếu đạo, vì nếu không có hiếu đạo thì con người ấy so với khuyến mã cũng không bằng. Hãy tùy khả năng và hoàn cảnh mà phụng dưỡng hiếu kính các ngài, chứ đừng chờ đợi vì thời gian không chờ không đợi một ai đâu quý vị ơi! Ông bà cha mẹ là những đấng sanh thành, đã dày công sanh dưỡng. Dù hôm nay các người có già yếu lú lẫn, nhưng các người vẫn là các đấng sanh thành dưỡng dục ra mình. Cổ nhân có dạy: “Mưa trên trời mưa xuống.” Thật vậy, con dù lớn thế mấy thì con vẫn

là con của mẹ, từng bước chân con đi, từng tuổi đời con qua, thì mẹ cha vẫn đến với các con. Dù con bảy tám chục tuổi mà còn mẹ, dù mẹ có lú lẫn ngẩng ngơ thế nào đi nữa, thì mẹ vẫn luôn lo lắng cho con. Người hiếu tử luôn canh cánh bên lòng như vậy để phụng dưỡng mẹ cha, nhờ một mai các người có khuất núi thì chúng ta cũng chẳng có gì để ân hận nuối tiếc vì chúng ta đã tận tâm tận lực cung kính phụng dưỡng các người.

Hãy tự suy gẫm lại thì chúng ta sẽ thấy chúng ta đã thọ ân quá nhiều nơi cha mẹ. Chính vì thế mà trong Kinh Báo Hiếu, đức Phật dạy: *“Vị có người ơn sâu đức trọng, công mẹ cha trên hai vai đi giáp vòng núi Tu Di (có thể hiểu được đây là vũ trụ) đến trăm ngàn kiếp, ơn kia cũng chưa đền.”* Núi Tu Di mà Đức Phật nói ở đây là chỉ cả trung tâm vũ trụ. Thế gian này có chỗ nào có thể ví được với núi Tu Di? Thế mà dù cho chúng ta có công mẹ công cha trên hai vai đi giáp núi vẫn chưa đền trả được công ơn thâm sâu của cha mẹ. Hoặc *“Vị có người vì con đói rét, nuôi song thân bằng cách dâng hết thân này, xương nghiền thật nát phân thân, trải trăm ngàn kiếp ơn đây chưa đồng.”* Hoặc *“Vị có người vì công ơn sanh dưỡng, tự tay khoét thủng đôi mắt, chịu thân mù tối như vậy đến trăm ngàn vô lượng kiếp, ơn này thấm đâu.”* Hoặc *“Vị có người cầm dao thật bén, mổ bụng ra rút hết tâm can làm dược liệu trị bệnh cho cha mẹ trong trăm ngàn vô lượng kiếp, thâm ơn này cũng chưa trả được tròn đầy.”* Hoặc giả *“Vị có người vì ơn dưỡng dục, tự treo mình làm đèn cúng Phật trong trăm ngàn vô lượng kiếp, vẫn chưa gọi là đền trả thâm ơn cha mẹ tròn đầy.”* Ở đây thí dụ về những tình huống cấp thiết khi mẹ cha bị bệnh hoạn ngặt nghèo phải dùng đến những thứ đó làm thuốc trị bệnh của cha mẹ, thử hỏi ai có gan dám móc mắt trị bệnh cho cha mẹ mình? Nhưng Đức Phật nói dù chúng ta có gan dám làm đi nữa, thì trong vô lượng kiếp công ơn này vẫn chưa gọi là đền trả tròn đầy. Bởi công ơn cha mẹ to lớn vô cùng vô tận, nào là cứu mang, sinh dưỡng, đùm bọc... không bút mực nào tả xiết. Mà thực vậy, dù có nói có viết lên công ơn này trong trăm ngàn vô lượng kiếp cũng nói viết cũng không cùng không hết được. Nghĩa là dù cho chúng ta có phụng dưỡng như thế nào đi nữa trong hiện đời cũng không cách chi gọi là đền trả được công ơn cha mẹ.

Chính Đức Phật đã từng dạy trong các kinh điển của Ngài rằng: *“Cha mẹ tại tiền, như Phật tại thế, phụng dưỡng và cúng dường cha mẹ, tức là cúng dường Như Lai không sai khác.”* Ngay từ thời Phật còn tại

thế, chính Bồ Tát Mục Kiền Liên đã nghĩ đến ân sâu sinh thành dưỡng dục của mẫu thân mà tìm cách cứu mẹ thoát khỏi cảnh a tỳ địa ngục. Ngài đã thị hiện thần thông mang bát cơm đầy mong dâng cho mẹ đỡ lòng:

*“Đây bát cơm đầy nặng ước mong  
Mẹ ơi! Đây ngọc với đây lòng,  
Đây tình còn đọng trong tâm huyết  
Ân nghĩa sinh thành chuta trả xong!”*

Một bậc Đại Thánh như ngài Mục Kiền Liên mà còn canh cánh chữ hiếu bên lòng như vậy, huống là chúng ta? Hơn thế nữa, những người con Phật nên luôn nhớ rằng đạo Phật tán thán tất cả những phương thức báo ân theo truyền thống cao đẹp của dân tộc như vâng lời và không làm buồn lòng cha mẹ lúc còn nhỏ, phụng dưỡng cha mẹ lúc các ngài ở tuổi xế chiều, khi các ngài qua đời thì tưởng nhớ với giỗ kỵ để cùng nhau ôn lại những gương hạnh lành của các ngài chứ không phải họp mặt lại chỉ để chèn chén. Tuy nhiên, điểm tối quan trọng trong người hiếu hạnh nên luôn canh cánh bên lòng là làm sao cho cha mẹ bỏ ác làm lành, bỏ tà theo chánh và biết sống với chánh đạo. Đó là cách duy nhất làm cho các ngài thoát ra khỏi các đường khổ. Hãy cùng nhau ôn lại những câu ca dao dễ thương, đầy tình tự gia tộc, mà cũng đủ đầy hiếu hạnh như: *“Uống nước nhớ nguồn,” “Ăn trái nhớ kẻ trồng cây,” “Mẹ già như trái chín cây, gió đưa mẹ rụng biết ngày nào đây.”* Hãy cùng nhau về nguồn với truyền thống sống cao đẹp của cha anh, biết hy sinh lợi ích cá nhân để đặt nền tảng gia đình và tình gia tộc lên trên tất cả, trong đó con cái hiếu thảo với cha mẹ, cha mẹ biết thương yêu chăm lo và hy sinh cho con cái.

Trong trạng huống hiện tại tại các quốc gia tiên tiến về khoa học kỹ thuật, khuynh hướng sống cuồng vọng theo vật dục, đã gây ra cơn khủng hoảng đạo đức trầm trọng, mà nạn nhân không ai khác hơn là chính chúng ta. Trong khung cảnh đổ vỡ đó, chúng ta phải bằng mọi cách góp phần giữ lại gia tài đạo đức còn lại của dân tộc, để chống đỡ không cho truyền thống cao đẹp này bị đánh bật gốc rễ và bị cuốn trôi theo những cơn bão táp của thời đại. Muốn được như vậy, trước tiên chúng ta phải làm gương cho đàn hậu bối của chúng ta, hãy sống hiếu thảo để các em thấy được những điều hay lẽ đẹp của dân tộc. Theo các nhà giáo dục Việt Nam nơi hải ngoại thì tiếng Việt còn là văn hóa dân tộc còn. Cũng như vậy, hiếu hạnh còn thì tình gia tộc và truyền



thống văn hóa của dân tộc còn. Hãy cho con em mình đến chùa, tham dự vào những buổi thuyết giảng về Hiếu Hạnh để một mai nơi đất khách quê người, thế hệ chúng ta có qua đi, các em cũng biết mang lòng từ bi và hiếu đạo trong tinh thần tôn trọng tôn ti trật tự của gia tộc để đi vào đời, và cũng để chẳng những cùng nhắc nhở nhau về sự báo đáp công ơn sâu dày của cha mẹ, mà còn là cơ hội cho các bậc cha mẹ ở đây cảm thông với những khó khăn mà con em mình đang phải đương đầu trong xã hội hôm nay. Hãy tạo cơ hội cho con em chúng ta để ngay trong những giây phút tuyệt vời của hiện tại, các em có thể nhìn cha mẹ với đôi mắt yêu thương hơn, các em có thể ôm vai cha mẹ và nói được những lời âu yếm hơn như: “Con thương cha, con thương mẹ.”

Cây có cội, nước có nguồn. Làm con người, nếu không có cha mẹ thì làm sao chúng ta có thể đứng được trong Trời Đất? Chính vì thế mà giáo điển của hầu hết các tôn giáo đều nhấn mạnh về hiếu hạnh. Riêng trong kho tàng giáo lý uyên thâm của nhà Phật, chúng ta thấy bàng bạc những lời Phật dạy về mối tương quan vô cùng cao quý thiêng liêng giữa con cái và cha mẹ trong các Kinh Vu Lan, Tâm Địa Quán, Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân, Kinh Từ Bi, Kinh Địa Tạng, Kinh Nhẫn Nhục, vân vân. Trong các kinh này, Đức Phật dạy rất rõ ràng về tình cha nghĩa mẹ. Với Phật, cha mẹ hiện tiền, là Phật trụ thế. *“Tâm hiếu kính cha mẹ, chính là tâm hạnh Phật,”* hoặc *“Hiếu thảo là điều thiện to lớn nhất. Bất hiếu là điều ác to lớn nhất.”* Hãy cùng nhau thắp sáng giá trị cao quý của tình gia tộc và đạo nghĩa hiếu hạnh của dân tộc, và chất liệu trọng yếu của tình thương cha mẹ trong đời sống hằng ngày, để biết trân quý tình cha nghĩa mẹ vì như Phật đã nói. Từ ân của cha và Bi ân của mẹ, dù Phật có trụ thế suốt kiếp cũng nói không hết. Nói về sự nghèo giàu trong Kinh Tâm Địa Quán: *“Trên đời này, ai là người giàu, ai là người nghèo? Còn mẹ hiền là người giàu, mẹ hiền mất rồi là người nghèo. Còn mẹ hiền là mặt trời trưa, mẹ hiền qua đời là mặt trời lặn. Còn mẹ hiền là đêm trăng sáng, mẹ hiền qua đời là đêm không trăng.”*

Truyền thống “Tiết Tháng Bảy Vong Nhân Mừng Xá Tội” đã ăn sâu vào tâm khảm của người Việt tự bao giờ. Dù thuộc bất cứ tôn giáo nào, chứ không riêng gì Phật giáo, hễ đến rằm tháng Bảy là những người con thảo cháu hiền cũng đều cảm thấy chạnh lòng se thắt một nỗi niềm thương mến đến ông bà cha mẹ, hiện tiền hay quá vãng.

Hãy cùng nhau ôn lại những gương hạnh hiếu thảo của Mục Kiền Liên với những lời xót xa thống thiết khi mang bát cơm đến cho mẹ nơi a tỳ địa ngục. Hãy cùng nhau tìm lại truyền thống cổ truyền cao đẹp vẫn còn bàng bạc qua những câu ca dao dễ thương:

*“Đêm Vu Lan trăng tròn vắng vặc  
Nhớ mẹ cha canh cánh bên lòng  
Cha còn như ngọn đèn trong  
Mẹ còn như ánh trăng rằm Trung Thu.”*  
*Phải rồi! “Còn cha còn mẹ như tiên,  
Mất cha mất mẹ như chim lạc đàn.”*

Thật đúng vậy! Núi Thái Sơn có cao, cũng không cao hơn công cha; biển Thái Bình có rộng, cũng không rộng hơn nghĩa mẹ. Chính vì thế mà sự báo hiếu với người Việt Nam chúng ta, chẳng những là một bổn phận, một nhiệm vụ, mà nó đã trở thành một truyền thống cao đẹp, một giá trị đạo đức và luân lý cao quý, hơn thế nữa báo hiếu là sợi dây thiêng liêng nối kết tôn ti trật tự gia đình theo truyền thống Á Đông mà Tây phương thiếu vắng.

Mùa Vu Lan Báo Hiếu, bốn tiếng tuy đơn sơ quen thuộc, nhưng chứa đựng một âm vang thiết tha trĩu mẫn cho vạn triệu con tim Việt Nam, nhứt là những đứa con đang tha hương nơi đất khách quê người. Trải qua bao thế hệ, Vu Lan không còn gói gọn trong truyền thống Phật giáo nữa, Vu Lan được nhiều người mở rộng vòng tay đón chào. Nếu là Vu Lan ở Việt Nam thì vắng vắng tiếng ve sầu vẫn phát ra giữa trời hạ ấm nồng. Riêng tại California mặc dầu hãy còn là những ngày hè oi ả. Tuy nhiên, những chiếc lá xanh tươi cũng bắt đầu phai nhạt ngả màu và cũng bắt đầu rơi lả tả theo từng cơn gió đầu thu. Nhìn những chiếc lá vàng rơi, quý vị có chạnh lòng nhớ lại hoàn cảnh của các đấng sanh thành ra mình, cũng như những chiếc lá vàng kia, cũng bắt đầu vàng úa và rụng rơi. Diễn cảnh của vũ trụ từ xuân qua, hạ đến, thu vắng, đông về... có khác chi diễn cảnh nơi con người với sanh, lão, bệnh, tử đâu. Trăm năm một kiếp con người so với vũ trụ nào khác chỉ một khoảnh khắc thời gian ngắn ngủi. Mới có đó rồi không đó, vừa xuân xanh đó mà thoáng một cái là đã già. Thời gian trôi nhanh như ánh chớp. Cây lá vô tình, nhưng con người hữu cảm. Chính cha mẹ là những người đã san sẻ một phần máu thịt để tạo nên hình hài của chúng ta. Không những các bậc cha mẹ chỉ tạo cho chúng ta nên vóc nên hình, mà tình thương của các ngài dành cho chúng ta là thứ tình

thương cao thượng tuyệt vời và bao la vô bờ vô bến. Ý niệm về cha mẹ thường không thể tách rời khỏi ý niệm của tình thương và sự hy sinh. Làm con hiếu thảo, không biết đền đáp thế nào cho vừa cho đủ với thâm ân sâu dày ấy. Chính vì thế mà Đức Phật đã dạy rằng: *“Tâm hiếu là tâm Phật, đạo hiếu là đạo Phật.”* Ngay trong ca dao truyền khẩu Việt Nam cũng đã có những ca ngợi không thể nghĩ bàn về công ơn cha mẹ:

*“Đố ai đếm được lá rừng  
Đố ai đếm được mấy tầng trời cao  
Đố ai đếm được những vì sao  
Đố ai đếm được công lao mẹ hiền.”*

Tại sao công lao cha mẹ lại sâu nặng đến nỗi nhiều như lá rừng và sao trời mà vẫn chưa sánh kịp? Trên thế giới, mọi chủng tộc, mọi tôn giáo đều trân trọng hiếu hạnh. Trong cả văn chương bác học lẫn ca dao bình dân, đã thuyết minh quá rõ về tình mẫu tử phụ tử, về ơn nghĩa sanh thành dưỡng dục của mẹ cha. Đạo làm con dù lòng hiếu kính có viết thành thiên kinh vạn quyển cũng chưa gọi là đủ. Chính vì thế mà bằng bạc đó đây trong văn chương, ngoài dân gian, đi đâu đến đâu chúng ta cũng đều nghe những lời tán thán về cha mẹ. Mặc dù lời lẽ ngôn ngữ cho mẹ và lòng hiếu thảo của con cái hết sức đơn giản, nhẹ nhàng như áng mây trôi, như bức tranh thủy mặc, như bóng trăng non, như làn gió lay nhẹ cành trúc, nhưng nó chứa đựng cả một truyền thống cao đẹp mà không một bút mực nào có thể tả xiết. Tình cha nghĩa mẹ là suối nguồn hạnh phúc của con cái, là nước cam lồ tưới mát lẽ sống đời con, là ánh mặt trời đem lại mầm sống cho nhân loại. Mặt trời và không khí cần thiết cho sự sống thế nào thì tình cha nghĩa mẹ cũng cần thiết cho sự trưởng thành của các con như thế ấy. Chính vì thế mà cổ nhân có dạy:

*“Mẹ là cả một trời thương  
Mẹ là cả một thiên đường trần gian  
Tiếng ru mẹ ấm vô vàn  
Nuôi con trong tiếng tơ đàn văn chương  
Ngày con cắp sách đến trường  
Chắt chiu cặp sách khăn choàng mẹ lo.”*

Thật vậy, mẹ cha đã dùng hết năng lực của mình để lo cho các con. Lòng hy sinh của mẹ cha không biển trời nào sánh kịp, không có con đường nào trên cõi đời này in dấu chân con mà không có bước

chân của cha của mẹ, không có chân trời góc bể nào mà mẹ cha không trông ngóng bóng hình của con:

*“Mẹ hy sinh tất cả  
Hết quãng đời tuổi xanh  
Cả thương yêu dịu ngọt  
Rộng hơn biển trời thanh  
Mẹ là gió mát tinh anh  
Là cây tiên dịu, là cành thùy dương  
Mẹ là hoa, mẹ là hương  
Mẹ là nguồn cội tình thương nhiệm mầu  
Bây giờ bóng mẹ còn đâu  
Chỉ còn non nước một màu xanh xanh.”*

Người hiếu hạnh không khỏi ngậm ngùi xót xa khi nghĩ đến ơn nghĩa sâu dày của cha của mẹ:

*“Công cha nghĩa mẹ cao vời  
Nhọc nhằn chẳng quản suốt đời vì ta  
Nên người con phải xót xa  
Đáp đền nghĩa nặng như là trời cao  
Đội ơn chín chữ cù lao  
Sanh thành kể mấy non cao cho vừa.”*

Hoặc: *“Công cha đức mẹ cao dày  
Cưu mang trứng nước những ngày ngây thơ  
Nuôi con khó nhọc đến giờ  
Trưởng thành con phải biết thờ song thân.”*

Hãy cùng nhắc nhở cho nhau về một truyền thống Báo Hiếu cao đẹp đã tạo ra mối dây liên hệ gia tộc bền vững, một trật tự gia đình hòa thuận mà chưa có quốc gia kỹ thuật tiên tiến nào có thể bì kịp! Trong Kinh Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân, Đức Phật đã dạy rằng: *“Người biết chọn con đường đạo đức, thì lúc nào cũng lấy hạnh từ bi làm đầu. Với chúng sanh mọi loài còn đem lòng thương xót, hướng hồ là cha mẹ, người đã sanh thành dưỡng dục ra ta. Trong bất cứ tình huống nào, người con Phật không được quyền bất hiếu.”* Thật đúng như lời chỉ giáo của Đức Phật, kẻ nào cam tâm bất hiếu với cha mẹ thì kẻ đó sẽ dám làm bất cứ chuyện gì, ngay cả chuyện bất nhân, bất nghĩa. Mùa Vu Lan chẳng những là cơ hội cho những người con Phật chúng ta tìm cách báo hiếu, mà còn là cơ hội cho chúng ta lắng lòng suy gẫm lại cung cách mình cư xử với cha mẹ trong cuộc sống hằng ngày, từ hành

động, ngôn ngữ, đến cử chỉ và lối cư xử của mình đối với mẹ cha. Đừng tiếp tục đổ thừa cho hoàn cảnh nữa quý vị ơi! Hiếu hạnh là cái gì thực tiễn và dễ làm chứ không phải là những thứ xa vời khó nắm bắt. Khi cha mẹ già tay run chân yếu, bước đi không còn vững vàng nữa thì ta dẫn cha mẹ đi bằng tất cả sự kính yêu hiếu thuận, đó cũng là hiếu hạnh. Cha mẹ bực bội, chúng ta nói một lời gì an ủi làm cho cha mẹ vui, đó là hiếu. Tất cả những gì chúng ta có thể làm cho cha mẹ ngay từ bây giờ thì ta làm, đó là hiếu. Dù thuộc bất cứ tôn giáo nào, đối với người Việt Nam chúng ta việc nhớ ơn cha mẹ và báo hiếu cha mẹ là cảm giác, là những suy tư, hay những việc làm đã in sâu trong tâm khảm mọi người Việt Nam. Hãy cùng nhau ôn lại những câu ca dao truyền khẩu để thương về hiếu hạnh của dân tộc Việt Nam chúng ta:

*“Tu đâu cho bằng tu nhà,  
Thờ cha kính mẹ mới là chân tu.”*

Hoặc: *“Mẹ già ở túp lều tranh  
Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con.”*

Hoặc: *“Đêm đêm khấn nguyện Phật Trời,  
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.”*

Hoặc: *“Đêm khuya trăng rụng xuống cầu  
Cảm thương cha mẹ, dãi dầu ruột đau.”*

Hãy còn nhiều nhiều lắm những câu ca dao bình dân nhưng tràn đầy ý nghĩa hiếu hạnh. Biển đông còn lúc đầy vơi, chớ lòng cha mẹ suốt đời tràn dâng. Chính vì thế mà trong Kinh Báo Hiếu, Đức Phật đã khẳng định rằng: *“Người bất hiếu vô nghì, đồng hạng với kẻ vô ơn bạc nghĩa, kẻ đó dù có đứng hầu cạnh Như Lai, vẫn muôn trùng xa cách Như Lai.”* Như vậy theo truyền thống Phật giáo thì chữ Hiếu thật là thâm thúy. Dù phụng dưỡng cha mẹ bằng cam lồ trăm vị, dùng thiên nhạc làm vui tai các người, sắm y phục hảo hạng, vai công mẹ cha đi khắp bốn phương trong vô lượng kiếp, vẫn chưa gọi là đủ. Người hiếu hạnh theo đạo Phật phải vừa phụng dưỡng mẹ cha, vừa biết khéo léo khuyên cha mẹ bỏ ác làm lành, thọ Tam Qui, gìn giữ giới.

Chắc ai trong chúng ta cũng đều biết rằng cha mẹ đã một đời hy sinh cho con cái. Cha mẹ buồn vui theo từng bước chân con đi, từng nẻo đường con qua. Vì con mà cha mẹ phải bôn ba xuôi ngược, vì con mà lắm khi cha mẹ phải đem thân làm tội mọi cho người cũng không chừng. Đúng vậy:

*“Một đời vốn liếng mẹ trao,*

*Mẹ cho tất cả, mẹ nào giữ riêng,  
Mẹ hiền như một bà tiên,  
Mẹ theo con suốt hành trình con đi.”*

Hãy cùng nhau sống lại truyền thống hiếu hạnh cao đẹp của cha anh. Với người con Phật, cảnh vật có thể theo dòng thời gian mà thay đổi, hoàn cảnh xã hội cũng có thể theo đà tiến bộ mà thay đổi, nhưng hiếu hạnh không bao giờ thay đổi vì chính Phật đã dạy: “Tâm Hiếu là tâm Phật, đạo Hiếu là đạo Phật.” Mà tâm Phật và đạo Phật là bất di bất dịch, nên tâm hiếu và đạo hiếu cũng phải bất di bất dịch. Hãy giữ vững niềm tin vào Hiếu Hạnh, dù chúng ta đang phải vật lộn với đời trong một xã hội văn minh vật chất, trong đó “hiếu hạnh” bị phủ nhận, nếu không nói là bị chối bỏ. Dù đảo điên đảo thế mấy, những con người hiếu hạnh cũng luôn nhớ “Biển đông còn lúc đầy vơi, chớ lòng cha mẹ suốt đời tràn dâng.” Nhớ để mà sống và trao truyền cho đàn hậu bối của chúng ta những gì cao đẹp nhất của truyền thống hiếu hạnh. Thật dễ thương làm sao những câu ca dao bình dân nói lên lòng hiếu kính của con cái đối với cha mẹ:

*“Ai về tôi gửi buồng cau  
Buồng trước kính mẹ, buồng sau kính thầy  
Ai về tôi gửi đôi giày  
Phòng khi mưa gió để thầy mẹ đi.”*

Hoặc: *“Ai rằng công mẹ như non  
Thật ra công mẹ lại càng lớn hơn.”*

Hoặc: *“Trải bao gian khổ không sờn  
Muôn đời con vẫn nhớ ơn mẹ hiền.”*

Hoặc: *“Cha tôi tuy đã già rồi  
Nhưng còn làm lụng để nuôi cả nhà  
Sớm hôm vừa gáy tiếng gà  
Cha tôi đã dậy để ra đi làm.”*

Chính sư ông Nhất Hạnh, một đại Thiền Sư nổi tiếng của thời cận đại mà còn phải thốt ra câu tán thán tuyệt vời về mẹ, dù mẹ Ngài đã khuất bóng khi Ngài còn rất trẻ:

*“Năm xưa tôi còn nhỏ  
Mẹ tôi đã qua đời  
Lần đầu tiên tôi hiểu  
Thân phận kẻ mồ côi  
Quanh tôi ai cũng khóc*

*Im lặng tôi sâu thối  
 Để dòng nước mắt chảy  
 Là hết khổ đi rồi  
 Hoàng hôn phủ trên mộ  
 Chuông chùa lạnh rơi rơi  
 Tôi thấy tôi mất mẹ  
 Mất cả một bầu trời.”*

Chúng ta đã bước qua ngưỡng cửa thiên niên thứ ba, có lẽ cung cách “Phu xử tử vong, tử bất vong bất hiếu” không còn thích hợp nữa. Tuy nhiên, người con Phật phải luôn nhớ rằng:

*“Người tai mắt ở trong trời đất  
 Ai là không cha mẹ sinh thành  
 Gương treo đất nghĩa trời sinh  
 Ở sao cho xứng chút tình làm con.”*

Hãy tự mình vừa ôn lại cung cách mình đã đối xử với mẹ cha, từ cử chỉ, ngôn ngữ đến hành động, vừa phản quang tự kỷ xem coi chúng ta có ăn ở sao cho xứng với chút tình làm con hay chưa? Hãy ôn lại về “Ngày rằm tháng Bảy xá tội vong nhân” không nhất thiết chỉ có nghĩa là cầu nguyện một cách tiêu cực, mà phải hiện thực cho bằng được những lời Phật dạy về làm người phải có tâm từ, làm con phải hiếu, làm dân phải nghĩ đến tiền đồ của dân tộc. Người con Phật đón mừng Vu Lan là dâng trọn lòng thành lên ngôi Tam Bảo, thể trọn đời giữ đạo, theo tự tánh làm lành. Muốn giữ đạo Phật cho tròn, theo lời chỉ dạy của Thế Tôn, chúng ta không có con đường nào khác hơn là phải trước hết vâng giữ đạo làm người, đạo làm con. Dù địa vị có lớn thế mấy trong xã hội, mà không tròn đạo làm người và đạo làm con, thì con người ấy vẫn là con người nguy hiểm cho xã hội. Nếu làm vua mà vô đạo và vô nghì bất hiếu thì xã tắc nguy vong; nếu làm quan mà không tròn đạo hiếu với cha mẹ thì chuyện gì cũng dám làm, ngay cả chuyện thích khách vua để soán đoạt ngôi báu. Nếu làm dân mà không tròn hiếu đạo, thì không còn biết sợ bất cứ việc gì. Mà thật vậy, cầm thú còn biết mang ơn và trả ơn, huống là con người! Một người con mà vô ân bạc nghĩa với cha mẹ, thì con người ấy không bao giờ có thể là một người bạn tốt, một người chồng biết chăm sóc và bảo bọc vợ con, một người vợ hiền, một nàng dâu thảo. Chính vì vậy mà cổ nhân có dạy: “Làm một con người mà bội ơn cha mẹ thì không xứng đáng là một con người.” Cũng như vậy, một người Phật tử mà bất hiếu với

chính cha mẹ mình thì không thể nào có đủ tư cách nói chuyện tu làm Phật. Hãy ôn cố tri tân để thấy đạo làm người và đạo làm Phật. “Chữ hiếu” là gốc của con người. Hãy suy nghĩ kỹ thì chúng ta sẽ thấy rằng dù chúng ta có cố gắng thế mấy đi nữa, lắm lúc chúng ta vẫn cảm thấy mình thiếu sót. Ai trong chúng ta cũng phải công nhận rằng cha mẹ luôn nuôi con trong tình thần hy sinh, dù phải nuôi năm bảy đứa, hoặc lắm khi nuôi luôn cả dâu rể cũng không màng, thế mà khi con phải nuôi lại cha mẹ nếu có thì cũng trong sự dè sẻn và tính toán.

Thật tình mà nói, không có hạnh phúc nào lớn hơn là còn được đủ đầy cha mẹ. Thân thể cha là nơi ban phát mọi hy sinh, tấm lòng mẹ là nơi dung chứa tình yêu thương chân Thật, làm vơi đi nỗi thống khổ của cuộc đời. Thế mà khi chúng ta lớn lên, khi chúng ta đã đủ lông đủ cánh để bay nhảy thì chúng ta lại vội quên đi thuở nằm nôi, thuở được cha mẹ tưng tiu bông ả. Chúng ta quên hẳn vùng trời hạnh phúc mà cha mẹ đã dùm bọc yêu thương mình lúc thiếu thời. Nếu chúng ta chưa có khả năng tròn đầy hiếu hạnh như Mục Kiền Liên, Thầy Tử Lộ, Lão Lai, Mãn Tử Khiên, Lã Vọng, hay ông U Thant của thời cận đại, thì ít nhất chúng ta cũng tránh được cái cảnh bỏ bê cha mẹ, hay bắt cha mẹ phục dịch như người ăn kẻ ở. Các người đã dọn cơm nấu canh cho chúng ta nhiều quá rồi, giờ các người ở tuổi xế chiều, bốn phận người con chí thành chí hiếu là hết lòng phụng dưỡng và khuyến tấn các ngài sống những ngày còn lại trong chánh đạo. Hãy lắng lòng nghe lời kinh Phật dạy về hiếu hạnh để thấy rằng “Báo Hiếu” không đơn thuần là một triết lý sống, mà lời kinh này còn mang một tư tưởng cách mạng, tư tưởng tự cởi trói và giải phóng tự thân thoát khỏi gông cùm của “tự kỷ.” Thật vậy, xin quý vị hãy lắng nghe lời dạy của Thế Tôn trong Kinh Phạm Võng: *“Chúng sanh muốn tu hành rốt ráo, phải luôn xem nam nhân trên đời là cha ta, và phải xem nữ nhân trên đời là mẹ ta.”* Muốn làm được như vậy, trước hết chúng ta phải xem cha mẹ của chính mình là những người đáng được kính trọng và phụng dưỡng bằng tất cả tấm lòng thành.

Truyền thống hiếu hạnh của dân Việt Nam chẳng những được đề cao trong văn chương văn học, mà hiếu hạnh còn được truyền tụng từ đời này qua kiếp nọ với kho tàng ca dao truyền khẩu như:

*“Uống nước nhớ nguồn*

*Làm con phải hiếu.”*

*“Ăn trái nhớ kẻ trồng cây.”*



Bên cạnh truyền thống “hiếu hạnh,” ca dao truyền khẩu cũng có rất nhiều câu ca tụng về tình cha nghĩa mẹ, cũng như công ơn sâu dày của những đấng sinh thành:

*“Còn cha gót đỏ như son,  
Đến khi cha chết gót con lấm bùn.”*

Hoặc: *“Còn cha nhiều kẻ yêu vì,  
Đến khi cha chết ai thì yêu con.”*

Hoặc: *“Con không cha như nhà không nóc.”*

Nhà không nóc thì làm sao chống chọi được với nắng mưa bão tố? Con không cha thì lấy ai che chở bảo bọc? Còn nói về mẹ thì ca dao truyền khẩu đã nói quá nhiều. Nghĩa mẹ hay tình mẹ được ví như biển Thái Bình hay suối nguồn vô tận.

*“Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình.”*

Hoặc: *“Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.”*

Nếu hãy còn cha còn mẹ, xin quý vị hãy nói với cha mẹ một câu: “Ba ơi! Mẹ ơi! Ba Mẹ có biết là con thương ba mẹ lắm không?” ngay từ bây giờ chứ đừng chờ đợi đến khi các ngài khuất núi rồi mới luyến tiếc không nguôi. Các bậc cha mẹ đã một đời đến với con cái, thế còn những người con như chúng ta, đã có ngày nào chúng ta đến được với cha mẹ chưa? Hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy về cách làm sao con cái có thể đến với cha mẹ, chẳng những bằng vật chất mà cả về tinh thần nữa. Hãy nghe, hiểu và thực hành hiếu hạnh ngay từ bây giờ, hầu tránh được trạng huống ân hận một ngày nào khi cha mẹ không còn nữa. Thật tình mà nói, bản thân những bà mẹ Việt Nam không bao giờ muốn được tôn vinh. Muôn đời các bà mẹ Việt Nam lúc nào yên phận với những hạnh phúc nhỏ nhoi nơi góc vườn khuôn bếp, hay với gánh hàng rong lấm lũi nuôi con. Tuy nhiên, những người con hiếu thảo và sống có đạo đức, không thể nào quên được những tháng ngày thơ dại, ai đã nằm chỗ ướt để nhường chỗ ráo cho mình? Ai đã nhịn ăn nhịn mặc để mua sắm cái ngon cái tốt cho mình? Thời gian không chờ không đợi một ai, mẹ cha không sống đời được với chúng ta đâu, rồi cũng sẽ có một ngày, bóng mẹ bóng cha sẽ khuất. Trong thế giới vô thường giả tạm này, thậm chí chỉ một thoáng trôi qua là mẹ cha đã trở thành ký ức rồi.

Công cha như núi Thái Sơn, núi ấy cao sừng sững che chắn đời con, không có núi ấy chúng ta khó lòng vượt qua những phong ba bão táp của trường đời. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra, trừ phi mẹ

vĩnh viễn ra đi chứ nước từ mạch nguồn chảy ra thì có bao giờ khô cạn đâu? Không có nước nguồn bao la cũng như tình thương của mẹ, chắc hẳn chúng ta khó có được ngày hôm nay. Thân xác mẹ cha có thể héo mòn theo thời gian, chứ tình cha nghĩa mẹ không bao giờ mòn héo. Hãy cùng nhau ôn lại công ơn vô cùng vô tận của mẹ cha. Hãy thấy rằng nhiều lúc chúng ta tưởng mình đã báo ân, nhưng kỳ thật chúng ta chưa mãi mai đến đáp chút nào. Đúng như lời truyền khẩu trong những câu ca dao:

*“Cha mẹ nuôi con biển hồ lai láng.*

*Con nuôi cha mẹ tính tháng tính ngày.”*

Hãy cùng nhắc nhở nhau soi xét lại hành động, cử chỉ, ngôn ngữ của chính mình đối với các bậc sinh thành. Hãy nhìn lại hình ảnh Đại Hiếu Mục Kiên Liên với bát cơm chí hiếu. Hiếu hạnh của một Đại Tăng đã chứng đạo như Ngài đã để lại cho hậu thế chúng ta một tấm gương sáng ngời về gương báo hiếu và lòng biết ơn hai đấng sanh thành. Chính Đức Thích Tôn Từ Phụ, một Đại Đạo Sư của Trời Người đã dẫn đường chỉ dạy cho chúng ta rất nhiều về chân lý sống vui sống đẹp trên thế gian này. Ngài đã chỉ dạy cho chúng ta con đường đi đến an vui trọn vẹn. Ngài vẫn thường hay nhắc nhở tứ chúng trong các kinh điển của Ngài rằng: *“Đạo Phật không rời thế gian. Không thể nào thành Phật nếu đạo đức thế gian chưa tròn.”* Hãy lắng nghe lời Phật dạy để thấy rằng đạo đức thế gian không ở đâu xa, đạo đức ấy rất đơn giản trong từng cung cách cá nhân đối xử với gia đình và xã hội. Hễ cá nhân hiếu đễ với cha mẹ anh em, thì cũng sẽ đem cung cách ấy mà sống hòa hợp với xã hội và làng nước. Hãy cùng nhắc nhở cho nhau về *“Đường sống đạo đức chính là con đường dẫn đến hạnh phúc miên viễn.”* Trong con đường *“Đạo Đức”* ấy, hiếu đạo luôn đứng đầu. Chính Đại Văn Hào Victor Hugo của Pháp vào giữa thế kỷ 19 đã phải thốt lên: *“Ôi ! Tình thương của Mẹ, một thứ tình khó quên, một thứ bánh nhiệm mầu, vì càng cho các con, bánh ấy càng tăng, chứ không bao giờ giảm.”*

Đã trên hai mươi lăm thế kỷ với những thăng trầm của nhân loại với biết bao cuộc bể dâu đổi đời và biết bao điều tàn đố nát, thế nhưng gương hiếu hạnh của Đại Hiếu Mục Kiên Liên vẫn còn đó và sẽ còn đó mãi mãi. Trên hai mươi lăm thế kỷ trước, một đại đệ tử của Đức Phật đã khai mở một kỷ nguyên *“Hiếu Hạnh”* cho loài người. Cha mẹ dù có làm bao điều quấy ác, cũng như chẳng biết gì đến thiện ác của

luân hồi nhưn quả, cũng vẫn là những bậc sanh thành ra chúng ta, không có các người, sẽ không có sự hiện hữu của chúng ta. Cha Mẹ dù bôn sển, ích kỷ và keo kiệt với kẻ khác thế mấy, thì núi Thái Sơn của cha vẫn sẵn sàng bảo bọc con và suối nguồn nơi mẹ vẫn luôn tuôn ra chất nước Cam Lộ vô tận cho con. Bồn phận người con hiếu thảo là phải tìm phương cách làm thế nào khéo léo hướng dẫn mẹ cha xa lìa ác đạo.

Đạo lý báo hiếu trong đạo Phật không xa cách đạo lý cổ truyền của dân tộc. Kỳ thật, đạo lý ấy dạy cho con người biết thương yêu nhau hơn, biết gần gũi nhau hơn. Chính vì thế mà tự bao giờ, đạo lý ấy đã thâm nhập tận gốc rễ vào truyền thống văn hóa lâu đời của dân tộc Việt Nam chúng ta. Hãy cùng nhau nhắc nhở về hiểm họa khô cằn tình cảm của xã hội văn minh khoa học kỹ thuật. Hãy cùng nhau lắng nghe lời Chúa lời Phật Phật dạy, hầu tránh được tình trạng vô hồn của trái tim không còn biết xúc cảm quặn đau khi nhìn thấy chúng sanh lăn lóc khổ lụy trong biển đời sanh tử. Xin hãy dắt dìu con em chúng ta cùng nhau sống trong hiếu hạnh để thế hệ này dắt dìu thế hệ nọ, cùng tiếp nối truyền thống báo hiếu cao đẹp của dân tộc.

Chúng ta đang đứng bên bờ vực thẳm của viễn ảnh một ngày không có báo hiếu, không có xá tội vong nhân, không có đạo hiếu hay đạo đức gì cả trên cõi đời này. Nhứt là nơi hải ngoại này, nếu chúng ta không khéo thì ngay trong đời con của chúng ta, các em sẽ xa lạ với truyền thống báo hiếu. Hãy nhắc nhở con em về hiếu hạnh và công ân phụ mẫu, để các em hồi tưởng Lại công ân chín tháng cưu mang và xẻ da rách thịt khi mẹ phải lâm bồn sanh nở. Hãy hồi tưởng lại công ơn nuôi dưỡng của cha mẹ, miếng ngon miếng ngọt cho con, miếng cay miếng đắng dành phần cho cha; chỗ hôi chỗ ướt mẹ nằm, chỗ khô chỗ ráo mẹ dành cho con. Ai đã khổ nhọc nuôi dưỡng cho chúng ta nên hình nên vóc. Ngoài ba năm bú mớm nơi mẹ, mẹ còn chịu cực chịu khổ, giặt quần giặt áo và lo cho con từ cái ăn cái uống, từ tắm bé cho đến khi con khôn lớn trưởng thành. Mỗi khi con đi đâu là lòng mẹ không yên, đứng ngồi không ổn. Cha mẹ có thể vì con mà gây tội tạo nghiệp, dù con đã lớn khôn, không lúc nào mà cha mẹ không nhớ nghĩ, thương yêu và lo lắng cho con.

Trong Kinh “Bất Tư Nghì.” Đức Phật dạy:

*“Nếu cha mẹ không tin,  
Khuyến phát khởi lòng tin;*

*Nếu cha mẹ chưa có giới pháp,  
 Khuyên thọ trì giới pháp;  
 Nếu cha mẹ tánh tình bủn xỉn,  
 Khuyên tu hạnh bố thí;  
 Nếu cha mẹ không có trí huệ,  
 Khiến kia tu trí huệ;  
 Làm con được như thế,  
 Mới gọi là trả ơn.”*

Chữ “hiếu” không chỉ là một biển tình, tình cha con, tình mẹ con; mà chữ hiếu còn là một đạo đức cao tốt của truyền thống dân tộc. Theo thuyết nhà Phật, sự báo hiếu là vô cùng vô tận, không có giới hạn của thời gian. Dân tộc ta ta vốn dĩ là một dân tộc hiếu hòa, nhưng chính nhờ thừa hưởng thêm giáo thuyết “Hiếu Hạnh” của đạo Phật, từ khi đạo này du nhập vào Việt Nam đến nay, đã khiến dân tộc ta thành một dân tộc hiếu hòa hơn. Nhụy vàng của những đóa hoa giải thoát trong đạo Phật chính là chữ “Hiếu.” Từ trong đầm lầy của Ta Bà Ngũ Trược Ác Thế, nhụy vàng của những cánh sen nảy lên tình yêu thương và báo hiếu với cha mẹ, tình yêu thương và nhớ ơn chúng sanh. Hãy đón nhận những cánh sen “Hiếu Hạnh” ngay khi hãy còn chưa quá muộn màng. Hãy cùng nhau nhắc nhở về tình cảm “Báo Ân Báo Hiếu” trong giáo lý dễ thương của đạo Phật. Theo Phật, “Báo Ân Báo Hiếu” không dừng lại trong phạm vi gia đình, người con Phật phải luôn nuôi dưỡng và phát triển cho sự báo ân lòng báo hiếu với cha mẹ trở thành một thứ “từ bi, thương yêu và thông cảm” với mọi khổ đau của chúng sanh trong cuộc sống hằng ngày. Trong đạo Phật, Đức Phật đã nâng chữ “Hiếu” lên ngang hàng với chữ “Đạo,” một thứ đạo thiêng liêng và cao cả: “Đạo Hiếu.” Ngày vẫn thường dạy dỗ tử chúng: “Hiếu đạo là Phật đạo, hiếu hạnh là hạnh Phật.”

Trong quá trình lịch sử dân tộc, như là lịch sử cận đại, đã có biết bao anh hùng vị quốc vong thân, gần đây như là cuộc vượt thoát ngoài biển Đông, đã có biết bao oan hồn uổng tử vùi thây nơi biển cả. Hơn thế nữa, trong thập loại chúng sanh, có rất nhiều âm linh vất vưởng không nơi nương tựa. Hãy cùng trang trải tình thương đến cho nhau. Hãy cùng nhau tri ân những người đã nằm xuống cho sự sống của chính chúng ta.

Ông Pasteur, một nhà Vi Trùng Học nổi tiếng của Pháp, một bác học lỗi lạc đã khám phá ra vi trùng để cứu thoát hàng vạn triệu nhân

loại, khi được chính phủ Pháp vinh danh tại Quốc Hội, ông chỉ xin một yêu cầu nhỏ là cho ông trở về ngôi nhà nơi ông chào đời để đọc một bài diễn văn rất ngắn nhưng đầy ý nghĩa: “Hỡi Cha và hỡi Mẹ! Những người thân yêu đã khuất, đã sống một cách khiêm tốn trong căn nhà nhỏ bé này! Con nợ Cha Mẹ tất cả!” Thật đúng vậy, tất cả những gì ông có được là nhờ ai? Nếu không có những bậc sinh thành ra ông, nhân loại hôm nay sẽ ra sao với bệnh tật?

Dù chúng ta đang hân hoan vui sướng khi cha mẹ còn đủ đầy hay ngậm ngùi thương nhớ song thân đã nghìn thu vĩnh biệt, chúng ta vẫn nhứt tâm cầu nguyện cho bảy đời phụ mẫu và hiện tại phụ mẫu đều được ân triêm công đức của chư Phật và chư Thánh Hiền Tăng mà luôn sống an vui và chết siêu thoát.

Mỗi ngày chúng ta hít thở không khí và dùng nước trong mọi sinh hoạt hằng ngày, nhưng thử hỏi có mấy ai quan tâm đến môi trường trong sạch của nước và không khí? Cũng như vậy, tình thương của cha mẹ cũng cần cho đời sống chúng ta như sự cần thiết của không khí và nước vậy. Tuy nhiên, ít ai trong chúng ta chịu trân quý cũng như quan tâm đến sự trọng yếu của chất liệu tình thương của cha mẹ. Hãy cùng nhau thấp sáng giá trị cao quý của tình cha nghĩa mẹ bằng cách thể hiện cuộc sống hiếu hạnh ngay từ bây giờ. Trong Kinh Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân, Đức Phật đã khẳng định: *“Ân đức sanh thành và dưỡng dục con cái của các bậc cha mẹ ngang bằng với ân đức giáo hóa của chư Phật, chư Bồ Tát và chư Thánh Tăng.”* Chính vì vậy mà Phật luôn dạy tứ chúng rằng sự báo hiếu đối với cha mẹ hiện tiền cũng như phước lạc được theo hầu cạnh Như Lai không sai khác. Trong Tứ Thư, Đức Khổng Phu Tử có nói: “Hiếu hạnh vi bách hạnh chi tiên.” Theo truyền thống Đông phương cổ truyền của dân tộc, thì hiếu hạnh đứng đầu trong trăm hạnh. Hãy luôn nhớ rằng chữ “Hiếu” là gốc của đạo làm người, nhờ đó chúng ta có thể cắt đứt được vòng sanh tử luân hồi mà chúng ta đã lẩn quẩn bấy lâu nay. Thói thường chúng ta ít chịu phản quang tự kỷ xem coi mình đã ăn ở với cha mẹ như thấy nào, thế nhưng đến khi có con lại muốn con mình hiếu hạnh. Làm sao có lẽ ấy?

*“Nếu mình hiếu với mẹ cha  
Thì con cũng hiếu với ta khác gì  
Nếu mình ăn ở vô nghì  
Đừng mong con hiếu là gì uống công!”*

Ca dao truyền khẩu từ ngàn xưa đã hết lời ca tụng chữ “hiếu” rằng:

*“Năm tiền một khúc cá buôi,  
Cũng mua cho đặng mà nuôi mẹ già.”*

Hoặc: *“Đói lòng ăn hột chà là  
Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.”*

Hãy nhìn lại gương hiếu người xưa. Một khúc cá buôi dù năm hay mười tiền, người con hiếu thảo vẫn cố mua cho đặng mà nuôi mẹ già. Đừng nói đâu xa, Tổ Từ Hiếu ở Huế, dù đã xuất gia và đã là một vị hòa thượng, nhưng vì hiếu đạo nên đã đem mẹ về chùa để sớm hôm vừa phụng dưỡng, vừa khuyến tấn mẹ theo đường chánh đạo. Một hôm mẹ muốn ăn cháo cá, Hòa Thượng vẫn ung dung xách giỏ đi chợ mua cá về, rồi tự tay ngài nấu cháo dâng mẹ. Một vị Hòa Thượng mà còn báo hiếu mẹ cha như thế đó, há là chúng ta? Hãy học hỏi những gương hạnh lành của những người con hiếu thảo. Hột chà là dù cứng như đá nhưng cũng không cứng bằng lòng con hiếu thảo. Dù cứng nhưng con vẫn ráng nhai, để dành cơm nuôi mẹ già yếu răng. Hãy cùng nhau suy gẫm những câu nói đầy ý nghĩa của người xưa:

*“Sống già thì chẳng cho ăn  
Để chết giỗ kị cho ruồi nó xơi.”*

Thật vậy, khi cha mẹ đã khuất bóng rồi thì mâm cao cỗ đầy còn có nghĩa lý gì? Lúc cha mẹ còn sanh tiền, dù chỉ dâng lên các ngài những thứ rất bình thường như củ khoai, bát gạo, chén nước, tách trà, vãn vãn, nhưng dâng lên bằng tất lòng thành, dâng lên một vui cung kính vui vẻ, cũng được xem là hiếu hạnh tròn đầy. Ngược lại, mặc dù đem của cải chất đầy nhà, địa vị cao sang mà không làm được những điều bình thường ấy, cũng không được xem là hiếu hạnh. Mặc dù xã hội phương Tây không mấy đề cao “đạo hiếu;” tuy nhiên, hằng năm họ vẫn có hai ngày để nhớ ơn Cha Mẹ (Mother’s Day và Father’s Day). Chúng ta tuy đã làm thân viễn khách trên 29 năm qua, tuy chúng ta không còn được nghe tiếng chuông siêu độ ngân nga vào những bình minh hay hoàng hôn trên đất người, nhưng chúng ta vẫn còn đây hình ảnh những vị Tăng thân yêu, đang cố gắng hết sức của các Ngài để trùng tuyên những lời Phật dạy. Hãy cùng nhau nhắc nhở về những lời kinh tha thiết trong “Vu Lan Bồn”

*“Công dưỡng dục thâm ân dốc trả  
Nghĩa sanh thành đạo cả mong đền  
Làm con hiếu hạnh vi tiên.”*

Hãy cùng nhau đốt hương đánh lễ, hoặc dự lễ cầu siêu nhờ ở đức chúng như hải của chư Tôn Đức, mà hương hồn của ông bà cha mẹ quá vãng sớm được siêu thăng Cực Lạc Quốc. Vu Lan rằm tháng Bảy, chẳng những là mùa tri ân cha mẹ, mùa xá tội vong nhân cho những oan hồn uổng tử, mà còn là mùa Chư Tăng và Phật tử thiết lập đàn tràng cầu siêu độ cho cứu huyền thất tổ. Hãy cùng nhắc nhở nhau về hạnh phúc tuyệt vời khi còn đủ đầy cha mẹ. Thấy được hạnh phúc ấy để biết trân quý những giây phút được cạnh kề các bậc sinh thành. Thấy để toan liệu nên làm những gì có thể làm được ngay từ bây giờ, chứ đừng chờ đừng đợi. Người xưa thường nói:

*“Mẹ già hết gạo treo niêu  
Mà anh khăn đỏ khăn điều vắt vai.”*

Hoặc: *“Mẹ già ở túp lều tranh  
Đói no không biết, rách lành không hay.”*

Nếu chúng ta không biết trân quý những gì mình đang có ngay trong những giờ phút hiện tại, sẽ có ngày chúng ta vô vàn ân hận mỗi khi nghe ai nhắc đến hai câu ca dao:

*“Lúc sống thì chẳng cho ăn  
Chết rồi xôi thịt, làm văn tế ruồi.”*

Hãy cùng nhau ôn lại công ơn sanh thành dưỡng dục của song thân qua những câu ca dao:

*“Gió mùa Thu mẹ ru con ngủ  
Năm canh chày thức đủ vừa năm.”*

Hoặc: *“Nuôi con chẳng quản chi thân  
Chỗ ướt mẹ nằm chỗ ráo con lăn.”*

Hoặc: *“Ai rằng công mẹ như non  
Thực ra công mẹ lại còn lớn hơn.”*

Hãy cùng nhau nhắc nhở về hai kỳ quan tuyệt vời cũng như hai đại dương tình thương mệnh mệnh của mẹ và của cha. Không có hai đại dương tình thương mệnh mệnh này, chúng ta sẽ không cách gì lớn khôn và trưởng thành được. Tháng Bảy nơi đây trời oi ả chứ không lát phất nhẹ mưa như tháng Bảy năm xưa. Hãy cùng nhau nói với mẹ cha những lời chưa kịp nói, để một mai bất ngờ hai kỳ quan này có đổ nát và để lại một khoảng trống trong đời, dù thường tình vẫn chạnh lòng thương nhớ, nhưng chúng ta cũng không ân hận, dù phải cài lên áo một bông hồng trắng.

Đa phần hoàn cảnh tha hương của chúng ta đều tương tự. Chúng ta đã cắt ruột mà xa lìa quê cha đất tổ để đến đây, một xứ văn minh vật chất dư thừa, nhưng tình người và tinh thần thì thiếu thốn, nếu không muốn nói là hầu như không có. Ngày trước ở Việt Nam, tại các chùa chiền tự viện, lễ Vu Lan thật là rộn rịp, khách thập phương tới lui tấp nập, vì ngày Vu Lan chẳng những trọng đại cho bá tánh, mà còn trọng đại cho chư Tăng Ni nữa. Ngày đó chư Tăng Ni đổi y thay áo và tự tứ sám hối cũng như tăng thêm hạ lạp. Bây giờ làm thân viễn khách nơi xứ lạ quê người, chùa chiền cũng nhiều, Vu Lan cũng rộn rịp, nhưng hình như có một cái gì trống vắng, có một cái gì ngăn cách giữa cha mẹ và con cái. Quả thật chính ta đang đứng trước ngã ba đường lựa chọn giữa xã hội văn minh vật chất và truyền thống hiếu hạnh cổ truyền. Xã hội hôm nay có thể bắt ép chúng ta phải vật lộn vô cùng chật vật để có được sống tiện nghi thoải mái, nhưng không một ai có quyền bắt chúng ta phải bất hiếu vô nghì đối với cha mẹ chúng ta. Hãy tìm hiểu một chút, chúng ta sẽ thấy rằng ngay cả loài vật mà còn biết sống hiếu hạnh. Loài kết kia khi cha mẹ già trụi lông trụi cánh, không còn bay xa được để kiếm mồi, thì đám kết con đã tìm mồi về nuôi cha mẹ. Loài dê rừng, khi cha mẹ già răng cở rụng hết, không còn nhai được cỏ nữa, thì chúng đã nuôi cha mẹ bằng sữa của chính mình. Loài voi kia còn biết an táng mẹ cha đàng hoàng. Loài cầm thú mà còn biết hiếu thảo với mẹ với cha chúng như thế ấy, làm người há để thẹn lòng với chúng hay sao quý vị? Không đâu, chúng ta quyết đem đạo hiếu ra sống với mẹ cha mẹ ngay từ những giây phút các người còn sanh tiền linh mẫn, chứ không cam tâm làm mâm làm cỗ tế ruồi với những ân hận chất ngất. Chúng ta quyết sống hiếu hạnh và trao truyền hiếu hạnh lại cho đàn hậu bối mai sau, chứ không để một mai phải ân hận ray rứt suốt đời như bia miệng thế gian thường nói:

*“Phận làm con lòng chó vợi phai mờ  
Dù giàu sanh hay trữu nặng đôi vai  
Ân đức ấy nhờ ghi lòng tạc dạ.”*

Hoặc *“Đừng vợi quên để miệng thế chê cười  
Rồi hận lòng khi nhắm mắt xuôi tay  
Tội bất hiếu đời đời lòng ray rứt.”*

Hoặc *“Cha mẹ thương con tợ biển trời  
Làm sao đền trả được người ơi  
Nếu không có hiếu, đừng bất hiếu*



*Bất hiếu làm ta khổ muôn đời!”*

Ôi rõ ràng không sai chạy, bất hiếu là nhân mà quả phải trả là ray rứt, là khổ sở đến muôn đời. Chính vì thế mà ca dao Việt Nam có câu:

*“Nếu mình hiếu với mẹ cha  
Chắc con cũng hiếu với ta khác gì  
Nếu mình ăn ở vô nghi  
Đừng mong con hiếu làm gì uống công!”*

Thật vậy, ở đời không có chuyện gì ngẫu nhiên mà đến, không có việc gì mà không có nhân duyên của nó. Nếu mình đối với mẹ cha hiếu thảo thì con cái mình sẽ hiếu thảo với mình không sai khác. Nếu mình bất hiếu tệ bạc với cha mẹ thì con cái cũng sẽ bất hiếu và tệ bạc với mình không sai khác.

*“Hiếu thuận sinh ra con hiếu thuận  
Ngỗ nghịch con nào có khác chi!  
Xem thử trước thêm mưa nhỏ nước  
Giọt sau giọt trước chẳng sai gì!”*

Chuyện kể ngày xưa ngày xưa có một người trung niên hãy còn một cha già tay yếu chân run, nên mỗi lần ăn cơm hay làm đổ bể chén bát. Vì sợ tốn kém nên anh ta lấy một cái gáo dừa mài cho nhẵn nhụi, định dùng làm bát cho cha ăn, nhờ cha tay run rẩy làm rớt cũng không bể để đỡ hao tốn. Đứa con thấy cha ngồi gọt gáo dừa, bèn tò mò hỏi cha gọt gáo dừa để làm gì? Người cha bèn giải thích là gọt gáo dừa để làm bát cho ông nội ăn cơm, để lỡ ông nội có run tay làm rớt cũng không bị bể. Nghe xong, đứa trẻ bỗng reo lên thích chí! Ba ơi, ôn nội dùng mà không bể, vậy khi ông nội qua đời ba nhớ đừng bỏ, mà để lại đó cho con. Người cha lấy làm lạ hỏi: “Để cho con để làm gì?” Đứa con tự nhiên đáp: “Để khi ba già như ông nội, tay chân run rẩy thì con lấy ra làm chén cho ba ăn cơm, khỏi mất công con làm cái gáo dừa khác.” Người cha chợt tỉnh ngộ. Từ đó về sau anh ta đối xử với cha mình hết mực hiếu thảo. Nếu bình tâm suy nghĩ một chút chúng ta sẽ thấy trái tim của cha của mẹ là một kho tàng chất chứa từ, bi, hỷ, xả và lòng yêu thương vô tận. Thế nhưng chúng ta đã bao lần hất hủi hoặc ruồng bỏ cái kho tàng yêu thương ấy, đã bao lần chúng ta làm cho trái tim của mẹ của cha đau xót và chết dần theo năm tháng. Đến khi ta biết được thì lắm khi sự thể đã quá muộn màng. Chừng đó chúng ta phải ray rứt đến trọn đời hết kiếp với hai chữ “bất hiếu.” Chính vì vậy mà các bậc Thánh Hiền luôn đề cao chữ “Hiếu.” Đức Khổng Tử

thì dạy: “Hiếu hạnh vi bách hạnh chi tiên.” Còn Đức Phật thì dạy trong Kinh Nhẫn Nhục: “Cùng tốt điều thiện, không gì hơn hiếu; điều ác cùng tột, không gì hơn bất hiếu.” Thật vậy, muốn bủa rộng đạo đức đến tha nhân, trước phải hiếu nghĩa với cha mẹ. Người hiếu hạnh với cha mẹ, sẽ biết yêu thương anh em bà con, biết tôn kính thầy tổ và sẽ có mối tương quan tốt đẹp với thân bằng quyến thuộc và làng nước.

Hạnh phúc không phải là một cõi xa xăm huyền hoặc hay không tưởng. Hạnh phúc ở ngay trong mỗi người chúng ta, hạnh phúc ấy bắt nguồn ngay trong cung cách hiếu đạo của mình với cha mẹ ông bà, vì hiếu là cội gốc của mọi yêu thương, hiếu hạnh đời này được truyền trao cho hiếu hạnh đời kế tiếp, cứ thế mà chúng ta cùng nhau dắt dìu và gìn giữ truyền thống hiếu hạnh ngàn đời của dân tộc. Mong lắm thay!!!

## *Chương Chín*

### *Nhớ Mẹ Ta Xưa*

Cứ mỗi độ Xuân về là lòng tôi bồi hồi nhớ đến người Mẹ hiền thiên cổ của tôi, nhớ đến những mùa Xuân nghèo trên quê mẹ với bao kỷ niệm êm đềm của thời thơ ấu. Kỷ niệm về mẹ thì tôi có không biết bao nhiêu mà kể cho siết, với cả một vùng hạnh phúc chất ngất mà mẹ cha đã yêu thương che chở trong suốt đoạn đời thơ ấu. Giờ thì tất cả chỉ còn là dĩ vãng, có chăng chỉ còn lại những hồi tưởng lắng đọng trong tâm tư ưu sầu cảm thương với vợ của một kẻ tha hương.

*Đời người như một giấc mơ,*

*Trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay.*

Đúng như lời của một bài kinh Phật! Thời gian thấm thoát thoi đưa, mới đây mà tuổi đời đã gần năm mươi, thế mà tôi cứ tưởng chừng như mới hôm nào. Mới hôm nào tôi hãy còn bé và còn sống trong sự đùm bọc của tình cha nghĩa mẹ. Dù tất cả đối với tôi bây giờ đã là dĩ vãng, nhưng tôi vẫn còn nhớ, nhớ mãi miền quê nghèo, nhớ ngôi nhà lá năm xưa, nhớ bầu trời thương yêu dịu ngọt mà tôi đã vẫy vùng trong suốt thời thơ ấu. Bây giờ xa quê với cuộc sống tha hương, bôn ba giữa chợ đời xa lạ. Bây giờ khi cả cha lẫn mẹ đã khuất bóng, tôi mới thấm thía với câu nói của một đại thiên sư: “Dù lớn thế mấy mà mất mẹ thì cũng như không lớn, cũng cảm thấy bơ vơ lạc lõng, cũng không hơn gì trẻ mồ côi.” Thật đúng vậy! Từ ngày mất mẹ, tôi cảm thấy như đang bơ vơ lạc lõng trong cuộc sống như một trẻ mồ côi không hơn không kém.

Tôi sanh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo, nghèo lắm, nghèo da diết. Gia đình tôi lại rất đông anh chị em, nên cả cha lẫn mẹ tôi phải tần tảo vô cùng cực khổ mới nuôi được chúng tôi nên hình nên vóc. Nhất là mẹ tôi, người đã suốt đời tận tụy vì con cái. Người đã dầm sương dãi nắng, hai vai trĩu nặng với gánh hàng rong để nuôi con. Vì nghèo và vì con mà người đã không quản ngại một nắng hai sương, quảy gánh ra đi từ sáng sớm và trở về khi mọi người đã yên giấc ngủ. Mẹ đã dãi dầu mưa nắng, mẹ đã nhận lấy hết mọi khổ nhọc của cuộc đời cho đàn con được đầy đủ, được no cơm ấm áo. Mẹ đã lao lực đến tận cùng sức chịu đựng của một con người, mẹ đã vắt cạn hết những gì mẹ có thể vắt được nơi tấm thân gầy còm của mẹ, để lo được cái ăn cái học cho những đứa con của mẹ mà chưa một lần tôi nghe mẹ than

phiền. Mẹ đã gánh nỗi cơ hàn vất vả suốt cả đời người, nhưng lúc nào con cũng thấy nụ cười nhân hậu trên đôi môi mẹ.

Bóng dáng hạnh phúc của mẹ là các con mẹ học hành giỏi giang và ngoan ngoãn, còn thân mẹ có ra sao mẹ cũng cam. Đôi mắt mẹ luôn thâm quầng vì thiếu ngủ. Lúc nhỏ mỗi lần đi học về, tôi thường hay ghé chợ chiều để được mẹ cho ăn quà. Rất nhiều lần tôi bắt gặp mẹ ngủ gục bên gánh cháo, nhưng ngày đó tôi hãy còn ngây thơ và hồn nhiên quá, nên chưa hiểu đủ để nói được một câu gì an ủi mẹ. Mẹ tôi đó! Một người mẹ cả đời còm cõi vì chồng vì con. Một người mẹ cả đời gánh chịu tất cả, hy sinh tất cả, quên cả thân mình để lo cho chồng cho con. Ăn thì mẹ chỉ ăn những gì thừa mứa, còn cái nguyên vẹn ngon hảo thì mẹ đã nhường hết cho các con. Mẹ đã suốt đời nhịn ăn, nhịn mặc, nhịn đi chơi, thậm chí bệnh mà mẹ cũng ráng cho lướt qua chớ không dám thuốc thang, vì tất cả tiền mẹ kiếm được chỉ để lo cho các con chứ không có khoản nào dành cho riêng mẹ. Mẹ lo cho các con ăn học, mẹ mua quần áo lành lặn cho các con, còn thân mẹ thì rách rưới. Có khi nào con thấy mẹ mặc được một cái áo cho lành, hay một cái quần cho tốt đâu. Vì chồng vì con mà suốt đời mẹ buôn gánh bán bưng, đầu tắt mặt tối, nhịn cay nuốt đắng.

Những lúc con trở bệnh, mẹ một mình lặn lội trong mưa đi tìm thang thuốc cho con. Những lúc chập chờn trong cơn mê sốt, con vẫn thấy mẹ túc trực bên giường với đôi mắt đầy lo âu. Mẹ chính là nguồn sưởi, nguồn năng lực trong đời con. Mẹ là cội rễ của mọi yêu thương trong đời con. Không có sự dạy dỗ của mẹ, có lẽ giờ này con không có được cuộc sống biết yêu thương và vị tha đâu mẹ ạ ! Tất cả những gì con và các cháu của mẹ có được hôm nay là hoàn toàn của mẹ. Mẹ đã dành trọn cả cuộc đời cho con cho cháu, không đong đo, không tính toán. Mẹ đã bắt kể những khó khăn, gian lao và nghiệt ngã của trường đời, đã nhịn đắng nuốt cay, để chỉ mang về một chất ngọt ngào và tràn đầy yêu thương cho các con của mẹ.

Mẹ ơi làm sao con quên được vào những năm đầu thập niên sáu mươi, lúc ba đang thất nghiệp, gia đình mình sa sút trầm trọng, tưởng chừng như không thể nào vượt qua được. Lúc ấy bà Cô Út có đề nghị với ba mẹ là cho con và em Minh đến tá túc, giúp đỡ việc nhà, nói theo kiểu bình dân là đi ở đợ, dù bà có hứa là vẫn cho tụi con tiếp tục đi học, nhưng mẹ đã thẳng thắn, cương quyết và nhẹ nhàng cảm ơn

lòng tốt của bà mà rằng: Thưa cô, con còn đôi tay, đôi chân, con còn có thể nuôi và cho các con của con ăn học được mà.

Thế rồi một mình mẹ với đôi vai trĩu gánh. Mẹ phải đi vay tiền trả góp để mua sách cho con học. Lúc ấy mỗi lần Tết đến, tụi con mong ham bao nhiêu thì mẹ rầu lo bấy nhiêu, nhưng tụi con vẫn hồn nhiên vô tư nào hay biết gì! Chỉ cần mỗi năm sắm cho các con mỗi đứa một bộ đồ mới là mẹ phải mua đến mười mấy bộ rồi còn gì!

Mẹ phải còng lưng thêm vì đôi gánh hàng của mẹ phải nặng hơn. Nhưng rồi năm nào tụi con cũng đều có đồ mới, có thịt kho, có dưa, có pháo, chứ nào ngờ đầu mình đang vất vả dần sức của mẹ.

Năm con lên lớp đệ tam (lớp 10) cũng là lúc mà gia cảnh mình bi đát quá, nên con đã xin với ba mẹ cho con được nghỉ học để đi làm phụ giúp với ba mẹ nuôi cho các em khôn lớn, dù rằng hồi đó con đương là một trong những học sinh xuất sắc nhất của trường trung học tỉnh. Mẹ còn nhớ không? Mẹ đã khóc và nài nỉ con bỏ đi ý định nghỉ học. Mẹ nói: “Như các con thấy đó, các con vì duyên nghiệp mà sanh ra trong gia đình nghèo. Mẹ cha nghèo quá nên không có của hồi môn để lại cho các con đâu, nhưng mẹ có tấm thân này. Dù có dầm sương dãi nắng mẹ cũng cam, miễn sao các con được đi học, có chữ nghĩa với đời. Mẹ không muốn sau này các con nuôi cháu của mẹ cực khổ như mẹ đã nuôi các con bây giờ.”

Mẹ ơi! Trên đời này còn sự hy sinh nào lớn lao hơn lòng mẹ cho con? Núi Thái Sơn có cao, cũng không cao bằng sự hy sinh của mẹ cho con. Biển Thái Bình có rộng, cũng không rộng bằng tình mẹ thương con.

Mẹ tôi sanh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo, lại thêm hoàn cảnh đất nước thời đó còn bị Tây đô hộ, nên người không có cái diễm phúc được đi học nhiều như anh em chúng tôi về sau này, nhưng với tôi, mẹ là hình ảnh một nhà giáo tuyệt vời. Mẹ dạy dỗ, mẹ nuông chiều, mẹ bao dung tha thứ. Cây roi duy nhất của mẹ dành cho các con là nước mắt của mẹ. Mỗi khi các con nghịch ngợm, mẹ rầy không xong là mẹ khóc, vì mẹ biết rằng nếu không khéo, con sẽ bị ba đánh đòn cho một trận nên thân. Mỗi lần con bị ba đánh là mỗi lần ba mẹ rầy rà nhau mấy bữa. Mẹ bảo ba đánh con như đánh kẻ thù, dù ba chỉ đánh nhẹ, mẹ vẫn nói: “Con tôi bị đòn, nó chưa đau, tôi đã đau.” Mẹ ơi! Mẹ là người mẹ đẹp nhất của con trên đời này. Con không biết và không còn nhớ mẹ của con lúc còn trẻ có đẹp hơn ai về sắc dáng hình hài hay

không, nhưng tâm hồn mẹ đẹp quá. Biển cả mênh mông và đẹp thế nào thì tâm hồn mẹ cũng đẹp như thế ấy! Biển cả còn có khi dậy sóng ba đào, chứ mẹ của con thì luôn êm dịu. Mẹ luôn dang rộng đôi cánh ra để gánh lấy tất cả phong ba bão tố cho các con được ấm êm. Ôi tình mẹ sáng và dịu êm như ánh trăng lung linh huyền diệu.

Mẹ chẳng những là nơi ban phát tình thương cho con cái, mà mẹ còn là một hải cảng tuyệt vời cho con về nương tựa trong những lúc mưa dầm sóng vỗ của cuộc đời. Hình ảnh mẹ là một cái gì thiêng liêng cao quý mà không một bút mực nào có thể diễn tả hết được. Chẳng phải tiếng “mẹ” là tiếng mà con vẫn hay thốt ra đầu tiên mỗi khi gặp phải việc gì khó khăn rắc rối hay sao?

Tiếng mẹ với con là một biểu tượng tuyệt vời. Muôn đời mẹ vẫn là một kỳ quan vĩ đại và tuyệt hảo nhất trong con. Bây giờ cho dù có nói gì, có viết gì cũng không cùng không cạn được sự tán thán về mẹ. Lòng mẹ bao la vô bờ vô bến. Mẹ là vũ trụ, mẹ là tất cả, mẹ là Phật. Lòng mẹ bao la hơn biển Thái Bình, tình mẹ tha thiết hơn dòng suối hiền, đúng như lời của một bài hát về mẹ. Mẹ như dòng suối mát dịu, cứ tuôn chảy và tuôn chảy những nước cam lồ nuôi dưỡng thân con lúc còn nhỏ, và tưới mát tình cảm chai sạn phong trần vì đói no vinh nhục khi lẫn lóc ngoài đời. Với con, mẹ là Bồ Tát vì suốt cuộc đời mẹ chỉ biết hiến dâng mà không đòi hỏi bất cứ thứ gì đền trả lại.

Trong suốt cuộc đời, mẹ chỉ biết ban cho mà không đòi trả lại bất cứ thứ gì. Mẹ đã bôn ba từ chợ sớm, đến chợ trưa, rồi chợ chiều. Sáng bán bánh mì, chiều bán cháo, cứ thế mà mẹ lầm lũi nuôi con trong mấy chục năm liền. Mẹ đã gánh cả một trời yêu thương trên đôi vai mòn mỏi. Mẹ đã gánh cả một trời mơ ước cho các con mẹ được thành nhân chi mỹ. Mẹ đã gánh nắng gánh mưa cho các con của người được yên ấm. Mẹ đã gánh tất cả những hệ lụy của cuộc đời cho các con mẹ được yên vui. Vì con mà thân thể mẹ hao mòn, mẹ cũng không màng. Vì con mà năm canh chầy thức đủ vừa năm, mẹ cũng không quản. Vì con mà mẹ phải gánh cả bình minh lẫn hoàng hôn của vũ trụ, gánh cả mặt trời lẫn ánh trăng khuya. Mẹ là tình thương bao la. Thân thể mẹ có thể héo mòn theo thời gian, nhưng tình thương mẹ không bao giờ mòn héo. Vì con mà chỗ ướt mẹ nằm, dành chỗ ráo con lăn. Lắm khi vì con mà mẹ phải gây tội tạo nghiệp cũng không chùng. Còn nhiều thứ vì con mà mẹ phải hy sinh lắm. Vì con mà ngay cả sinh mạng mẹ, mẹ cũng không màng.

Mẹ ơi, làm sao con quên được một lần con đang ngồi chơi dưới hàng dừa trước ngõ, ngay vừa lúc mẹ về cũng là lúc một trái dừa từ trên cao rụng xuống. Mẹ đã bất kể an nguy, chạy vội lại bao trùm lấy con và bảo con đừng sợ, có mẹ đây! Vì con mà ngay cả sinh mạng mẹ, mẹ cũng không tiếc. Mẹ chính là Phật hóa thân vì có lúc nào mà mẹ không nghĩ đến sự an lạc và hạnh phúc của các con đâu? Trái tim của mẹ là trái tim của Phật, chính nơi đó tuôn ra đủ thứ từ, bi, hỷ, xả, công bình, bác ái. Ngoài chín tháng cưu mang, mẹ còn cả đời lặn lội nuôi con. Lòng mẹ như biển rộng bao la, như trời cao không cùng tận. Tình thương mẹ dành cho các con là thứ tình thương chân thật tuyệt đối, là suối nguồn êm dịu, trong lành và tươi mát.

Cũng như bao nhiêu bà mẹ Việt Nam khác, mẹ đã một đời tận tụy hy sinh, đã nhẫn nhục chịu đựng vì chồng vì con và cho chồng cho con. Mẹ đã cho con tất cả những gì mẹ có. Lời hát ru của mẹ cho con thời thơ ấu là những chất liệu êm dịu nồng nàn và ngon ngọt như chuối ba hương, như xôi nếp một, như đường mía lau. Mẹ đã cho con từ thuở lọt lòng, đến lúc nằm nôi, rồi tập tễnh đi những bước vào đời, và mãi về sau này khi con đã vào đời.

Một lần hai mẹ con lên Sài Gòn, lúc đó con đã mười chín hai mươi tuổi gì rồi, nhưng mỗi lần băng qua đường là mẹ vẫn nắm chặt tay con. Con mắc cỡ vội vùng ra khỏi tay mẹ, thì mẹ âu yếm nhìn con mà rằng: “Mẹ sợ xe cộ nhiều quá, nhớ có gì thì nguy cho con của mẹ!” Mẹ chỉ sợ nguy cho con, còn mẹ thì ra sao mẹ cũng không màng. Mẹ ơi bây giờ con mới thấm thía với câu nói của người xưa: “Con dù lớn thế mấy, thì con vẫn là con của mẹ. Từng bước chân con đi là từng nhịp thở con tim của mẹ.” Nhưng giờ này mẹ còn đâu nữa hở mẹ? Mẹ đã lo cho các con đến hơi cùng sức kiệt rồi, nên mẹ không chừa lại một hơi thở nào cho riêng mẹ.

Dẫu rằng giờ này mẹ đã không còn, nhưng với con, mẹ luôn là một nhà giáo dục vĩ đại. Mẹ dạy con từ ăn, nói, đi, đứng, đến yêu thương. Mẹ dạy con yêu con và yêu cả những người quanh con. Chính mẹ là người đã dạy con bài học “từ bi” đầu đời. Mẹ có còn nhớ không? Hồi con còn bé, trong những ngày đầu đi học, có lần tan học, mẹ đến rước con. Trên đường từ trường về nhà, con đã tinh nghịch giẫm đạp lên những chú kiến đang bò trên đường. Mẹ đã dịu dàng can ngăn con mà rằng: “Con ơi! Con còn có phước vì mỗi khi đi học về đều được mẹ hoặc đi Sáu rước. Còn mấy chú kiến kia, có lẽ mẹ mấy chú đang bận

tha mỗi, và cũng có lẽ giờ này mẹ mấy chú đang ngóng trông mấy chú về. Sao con nỡ đạp mấy chú vậy? Nhỡ mấy chú chết, không về được với mẹ thì thật là tội nghiệp!”

Dù lúc đó con còn rất nhỏ, nhưng con nhớ mãi lời mẹ dạy về sự yêu thương mọi người mọi loài. Dù giờ này mẹ đã nghìn trùng xa cách, đã vĩnh viễn thiên thu, nhưng tình thương vô bờ bến, cũng như hình bóng dịu hiền, những lời dạy bảo yêu thương và những vi âm của mẹ vẫn còn văng vẳng trong con trong những đêm trường thao thức với những kỷ niệm về mẹ. Xin mẹ hãy yên tâm! Những lời dạy dỗ ấy đang được con ân cần trao truyền lại cho đàn hậu bối của mẹ đây!

Mẹ yêu quý! Dù con không tin định mệnh, nhưng con vẫn thấy một cái gì hơi quá khác khe và quái ác trên thân phận của con. Như mẹ thấy đó! Mùa Xuân của con qua đi nhanh quá, mới hôm nào đây mà hôm nay tất cả đã trở thành dĩ vãng, đã trở thành tâm sự và kỷ niệm cho một kẻ tha hương với biết bao cay nghiệt. Ôi quê hương bên kia bờ đại dương, quê hương xa với vợ đã cuộn lấy thân mẹ cha kính yêu. Mỗi khi nghĩ đến cái bất hạnh không được cạnh kề phụng dưỡng cha mẹ, lòng con vẫn bùi ngùi nhớ lại câu nói của Thầy Tử Lộ năm xưa: “Tử dục dưỡng thân, nhi thân bất tại.” Hoàn cảnh của con bây giờ có khác chi hoàn cảnh của Thầy Tử Lộ năm xưa đâu? Hối còn hàn vi cơ cực thì có cha có mẹ, nay đã nên người, muốn được nuôi dưỡng cha mẹ thì cả cha lẫn mẹ đã không còn.

Mẹ yêu quý! Mẹ có biết không? Giờ này con đã lớn khôn, con đã thực hiện được giấc mơ năm nào của mẹ “Mẹ không muốn sau này các con nuôi cháu của mẹ cực khổ như mẹ đã nuôi các con bây giờ.” Sao mẹ chẳng mừng vui vậy mẹ? Sao mẹ chẳng ôm con vào lòng và chẳng nói với con một lời nào hết vậy mẹ? Ngày mẹ con mình gặp nhau lần cuối tại bến đò Long Hồ, mẹ có còn nhớ không? Mẹ đã nhẩn nhủ với con là đừng núng nịu chi mẹ, mà hãy ráng lo cho tương lai các cháu của mẹ được rạng rỡ hơn. Giờ này thì tương lai các cháu của mẹ đã được rạng rỡ hơn rồi đó! Sao mẹ lại vội vã ra đi mà không đòi hỏi gì hết vậy mẹ? Mẹ đã đến vì các con, đã ban cho các con tất cả những gì mẹ có, rồi mẹ lặng lẽ ra đi. Vì quá khổ cực nên tuổi chưa quá thất tuần, mẹ đã vĩnh viễn lìa bỏ các con. Mẹ đã ra đi không đòi hỏi. Mẹ ơi sao lòng đời cay nghiệt quá hờ mẹ? Ngày mẹ ra đi vĩnh viễn mà con cũng không về được để nhìn lại mẹ lần sau cuối, để nói với mẹ một lời giả biệt. Mẹ ơi! Giờ có chăng chỉ gặp mẹ trong mơ.



Mẹ đã đi vào thiên thu thật rồi, nhưng làm sao con quên được những kỷ niệm và hình ảnh mẹ? Giờ này nơi đất khách quê người con mới thấm thía với nỗi lòng của kẻ xa quê, mà mỗi chiều ra sân sau là mỗi chiều con mang tâm trạng của kẻ:

*“Chiều chiều ra đứng ngõ sau,  
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.”*

Dẫu biết rằng lời Phật dạy trong kinh Niết Bàn là các pháp đều vô thường, tình thương phụ mẫu rồi cũng sẽ đến hồi chia xa, ly biệt, nhưng lòng con vẫn thỉnh thoảng liệm đi mỗi khi nghĩ đến niềm đau mất mẹ. Dẫu biết rằng mẹ con mình đã ngàn thu vĩnh biệt, nhưng sao lòng con vẫn thấy nhói lên một niềm đau nỗi nhớ của một kẻ vừa xa quê vừa mất mẹ trong bơ vơ lạc lõng.

Mẹ yêu quý! Xin mẹ hãy yên tâm! Dù rằng mẹ con mình đã nghìn thu cách biệt, nhưng mẹ vẫn miên viễn trong con suốt cả cuộc đời. Từng bước chân con đi, từng tuổi đời con qua, mẹ vẫn theo con. Mẹ vẫn đến với con trong mọi tình huống, phải không mẹ? Mẹ ơi! Mẹ là tất cả. Mẹ đã trao cho con cả cuộc đời, cuộc đời thật ý nghĩa và đáng sống. Mẹ đã chấp cho con đôi cánh tuyệt vời và tuyệt đẹp để con bay về vùng tương lai sáng rực. Dù cuộc sống thực có giông bão thế mấy, con nguyện sẽ tiếp nối truyền thống ấy, con sẽ ân cần trao lại cho các cháu của mẹ những gì mẹ đã trao cho con. Và con sẽ nhớ mãi lòng hy sinh tận tụy bao la vô bờ vô bến của mẹ cho đến khi con nhắm mắt liạ trần.

Mẹ yêu quý! Giờ thì con đã không còn mẹ nữa rồi! Xác thân mẹ đã vùi sâu trong lòng đất quê hương. Đã mười năm trôi qua kể từ ngày mẹ mất, thế mà con vẫn chưa một lần về thăm viếng, dù chỉ là thăm viếng một nắm mồ hoang lạnh. Mẹ ơi! Cái tình cha nghĩa mẹ bao la như trời biển cũng không níu kéo được con. Một đời còm cõi hy sinh của mẹ cũng không níu kéo được con. Quê hương con hiền hòa với ruộng vườn, cây trái và nước ngọt quanh năm cũng không níu kéo được con. Con đã và đang đi tìm cái gì đây hở mẹ?

Mẹ ơi! Bây giờ có nói gì đi nữa thì mẹ cũng không còn. Nói chỉ để tự chữa, nói cũng bằng thừa. Nhưng mẹ ơi! Mẹ có biết không? Mẹ chính là chỗ trở về duy nhất của con, nhưng giờ này con còn chỗ nào nữa để trở về hở mẹ? Mẹ là hình ảnh đầu đời đưa con vào đời khôn lớn, và mẹ cũng chính là hình ảnh cuối đời để con luyến tiếc khôn nguôi. Mẹ ơi! Giờ này tất cả đã là dĩ vãng, còn có chăng là những kỷ

niệm của tuổi ấu thơ đang cấu nhẹ vào hồn con như những hành trang của mẹ cho con tiếp tục đi vào đời. Mẹ kính yêu! Xin mẹ nhận nơi đây một nén hương lòng của đứa con lạc loài trong đêm Xuân Nhớ Mẹ nơi đất khách quê người.

## *Chương Mười*

### *Hiếu Hạnh Theo Quan Điểm Phật Giáo*

Người Phật tử luôn nhìn hình ảnh của Đức Phật như một Đức Từ Phụ qua nhân cách, phẩm hạnh, từ bi, trí tuệ và sự hy sinh phục vụ chúng sanh của Ngài. Ngài quả là một nhà giáo dục đại tài; ngoài việc dạy dỗ và hướng dẫn cho chúng sanh xa lìa căn nhà lửa tam giới, Ngài còn dạy cho con người cách ăn, cách ở, cách cư xử làm sao cho vừa lòng ta, và vừa lòng người. Một trong những lời dạy ân cần nhất của Ngài là con cái phải hiếu thảo với cha mẹ như thế nào. Trong Tăng Nhất Bộ Kinh, Phật đã dạy như vậy: “Nầy các thầy tỳ khưu, trong gia đình cha mẹ phải được tôn kính như vua trời Phạm Thiên. Các ngài là bậc xứng đáng thọ lãnh tất cả những cúng dường của con cháu.” Tại sao vậy? Tại vì cha mẹ đã một đời hy sinh rất nhiều cho con cái, từ sinh thành, dưỡng dục, dạy dỗ cho con cái nên vóc nên hình và thành nơn chi mỹ. Thêm vào sự ân cần dạy dỗ của Phật, dân Việt còn thừa hưởng nếp sống đạo lý cổ truyền của Khổng Mạnh, nên cha mẹ luôn luôn khuyên bảo con cái phải giữ gìn hiếu đạo. Hãy suy gẫm câu ca dao của người miền quê xứ Việt:

*“Tu đâu cho bằng tu nhà,  
Thờ cha kính mẹ hơn là đi tu.”*

Hai câu trên không hàm ý đề cao việc tu ở nhà, mà là trước khi phát tâm tới chùa tu, nên phát tâm tu ở nhà, nên thờ cha kính mẹ trước cái đã. Vô chùa thì có Phật, ở nhà thì có cha mẹ, là những vị Phật sống; hãy cúng dường những vị Phật sống ấy trước, rồi mới nói đến chuyện cúng dường các vị Phật khác. Hiếu hạnh luôn đứng đầu trong muôn hạnh, vì thế trong kinh Báo Ân có viết: *“Nếu hai vai công vàc mẹ cha, đi giúp vòng núi Tu Di cả trăm ngàn kiếp, ơn kia cũng khó đền.”*

Hãy nhìn những vị Bồ Tát, những vị đại đệ tử của Phật thì ta sẽ thấy chữ hiếu nó quan trọng như thế nào trong đạo Phật. Ngài Địa Tạng đã vì chữ Hiếu mà phát Bồ Đề Tâm, nguyện độ thoát cha mẹ và chúng sanh rồi mới thành Phật. Ngài Mục Kiền Liên đã vì chữ hiếu mà đã thỉnh cầu chư Phật hộ niệm cho mẹ Ngài được thoát cảnh ngục tù nơi A Tì Địa Ngục. Thấy như vậy ta mới biết rằng không phải chỉ những người tại gia mới là có hiếu, mà ngay cả những bậc xuất gia, và

những người đã chứng được quả vô lậu như Ngài Mục Kiền Liên. Riêng Ngài Xá Lợi Phất đã hóa độ được mẹ Ngài kính tin nơi Tam Bảo mà hồi đầu. Ấy là những người đã xuất gia, còn những người hãy còn tại gia thì phải hiểu thảo với cha mẹ như thế nào? Những người tại gia mà còn cha mẹ hiện tiền quả là họ hạnh phúc; quả là họ đã có tu nhiều đời nhiều kiếp trước. Phải nên trưởng dưỡng cái hạnh phúc ấy. Hỡi những người con Phật, hãy lắng lòng một phút mà suy nghĩ về cái công ơn cao dày của cha mẹ. Những người đã từng ẵm bồng, lo lắng từng li, từng tí, từng giọt sữa, từng vắt cơm... cho ta lúc thơ ấu và ngay cả khi ta đã lớn khôn. Ta thì có lắm khi không tưởng nhớ đến các người, chứ các người thì luôn nhớ đến ta. Ta thì có khi còn giận hờn, trách móc các người, chứ các người thì lúc nào cũng vị tha. Ta thì luôn miệng kể kể những tổn kém này, tổn kém nọ, chứ các người thì nhín nhúc từ đồng từ cắc cho ta. Có nhiều khi vì thương con, mà các người phải giấu dút của đũa giàu cho đũa nghèo; hoặc có khi, cha hay mẹ, vì thương con mà che dấu những lỗi lầm của con. Có cái gì ngon là con cái ăn trước; chỗ nào cao ráo ấm áp là nhường cho con, còn thân mình dù ẩm ướt, lạnh lẽo cũng không màng. Lo lắng, bồi hồi khi con ốm yếu. Khi xa con thì lòng cha mẹ thương nhớ không nguôi. Ôi tình cha mẹ thương con cái như biển hồ lai láng; thế mà con thương cha mẹ lại nở tính thảng tính ngày. Ôi tình phụ mẫu đối với con cái nó dễ thương làm sao, thế mà lắm khi con cái nào có để ý đến sự dễ thương ấy đâu. Các người nuôi nấng ta không một mải mai tính toán, thế mà đến lúc các người cần ta thì ta lại tính thảng, tính ngày. Thậm chí, có những người có nhà cao cửa rộng, phòng trống bỏ không, chứ cha mẹ thì để ở lang thang vất vưởng, ăn nhờ ở đậu, hoặc chôn vùi quăng đời còn lại trong lao tù dưỡng lão viện. Các bạn ơi, tôi không có được cái diễm phúc cạnh kề cha mẹ để phụng dưỡng các người, dù lòng này muốn lắm. Tôi chỉ có một hoài bão nho nhỏ là mong rằng những lời đơn sơ mộc mạc này sẽ đến tai quý bạn. Để ai đã từng làm những điều ấy, xin hãy hồi đầu. Cha mẹ hiện tiền cũng như Phật trụ xứ vậy; lẽ nào chúng ta chỉ nghĩ đến vợ, chồng, con cái mà ta lại nở quên đi những người đã từng ban da, xé thịt, mang nặng đẻ đau ra ta! Lẽ nào ta lại quên được chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm; rồi dày công khó nhọc dạy dỗ cho ta được nên người.

Theo Nho Giáo thì người bất hiếu là người mang đại tội, về sau này sẽ không có người để nối dòng nối giống nữa. Bây giờ thì chúng ta

đang sống trong một xã hội vật chất, đời sống chúng ta, dù không muốn, cũng bị đảo lộn. Tuy nhiên, đảo lộn về mặt nào chứ chúng ta không thể đổ thừa vì đảo lộn mà chúng ta không thể nào lo lắng cho cha mẹ được. Ai kia chúng ta còn thương, còn lo lắng được, hướng hồ là cha mẹ mình. Vì thế, làm con người, nhất là những người con Phật, mỗi người trong chúng ta phải luôn nhớ lấy lời dạy bảo ân cần của Đấng Từ Phụ: “Mọi người trong chúng ta phải luôn phát triển lòng từ bi, làm lành và chia sẻ những đau khổ của chúng sanh.” Một khi chúng ta đã quán triệt được câu này thì tôi cũng mong rằng trong chữ chúng sanh ấy cũng có cha mẹ của chúng ta nữa. Thật tình mà nói, con người và thú vật cũng đều là những động vật, chỉ khác một chỗ là con người có trí huệ, có tình cảm, biết cách đối xử giữa những con người với nhau, biết hiếu thảo, biết giữ tục lệ, nề nếp, biết quý trọng lễ nghĩa. Chúng ta thấy ngay cả loài vật, chúng cũng có tình mẫu tử, chúng cũng hy sinh, che chở và bảo vệ cho con cái chúng. Tuy nhiên, đấy chỉ là bản năng, chứ không phải lý trí hoặc tình cảm.

Khi người viết nói ra những điều này không để kể lể, vì bản thân người viết chưa ở vào cái tuổi để lâm vào những tình trạng bi đát như đã nói trên. Tuy nhiên, người viết muốn nói lên những sự kiện hiện hữu, những sự kiện hoàn toàn có thật, những chân lý không thể nghĩ bàn. Đâu có cha mẹ nào sanh con, nuôi cho lớn để đặt điều kiện là con cái phải nuôi nấng lại mình. Nhưng làm con mà bất hiếu, tự mình sẽ dày dạn, sẽ dày vò mình suốt đời. Làm dâu mà bắt ép chồng phải bất hiếu với cha mẹ; chẳng những mang tội bất hiếu, mà còn mang thêm một trọng tội khác nữa: xúi người làm chuyện táng tận lương tâm. Thấy như vậy, người con Phật, nếu có cái may mắn còn cha còn mẹ, xin hãy phụng dưỡng các người với tất lòng thành. Không cần phải mâm cao cỗ đầy, hay cao lương mỹ vị; cha mẹ chúng ta không cần những thứ ấy đâu, mà các người cần tình thương, các người cần chúng ta an ủi về tinh thần trong lúc tuổi bóng xế về chiều. Các người chỉ cần mỗi ngày nhìn thấy được con là các người vui và mãn nguyện lắm rồi.

Thế nào là đúng nghĩa người con có hiếu trong đạo Phật? Đúng nghĩa người con có hiếu là người không ngỗ nghịch, sống đời ngay thẳng, không gian xảo, biết thương yêu và hòa thuận với anh chị em, biết làm những điều lợi ích cho gia đình và xã hội, lúc nào cũng tu tâm dưỡng tánh. Khi nói, lúc làm đều mang lại sự an lòng cho cha mẹ. Luôn nói điều thiện, luôn làm việc thiện, biết tu học chánh pháp. Lúc

nào cũng phụng dưỡng và đáp đền ơn cha nghĩa mẹ một cách cụ thể về vật chất cũng như tinh thần. Hết lòng cung kính và không bao giờ làm trái ý song thân. Phụng dưỡng cha mẹ từ chỗ ở, nơi ăn, vật thực, thuốc thang và y phục cho đấng hoàng. Dù là ở chung nhà cũng phải thường xuyên thăm hỏi. Chăm sóc cha mẹ một cách ân cần và chu đáo khi các người ươn yếu. Lo việc của cha mẹ trước khi lo việc của của vợ chồng và con cái; vì dầu sao thì vợ chồng và con cái ta, ta hãy còn nhiều ngày, nhiều giờ hơn, chứ cha mẹ, nhất là cha mẹ già thì có khác chi nến sắp hết sáp, hoặc đèn sắp hết dầu các bạn ơi. Chúng ta sẽ không còn có nhiều cơ hội để lo cho các đấng sinh thành đâu, nếu chúng ta không nắm lấy bất cứ cơ hội nào mà chúng ta đang có. Ngoài ra, người con hiếu thảo còn là người luôn biết bảo vệ thanh danh của gia đình, luôn khuyên lơn và hướng dẫn cha mẹ đi nghe chánh pháp, thực hành hạnh bố thí và những lời Phật dạy.

Ngoài những điều trên, theo đạo Phật, chữ hiếu nó còn bao quát và phức tạp hơn nhiều. Theo nhà Phật, thì từ vô thủy ta cứ mãi luân hồi sanh tử, hết thân này sang thân khác chỉ vì do vô minh che lấp, nghiệp chướng sâu dày. Qua nhiều kiếp luân hồi này, chúng ta đã có không biết bao nhiêu là cha mẹ mà kể cho xiết. Cũng theo đạo Phật, việc cung phụng vật chất chỉ là cái mặt nổi của đời này, kiếp này, chứ chưa phải là một cách báo hiếu thiết thực. Cái hiếu thiết thực theo đạo Phật là phải làm sao cho chẳng những cha mẹ đời này, mà còn làm cho cửu huyền được siêu thoát vĩnh cửu. Chính Đức Từ Phụ cũng đã khẳng định một cây trở hương thơm thì cả rừng cây thơm ngát, cũng như một người tạo phước thì ngàn người hưởng.

*Độc thọ khai hoa, vạn thọ hương,*

*Nhất nhân giải thoát, cửu huyền thăng.*

Thấy như vậy, chữ hiếu trong quan niệm của đạo Phật quả là thâm sâu; không chỉ hiếu với đời này, mà còn phải hiếu với nhiều đời nhiều kiếp; không những chỉ ở vật chất hiện tại, mà còn ở tinh thần, tâm linh và giải thoát rốt ráo khỏi sanh tử luân hồi nữa. Hiếu rõ như vậy, ta mới thấy kính trọng những ai dám hy sinh đời sống hiện tại, dám cắt ái ly gia, dám lìa cha bỏ mẹ để xuất gia tu hành giải thoát mà cứu độ cho cửu huyền thất tổ. Thấy được như vậy, chúng ta sẽ không bao giờ vội chỉ trích người cắt ái ly gia, vì họ đang tìm cách trả hiếu đấy. Người Phật tử chân chánh, có hai con đường để lựa chọn. Một là cắt ái ly gia để cứu độ cả cửu huyền lẫn chúng sanh; hai là tại gia và thực hành

thuần thành những gì mà Đức Từ Phụ đã dạy. Người Phật tử chân chánh luôn nhận biết là trọng trách báo hiếu của chúng ta không phải là nhẹ, mà là cả một con đường dài mà chúng ta phải đi, từ bờ mê sang bến giác. Lúc nào mà ta còn đang tu là lúc ấy chúng ta còn đang trả hiếu cho cha mẹ nhiều đời kiếp của chúng ta đấy. Chừng nào mà chúng ta được rớt ráo giải thoát, chừng ấy chữ hiếu của ta mới gọi là tròn.

Ai trong chúng ta cũng đều biết rằng đạo Phật là đạo của từ bi và trí tuệ. Vâng, đó là hai đặc điểm căn bản của đạo Phật. Tuy nhiên, trong cơn khủng hoảng trầm trọng hiện tại giữa cá nhân, gia đình và xã hội, chúng ta mới thấy rằng đạo Phật đã đóng góp không nhỏ trong việc cải thiện đời sống từ cá nhân, đến gia đình và xã hội. Theo đạo Phật, được sanh ra làm người đã là cơ hội hãn hữu, được sanh ra trong gia đình hiếu hạnh và đạo đức lại càng hãn hữu hơn. Mỗi người Việt Nam chúng ta đều phải thừa nhận rằng chúng ta có đủ hai điều hãn hữu trên: được sanh ra làm người và được làm người Việt Nam với truyền thống hiếu hạnh trong gia tộc gắn bó. Hãy hồi tưởng lại lúc mình trong nôi cha mẹ nuôi con chẳng quản nhọc nhằn, chẳng quản chi thân:

*“Nuôi con chẳng quản chi thân,  
Bên ướt mẹ nằm, bên ráo con lăn.”*

Phải thực tình mà nói, dân Việt Nam chúng ta không có nền văn minh vật chất cao tột như văn minh Âu Mỹ; tuy nhiên, khó có quốc gia nào có thể qua mặt được chúng ta về tình gia tộc, về tình cha mẹ thương con, cũng như về tình con thương yêu, hiếu thảo và phụng dưỡng mẹ cha trong lúc tuổi xế chiều như dân tộc Việt Nam chúng ta. Trong mỗi con người Việt Nam chúng ta, tình cha nghĩa mẹ đã trở thành tình cảm thiêng liêng. Lễ sống của người Việt Nam từ ngàn xưa vẫn là ân cha, nghĩa mẹ, công thầy. Kịp đến khi đạo Phật được du nhập vào Việt Nam cách nay gần hai ngàn năm, thì dân ta lại có cơ hội thấm nhuần đạo lý và hiếu hạnh cao tuyệt của nhà Phật. Kể từ đó nếp sống của dân ta lúc nào cũng bàng bạc với cả đạo lý dân gian lẫn những pháp âm tuyệt vời của Phật. Bên cạnh những câu ca dao truyền khẩu chúng ta còn có những bài học hiếu hạnh đạo đức tuyệt vời của chư Phật và chư Bồ Tát. Trong Kinh Tâm Địa Quán, Đức Phật đã đem sự cao tuyệt của đạo mầu vào lễ sống thực trong đời sống hằng ngày: “Ân cha hiền như núi cả, ân mẹ hiền to như bể rộng. Thế nên phận

làm con không gì hơn niềm hiếu thuận đem vật nhỏ mọn nuôi dưỡng cha mẹ trong lúc bóng xế về chiều. “Ồ đời lấy gì làm sáng, lấy gì làm tối? Cha Mẹ hiền còn sống gọi là mặt trời giữa trưa chói sáng; Cha Mẹ hiền khuất bóng gọi là mặt trời đã lặn. Cha Mẹ hiền còn sống gọi là mặt trăng sáng tỏ; Cha Mẹ hiền mất rồi gọi là đêm tối âm u.”

Những người con Phật có thấy không? Phật là một Bậc trọn lành mà còn thốt lên những lời như vậy, huống là chúng ta? Dù có hiếu kính cha mẹ thế mấy, lắm khi chạnh lòng xét lại ta vẫn thấy mình hãy còn vô vàn thiếu sót. Ngày xưa Lão Lai bên Tàu, tuy tuổi đã trên bảy mươi và đang là người có quyền thế trong vùng, nhưng vẫn ngày ngày mặc áo hoa hòe sặc sỡ ra sân múa hát cho cha mẹ được vui lúc tuổi già bóng xế. Lục Tổ Huệ Năng, lúc Ngài chưa xuất gia vì nhà nghèo và cha mất sớm nên ngày ngày đã phải vào rừng kiếm củi về đổi gạo nuôi mẹ. Bồ Tát Mục Kiền Liên, dù tự mình đã tu thành đạo quả, nhưng vẫn chạnh lòng nhớ đến những cực hình của vong mẫu nơi tận cùng địa ngục, nên Ngài đã khẩn thiết xin Phật cùng chư Hiền Thánh Tăng hộ niệm cho vong mẫu thoát được cảnh đọa đày nơi ngục quỷ. Trong Đoạn Trường Tân Thanh, đại thi hào Nguyễn Du đã đưa lên hình ảnh một Vương Thúy Kiều trọn hiếu trọn đạo, dù biết rằng con đường mình sắp bước vào là “Đoạn Trường,” là phải lưu lạc trong chốn phong trần, nhưng là người con hiếu thảo, Thúy Kiều đã lựa chọn “Đoạn Trường” không đắn đo suy nghĩ, vì chỉ có cơ hội này là cơ hội báo hiếu ngàn năm một thuở trong kiếp nhân sinh của mình. Chính Nguyễn Du đã hết lời ca ngợi Kiều với những vâng thơ cao tuyệt như sau: “Như nàng lấy hiếu làm trinh, Bụi nào cho vẫn được mình ấy vay!” Vâng đúng vậy! Có bụi nào làm vẫn được tấm lòng hiếu thảo cao tuyệt nơi Thúy Kiều? Trong xã hội ngổn ngang của Việt Nam hiện tại, đã không thiếu gì những nàng “Kiều” vô danh, nhưng đáng trân quý vô cùng. Những người con Phật xin hãy lắng lòng suy gẫm lời Phật dạy: “Hiếu hạnh vi bách hạnh chi tiên.” Hiếu hạnh đứng đầu trong các hạnh. Đạo lý báo hiếu là một nét đậm hết sức đặc thù trong triết lý nhà Phật. Chính đạo lý này chẳng những dạy cho người con Phật về hiếu hạnh với cha mẹ, mà nó còn dạy cho chúng ta về cung cách đối xử, yêu thương và gần gũi tha nhân nhiều hơn. Ngày xưa Đức Khổng Tử đã nói về thâm ân của cha mẹ như thế này: “Dưỡng tử phương tri phụ mẫu ân.” Nghĩa là có lên non mới biết non cao, có nuôi con mới biết công của phụ mẫu là cao tốt đến dường nào. Những người con



Phật chơn thuần cho dù có đang sống trong bất kỳ chế độ nào, hoặc trong bất kỳ nền văn minh nào, nếu không phản quang tự kỷ cho tận tường lối sống hiện tại, chắc chắn sẽ có một ngày ân hận vì chợt nhận ra rằng trái tim hiểu tử năm nào của chúng ta đã hoàn toàn khô héo úa tàn. Thật tình mà nói, một khi trái tim yêu thương dành cho cha mẹ đã cạn nguồn xúc cảm yêu thương, thì trái tim ấy sẽ không còn biết xúc cảm yêu thương trong bất cứ tình huống nào. Nếu có chăng chỉ là ngượng ngập giả dối mà thôi.

Đồng ý tu theo Phật là phải đi theo con đường “giải thoát rốt ráo,” con đường này sẽ không bao giờ hiển lộ nếu chúng ta không hành trì “giới, định, tuệ.” Tuy nhiên, người con Phật nếu đã không trọn vẹn với đạo đức thế gian, thì khoan hẵn nói đến đạo đức Phật, vì đó chỉ là những câu nói trên đầu môi chót lưỡi, hoặc những ý nghĩ không tưởng mà thôi. Chính vì thế mà trong Kinh Nhẫn Nhục, Đức Từ Phụ đã nhấn nhủ rằng: “Điều thiện cao tốt, chẳng gì bằng điều hiểu hạnh. Điều cùng hung cực ác chẳng gì bằng bất hiểu.” Thấy như vậy chúng ta mới biết rằng chữ “hiếu” trong đạo Phật không đơn giản, hoặc giả chỉ là một đạo lý thông thường. Chữ “hiếu” trong đạo Phật chính là pháp “nhập môn” của cả Tăng lẫn tục. Nhà Như Lai sẽ không bao giờ chứa chấp kẻ bất hiếu. Mà thật vậy, thế gian còn không dám chứa chấp kẻ bất hiếu vô nghì, nói chi đến nhà Như Lai? Người Phật tử, nhứt là người Phật tử Việt Nam, đã hấp thụ những nền đạo lý cao tuyệt của nhân loại, sẽ không bao giờ dám lơ là với “hiếu” đạo, vì “hiếu” đạo không đơn thuần là một ân nghĩa, mà còn là một biển tình, một pháp “nhập môn” của đạo Phật. Không biết yêu thương và nhớ đến công ơn sâu dày của cha mẹ, thì lòng dạ nào nhớ được đến ân chúng sanh xa xôi diệu vợi?

Trong thời Như Lai còn tại thế, Ngài đã chứng kiến những cảnh thương yêu cung kính không phải lẽ. Một lần quá duyên khát thực trong một xóm Bà La Môn, có một vị nữ thí chủ nhà nghèo, muốn cúng dường Phật món ngon quý mà cả cha lẫn mẹ của thí chủ đã thềm thuồng bấy lâu nay. Khi thí chủ mang đồ cúng dường tới, Phật bảo thí chủ nên đem về mà cúng dường cho cha mẹ đang trông ngóng ở nhà. Liền theo đó Phật bèn giảng cho tứ chúng rằng: “*Cha mẹ hiện tiền như Phật tại thế, phụng sự cúng dường cho cha mẹ tức là phụng sự và cúng dường Như Lai không sai khác.*” Người con Phật chơn thuần, xin hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy, hãy cố mà trả ân báo hiếu ngay bây giờ

và ở đây chứ đừng chờ đợi, vì *“mẹ già như trái chín cây, gió đưa mẹ rụng biết ngày nào đây.”* Vâng! lời hát ru trong ca dao truyền khẩu Việt Nam thật ngắn, nhưng thấm thía làm sao cái tình cha nghĩa mẹ. Cha mẹ đã một đời hy sinh và mòn mỏi vì con, nay thì thân tứ đại ấy đã già như trái chín cây, bổn phận làm con là phải chăm sóc và phụng dưỡng các người ngay từ bây giờ chứ còn đợi đến chừng nào? Thế gian này đã có bao người đợi và mấy người phải ân hận nuối tiếc vì sự bất hiếu của mình? Chắc là nhiều lắm, thế nhưng hình như chúng ta vẫn chưa học được bài học ân hận vì bất hiếu của những người đi trước, chúng ta vẫn ung dung giẫm vào bánh xe đã một lần nghiền nát tâm tư của những kẻ đã từng ân hận vì tội bất hiếu. Những người con Phật chơn thuần quyết không u mê giẫm lại vết xe gãy đổ của những kẻ vô nghì. Người con Phật quyết ngay từ bây giờ nói được với cha mẹ những lời ân cần thăm hỏi khi cha mẹ hãy còn linh mẫn, hãy còn cảm niệm được những lời thương yêu chân thật từ một đứa con có hiếu. Người con Phật chơn thuần ngay từ bây giờ hãy đến dâng cho cha mẹ chén cơm, đôi đũa, tách trà trong lúc các ngài ăn còn biết ngon, uống còn biết ngon. Những người con Phật có hiếu với cha mẹ xin hãy dạy dỗ con cái mình biết kính trên nhường dưới, và bài học này phải được thực tập ngay chính nơi các bậc cha mẹ của mình. Xin đừng để cho cháu chắt hỗn láo với ông bà mà chính mình phải mang tội. Người con Phật cũng nên luôn nhớ rằng cha mẹ già có khó tính cũng là những biến chuyển tâm lý bình thường, chúng ta rồi cũng sẽ nối gót theo các ngài, mà không chừng đến phiên mình, mình còn khó tính đến năm bảy lần hơn. Đừng để một mai cha mẹ qua đời, chúng ta mới chạnh lòng nhớ lại thì đã quá muộn màng.

Trong Kinh Tâm Địa Quán, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã giảng cho tứ chúng về sự nghèo giàu của người tu Phật như sau: *“Người trong thế gian ai giàu hơn hết ? Bi mẫu sống còn gọi là giàu có; bi mẫu qua đời gọi là nghèo khổ. Khi còn bi mẫu gọi mặt trời trưa; bi mẫu qua đời gọi mặt trời lặn. Khi còn bi mẫu gọi đêm trăng sáng; bi mẫu qua đời là đêm không trăng.”* Vâng! Còn bi mẫu là giàu, còn bi mẫu như mặt trời trưa, như đêm trăng sáng. Vâng! Còn bi mẫu là còn tất cả. Phật mà còn nói như vậy, huống là chúng ta? Những người con Phật chúng ta có ai lại không nhớ và không biết đến câu ca dao rất phổ thông trong dân gian Việt Nam: *“Dầu xây chín bậc phù đồ, không bằng làm phước cứu cho một người.”* Đúng vậy! Với kẻ sơ mà ta còn nghĩ được như vậy,

huống là với những bậc sanh thành và dưỡng dục ta ! Tuy nhiên, trong xã hội văn minh vật chất hôm nay, nơi mà con người phải ra sức lao lực bằng tất cả tim óc của mình để đổi lấy miếng cơm manh áo. Đó là chưa nói đến những kẻ cố tình vong ân bội nghĩa, chỉ ngày ngày rong ruổi theo công danh sự nghiệp, hoặc mê đại đắm đuối theo ái tình danh lợi, không còn thiết chi đến ân thâm phụ mẫu, chứ đừng nói chi đến chúng sanh hay bá gia bá tánh. Đã thế đến khi có lấy được một vài ngày rảnh rỗi thì lại bị cuốn hút vào những thú vui hưởng thụ vật dục, đốt mòn tình thương. Người con Phật chớ thuận hãy nghĩ lại mà xem, dù chúng ta đang sống tha hương nơi đất khách quê người, nhưng không ai có quyền bắt buộc mình phải quên đi, bỏ đi truyền thống cao đẹp của người Việt Nam; không ai có quyền bắt chúng ta phải bỏ đi cuộc sống hiếu hạnh ngàn đời đã được truyền lại từ đời nầy sang kiếp nọ. Những người con Phật nên luôn nhớ rằng truyền thống cổ truyền cao đẹp muôn đời của chúng ta vẫn là: “Thiên kinh vạn điển, hiếu nghĩa vi tiên.” Dù mình đang làm ông nầy bà nọ, dù quyền uy tột đỉnh, ai trong chúng ta cũng nên nhìn lại để thấy hình hài nầy, vóc dáng nầy, và ngay cả công danh sự nghiệp nầy do đâu mà có? Nếu không có những bậc sanh thành ra ta, há ta có được tất đất ngọn rau hay manh quần tấm áo? Nếu không có những bậc sanh thành ra ta, há chúng ta có được thân nầy để vinh danh với đời? Chính Đức Phật đã dạy trong các kinh điển của Ngài: “Chánh báo thế nào thì y báo cũng như thế đó.” Nếu đời nầy ngày ngày chỉ biết đấu tranh vì tham ái ngũ dục thì đời kế tiếp rồi cũng sẽ y như vậy. Nếu thế hệ nầy không chú trọng đến luân thường đạo nghĩa, không hiếu kính mẹ cha thì thế hệ sau rồi cũng sẽ y như vậy. Người con Phật chớ thuận phải luôn nhớ rằng chính những thúc bách của vật dục trong xã hội hôm nay đã từ từ biến chúng ta thành những kẻ vô hồn. Chúng ta vô hồn với người sơ kẻ lạ đã đành, đằng nầy chúng ta lại nhẫn tâm vô hồn với những người thân thương nhứt trong đời: cha mẹ chúng ta. Hãy gắm lại đi hỡi những người con Phật ! Làm con theo đạo nghĩa thế gian còn phải luôn luôn nghĩ tưởng và đền đáp công ân sanh thành dưỡng dục của cha mẹ. Làm con phải hiếu theo nghĩa nhà Phật cần phải canh cánh bên lòng một chữ “hiếu” rộng bao la, vô cùng vô tận đến với chúng sanh mọi loài. Nói như vậy có vẻ xa vời quá; tuy nhiên, đó là con đường tất yếu mà người con Phật nào cũng phải một lần đi qua, không có ngoại lệ. Làm con dù trong bất cứ tình huống nào cũng phải hết lòng phụng dưỡng cha mẹ.

Hơn thế nữa, người hiếu đạo phải khéo léo và tế nhị hướng dẫn cha mẹ đi vào con đường đạo đức chân chánh, để giúp các ngài xa lìa các cội rễ của khổ đau phiền não. Làm chồng mà cố ý ngăn cản không cho vợ báo hiếu, là một trọng tội. Làm vợ mà ngăn cản không cho chồng trả hiếu hay phụng dưỡng mẹ cha, cũng là một trọng tội “bất hiếu.” Phật tử chúng ta nên vô cùng cẩn trọng ! Mỗi cá nhân, mỗi gia đình phải bằng mọi cách thấp sáng “Ánh Đạo Vàng” của Phật Tổ bằng cách sống thật hiếu hạnh với cha mẹ hiện đời, cũng như tinh chuyên tu hành để hồi hướng công đức đến cứu huyền thất tổ được tiêu trừ khổ nạn, giải thoát trầm luân.

Người con Phật chơn thuần lúc nào cũng nên nghĩ rằng trong tương quan trùng trùng duyên khởi từ vô thủy vẫn đến hôm nay thì pháp giới chúng sanh ai cũng có thể đã từng là cha là mẹ của mình được. Do đó người con Phật lúc nào cũng phát tâm Bồ Đề: thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Từ phát tâm Bồ Đề sẽ dẫn đến đủ thứ thiện tâm mang lại sự giải thoát cho ta và cho người trong hiện đời. Chỉ cần công ân cha mẹ hiện đời, chính Phật đã nói dù Ngài có trụ lại suốt kiếp để nói cũng không cùng không cạn. Trong Tương Ứng Bộ Kinh, Đức Từ Phụ đã nhấn nhủ: *“Giữa các loài hai chân, chánh giác là tối thắng. Trong các loài con cái, hiếu thuận là tối thắng.”* Đức Phật đã mở rộng cho đàn hậu bối một chân trời hiếu hạnh bao la vô cùng. Cho dù ta có hai vai công vác mẹ cha đi giáp vòng hòn núi Tu Di trong vô lượng kiếp vẫn không đáp đền được mả mai công ân sâu dày ấy. Những người con Phật phải luôn nhớ rằng dù vật đổi sao dời, lòng hiếu thảo với cha mẹ không thể nào được phép đổi dời. Tuy nhiên, phụng dưỡng mẹ cha bằng vật chất không chưa đủ, chưa gọi là trọn hiếu. Đối với các bậc cha mẹ không có niềm tin nơi Tam Bảo, bồn phận làm con là phải khuyến khích sao cho cha mẹ có tín tâm; đối với các bậc cha mẹ có lòng tham lam bồn sển, bồn phận làm con là phải khuyến tấn cha mẹ rộng lòng bố thí; đối với các bậc cha mẹ ôm lòng tin theo tà kiến ác kiến thì bồn phận làm con là phải khuyến tấn cha mẹ đi vào đường chánh kiến, phải khuyến tấn làm sao không đi ngược lại đạo lý của một người con và không làm tổn hại danh dự của mẹ cha. Hơn thế nữa, người con Phật chúng ta phải luôn tinh chuyên tu hành, làm việc trọn lành, và nguyện y cứ theo chân các Ngài Mục Liên, Địa Tạng mà đi thẳng vào đời dù trong bất cứ tình huống nào. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, những người con Phật chúng ta hãy tự nguyện với hồn thiêng

sông núi, hãy tự hứa với những bậc anh linh chí hiếu, hãy tự hứa với Đức Đại Hiếu Mục Kiền Liên, con người của muôn đời hiếu hạnh, và cũng tự hứa với chính mình là kể từ đây mình quyết chí lấy đạo hiếu làm đầu như lời Phật dạy. Hãy luôn tự nguyện và tự hứa với lòng mình dù duyên kém phước mỏng, sanh ra trong thời không có Phật, nhưng những tấm gương rạng ngời của chư Phật và chư Bồ Tát vẫn còn đây, Phật pháp vẫn còn đây, những vị Tôn Túc chơn Tăng vẫn còn đây, chúng ta phải sống phải tu như thế nào cho dù chưa được giác ngộ giải thoát trong cảnh giới Tây Phương Cực Lạc, thì ngay trong hiện đời này chúng ta cũng tròn lăm đầy lăm nhân đạo hiếu nghĩa !!! Người con Phật chơn thuần hãy tự nguyện cố gắng bằng hết khả năng mình yêu đạo, thương đời và luôn học theo hạnh nguyện hạnh đức của chư Phật và chư Bồ Tát, tận dụng từng sát na mình có được để tu trì với chỉ một mục đích duy nhất: thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Tuy nhiên, điểm tối quan trọng cho cuộc sống của một chúng sanh “con người” là hễ ân cha mẹ chưa trọn thì đừng nói chi đến ân chúng sanh hay đạo quả giải thoát. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, mùa “giải đảo huyền,” mùa “xá tội vong nhân,” những người con Phật chúng ta xin hãy cài cho nhau những cánh hoa, dù đỏ hay dù trắng, cùng nhau cầu nguyện không chưa đủ, cùng nhau phụng dưỡng vật chất cho cha mẹ đời này cũng chưa đủ; mà mọi người chúng ta hãy cùng khuyến tấn nhau tu hành tinh tấn, và cùng nhau hồi hướng công đức này đến pháp giới chúng sanh, để một ngày không xa nào đó không còn một ai mang tiếng bất hiếu, cũng không còn thế giới nào mang tên Ta Bà. Mong lăm thay!

Cứ mỗi độ Hè qua Thu lại, dư âm ánh nắng chói chan của mùa Hè hãy còn làm chúng ta thấm mệt; tuy nhiên, nhìn những chiếc lá vàng bắt đầu rơi lả tả, người con Phật chúng ta ai lại không chạnh lòng nhớ tới mùa Vu Lan Báo Hiếu, nhớ tới hình ảnh những người mẹ già tựa cửa trông con, hình ảnh những cụ già lom khom bên vệ đường với những thúng bắp thau xôi, hình ảnh những bà mẹ đã còng lưng đối mồ hôi nước mắt nuôi cho con cái được nên vóc nên hình. Riêng đối với dân tộc Việt Nam chúng ta, mùa Vu Lan, mùa Báo Hiếu, không còn nằm trong phạm vi thuần túy tôn giáo nữa, mà Vu Lan đã trở thành mùa của vạn triệu con tim Việt Nam, nó đã trở thành phổ cập trong mọi tầng lớp dân chúng, một biểu tượng báo hiếu của cả dân tộc, từ trong quốc nội cũng như nơi hải ngoại. Nói cách khác, trải hơn hai

ngàn năm lịch sử Phật giáo tại Việt Nam, Vu Lan bây giờ đã thấm sâu vào mạch sống của cả dân tộc, không còn phân biệt tôn giáo và tín ngưỡng nữa.

Trong cảnh sống lưu lạc hiện tại, người Việt ly hương với bao nhiêu thúc bách của nhu cầu tiện nghi và vật chất, dường như truyền thống hiếu hạnh năm xưa đang lần hồi bị chôn vùi theo dĩ vãng, hoặc đang bị lấn lướt bởi những ánh đèn phố thị. Những người con Phật chơn thuần chúng ta, dù phải quay cuồng trong cuộc sống hôm nay thế mấy, dù phải lao tâm khổ trí thế mấy, cũng phải ráng cùng nhau ôn lại nếp sống hiếu hạnh cổ truyền của dân tộc cũng như gợi lại cho con em chúng ta, nhứt là thế hệ được sanh ra và lớn lên nơi hải ngoại, nhớ lại công ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha. Mùa Vu Lan vẫn là những giây phút chạnh lòng của những đứa con hiếu thảo. Ngay cả những người tuổi đã xế bóng vẫn phải chạnh lòng nhớ đến những điệu hát ru con dịu dàng năm xưa của mẹ. Dù lưu lạc giang hồ nơi đất khách quê người, nơi không có lấy một tiếng nói quen thuộc, lúc nào những câu ca dao bình dân về tình cha nghĩa mẹ vẫn văng vẳng bên tai.

*“Công cha như núi Thái Sơn,  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra,  
Một lòng thờ mẹ kính cha,  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.”*

Hoặc *“Mẹ già như chuối ba hương,  
Như xôi nếp một, như đường mía lau.”*

Hoặc *“Còn cha còn mẹ như tiên,  
Mất cha mất mẹ như chim lạc đàn.”*

Thói thường, chúng ta vẫn biết “còn cha còn mẹ như tiên, mất cha mất mẹ như chim lạc đàn,” nhưng có khát đến cùng cực, khi gặp nước mới thấy nước là quý hơn cả kim cương vàng bạc. Những ai đã từng vượt biên trên những con thuyền nhỏ mong manh đều đã kinh qua việc này. Cũng như vậy, khi cha mẹ còn đủ đầy, dù các người có lo lắng thương yêu chúng ta thế mấy, chúng ta vẫn không trân quý. Đến khi mất cha mất mẹ, chúng ta mới cảm thấy mất cả bầu trời hạnh phúc. Chính một Đại Thiên Sư như sư ông Nhất Hạnh mà còn phải thốt lên một câu bất hủ trong tác phẩm “Bông Hồng Cài Áo” của Ngài: “Dù lớn thế mấy mà mất mẹ coi như không lớn, vẫn cảm thấy bơ vơ lạc lõng như một trẻ mồ côi.” Để tỏ lòng hiếu hạnh với các bậc sanh thành ra chúng ta ngay từ bây giờ, chúng ta hãy sống và tu theo những hạnh

nguyện hiếu thảo của những vị Đại Bồ Tát như ngài Mục Kiền Liên, ngài Địa Tạng Vương...

Theo kinh Phật, tiếng Phạn Vu Lan là “Giải Đảo Huyền,” có nghĩa là cởi trói người bị treo ngược, là cứu vớt người đau khổ như thể đang bị treo ngược vậy. Rất có thể có lắm Cha mẹ đã vì chúng ta mà gây tội tạo nghiệp. Một khi đã tạo nghiệp thì không nhứt thiết phải đợi đến lúc chết mới bị đọa vào địa ngục, mà ngay trong đời này kiếp này vẫn chịu những dày vò cắn rứt của lương tâm, lắm khi phải điên loạn vì những cắn rứt này. Chính vì thế mà con người hiếu tử luôn canh cánh bên lòng nỗi khổ đau của cha mẹ, dù cha mẹ vẫn còn hay đã khuất núi. Con người ấy luôn cố gắng vâng giữ lời Phật dạy về cuộc sống hiếu hạnh, luôn tìm cách phụng dưỡng mẹ cha lúc các người còn tại thế, và cầu siêu cho cha mẹ đã quá vãng. Trong Kinh Báo Ân Phụ Mẫu, Đức Phật đã dạy: “Nói về công lao chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm và cả đời tận tụy lo cho con cái, ân ấy của mẹ cha, có nói cũng không cùng, có đáp cũng không cạn. Nếu hai vai công vác mẹ cha, đi giáp vòng hòn núi Tu Di trong vô lượng kiếp, ơn kia cũng khó đền.” Công ân cha mẹ như biển hồ lai láng thế ấy, nhưng trong xã hội hôm nay, hãy nhìn lại mà xem, lúc nên người thì con cái vô tình hay cố ý quên mất công ơn cha mẹ, đến lúc phải nuôi cha mẹ thì quay ra tính từng tháng từng ngày, hoặc giả anh em cùng đổ cho nhau trách nhiệm nuôi cha mẹ, rốt rồi cha mẹ già, nếu không vào viện dưỡng lão thì cũng bị đá như quả banh. Ở với thằng Hai chưa được một tháng thì đã bị vợ nó cắn nhằn, qua con Ba chưa được ba tuần thì chồng nó phàn nàn nhà chật, đến thằng Tư chưa được hai tuần đã phải ôm gói ra đi, thật là khổ cho thân già, sống không yên trong những năm tháng cuối đời. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta hãy cùng nhau ôn lại cuộc sống cuộc tu hiếu hạnh của những vị Đại Bồ Tát như Địa Tạng Vương, do lòng hiếu kính với cha mẹ nên đã phát đại nguyện rằng “địa ngục mà còn chúng sanh là Ngài thì không thành Phật.” Ngài Mục Kiền Liên, dù tự thân đã giải thoát khỏi những hệ lụy của khổ đau phiền não, nhưng với lòng hiếu hạnh, Ngài đã thỉnh Phật và Chư Thánh Tăng, thiết lập đàn tràng siêu độ cho mẹ mình là bà Thanh Đề. Chính nhờ đức chúng như hải của chư Phật và chư Bồ Tát mà bà Thanh Đề đã thoát được cảnh a tỳ địa ngục. Ngài Xá Lợi Phất, một đại đệ tử của Phật, trước giờ nhập diệt, cũng cố gắng quay trở về cố hương để hóa độ cho mẹ mình kính

tin Tam Bảo và sống đời tịnh hạnh. Và còn nhiều nữa những gương hiếu hạnh cao cả của Chư Bồ Tát.

Công lao trời biển của cha mẹ không chỉ nơi một nắng hai sương và suốt đời tần tảo ngược xuôi, lo cho con từ manh quần tấm áo, thuốc men, vân vân mà cha mẹ luôn cả đời tận tụy hy sinh. Ngoài ra, cha mẹ nào cũng quyết tâm quyết chí dạy dỗ cho con cái được thành nhân chi mỹ. Chính nhờ sự hy sinh cao cả ấy của mẹ cha mà thế hệ nầy nối tiếp thế hệ kia phát triển và tồn tại trong truyền thống cao đẹp. Trong xã hội bận rộn hôm nay, lắm khi con cái cho rằng “hiếu” với cha mẹ là có thể nuôi được các người, nuôi bằng cách mượn người chăm sóc, hoặc nuôi bằng cách đưa các người vào viện dưỡng lão, trả tiền mọi chi phí, rồi thỉnh thoảng ghé lại thăm với gói quà hay bó hoa. Như thế có đủ có tròn chữ hiếu chưa hở quý vị? Các bậc cha mẹ già yếu chắc không cần ở con cái nhiều tiền lắm bạc, hoặc cung phụng cao lương mỹ vị đâu. Cái mà các người cần là lòng hiếu kính, sự yêu thương an ủi. Thật tình mà nói, nếu chỉ nuôi mà không tỏ lòng kính trọng, thì khuyến mãi cũng làm được quý vị ạ ! Hình bóng của những người đã một đời tận tụy hy sinh cho con cái không đủ cho chúng ta trân quý, kính yêu và sưởi ấm trong suốt cuộc đời của chúng ta hay sao quý vị? Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, mọi người chúng ta hãy cùng khuyến tấn nhau gìn giữ truyền thống hiếu hạnh thiêng liêng và cao quý nhất của dân tộc. Trong các kinh điển, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã luôn nhấn nhủ với tứ chúng rằng “Hiếu hạnh vi bách hạnh chi tiên.” Như vậy muốn làm con Phật, phải là người hiếu tử và nên luôn lắng lòng y giáo phụng hành theo những lời Phật dạy. Phật đã khẳng định quá rõ ràng về “tâm hiếu”. Với Ngài, tâm hiếu là tâm Phật. Như vậy, người con Phật cầu tu đạo giải thoát, trước hết phải lấy tâm hiếu làm tâm mình. Trong Kinh Báo Ân Phụ Mẫu, Đức Từ Phụ đã dạy: “Gặp thời không có phật, hiếu thảo, tôn kính và phụng dưỡng cha mẹ tức là cúng dường chư Phật không sai khác.” Thật tình mà nói, những gì Phật dạy, nói thì dễ, nhưng thực hành lại khó vô cùng. Ai trong chúng ta lại không nói thương cha thương mẹ, nhưng thường thì hành động trái ngược lại. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta hãy cùng lắng nghe lời Phật dạy về những phương cách cầu siêu cho cha mẹ đã quá vãng, cũng như phương cách hành xử với cha mẹ hiện tiền, làm thế nào để ít nhất ngày ngày chăm lo phụng dưỡng và sớm tối thăm hỏi sức khỏe của cha mẹ, hay biểu lộ một nét vui trên mặt khi chăm lo cho các ngài. Quý vị ơi! Cha mẹ vì



dây dầu mưa nắng nên thân thể không còn khang kiện đẹp đẽ nữa, nhưng không có kỳ quan nào trên đời này có thể so sánh được với hai kỳ quan Cha Mẹ. Đôi mắt của các ngài có thể đã mờ, nhưng lúc nào trong đôi mắt ấy cũng chứa đựng cả một trời yêu thương chan chứa. Những người Việt Nam ly hương, nghìn trùng Xa cách quê hương yêu dấu, thì hình ảnh cha mẹ chính là hình ảnh của cái quê hương yêu dấu ấy. Thật là may mắn và diễm phúc thay cho quý vị nào còn đủ đầy cha mẹ vì hình ảnh và cuộc sống của các ngài cũng chính là hình ảnh của quê hương thu nhỏ của chúng ta nơi đất khách quê người này đó quý vị ơi!

Gương hiếu thảo của người xưa hãy còn rọi trong truyền thống Á Đông chúng ta. Ngày xưa, Thầy Tử Lộ lúc còn hàn vi đã đội gạo đường xa để nuôi mẹ già. Thế nhưng đến khi công thành danh toại thì mẹ cha đã đều quá vãng. Thầy đã phải ngậm ngùi than thở: “Mộc dục tịnh, nhi phong bất đình ! Tử dục dưỡng thân, nhi thân bất tại.” Sự đời thường trở trêu như vậy đó quý vị ơi! Cây muốn lặng mà gió chẳng chịu ngừng. Người hiếu tử muốn nuôi cha mẹ, nhưng không còn đâu nữa cha mẹ để mà nuôi! Không nói đâu xa, trong lịch sử thế giới cận đại, ai trong chúng ta cũng đã từng nghe nói đến ông U Thant, cựu Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc vào thập niên 60s. Ông là một nhà chính trị tài ba lỗi lạc, đã cứu thế giới thoát khỏi nhiều cuộc chiến tranh tương sát. Tuy nhiên, bên cạnh con người với vai trò quan trọng nhất trên chính trường quốc tế và được nhân loại tôn trọng nể vì, ông U Thant còn là một người con hiếu thảo khó ai sánh bằng. Dù bận rộn thế mấy, ngày ngày ông cũng tự tay chăm sóc miếng cơm, tách trà và tự mình sớm thăm tối viếng để hầu hạ mẹ. Trong Kinh Hạnh Phúc với những gương hiếu hạnh cao tuyệt của Đức Phật, Ngài đã khẳng quyết rằng *người nào không hiếu kính cha mẹ, kẻ đó chẳng những đã đánh mất cội nguồn của chính mình, mà còn là những con người bất nhân bất nghĩa, không xứng đáng ngưỡng mặt lên nhìn đời*. Chính Đức Phật đã từng nhắc đi nhắc lại một câu: “Thờ cha mẹ tức là thờ Phật, cúng dường cha mẹ tức là cúng dường chư Phật không sai khác.” Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, mỗi người chúng ta hãy cố gắng học theo hạnh nguyện Từ Bi của Phật Tổ, chẳng những thương yêu và hiếu hạnh với cha mẹ, mà chúng ta còn trang trải tình thương cho nhau, thương người như thể thương thân, thương người như thể thương yêu nòi giống đồng bào. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta hãy cùng nhắc nhở nhau tri

ân tiên nhân đã tạo nên con người và dân tộc Việt Nam với truyền thống gia tộc gắn bó và hiếu hạnh cao đẹp.

Trong các kinh điển, chính Đức Phật đã dạy “phụng sự cha mẹ là một điều hạnh phúc cao thượng,” và chính Ngài đã tu đã sống với niềm hạnh phúc cao thượng ấy khi Ngài còn tại thế. Ngài đã độ cho vua cha trở thành một bậc thánh nhân trước khi vua cha lìa đời. Theo Ngài, cung phụng vật chất cho cha mẹ không thôi chưa đủ, mà bổn phận của một đứa con hiếu thảo còn phải cố gắng làm sao để hưởng dẫn được cha mẹ sống đúng theo chánh đạo. Người hiếu hạnh luôn lắng lòng nghe lời Phật dạy về sự hiếu kính với cha mẹ, sư trưởng, thầy tổ, tôn kính các bậc đạo đức, thuận hòa chồng vợ, giúp đỡ anh chị em, cũng như thương mến những người giúp việc cho mình. Người hiếu hạnh luôn tâm nguyện học theo gương hiếu hạnh của chư Hiền Thánh, để ít nhất hiện đời được làm một người con hiếu thảo, người cha biết lo lắng cho con cái, người mẹ biết hy sinh cho gia đình theo truyền thống cao đẹp của dân tộc, người chồng biết thương vợ thương con, người vợ biết tận tụy chăm sóc chồng con. Ngày xưa theo truyền thống Nho gia, bất hiếu có năm tội, thứ nhất là tay chân lười biếng không lo phụng dưỡng cha mẹ, thứ nhì là mê say cờ bạc không nghĩ tưởng đến cha mẹ, thứ ba là ham mê tiền của, chỉ lo vợ con mà chẳng đoái hoài đến cha mẹ, thứ tư là làm sao vui tai sướng mắt để cha mẹ mang nhục, và thứ năm là ham thích sức mạnh đánh nhau làm nguy cho cha mẹ. Ngày nay cha mẹ chúng ta không ai nữ khắc khe bắt ép con cái phải cúi đầu cung phụng. Tuy nhiên, tấm lòng hy sinh bao la hơn trời bể kia của cha mẹ, có đáp cũng không cùng, có báo cũng không cạn. Làm người con hiếu nên luôn học theo gương hiếu hạnh từ các bậc Hiền Thánh, để nếu một mai cha mẹ có qua đời, chúng ta cũng không ân hận vì đã đối xử quá tệ bạc với những bậc sanh thành, những người đã từng bông ẩm, tưng tiu, lo lắng từng li từng tí, mớm cho chúng ta từng giọt sữa đầu đời. Để rồi đến lúc tuổi già sức yếu, tay chân run rẩy, mắt mờ tai điếc, lại bị đưa vào những viện dưỡng lão, sống những ngày tháng vô vị cho đến hết cuộc đời.

Chính Đức Phật đã từng dạy trong các kinh điển của Ngài rằng: “Cha mẹ tại tiền, như Phật tại thế, phụng dưỡng và cúng dường cha mẹ, tức là cúng dường Như Lai không sai khác.” Ngay từ thời Phật còn tại thế, chính Bồ Tát Mục Kiền Liên đã nghĩ đến ân sâu sinh thành dưỡng dục của mẫu thân mà tìm cách cứu mẹ thoát khỏi cảnh a tỳ địa

ngục. Tuy nhiên, những người con Phật nên luôn nhớ rằng đạo Phật tán thán tất cả những phương thức báo ân theo truyền thống cao đẹp của dân tộc như vâng lời và không làm buồn lòng cha mẹ lúc còn nhỏ, phụng dưỡng cha mẹ lúc các ngài ở tuổi xế chiều, khi các ngài qua đời thì tưởng nhớ với giỗ kỵ để cùng nhau ôn lại những gương hạnh lành của các ngài. Tuy nhiên, điểm tối quan trọng trong đạo Phật vẫn là làm sao cho cha mẹ bỏ ác làm lành, bỏ tà theo chánh và biết sống với chánh đạo. Đó là cách duy nhất làm cho các ngài thoát ra khỏi các đường khổ. Người hiếu tử không đợi mùa Vu Lan Báo Hiếu mới hiếu kính cha mẹ, mà ngày ngày phải hằng sống hằng tu với những lời Phật dạy. Nếu có cơ hội đến chùa để được nghe các thầy thuyết giảng về làm thế nào để hòa hợp một cách dễ dàng sự biết ơn và báo ơn cha mẹ trong xã hội hôm nay, để cùng nhau ôn lại những câu ca dao dễ thương, đầy tình tự gia tộc, mà cũng đủ đầy hiếu hạnh như: “Uống nước nhớ nguồn,” “Ăn trái nhớ kẻ trồng cây,” “Mẹ già như trái chín cây, gió đưa mẹ rụng biết ngày nào đây.” Người tu Phật nên luôn nhớ rằng đạo Phật là đạo “Hiếu”. Hơn thế nữa, với người Việt Nam, sự báo hiếu không những là một nhiệm vụ, một truyền thống, một giá trị đạo đức, mà chính sự báo hiếu từ muôn đời đã tạo ra một sợi dây liên hệ trong gia tộc và trật tự tốt đẹp trong gia đình mà những xã hội văn minh vật chất không bao giờ có được. Những người con Phật phải thấy được sự cao đẹp của truyền thống mà ông cha ta đã trao truyền để ngay từ bây giờ có cơ hội quay trở về nguồn cội với truyền thống sống cao đẹp của cha anh, biết hy sinh lợi ích cá nhân để đặt nền tảng gia đình và tình gia tộc lên trên tất cả, trong đó con cái hiếu thảo với cha mẹ, cha mẹ biết thương yêu chăm lo và hy sinh cho con cái.

Trong trạng huống hiện tại tại các quốc gia tiên tiến về khoa học kỹ thuật, khuynh hướng sống cuồng vọng theo vật dục, đã gây ra cơn khủng hoảng đạo đức trầm trọng, mà nạn nhân không ai khác hơn là chính chúng ta. Trong khung cảnh đổ vỡ đó, quý vị tham dự Đại Lễ Vu Lan là góp phần giữ lại gia tài đạo đức còn lại của dân tộc, để chống đỡ không cho truyền thống cao đẹp này bị đánh bật gốc rễ và bị cuốn trôi theo những cơn bão táp của thời đại. Đây không phải là chuyện dễ dàng đơn giản. Tuy nhiên, cách duy nhất để duy trì truyền thống hiếu hạnh cao đẹp này là ngay khi con em chúng ta còn nhỏ, chúng ta hãy tìm cách cho các em có cơ hội học được những điều hay lẽ đẹp của dân tộc. Theo các nhà giáo dục Việt Nam nơi hải ngoại thì tiếng Việt

còn là văn hóa dân tộc còn. Cũng như vậy, Vu Lan còn thì truyền thống văn hóa hiếu hạnh và tình gia tộc của dân tộc còn. Hãy cho con em thấy rõ Vu Lan Báo Hiếu không thể thiếu trong mỗi con người Việt Nam chúng ta. Hãy cho các em thấy rằng chính nhờ đạo “Báo Hiếu” này mà nước ta dân ta đã đứng vững qua hơn năm ngàn năm thăng trầm của lịch sử. Đạo lý “Báo Hiếu” chẳng những dạy cho con cái biết hiếu kính cha mẹ, mà nó còn dạy cho con em chúng ta biết yêu thương gần gũi nhau hơn, để một mai nơi đất khách quê người, thế hệ chúng ta có qua đi, các em cũng biết mang lòng từ bi và hiếu đạo trong tinh thần Vu Lan để đi vào đời. Đạo lý “Báo Hiếu” đã thấm sâu vào tim óc và xương tủy của mọi người Việt Nam và tự bao giờ nó đã trở thành truyền thống văn hóa cao đẹp của dân tộc. Vu Lan Báo Hiếu không dành riêng để dạy dỗ và nhắc nhở các em về sự báo đáp công ơn sâu dày của cha mẹ, mà còn là cơ hội cho các bậc cha mẹ ở đây cảm thông với những khó khăn mà con em mình đang phải đương đầu trong xã hội hôm nay. Hãy trao truyền cho con em chúng ta truyền thống hiếu hạnh cao đẹp này để ngay trong những giây phút tuyệt vời của hiện tại, các em có thể nhìn cha mẹ với đôi mắt yêu thương hơn, các em có thể ôm vai cha mẹ và nói được những lời âu yếm hơn như: “Con thương cha, con thương mẹ.” Cây có cội, nước có nguồn. Làm con người, nếu không có cha mẹ thì làm sao chúng ta có thể đứng được trong Trời Đất ? Ngay thời Đức Phật còn tại thế, khi các vị Bà La Môn đến hỏi Ngài nghĩ gì về chữ “Hiếu” của người tu theo Phật khi cắt ái ly gia, lìa bỏ gia đình, thì Ngài đã khẳng định: *“Đạo Phật là đạo Hiếu, không thể nào làm trọn vẹn được đạo đức Phật nếu không làm tròn đạo hiếu. Tuy nhiên, những ai chỉ đền đáp công ơn cha mẹ bằng cách nuôi dưỡng, hoặc dâng cúng của cải vật chất, cũng gọi là tốt, nhưng chưa gọi là đủ. Ai đối với bậc cha mẹ không có lòng kính tin Tam Bảo thì khuyến khích cho có lòng tin Tam Bảo; đối với cha mẹ sống thiếu đạo đức thì khuyến tấn các ngài quay về đường đạo đức; đối với cha mẹ sống tà giới thì khuyến khích về với chánh giới; đối với cha mẹ bỏn sẻn tham lam thì khuyên cha mẹ bố thí cúng dường; đối với cha mẹ tà kiến thì khuyến khích quay về với chánh kiến, vân vân. Như vậy mới gọi là báo hiếu trọn vẹn.”* Chính vì thế mà trong kho tàng giáo lý uyên thâm của nhà Phật, chúng ta thấy bàng bạc những lời Phật dạy về mối tương quan vô cùng cao quý thiêng liêng giữa con cái và cha mẹ trong các Kinh Vu Lan, Tâm Địa Quán, Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân, Kinh Từ Bi, Kinh Địa

Tạng, Kinh Nhẫn Nhục, vân vân. Trong các kinh này, Đức Phật dạy rất rõ ràng về tình cha nghĩa mẹ. Với Phật, cha mẹ hiện tiền, là Phật trụ thế. Với Phật, thiên kinh vạn quyển, hiếu nghĩa vi tiên. Đức Phật thường nhắc nhở, “Tâm hiếu kính cha mẹ, chính là tâm hạnh Phật,” hoặc “Hiếu thảo là điều thiện to lớn nhất. Bất hiếu là điều ác to lớn nhất.” Truyền thống Vu Lan Báo Hiếu đã trên hai ngàn năm qua thấp sáng giá trị cao quý của tình gia tộc và đạo nghĩa hiếu hạnh của dân tộc. Vu Lan Báo Hiếu là chất liệu trọng yếu của tình thương cha mẹ trong đời sống hằng ngày. Nhờ có truyền thống này mà chúng ta biết trân quý tình cha nghĩa mẹ vì như Phật đã nói, Từ ân của cha và Bi ân của mẹ, dù Phật có trụ thế suốt kiếp cũng nói không hết. Chính vì thế mà Đức Phật đã nhắc nhở về sự nghèo giàu trong Kinh Tâm Địa Quán: *“Trên đời này, ai là người giàu, ai là người nghèo ? Còn mẹ hiền là người giàu, mẹ hiền mất rồi là người nghèo. Còn mẹ hiền là mặt trời trưa, mẹ hiền qua đời là mặt trời lặn. Còn mẹ hiền là đêm trăng sáng, mẹ hiền qua đời là đêm không trăng.”*

Truyền thống “Tiết Tháng Bảy Vong Nhân Mừng Xá Tội” đã ăn sâu vào tâm khảm của người Việt tự bao giờ. Dù thuộc bất cứ tôn giáo nào, hễ đến rằm tháng Bảy là những người con thảo cháu hiền cũng đều cảm thấy chạnh lòng se thắt một nỗi niềm thương mến đến ông bà cha mẹ, hiện tiền hay quá vãng. Nhờ có truyền thống Lễ Vu Lan Báo Hiếu chúng ta mới có cơ hội ôn lại những gương hạnh hiếu thảo của Mục Kiền Liên với những lời xót xa thống thiết khi mang bát cơm đến cho mẹ nơi a tỳ địa ngục:

*“Đây bát cơm đầy nặng ước mong,  
Mẹ ơi ! đây ngọc với đây lòng,  
Đây còn tình nặng trong tha thiết  
Ân nghĩa sanh thành chưa trả xong.”*

Nhờ có truyền thống Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta mới có cơ hội tìm lại truyền thống cổ truyền cao đẹp vẫn còn bàng bạc qua những câu ca dao dễ thương:

*“Đêm Vu Lan trăng tròn vằng vặc  
Nhớ mẹ cha canh cánh bên lòng  
Cha còn như ngọn đèn trong  
Mẹ còn như ánh trăng rằm Trung Thu.”*

Phải rồi ! *“Còn cha còn mẹ như tiên,  
Mất cha mất mẹ như chim lạc đàn.”*

Thật đúng vậy! Núi Thái Sơn có cao, cũng không cao hơn công cha; biển Thái Bình có rộng, cũng không rộng hơn nghĩa mẹ. Chính vì thế mà sự báo hiếu với người Việt Nam chúng ta, chẳng những là một bổn phận, một nhiệm vụ, mà nó đã trở thành một truyền thống cao đẹp, và một giá trị đạo đức cao quý.

Thật tình mà nói, truyền thống Vu Lan Báo Hiếu cao đẹp đã tạo ra mối dây liên hệ gia tộc bền vững, một trật tự gia đình hòa thuận mà chưa có quốc gia kỹ thuật tiên tiến nào có thể bì kịp ! Sự báo hiếu trong đạo Phật không có giới hạn thời gian, nó bao trùm cả giới đức và đạo hạnh của một người tu Phật trong bất kỳ thời điểm nào. Đạo lý báo hiếu trong dân gian là một ân nghĩa, một biển tình, tình cha con, tình mẹ con. Chính nhờ đạo Hiếu này mà xã hội Việt Nam trở nên thuần hòa, cũng chính đạo Hiếu này đã không ngớt đâm nụ nẩy mầm trong nền văn hóa dân tộc, làm đẹp con người, xã hội và đất nước. Những người con ly hương, nhất là những người con Phật, hãy dang thật rộng tấm lòng ra mà đón nhận những hoa trái tuyệt vời này từ cha anh chúng ta.

Trong Kinh Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân, Đức Phật đã dạy rằng: “Người biết chọn con đường đạo đức, thì lúc nào cũng lấy hạnh từ bi làm đầu. Với chúng sanh mọi loài còn đem lòng thương xót, hướng hồ là cha mẹ, người đã sanh thành dưỡng dục ra ta. Trong bất cứ tình huống nào, người con Phật không được quyền bất hiếu.” Thật đúng như lời chỉ giáo của Như Lai, kẻ nào cam tâm bất hiếu với cha mẹ thì kẻ đó sẽ dám làm bất cứ chuyện gì, ngay cả chuyện bất nhân, bất nghĩa. Mùa Vu Lan chẳng những là cơ hội cho những người con Phật chúng ta tìm cách báo hiếu, mà còn là cơ hội cho chúng ta lắng lòng suy gẫm lại cung cách mình cư xử với cha mẹ trong cuộc sống hằng ngày. Truyền thống hiếu hạnh trong Phật giáo được thể hiện không chỉ qua những ngày Vu Lan Báo Hiếu. Người con hiếu tử phải tâm niệm hằng sống với truyền thống cao đẹp ấy và luôn lắng nghe chư Tôn Đức trùng tuyên những lời Phật dạy, để thấy rằng nhớ ơn cha mẹ, và báo hiếu cha mẹ là cảm giác, những suy tư, những việc làm đã in sâu trong tâm khảm mọi người Việt Nam. Thật vậy, đóa hoa “hiếu đạo” chẳng những ngát tỏa hương thơm trong gia đình, xã hội và đất nước; mà nó còn là đóa hoa dẫn đến giải thoát trong đạo Phật. Từ thương yêu và hiếu kính cha mẹ dẫn chúng ta đến sự yêu thương những người khác trong gia đình, xã hội, làng nước, cũng như chúng sanh mọi loài. Vô hình trung,

“Đạo Hiếu” dẫn chúng ta đi về nẻo giác ngộ và giải thoát của chư Phật, vì Phật Tổ đã dạy rất rõ ràng: “Tất cả chúng sanh đều đã từng là cha, mẹ, hoặc con cái của nhau trong một kiếp đời nào đó bởi vì trong vô lượng kiếp luân hồi, chúng ta chết đi sống lại trong vô số cuộc sống không thể nào đếm được. Lúc làm cha, khi làm mẹ, lúc làm con, khi làm cháu...”

Chính vì thế mà trong Kinh Báo Hiếu, Đức Phật đã khẳng định rằng: “Người bất hiếu vô nghì, đồng hạng với kẻ vô ơn bạc nghĩa, kẻ đó dù có đứng hầu cạnh Như Lai, vẫn muôn trùng xa cách Như Lai.” Con người ấy luôn thấy được sự thâm thúy của chữ “Hiếu” trong đạo Phật. Dù phụng dưỡng cha mẹ bằng cam lồ trăm vị, dùng thiên nhạc làm vui tai các người, sắm y phục hảo hạng, vai công mẹ cha đi khắp bốn phương trong vô lượng kiếp, vẫn chưa gọi là đủ. Người hiếu hạnh theo đạo Phật phải vừa phụng dưỡng mẹ cha, vừa biết khéo léo khuyên cha mẹ bỏ ác làm lành, thọ Tam Qui, gìn giữ giới.

Với người con Phật, cảnh vật có thể theo dòng thời gian mà thay đổi, hoàn cảnh xã hội cũng có thể theo đà tiến bộ mà thay đổi, nhưng hiếu hạnh không bao giờ thay đổi vì chính Phật đã dạy: “Tâm Hiếu là tâm Phật, đạo Hiếu là đạo Phật.” Mà tâm Phật và đạo Phật là bất di bất dịch, nên tâm hiếu và đạo hiếu cũng phải bất di bất dịch. Người hiếu tử luôn giữ vững niềm tin vào Hiếu Hạnh, dù chúng ta đang phải vật lộn với đời trong một xã hội văn minh vật chất, trong đó “hiếu hạnh” bị phủ nhận, nếu không nói là bị chối bỏ. Người hiếu tử hãy lắng lòng ôn lại cung cách mình đã đối xử với mẹ cha, từ cử chỉ, ngôn ngữ đến hành động. Chúng ta hãy phản quang tự kỷ xem coi chúng ta có ăn ở sao cho xứng với chút tình làm con hay chưa?

Nhân ngày rằm tháng Bảy xá tội vong nhân” không như thiết chỉ có nghĩa là cầu nguyện, mà phải hiện thực cho bằng được những lời Phật dạy về làm người phải có tâm từ, làm con phải hiếu, làm dân phải nghĩ đến tiền đồ của dân tộc. Người con Phật đón mừng Vu Lan là dâng trọn lòng thành lên ngôi Tam Bảo, thề trọn đời giữ đạo, theo tự tánh làm lành. Muốn giữ đạo Phật cho tròn, theo lời chỉ dạy của Thế Tôn, chúng ta không có con đường nào khác hơn là phải trước hết vâng giữ đạo làm người, đạo làm con. Dù địa vị có lớn thế mấy trong xã hội, mà không tròn đạo làm người và đạo làm con, thì con người ấy vẫn là con người nguy hiểm cho xã hội. Nếu làm vua mà vô đạo và vô nghì bất hiếu thì xã tắc nguy vong; nếu làm quan mà không tròn đạo hiếu

với cha mẹ thì chuyện gì cũng dám là, ngay cả chuyện thích khách vua để soán đoạt ngôi báu. Nếu làm dân mà không tròn hiếu đạo, thì không còn biết sợ bất cứ việc gì. Mà thật vậy, cầm thú còn biết mang ơn và trả ơn, huống là con người! Một người con mà vô ân bạc nghĩa với cha mẹ, thì con người ấy không bao giờ có thể là một người bạn tốt, một người chồng biết chăm sóc và bảo bọc vợ con, một người vợ hiền, một nàng dâu thảo. Cũng như vậy, một người Phật tử mà bất hiếu với chính cha mẹ mình thì không thể nào có đủ tư cách nói chuyện tu làm Phật. Chính Đức Phật đã từng dạy “chữ hiếu” là gốc của con người. Thật vậy, dù chúng ta có cố gắng thế mấy đi nữa, lắm lúc chúng ta vẫn cảm thấy mình thiếu sót. Ai trong chúng ta cũng phải công nhận rằng cha mẹ luôn nuôi con trong tình thần hy sinh, dù phải nuôi năm bảy đứa, hoặc lắm khi nuôi luôn cả dâu rể cũng không màng, thế mà con nuôi lại cha mẹ nếu có thì cũng trong sự dè sẻn và tính toán. Người con Phật chơn thuần phải luôn thấy cho được cái công ơn sâu nặng của cha mẹ, nào mang nặng đẻ đau, rồi ba năm bú mớm; nào chăm sóc nuôi dưỡng cho ta được trưởng thành. Lắm khi vì chúng ta mà cha mẹ có thể làm những điều độc ác cũng như gây tội tạo nghiệp, để rồi lúc qua đời phải hóa kiếp trở thành ngựa quỳ cũng không chừng. Càng nghĩ đến cha mẹ, người hiếu tử phải càng thấy xót xa thương cảm quý vị ời! Như bà Thanh Đề, mẹ của ngài Mục Kiền Liên, dù độc ác tham lam, bòn sẻn với ai, nhưng với Mục Kiền Liên, bà vẫn tỏ lòng thương bao la dào dạt vô cùng vô tận, trong nhân quả nhà Phật thì ai làm nấy chịu, nhưng có ai phủ nhận được lắm khi bà Thanh Đề đã vì yêu thương Mục Kiền Liên mà phải gây tội tạo nghiệp, để rồi cuối cùng phải hóa kiếp thành ngựa quỳ? Như vậy, người con Phật chơn thuần phải luôn canh cánh bên lòng về đạo “Hiếu” của một người con. Hãy nhìn tấm gương hiếu thảo của Hòa Thượng Từ Hiếu, một vị cao Tăng đã tu tới như vậy mà Ngài vẫn không ngần ngại xách giỏ đi chợ mua cá về nấu cháo dâng lên mẹ. Đạo Hiếu là như vậy đó quý vị ời! Báo Hiếu là một hạnh tu cao tuyệt nhưng không phải là một cái gì cao xa khó nắm bắt. Trong Tam Tạng Kinh Điển cao siêu của nhà Phật, nơi nào cũng bàn bạc sự tri ân, từ tri ân cha mẹ, đến tri ân Thầy Tổ, chúng sanh và làng nước. Mà thật vậy, chính Phật Tổ đã từng dạy rằng “báo ân chư Phật và báo ân chúng sanh tuy nói hai, nhưng kỳ thật không có sự khác biệt giữa hai sự báo ân này.” Trong đó sự báo ân chúng sanh “cha mẹ” là sự báo ân chư Phật thù thắng nhất.



Các bậc cha mẹ đã một đời đến với con cái, thế còn những người con như chúng ta, đã có ngày nào chúng ta đến được với cha mẹ chưa? Người hiếu tử chẳng những đến với cha mẹ bằng cách cung phụng vật chất đầy đủ, mà còn phải làm cho cha mẹ vui về mặt tinh thần nữa. Chính vì thế mà trong thời Đức phật còn tại thế, Ngài đã nói rất nhiều về hạnh hiếu kính cha mẹ. Ngài luôn khuyến tấn chúng đệ tử nên hiếu kính với mẹ cha ngay từ bây giờ, hầu tránh được trạng huống ân hận một ngày nào khi cha mẹ không còn nữa. Thật tình mà nói, bản thân những bà mẹ Việt Nam không bao giờ muốn được tôn vinh. Muôn đời các bà mẹ Việt Nam lúc nào yên phận với những hạnh phúc nhỏ nhoi nơi góc vườn khuôn bếp. Tuy nhiên, những người con hiếu thảo và sống có đạo đức, không thể nào quên được những tháng ngày thơ dại, ai đã nằm chỗ ướt để nhường chỗ ráo cho mình? Ai đã nhịn ăn nhịn mặc để mua sắm cái ngon cái tốt cho mình? Người hiếu tử phải luôn canh cánh bên lòng rằng mẹ cha không sống đời được với chúng ta đâu, rồi cũng sẽ có một ngày, bóng mẹ bóng cha sẽ khuất. Trong thế giới vô thường giả tạm này, thậm chí chỉ một thoáng trôi qua là mẹ cha đã trở thành ký ức rồi. Thấy để nếu có thể làm được những gì cho cha mẹ ngay từ bây giờ thì nên làm ngay chứ đừng chờ đừng đợi.

Hãy tự soi xét lại hành động, cử chỉ, ngôn ngữ của chính mình đối với các bậc sinh thành. Hãy nhìn lại hình ảnh Đại Hiếu Mục Kiền Liên với bát cơm chí hiếu. Hiếu hạnh của một Đại Tăng đã chứng đạo như Ngài đã để lại cho hậu thế chúng ta một tấm gương sáng ngời về gương báo hiếu và lòng biết ơn hai đấng sanh thành. Chính Đức Thích Tôn Từ Phụ, một Đại Đạo Sư của Trời Người đã dẫn đường chỉ dạy cho chúng ta rất nhiều về chân lý sống vui sống đẹp trên thế gian này. Ngài đã chỉ dạy cho chúng ta con đường đi đến an vui trọn vẹn. Ngài vẫn thường hay nhắc nhở tứ chúng trong các kinh điển của Ngài rằng: “Đạo Phật không rời thế gian. Không thể nào thành Phật nếu đạo đức thế gian chưa tròn.” Đức Phật đã nói quá rõ rằng đạo đức thế gian không ở đâu xa, đạo đức ấy rất đơn giản trong từng cung cách cá nhân đối xử với gia đình và xã hội. Hễ cá nhân hiếu đễ với cha mẹ anh em, thì cũng sẽ đem cung cách ấy mà sống hòa hợp với xã hội và làng nước. Đường sống đạo đức chính là con đường dẫn đến hạnh phúc miên viễn. Trong con đường “Đạo Đức” ấy, hiếu đạo luôn đứng đầu. Chính Đại Văn Hào Victor Hugo của Pháp vào giữa thế kỷ 19 đã phải thốt lên: “Ôi ! Tình thương của Mẹ, một thứ tình khó quên, một thứ

bánh nhiệm mầu, vì càng cho các con, bánh ấy càng tăng, chứ không bao giờ giảm.”

Đã trên hai mươi lăm thế kỷ với những thăng trầm của nhân loại với biết bao cuộc bể dâu đổi đời và biết bao điều tàn đổ nát, thế nhưng gương hiếu hạnh của Đại Hiếu Mục Kiên Liên vẫn còn đó và sẽ còn đó mãi mãi. Trên hai mươi lăm thế kỷ trước, một đại đệ tử Phật đã khai mở một kỷ nguyên “Hiếu Hạnh” cho loài người. Cha mẹ dù có làm bao điều quấy ác, cũng như chẳng biết gì đến thiện ác của luân hồi nhơn quả, cũng vẫn là những bậc sanh thành ra chúng ta, không có các người, sẽ không có sự hiện hữu của chúng ta. Cha Mẹ dù bỏn sẻn, ích kỷ và keo kiệt với kẻ khác thế mấy, thì núi Thái Sơn của cha vẫn sẵn sàng bảo bọc con và suối nguồn nơi mẹ vẫn luôn tuôn ra chất nước Cam Lộ vô tận cho con. Làm người con hiếu, phải luôn lắng lòng nghe lời Phật dạy, phải luôn phụng dưỡng và tìm cách làm thế nào khéo léo hướng dẫn mẹ cha xa lìa ác đạo. Đạo lý báo hiếu trong đạo Phật không xa cách đạo lý cổ truyền của dân tộc. Kỳ thật, đạo lý ấy dạy cho con người biết thương yêu nhau hơn, biết gần gũi nhau hơn. Chính vì thế mà tự bao giờ, đạo lý ấy đã thâm nhập tận gốc rễ vào truyền thống văn hóa lâu đời của dân tộc Việt Nam chúng ta. Hãy thật lòng mình để thấy rằng chúng ta đang đứng trước hiểm họa khô cạn tình cảm của xã hội văn minh khoa học kỹ thuật. Hãy cùng nhắc nhở nhau sống với truyền thống hiếu hạnh, hầu tránh được tình trạng vô hồn của trái tim không còn biết xúc cảm quặn đau khi nhìn thấy chúng sanh lăn lóc khổ lụy trong biển đời sanh tử. Xin hãy cố gắng nhắc nhở và dắt dìu con em chúng ta nối tiếp truyền thống báo hiếu cao đẹp của dân tộc.

Hãy cùng nhau thiết lập Đàn Tràng cầu siêu cho vong linh cứu huyền thất tổ, vong linh ông bà cha mẹ quá vãng được siêu độ và những người còn sống được yên vui hạnh phúc. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, mỗi người chúng ta, dù không làm được chuyện “mỗi đêm mỗi thấp đèn trời, cầu cho cha mẹ sống đời với con” hoặc giả không níu kéo được thời gian, nhưng ít ra chúng ta cũng dám ngừng đầu lên làm con Phật với tấm lòng hiếu thuận là hiếu kính cha mẹ như hiếu kính chư Phật; cúng dường cha mẹ như cúng dường chư Phật không sai khác.

Thật tình mà nói, những con người hiếu kính và phụng dưỡng mẹ cha lúc các người còn tại thế sao cho đúng đạo, đến khi các người đã khuất núi, để kỷ niệm hằng năm, chỉ cần ngồi ôn lại những gương hạnh

lành của các ngài cho con cháu noi theo, cũng là đủ lắm cho một ngày giỗ kỵ có ý nghĩa, cần chi phải mâm cao cỗ đầy” Quý vị ơi! Hãy lắng lòng suy gẫm mà xem, cha mẹ già yếu, tuổi càng cao thì khổ não càng nhiều. Tiết trời thay đổi là ấm lạnh bất thường trong thân thể; tay run mắt mờ và thân thể yếu đuối thì con muỗm con kiến cũng làm khổ thân già được, chứ đừng nói chi đến sự bạc đãi và bất hiếu vô nghì của con cái. Quý vị có cảm thấy thương các bậc cha mẹ ở túi bóng xế về chiều không quý vị?

Mặc dù xã hội phương Tây không mấy đề cao “đạo hiếu;” tuy nhiên, hằng năm họ vẫn có hai ngày để nhớ ơn Cha Mẹ (Mother’s Day và Father’s Day). Chúng ta tuy đã làm thân viễn khách trên 24 năm qua, tuy chúng ta không còn được nghe tiếng chuông siêu độ ngân nga vào những bình minh hay hoàng hôn trên đất người, nhưng chúng ta vẫn còn đây hình ảnh những vị Tăng thân yêu, đang cố gắng hết sức của các Ngài để trùng tuyên những lời Phật dạy. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, hãy cùng nhau ôn lại những lời kinh tha thiết trong “Vu Lan Bồn”

*“Công dưỡng dục thâm ân dốc trả  
Nghĩa sanh thành đạo cả mong đền  
Làm con hiếu hạnh vi tiên.”*

Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, hãy cùng nhau đốt hương đánh lễ, hoặc dự lễ cầu siêu nhờ ở đức chúng như hải của chư Tôn Đức, mà hương hồn của ông bà cha mẹ quá vãng sớm được siêu thăng Cực Lạc Quốc. Vu Lan rằm tháng Bảy, chẳng những là mùa tri ân cha mẹ, mùa xá tội vong nhân cho những oan hồn uổng tử, mà còn là mùa Chư Tăng và Phật tử thiết lập đàn tràng cầu siêu độ cho cứu huyền thất tổ. Hỡi những người còn đủ đầy cha mẹ, hãy tận hưởng hạnh phúc tuyệt vời của những người con. Thấy được hạnh phúc ấy để biết trân quý những giây phút được cạnh kề các bậc sinh thành. Thấy để toan liệu nên làm những gì có thể làm được ngay từ bây giờ, chứ đừng chờ đợi. Người xưa thường nói:

*“Mẹ già hết gạo treo niêu  
Mà anh khăn đỏ khăn điều vắt vai.”*

Hoặc *“Mẹ già ở túp lều tranh  
Đói no không biết, rách lành không hay.”*

Nếu chúng ta không biết trân quý những gì mình đang có ngay trong những giờ phút hiện tại, sẽ có ngày chúng ta vô vàn ân hận mỗi khi nghe ai nhắc đến hai câu ca dao:

*“Lúc sống thì chẳng cho ăn  
Chết rồi xôi thịt, làm vắn tế ruồi.”*

Nhân mùa Vu Lan, xin hãy cùng nhau du hành về kho tàng ca dao bình dân để cùng nhau ôn lại công ơn sanh thành dưỡng dục của song thân qua những câu ca dao:

*“Gió mùa Thu mẹ ru con ngủ  
Năm canh chầy thức đủ vừa năm.”*

Hoặc *“Nuôi con chẳng quản chi thân  
Chỗ ướt mẹ nằm chỗ ráo con lăn.”*

Hoặc *“Ai rằng công mẹ như non  
Thực ra công mẹ lại còn lớn hơn.”*

Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, những người hiếu tử hãy cùng nhau nhắc nhở về hai kỳ quan tuyệt vời cũng như hai đại dương tình thương mệnh mông của mẹ và của cha. Không có hai đại dương tình thương mệnh mông này, chúng ta sẽ không cách gì lớn khôn và trưởng thành được. Tháng Bảy nơi đây trời oi ả chứ không lát phát nhẹ mưa như tháng Bảy năm xưa. Ngay cả cái tiết trời hình như cũng không chịu đồng tình với những kẻ ly hương. Tuy nhiên, những người con hậu bối của một dân tộc với truyền thống cao đẹp, hãy cùng nhau nói với mẹ cha những lời chưa kịp nói, để một mai bất ngờ hai kỳ quan này có đồ nát và để lại một khoảng trống trong đời, dù thương tình vẫn chạnh lòng thương nhớ, nhưng chúng ta cũng không ân hận, dù phải cài lên áo một bông hồng trắng.

Đa phần hoàn cảnh tha hương của chúng ta đều tương tự. Chúng ta đã cắt ruột mà xa lìa quê cha đất tổ để đến đây, một xứ văn minh vật chất dư thừa, nhưng tình người và tinh thần thì thiếu thốn, nếu không muốn nói là hầu như không có. Ngày trước ở Việt Nam, tại các chùa chiền tự viện, lễ Vu Lan thật là rộn rịp, khách thập phương tới lui tấp nập, vì ngày Vu Lan chẳng những trọng đại cho bá tánh, mà còn trọng đại cho chư Tăng Ni nữa. Ngày đó chư Tăng Ni đổi y thay áo và tự tứ sám hối cũng như tăng thêm hạ lạp. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta hãy cùng nhau nhìn lại “Bát cơm dâng mẹ” của Ngài Đại Hiếu Mục Kiên Liên cũng là Pháp Bảo của Bát Chánh Đạo, được chư Tăng Ni đem đến bố thí giáo hóa cho chúng sanh dứt được đói tham khổ não, mà quay về với nguồn “Đạo” yên vui.

### ***Tài Liệu Tham Khảo***

1. *Đạo Phật Trong Đời Sống, 10 volumes, Thiện Phúc, USA, 1994.*
2. *Đạo Phật An Lạc và Tỉnh Thức, Thiện Phúc, USA, 1996.*
3. *Phật Pháp Căn Bản (Việt-Anh)—Basic Buddhist Doctrines, 08 volumes, Thiện Phúc, USA, 2009.*
4. *Trung A Hàm Kinh, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam: 1992.*
5. *Trung Bộ Kinh, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam: 1992.*
6. *Trường A Hàm Kinh, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam: 1991.*
7. *Trường Bộ Kinh, Hòa Thượng Thích Minh Châu: 1991.*
8. *Trường Bộ Kinh, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam: 1991.*
9. *Tương Ứng Bộ Kinh, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam: 1993.*
10. *Từ Điển Phật Học Anh-Việt—English-Vietnamese Buddhist Dictionary, 10 volumes, Thiện Phúc, USA, 2007.*
11. *Từ Điển Phật Học Việt-Anh—Vietnamese-English Buddhist Dictionary, 6 volumes, Thiện Phúc, USA, 2005.*
12. *Từ Điển Phật Thiền & Thuật Ngữ Phật Giáo Việt-Anh—Vietnamese-English Dictionary of Zen & Buddhist Terms, 10 volumes, Thiện Phúc, USA, 2016.*

